Thiện Căn, Phước Đức và Nhân Duyên (Cư sĩ Diệu Âm)

Tịnh Độ — sách & giảng giải

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC VÀ NHÂN-DUYÊN Tác Giả: Cư Sĩ Diệu Âm

Lời Tri Ân

Diệu Âm chỉ có một lòng chí thành tha thiết muốn giao lưu pháp Niệm Phật Hộ Niệm cứu người có cơ duyên vãng sanh Tịnh-Độ, trong một báo thân này được phước phần thành tựu đạo giải thoát.

Thành khẩn cúi đầu phục nguyện người người có duyên đọc đến liền phát tâm tin tưởng vững vàng vào đại nguyện của A-Di-Đà Phật, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, tích cực trợ duyên cho nhau giúp người vãng sanh, đừng để lỡ mất cơ hội này mà trăm ngàn vạn kiếp đành phải chịu đọa lạc khổ đau!

Diệu Âm xin nói lên lời tri ân sâu sắc đến chư vị trong Ban Ấn Tống cùng thiện hữu tri thức đồng tu trong nước cũng như khắp nơi trên thế giới đã phát tâm viết lại những cuộc tọa đàm khô khan nói về Niệm-Phật, Hộ-Niệm, Vãng-Sanh này. Nếu những lời này có chút công đức nào, xin thành tâm hồi hướng đến tất cả chư vị phát tâm cùng khắp pháp giới chúng sanh, nguyện tất cả trong một báo thân này đều được thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật. Diệu Âm (Minh Trị) kính tri ân Lời Ban Ấn Tống:

Từ những lời tọa đàm tâm huyết của cư sĩ Diệu Âm vô tình tạo nên duyên cho nhiều đồng tu trong nước cũng như nhiều nơi trên thế giới phát tâm kết thành một nhóm cặm cụi, gắn bó làm việc với nhau trong thời gian qua. Chúng tôi xin tạm gọi nhóm này là “Ban Ấn Tống Tọa Đàm”. Một điều khá hay là trong nhóm chỉ có một ít người được gặp mặt nhau, còn hầu hết chỉ biết qua bằng email trên Internet. Ấy thế mà vẫn sinh hoạt tốt đẹp.

Đến nay chư vị cư sĩ đồng tu đã tự nguyện tham gia vào Ban Ấn Tống cũng khá đông, nên chúng tôi bắt đầu phân công tác để cùng nhau làm. Thật khá vui và đầy đạo vị.

Pháp Hộ Niệm vãng sanh thật sự quá lợi lạc cho người học Phật, Ban Ấn Tống phát tâm tích cực giao lưu rộng rãi pháp Hộ Niệm để trợ duyên cho người niệm Phật có nhiều cơ hội trong một báo thân này được hoàn mãn tâm nguyện vãng sanh thành đạo. Trong tinh thần này, tính đến nay (7/2012) chúng tôi đã ấn tống được các bộ tọa đàm về Hộ Niệm của cư sĩ Diệu Âm như: “Hộ niệm là Pháp Tu”, “Khế Lý khế Cơ”, “Hướng Dẫn và Khai Thị”. Hôm nay xin gởi đến chư vị tập sách: “Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên”, ghi lại cuộc tọa đàm của cư sĩ Diệu Âm. Trong 48 tọa đàm ngắn này, nửa phần đầu Cư Sĩ tọa đàm nhân chuyến viếng thăm Âu Châu vào tháng 10/2011, nửa phần sau được kết thúc tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà Brisbane, Australia tháng 11/2011.

Những bộ tọa đàm này cư sĩ Diệu Âm đã hướng dẫn rất cụ thể và rõ ràng về phương pháp Hộ Niệm, đáng làm kim chỉ nam cho các Ban hộ Niệm khắp nơi vậy. Ban Ấn Tống luôn luôn hân hoan đón nhận tất cả chư vị phát tâm trợ duyên, vì chúng sanh phục vụ.

Những sinh hoạt của “Ban Ấn Tống Tọa Đàm” đều được đăng vào trang website:

Chư vị có thể lấy website này làm điểm gặp gỡ vậy.

“Ban Ấn Tống Tọa Đàm” chúng con xin thành tâm cảm ơn đến Quý Thầy:

- Thích Chí Giác Châu - Thích Hạnh Phú - Thích Nữ Như Hương (Chùa viên Minh)

Đã từ bi nâng đỡ, chỉ dạy, khai thị cho chúng con trên con đường phát tâm phục vụ đạo pháp, nhờ thế mà Ban Ấn Tống chúng con làm việc dù có khó khăn nhưng vẫn được an tịnh, sinh hoạt được phát triển và càng ngày càng thuận lợi hơn.

Ban Ấn Tống thành tâm tạc dạ ghi ơn. Mong chư vị phát tâm càng ngày càng gắn bó với nhau để làm đạo, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Cầu nguyện tất cả chư vị trong một báo thân này đều được A-Di-Đà Phật tiếp độ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, trực chứng A-Duy-Việt-Trí Bồ-Tát, thành tựu đạo Bồ-Đề.

Ban Ấn Tống cẩn ghi. THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 1)

Nam Mô A Di-Đà Phật.

Diệu Âm này là phàm phu, tội chướng sâu nặng, trí huệ chưa khai! Cư sĩ Tâm Nhật Thuyết nói rằng cư sĩ Diệu Âm cho lời pháp thoại thì Diệu Âm này không dám nhận. Chỉ biết rằng mình là người nghiệp chướng sâu nặng nên thông cảm với những người cùng nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta... Cho nên những lời nói này là lời tâm sự.

"Đồng hoạn tương thân"! Tức là cùng hoạn nạn với nhau, chúng ta thương nhau, đùm bọc với nhau để dìu dắt nhau nương theo pháp Phật, cầu mong cho trong một báo thân này chúng ta có phước phần giải thoát, giải tất cả những cái ách nghiệp của người phàm phu, thoát qua sáu đường sanh tử.

Sở dĩ mà chúng ta nói được như vậy là vì đức Thế-Tôn biết rằng chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta vẫn được cái phước phần vượt qua sanh tử luân hồi. Ngài ban cho chúng ta một pháp môn rất dễ mà lại vô cùng vi diệu. Dễ vì ứng hợp với căn cơ thấp kém hạ căn như chúng ta. Vi diệu vì nhờ phương pháp này mà thay vì khi buông báo thân

chúng ta bị đọa lạc hàng vô lượng kiếp trong ba cảnh xấu ác, nay lại vượt về tới Tây-Phương Cực-Lạc để một đời này bất thối thành đạo.

Xin thưa với chư vị, là một phàm phu tục tử khi gặp được cái cơ duyên này chúng ta thấy mừng rỡ vô cùng. Tất cả chúng ta ai ai cũng được quyền hy vọng thành đạo. Thấy vậy mới biết pháp Phật vi diệu! Vi diệu bất khả tư nghì!...

Nếu chúng ta là một đại Bồ-Tát, trong một đời này đi về Tây-Phương để thành đạo thì không có gì đáng tuyên dương hay đáng mừng rỡ. Nhưng mà tuyệt vời chính ở chỗ một người phàm phu tục tử, tội chướng tràn đầy, oan gia trái chủ chập chùng, chúng ta đang đứng trước cửa ngõ của ba đường ác hiểm, ấy thế nhờ một câu A-Di-Đà Phật mà về được tới Tây- Phương Cực-Lạc để một đời thành đạo... Thật quá vi diệu! Đức Phật nói rõ rệt như vậy!

Cho nên, khi biết rằng là hạng phàm phu tục tử, chúng ta hãy thương yêu nhau, đoàn kết với nhau, yểm trợ cho nhau, dìu dắt nhau đi cho đúng con đường này. Con đường thành đạo ngắn nhất. Con đường thành đạo lạ lùng mà đến nỗi không ai có thể giải được!

Tại sao lại như vậy?... Chỉ khi nào về được Tây-Phương rồi, thành Phật rồi, chúng ta mới hiểu được chuyện này. Một người tội chướng sâu nặng, thì trong nhiều kinh điển đã nói rằng, với hạng người như chúng ta nhất định phải chịu đọa lạc, nhất định tiếp tục trầm luân, chịu ách nạn sanh sanh, tử tử lũy kiếp không biết ngày nào mới thoát nạn được!...

Ấy thế mà đức Phật còn có nói rõ rệt rằng, một người nào tin vào câu A-Di-Đà Phật, một người nào nghe câu A-Di-Đà Phật mà tâm hoan hỷ, tin ưa, hạ một chí nguyện quyết đi về Tây-Phương Cực-Lạc, rồi thành tâm niệm câu A-Di-Đà Phật. Niệm "Nam Mô A-Di-Đà Phật" cũng được, niệm bốn chữ thôi "A-Di-Đà Phật" cũng được, lược bớt đi hai chữ, bốn chữ thôi, cứ thế mà đi... Lòng tin hôm nay thì vững hơn hôm qua... Sau khi chúng ta cộng tu rồi, lòng tin phải vững hơn trước khi chúng ta cộng tu... Khi chúng ta ăn cơm, chúng ta có cái niềm tin vững hơn trước khi ăn cơm... Rồi ngày mai... ngày mốt... niềm tin cứ tiếp tục tăng lên, đừng bao giờ giảm xuống. Trước những giờ phút xả bỏ báo thân, chư vị vẫn giữ nguyên ý nguyện này...

- Nghĩa là niềm tin không lay chuyển... - Nghĩa là chí nguyện vãng sanh không được bữa có bữa không... - Nghĩa là tâm ý không được chờn vờn, phân đo...

Chờn vờn, phân đo nghĩa là hôm nay thì chúng ta muốn vãng sanh, ngày mai thì chúng ta nói thôi để suy nghĩ đã... Rồi ngày mốt thấy đời khổ quá thì nguyện vãng sanh trở lại... Không được chập chờn như vậy!... Tức là, Tín phải vững lên! Nguyện phải càng ngày càng tha thiết, không được giảm! Câu A-Di-Đà Phật phải nở mãi trên môi chúng ta. Cái môi niệm Phật, thì tâm phải niệm Phật. Thành tâm mà niệm Phật.

Phật dạy rằng, không cần nhất định phải nhất tâm bất loạn, không cần nhất định phải chứng đắc, chí thành lên, chí thiết lên, trì giữ câu A-Di-Đà Phật, Ngài nói quý vị làm như vậy, rồi trước những giờ phút lâm chung cất lên một niệm "A-Di-Đà Phật" cầu về Tây- Phương, nếu mà chư vị không đi về tới Tây-Phương Cực-Lạc để một đời thành tựu đạo quả, thì A-Di-Đà Phật thề rằng Ngài không giữ ngôi Chánh-Giác.

Xin thưa với chư vị, khi nghe lời nói này, chư vị có cảm thấy sung sướng không?... Có thấy ngộ ra con đường thành đạo của chúng ta không?... Đây là con đường duy nhất cho chúng sanh như chúng ta trong một báo thân này thành đạo. Ngoài con đường này nhất định không có con đường thứ hai để chúng ta có quyền nói: Thành tựu đạo quả.

Trở lại chuyện của hàng hạ căn, chúng ta phải thương yêu với nhau, phải đoàn kết với nhau, phải bảo vệ với nhau. Để chi?... Để cho những người gọi là "Đồng Hoạn" này, đồng cái hoạn nạn của nghiệp chướng, một đời này rủ nhau đi về Tây-Phương gặp đức A-Di-Đà... Nam cũng thành tựu đạo quả, nữ cũng thành tựu đạo quả, một người dù nghiệp chướng sâu nặng này cũng được thành đạo quả. Nếu chúng ta có nhiều phước báu, trước khi ra đi có thể ngồi cười hề hề không bị bệnh khổ gì cả. Nhưng vãng sanh

dưới hình thức nào, chúng ta vẫn bình đẳng thành tựu đạo quả trên cõi Tây-Phương.

Mong cho chư vị củng cố niềm tin cho vững vàng, quyết lòng nương theo câu A-Di-Đà Phật đi về Tây-Phương. Cái điểm quan trọng của chúng ta đã được chư Tổ nói rất kỹ trong những lời khai thị.

- Hãy chí thành, chí kính, hãy khiêm nhường tối đa, rồi dùng cái lòng chí thành đó niệm câu A-Di-Đà Phật. - Hãy bỏ lại sau lưng tất cả những nghiệp mà chúng ta đã tạo ra trong quá khứ. - Hãy bỏ lại sau lưng tất cả những tập khí sai lầm, đối với một người phàm phu lấy lòng khiêm nhường chí thành, thật thà, gọi là "Lão thật để niệm Phật". Chỉ vậy mà thôi...

Hy vọng rằng tất cả mọi người ngồi đây, đều về Tây-Phương thành tựu đạo quả, để cùng với chư Phật đi khắp mười phương pháp giới cứu độ chúng sanh.

Thành tâm chúc mừng cho chư vị... nếu sau những lời này tất cả đều vững tâm, vững chí, một lòng một dạ đi về Tây-Phương Cực-Lạc...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 2)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

“Vãng Sanh” là cái pháp tu thấp nhất, căn bản nhất, dễ dàng nhất, hợp với căn cơ của chúng ta.

Trong thời mạt pháp này. Căn cơ của chúng ta thấp lắm, không cao đâu. Nếu mà căn cơ chúng ta cao một chút, gọi là thượng căn thượng trí, thì ta không thèm nói chi đến pháp hộ niệm, ta sẽ niệm Phật cho đến nhất tâm bất loạn rồi đứng cò cò vãng sanh, biểu diễn một sự vãng sanh giống như ngài Thiện-Đạo Đại Sư, Ngài leo trên cây cao thiệt cao, Ngài giăng hai cánh tay ra rồi bay tà tà tà tà xuống... Ngài ngồi xếp bằng dưới đất, bắt ấn tam muội vãng sanh luôn.

Nhưng niềm mơ ước để được nhất tâm bất loạn đối với chúng ta khó cách nào có thể thành hiện thực được! Mình nói như vậy có phải là bi quan lắm không? Xin thưa với chư vị, không phải bi quan, mà đây là điều thực tế.

Trong kinh Đại-Tập, đức Thế-Tôn có nói: “Thời mạt pháp ức vạn người tu khó tìm ra một người chứng đắc”. Nhất tâm bất loạn là một cảnh giới chứng đắc. Cho nên ta mới nói rằng ức vạn người đang tu hành ngày hôm nay tìm không ra một người chứng đắc. Mà đã không được chứng đắc để nhất tâm bất loạn, thì bắt buộc ta phải có cách khác để phải được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vì tự ta không thể nào tự mình thành đạo được, nên phải tạo cho được sự trợ duyên tốt, tạo cho được sự trợ duyên viên mãn để ta lấy cái nhân niệm Phật hôm nay kết thành cái quả báo viên mãn trên cõi Tây-Phương.

Như hồi sáng nay chúng ta đã nói qua, niệm Phật là cái “Nhân”, nhưng mà không chú ý cái “Duyên”, thì coi chừng cái “Nhân niệm Phật” hôm nay nó sẽ nở ra cái “Quả” trong một vạn kiếp nào đó ở tương lai, chứ không nở trong đời này. Trong khoảng thời gian

dài vằn vặc đó ta có thể bị nạn!...

Chính vì vậy, chúng ta phải chú ý rất kỹ điểm này. Các vị Tổ Sư toàn là những vị thượng thiện-căn, nhưng đến sau cùng hầu hết các Ngài đều chuẩn bị sự hộ niệm rất cẩn thận, dặn dò các hàng đệ tử hộ niệm trợ duyên cho các Ngài một cách hết sức chu đáo.

- Thứ nhất, chính các Ngài luôn luôn giữ cái tâm khiêm nhường để làm gương cho chúng sanh. - Thứ hai, chính Ngài cũng nhiều khi nhận rằng vẫn còn có nghiệp chướng.

Chúng ta nên nhớ, còn nghiệp chướng là còn trong sanh tử luân hồi. Nếu tu nhiều thì có phước nhiều. Có phước nhiều thì nghiệp ác không có hoặc rất nhỏ, nhưng mà chúng ta vẫn còn có cái nghiệp thiện. Hồi sáng này chắc quý vị có nghe nhắc đến lời nói của ngài Tĩnh- Am, vị Tổ thứ mười một của Tịnh-Độ Tông Trung Hoa. Ngài nói dù những người không có nghiệp ác, toàn là nghiệp thiện thôi, nhưng Ngài lại nói: "Nghiệp thiện càng lớn thì sanh tử càng nặng"... Còn nếu chúng ta nghiệp ác càng lớn, thì tam đồ càng nặng! Đổi chữ "Sanh Tử" thành chữ "Tam Đồ", một chút vậy thôi!...

Chính vì thế, chúng ta tu hành không nên định nghĩa rằng làm thiện là đủ. Hoàn toàn không đủ đâu! Chúng ta nhất định phải tu "Tịnh nghiệp". Tu tịnh nghiệp nhưng mà cầu chứng đắc nhất tâm bất loạn, để được an nhiên tự tại, bay tà tà từ trên cây xuống, ngồi xếp bằng thị tịch như ngài Thiện-Đạo, thì không có đâu chư vị ơi!...

Ngài Thiện-Đạo là A-Di-Đà Phật tái lai mới biểu diễn được chuyện đó. Còn ở đây chúng ta là hàng phàm phu tục tử thì nhất định không bao giờ có được chuyện đó đâu... Chính vì vậy, cư sĩ Tâm Nhật Thuyết bất ngờ nhắc đến chuyện hộ niệm, thật là thích hợp trong khung cảnh tu hành với căn cơ hạ liệt như chúng ta.

Xin thưa với chư vị, muốn tu thành đạo trong đời này hãy nhớ cho kỹ lời dạy của Ngài Ấn-Quang Đại Sư. Chúng ta nên nhớ kỹ, Ấn-Quang Đại Sư là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai chứ không phải tầm thường, nhưng suốt cuộc đời của Ngài, khi nói lên một câu nào, Ngài

thường hay khởi đầu bằng câu này trước: "Lão Tăng là hàng phàm phu tục tử, tội chướng sâu nặng, trí huệ còn mê mờ...". Quý vị để ý coi.

Tại sao Ngài nói như vậy? Ngài nói vậy không phải là nói cho Ngài đâu à!... Mà đây là những lời Ngài nói cho hàng hạ căn phàm phu tục tử trong thời mạt pháp như chúng ta. Ngài dạy từng chút, từng chút cho chúng ta để những người phàm phu tục tử này được phước phần vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Hay lắm chư vị ơi!...

Ngài nói như thế nào?...

- Càng tu hành ta càng thấy ta nghiệp nặng... - Càng tu hành ta càng thấy ta hạ căn... - Càng tu hành ta thấy chỉ còn có ta là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng, còn tất cả mọi người đều là Bồ-Tát hết.

Hồi sáng tôi nói: “Xin chư vị đại Bồ-Tát...”. Tại vì tôi coi tôi là hạng phàm phu mà. Xin thưa thật, từng điểm, từng điểm những lời khai thị của ngài Ấn-Quang Đại Sư nó khớp, nó hợp với những người phàm phu như chúng ta để theo đó tu hành thành đạo. Diệu Âm này tình thật mà nói, không biết sao lại có một sự cảm ứng rất mạnh với những lời khai thị của ngài Ấn-Quang Đại Sư. Ngay như những lời thơ “Khuyên Người Niệm Phật” cũng do ngài Ấn-Quang Đại Sư khai thị cho. Ngài nói, “Mình biết niệm Phật, mình biết con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì làm sao nỡ để anh em, cha mẹ, vợ con của chúng ta tiếp tục chìm đắm trong bể khổ sông mê”. Vâng lời Ngài, chúng ta hãy cố gắng khuyên người niệm Phật cầu về Tây-Phương đi, để giúp cho một người phàm phu vãng sanh về Tây- Phương thành bậc Chánh-Giác.

Hồi sáng này chúng ta nói niệm Phật dễ. Nhưng thật ra niệm Phật mà không để ý... không cẩn thận... Chưa chắc gì dễ đâu! Thật sự!... Ngài Tịnh-Không thường hay nhắc lại lời nói của ngài Lý-Bỉnh-Nam. Ngài Lý-Bỉnh-Nam nói: “Một vạn người tu niệm Phật, suy cho cùng ra còn có hai-ba người vãng sanh”. Hai-ba người vãng sanh trong mười ngàn người đâu phải là dễ!...

Chính vì thế mà ta phải cẩn thận tối đa, đúng như cư sĩ Tâm Nhật Thuyết đã nói: “Chuẩn bị hộ niệm”.... Lạ lắm! Một người niệm Phật mà không có chuẩn bị hộ niệm, thì sau cùng hình như một vạn người tu vẫn chỉ có một-hai người vãng sanh mà thôi! Ấy thế, cũng là một người niệm Phật như vậy, nhưng kèm theo sự hộ niệm, chuẩn bị sự hộ niệm cẩn thận, khuyên nhắc kịp thời, thì “Một ngàn người tu một ngàn người vãng sanh chư vị ơi! Một vạn người niệm Phật một vạn người vãng sanh. Muôn người tu muôn người đắc”. Đây là lời nói của chư Tổ chứ không phải là lời nói của Diệu Âm đâu.

Như vậy thì câu nói “Một vạn người tu, một vạn người đắc” đây có nghĩa là, những người quyết lòng niệm Phật nhưng phải chuẩn bị cái duyên thuận lợi khi rời bỏ báo thân này, luôn luôn hỗ trợ tốt cho nhau, đừng bao giờ tách rời đường dây tiếp độ của A-Di-Đà Phật, thì “Một vạn người tu, một vạn người đắc”.

Ngài Vĩnh-Minh nói rằng: “Vạn nhân tu vạn nhân khứ”. Ngài Thiện-Đạo nói: “Muôn người tu muôn người vãng sanh”. Ngài Ấn-Quang nói: “Người nào niệm Phật cũng được vãng sanh hết”.

Khi chúng ta hiểu được đạo lý này thì chuyện hộ niệm cho người vãng sanh trở nên là đại ân nhân, đại cứu tinh cho những người trong thời đại mạt pháp này muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chắc chắn như vậy!... Một chứng minh cụ thể, hồi sáng này tôi có khoe ra một người Thiên Chúa giáo vãng sanh. Một người Thiên Chúa giáo thì đâu có niệm Phật nhiều như mình. Họ chưa bao giờ kết hợp với nhau thành một nhóm như thế này để ngồi bên địa chung niệm “A-Di-Đà Phật” đâu. Thế mà được cái “Duyên” là người ta khuyên niệm câu A-Di-Đà Phật khi bị ung thư chờ chết. Khuyên người đó niệm Phật là “Duyên”. Người đó phát tâm niệm câu A-Di-Đà Phật là “Nhân”. Cái nhân này kết hợp với sự “Hộ Niệm” tức là “Nhân Duyên” đầy đủ. Kết quả là người đó vãng sanh về Tây-Phương Cực- lạc...

Giả sử như ta khuyên người đó niệm Phật. Khi người đó niệm Phật rồi, mình nghĩ rằng vậy là đủ, cứ để mặc họ tự tu lấy... Thì sau cùng người đó cũng đành phải chìm đắm trong nghiệp báo để chịu nạn nhiều đời nhiều kiếp mà thôi!...

Chính vì vậy, khi hiểu được con đường hộ niệm vãng sanh, xin hãy cố gắng nghiên cứu thêm cho thật kỹ, rồi chúng ta hãy kết bè với nhau tu hành theo tiêu chuẩn của ngài Ấn- Quang Đại Sư đưa ra trong thời này thì rất tốt.

Ngài đưa ra như thế nào?... Một Niệm Phật Đường, một Đạo Tràng thành tựu là đưa được một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, chứ không phải là một đạo tràng có hàng vạn người tới tu...

Xin quý vị nghe kỹ câu nói này của ngài. Lạ lắm!... Nghĩa là, một chỗ nào đó có thể giúp cho một người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì đạo tràng đó được gọi là "Đạo Tràng Thành Tựu!"... Lạ không?...

Như vậy, những đạo tràng nào mới dễ được thành tựu?... Ngài giới thiệu cho chúng ta một kiểu mẫu: Kết nhóm với nhau, năm người, mười người, nhiều lắm là hai chục người với một trưởng tràng nữa là hai mươi mốt người... Đủ rồi. Không cờ, không bảng hiệu, không khoe trương, không làm pháp hội, không hóa duyên... Cứ âm thầm lặng lẽ, một đường mà tu, một câu A-Di-Đà Phật mà niệm, rồi hỗ trợ cho nhau khi lâm chung, tức là hộ niệm cho nhau... thì đạo tràng này sẽ là đạo tràng thành tựu trong thời mạt pháp này.

Chúng ta lấy toàn những lời nói của chư Tổ, và đúng là ứng hợp căn cơ chúng ta. Cho nên rất là may mắn khi quý vị đã kết hợp với nhau tu hành theo hình thức này. Đây đúng là tiêu chuẩn của ngài Ấn-Quang Đại Sư đưa ra. Nghĩa là, cuối cùng chúng ta đã đi đúng đường rồi. Thành tâm chúc mừng chư vị.

Chúng ta đang đi càng ngày càng gần với Tây-Phương Cực-Lạc. Khi xả bỏ báo thân này nhất định chúng ta sẽ trở về Tây-Phương thành Đại Thượng Thiện Nhân để thành tựu đạo quả trong một đời này.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 3)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Nếu nói "Khai Thị", xin thưa thật là Diệu Âm không dám nhận lời. Hướng dẫn một vài điểm nhỏ nhoi trong công cuộc niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương, thì biết được chút nào Diệu Âm xin thành tâm nói chút đó, chứ không dám nhận lời khai thị đâu.

Ngày hôm nay chúng ta kết hợp với nhau đến ngày thứ hai để niệm Phật, đây là một cơ duyên thù thắng, dù rằng phương pháp tu hành này còn hơi mới mẻ, thành ra chúng ta cũng có chút ít bỡ ngỡ, và cái phước báu chúng ta cũng không lớn lắm, nên khung cảnh tu tập cũng hơi chật hẹp, nhưng điều này không quan trọng. Điều quan trọng là làm sao chúng ta phải về cho được Tây-Phương trong một báo thân này, đó mới là chính.

Muốn về được Tây-Phương thì lòng "Khiêm Nhường - Chí Thành - Chí Kính" là điểm chính yếu để chúng ta thành đạo. Thật sự chúng ta đều là hàng hạ căn phàm phu! Đã là hàng hạ căn phàm phu thì chỉ nhờ tấm lòng chí thành chí kính mà được đức A-Di-Đà tiếp dẫn ta về Tây-Phương...

Có dịp nào đó quý vị về Việt Nam, hãy đi hỏi những vị hộ niệm, người ta sẽ kể cho quý vị nghe những chuyện vãng sanh. Hầu hết ban hộ niệm nào cũng đều có sự nhận định hơi giống nhau một điều này, là chỉ có người nào tánh tình hiền lành, chất phát, thật thà, khiêm nhường mới dễ được vãng sanh. Nhờ kinh nghiệm này, mà các ban hộ niệm không cần đòi hỏi người bệnh đó tu giỏi, tu dở. Người ta không cần điều tra là công phu trong quá khứ của người này như thế nào, mà chỉ cần họ thấy người này hiền lành, chất phát thì họ rất hoan hỷ, những vị thành viên trong ban hộ niệm cũng rất sốt sắng đến hộ niệm cho người đó.

Những người trưởng ban hộ niệm kể lại chuyện vãng sanh, hầu hết họ đều chú ý về yếu tố hiền lành này. Nếu gặp một người bệnh hiền lành thì họ có thể đoán trước rằng người bệnh đó trên chín mươi phần trăm sau khi ra đi sẽ để lại thoại tướng rất là tốt. Lạ lắm! Tình thật, Diệu Âm cũng không phải là người lịch lãm lắm trong phương pháp hộ niệm, nhưng cũng từng tham dự hộ niệm qua một số ca rồi, cũng rất đồng ý với sự phán đoán này.

Những người nào càng hiền lành chừng nào, càng chất phát chừng nào, càng thật thà chừng nào lại càng dễ vãng sanh chừng đó. Lạ lắm!...

Trong những khoảng thời gian gần đây có một số người chủ trương niệm Phật nhất tâm bất loạn để vãng sanh, và thường đưa ra những phương thức giúp cho người đồng tu niệm Phật được nhất tâm bất loạn. Diệu Âm thấy rằng những chương trình này tốt chứ không phải xấu, tại vì nhất tâm bất loạn là cái điểm cao tột của người niệm Phật. Nếu ta công phu chứng đắc được ta sẽ an nhiên tự tại vãng sanh về Tây-Phương. Đến lúc đó chúng ta không cần nhờ đến những người hộ niệm làm chi. Đây là điều đáng khen.

Nhưng thực tế, trong thời đại này, với cái căn cơ cỡ như Diệu Âm đây, tình thật mà nói là không cách nào có thể đạt được cái cảnh giới nhất tâm bất loạn! Vì vậy, khen thì khen, nhưng chính Diệu Âm này không dám thực hiện! Diệu Âm chỉ thường khuyên rằng, chư vị hãy cố gắng khiêm nhường, thật thà để cầu cảm thông được với A-Di-Đà Phật, cảm thông với chư vị đại Bồ-Tát, và nhất là cảm thông chư vị oan gia trái chủ để khi mình nằm xuống chỉ cần chắp tay lại nói một lời:

- Nam Mô A-Di-Đà Phật. Chư vị ơi! Hồi giờ tôi mê muội, tôi làm sai rồi!... Bây giờ tôi thành tâm xin sám hối với chư vị. Xin chư vị buông tha cho tôi, chúng ta hãy cùng nhau về Tây-Phương thành đạo. Tôi hứa ngày nào còn sống, tôi còn niệm Phật hồi hướng công đức cho chư vị. Ngày mà tôi về được Tây-Phương Cực-Lạc rồi, tôi sẽ quyết lòng tìm mọi cách để cứu độ chư vị...

Xin thưa, chỉ cần một lời nói chân thành như vậy, một lần, hai lần, ba lần thì tự nhiên những oán nạn về oan gia chủ nợ hình như biến mất đi hồi nào không hay. Nhất là

được những người hộ niệm đến bên cạnh mình, tiếp sức với mình, thành khẩn điều giải oan gia trái chủ, thì hầu hết những oán nạn đều có thể được giải tỏa. Tôi chỉ nói hầu hết chứ không dám nói một trăm phần trăm đâu.

Ấy thế một khi chúng ta muốn niệm Phật cho nhất tâm bất loạn, nếu là người thượng căn, hàng đại Bồ-Tát thì không có vấn đề gì xảy ra cả. Nghĩa là thật sự họ an nhiên tự tại vãng sanh. Chứ còn nếu hàng trung hạ căn như chúng ta mà mơ cầu đến chuyện đó thì thật sự thường gặp phải những chướng nạn khá lạ lùng!...

Hôm nay Diệu Âm cũng xin thưa lại những việc có thật đã xảy ra, để chư vị tự suy nghĩ thử, hầu thấy được con đường nào là dễ hành, con đường nào là khó tu?...

Thứ nhất, khi mình niệm Phật mà quyết lòng cầu nhất tâm bất loạn, thì với cái hạng căn cơ như chúng ta thường thường đưa đến tình trạng vọng tưởng nhiều lắm, có những chứng đắc giả nó ứng hiện ra. Rồi vì tâm cơ của mình yếu quá nên không nhận ra được đó là hão huyền! Những điều hão huyền đó càng ngày càng thấm sâu vào tâm, đến một lúc nào đó mình không còn sáng suốt để nhận ra nữa!... Vì thế mà sau cùng rất dễ bị hại!

Ở tại Úc, Diệu Âm có một người bạn đã quyết lòng niệm Phật cầu nhất tâm bất loạn. Anh đã chứng những cảnh giới gì đó không biết, mà nghe kể ra thì cũng hay lắm! Cách đây gần hai năm Diệu Âm có thành tâm khuyên anh ta hãy giữ lòng khiêm nhường niệm Phật đi thì hay hơn, đừng nên mơ cầu thái quá. Nhưng anh vẫn khẳng định là mình có chứng đắc. Anh ta đôi lúc có thấy được hào quang gì đó phóng đến và trí huệ của anh hình như sáng ra!?...

Có nhiều lúc anh ta gặp tôi thì nhìn qua, nhìn lại, nhìn phía sau... Dường như anh đang nhìn thấy được cái quang minh gì đó? Lạ lắm!... Tôi nói, thôi đi!... Tôi không có quang minh gì đâu. Anh hãy lo niệm Phật đi, cố gắng đừng có mong cầu như vậy nữa nhé... Nhưng anh không nghe theo.

Thì cách đây cỡ hai tháng, tôi có đến thăm anh, nhưng lần này tôi lại đến thăm một người đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi! Anh ta phải vào trong bệnh viện tâm thần, bác sĩ tâm thần

đang theo dõi liên tục. Tôi không biết bây giờ tình trạng của anh như thế nào?... Tôi đã đoán biết rằng hiện tượng bất tường này có thể sẽ xảy ra cho anh ta, nhưng tôi đã khuyên hai-ba lần rồi, mà anh ta không nghe theo. Tôi đành chịu thua! Không biết cách nào khác hơn là đành chờ đến ngày anh ta thọ nạn rồi đến thăm mà thôi! Thấy anh bị nạn, tôi cũng định dùng phương pháp điều giải để hóa gỡ dùm cái chuyện nhập thân, nhưng chỉ mới nói chuyện qua được có một lần, sau đó thì có một vị nào đó giới thiệu tới một thầy pháp nào hay lắm! Vậy thì cũng tùy duyên thôi, chứ tôi cũng không biết làm cách nào khác hơn?

Có một vị khác nữa cũng tới nói với tôi rằng, “Mình đã đột phá được cảnh giới Hoa-Nghiêm rồi”. Chư vị có biết đột phá cảnh giới Hoa-Nghiêm có nghĩa là sao không?... Có nghĩa là người đó đã “Minh Tâm Kiến Tánh” rồi, là thuộc hàng Sơ Trụ Bồ-Tát rồi đó. Sơ

Trụ Bồ-Tát mới bắt đầu đột phá được tới cảnh giới Hoa-Nghiêm. Tức là họ đã trở về được với "Chân Tâm Tự Tánh" rồi.

Vị này có những năng lực giống như là thần thông rất cao vậy. Ví dụ như anh đang nghĩ gì, ngày hôm qua anh đã làm gì, họ có thể nói ra vanh vách hết. Vị đó ở cách xa Diệu Âm cỡ trên một trăm năm mươi cây số, nhưng có thể nghe được mình nói gì. Có một thời gian Diệu Âm bị bệnh, buổi sáng không tụng kinh được, thì sau một tuần vị đó đến thăm và hỏi Diệu Âm như thế này:

- Tại sao trong tuần qua chú không tụng kinh? Trong khi hàng ngày mỗi sáng thường khi chú tụng kinh Vô-Lượng-Thọ, mà tại sao trong tuần qua chú không tụng?

Tôi nói:

- Dạ, tại vì con bị bệnh...

- Anh không cần nói tôi cũng biết rồi. Tôi nhập vào trong định và quán thì thấy được quang minh của anh, tôi biết anh bị bệnh. Chính vì vậy mà tôi về thăm anh đây.

Vị đó nói như vậy. Tức là chứng tỏ đã có một sự chứng đắc gì đó khá cao?... Có nhiều vị khác thấy vậy phải quỳ xuống muốn tôn làm sư phụ. Ấy thế mà có một dịp đến gặp Hòa Thượng Tịnh-Không, thì khi tiếp vị đó khoảng năm phút, Hòa Thượng đã quyết định dứt khoát mời vị đó ra khỏi Tịnh-Tông. Sau đó ra ngoài ở khoảng chừng hai tháng sau thì vị đó đã bị trở ngại vô cùng!...

Những chuyện này Diệu Âm biết qua, xin kể sơ lại thôi. Đây là những bài khai thị rất tốt để cho chúng ta biết rằng, sự chứng đắc đối với hàng phàm phu chúng ta khó lắm! Đã khó mà chúng ta cứ muốn làm, nhiều khi tâm nguyện chúng ta thì quá cao, mà lực của chúng ta thì quá yếu, gọi là "Lực bất tòng tâm"... Có nghĩa là cái tâm chúng ta muốn đạt cảnh giới cao, mà cái khả năng, cái năng lực của chúng ta không đạt tới được! Khổ một nỗi, đạt không tới được mà cái tâm của chúng ta vẫn cứ vọng cầu. Nếu đạt tới gọi là chánh cầu, đạt không tới gọi là vọng cầu. Hễ vọng cầu thì thường ứng với vọng cảnh! Ứng tới vọng cảnh, nhưng khổ một nỗi là tâm chúng ta chưa sáng, trí huệ chưa khai, nên thường lầm lẫn! Lầm lẫn giữa vọng cảnh và chứng đắc, thành ra bị vướng nạn! Tu hành mà sơ ý, sau cùng rất dễ bị nạn là như vậy...

Với lòng thành tâm, trong thời gian gần đây Diệu Âm luôn luôn khuyên đồng tu nên nghe lời dạy của ngài Ấn-Quang để tu hành, hãy cố gắng giữ tâm niệm khiêm nhường, khiêm cung, từ ái... để tu mới tốt.

- Nhờ cái lòng khiêm cung và chí thành mà chúng ta cảm thông được với chư Thiên-Long Hộ-Pháp gia trì. - Nhờ cái lòng khiêm cung chúng ta mới điều giải được với các vị trong pháp giới hữu duyên. - Nhờ cái lòng chân thành rất dễ cảm ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà.

Ngài đã phát một lời thề là người nào nghe danh hiệu của Ngài mà chí thành tin tưởng, vui vẻ, rồi đem các công đức lành hồi hướng về nước của Ngài rồi cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương thì Ngài sẽ cứu chúng ta về Tây-Phương. Đây là lời đại thệ Ngài

cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh, bao gồm cả thượng, trung, hạ căn đều được tiếp độ về Tây- Phương Cực-Lạc. Đại nguyện này cũng chính là để cứu độ những người phàm phu tục tử như chúng ta.

Thấy được điều này, Diệu Âm xin khuyên rằng, chúng ta hãy mau mau xác định ta là hàng phàm phu hạ căn. Giả sử như mình nói sai một chút, vì mình là hàng thượng căn mà lại cho là hạ căn thì càng tốt. Người thượng căn mà tánh tình khiêm nhường như vậy lại càng dễ thành đạo. Nếu ta là hàng trung căn mà cứ tự nhận mình là hạ căn thì lại được Ngài tiếp đón còn dễ hơn nữa. Chứ nếu mình làm những cái gì đó vượt qua căn cơ của mình, mơ cầu những gì vượt qua căn cơ của mình thì thường thường tâm thượng mạn dễ tăng lên lắm! Một khi thượng mạn tăng lên, ít khi cảm thông được với chư vị Thiên-Long Hộ-Pháp, ít khi cảm thông được với chư vị Bồ-Tát. Ngược lại, thường dễ bị oan gia trái chủ cài vào những cái bẫy làm cho chúng ta bị hại, khó có thể ngăn ngừa được! Chính vì thế sau cùng thường bị nhiều khó khăn!...

Ngưỡng mong chư vị cố gắng lấy lòng khiêm nhường này để chúng ta cùng nhau tu hành, nương nhau đi về Tây-Phương thành đạo...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN DUYÊN (Tọa Đàm 4)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Diệu Âm nghe cư sĩ Tâm Nhật Thuyết nói về "Trình bày", tôi tưởng là trình bày về hộ niệm, không ngờ anh ấy lại chuyển chữ "Hộ Niệm" thành "Tu Tập". Chữ "Tu Tập" của người hạ căn là chúng ta đang chọn lựa một phương cách tu tập rất đơn giản, đơn giản nhất trong tất cả các pháp môn. Trong kinh Phật gọi là pháp môn "Dị Hành". Pháp môn dễ làm. Dễ làm nhưng lại có kết quả thù thắng.

Tại sao đức Thế-Tôn lại đưa ra một pháp môn rất là dễ dàng, trong khi cũng có rất nhiều pháp môn tu tập rất khó khăn? Xin thưa, đến cái thời mạt pháp này, nếu mà không có một pháp môn dễ dàng, thì chúng sanh không còn có cơ hội nào được độ thoát. Nếu đức Thế-Tôn

không đại từ đại bi, không có chỉ bày cho chúng ta cái pháp môn niệm Phật, thì đến thời mạt pháp này, người tu thì có tu, mà người đắc thì không có đắc!...

Nếu một giáo pháp đưa ra mà không có một người nào chứng đắc, thì chẳng lẽ giáo pháp đó bị ế rồi làm sao?...

Trong thời mạt pháp này mà những người tu hành như chúng ta lại được vãng sanh về tới Tây-Phương Cực-Lạc, xin quý vị hãy suy nghĩ thử?... Chúng ta đang ngồi trong một căn nhà nhỏ, một cái Niệm Phật Đường về hình thức thì không có trang nghiêm, đồ sộ, nguy nga như những nơi khác, ấy thế mà chúng ta lại có một niềm hy vọng rất vững chắc để được vãng sanh thành đạo. Phải chăng hình như là chúng ta đang ở trong thời kỳ "Đại chánh pháp", chứ không phải là thời "Chánh pháp" bình thường. Kỳ lạ không quý vị?...

Ngài Ấn-Quang Đại Sư nói rằng, nếu mà chúng ta bỏ con đường niệm Phật cầu về Tây-Phương, thì trong chín pháp giới chúng sanh không thể nào nghĩ rằng có thể có người thành tựu đạo quả. Ngài nói tới chín cõi pháp giới chứ không phải chỉ là cõi người không. Cõi người chẳng qua là một trong sáu cõi trong lục đạo, còn phải cộng thêm ba cõi nữa là Thanh- Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát, là những vị vượt qua tam giới rồi đó. Ngay cả những vị đã vượt qua tam giới đó, nếu họ không tu trì theo pháp niệm Phật, thì họ cũng không thể thành tựu đạo quả.

Chính vì vậy, mình là người sinh ra trong thời mạt pháp thì tội chướng rất sâu nặng, nhưng nếu chúng ta:

- Nhất định quyết lòng nghe lời Phật dạy. - Nhất định không còn thay đổi gì nữa. - Nhất định một đường mà đi… Thì theo như kinh Phật nói. - Nhất định những người này là những đại hành giả đang đi về Tây-Phương, một đời thành đạo.

Chư Tổ truy trong kinh ra mà nói rằng, những người tin vững vàng, những người một đường đi về Tây-Phương, rồi trì giữ danh hiệu A-Di-Đà Phật mà niệm, thì các Ngài nói: “Một ngàn người tu một ngàn người đắc. Một vạn người tu một vạn người đắc. Muôn người tu muôn người đắc”.

Trong khi cũng là trong kinh, đức Thế-Tôn nói: “Thời mạt pháp ức vạn người tu, khó tìm một người chứng đắc”. Ấy thế mà chư Tổ lại nói: “Muôn người tu muôn người đắc”. Hai câu nói này hình như là một sự đối nghịch nhau hoàn toàn! Lạ lùng!…

Vậy thì, đúng nghĩa câu Phật nói: “Ức vạn người tu khó tìm ra một người chứng đắc”, là chỉ cho những người trong thời mạt pháp này mà không chịu niệm Phật. Còn câu nói: “Muôn người tu muôn người đắc”, là chỉ cho người nào nương theo pháp niệm Phật thì đều có cơ hội chứng đắc. Đây là câu nói dành riêng cho những người quyết lòng trì giữ câu A- Di-Đà Phật.

Chính vì thế mà trong mấy ngày qua, Diệu Âm thường hay nhắc nhở rằng phải giữ cái tâm này vững vàng thì một đời này chúng ta thành tựu. Nếu chúng ta niệm Phật, niệm năm

này qua năm nọ, sao thấy pháp môn có vẻ đơn giản quá! Nhẹ nhàng quá!… Đi ra ngoài nghe có người nói rằng, làm gì mà có chuyện niệm Phật vãng sanh dễ dàng như vậy! Tâm ta liền bị thối chuyển! Tâm ta liền bị phân vân!... À!… Ông này nói cũng phải. À!… Vị kia nói cũng đúng... Thế thì chúng ta lại trôi theo cái dòng người gọi là: “Ức vạn người tu hành khó tìm ra một người chứng đắc” rồi!... Chúng ta đành đoạn bỏ cái cơ hội vãng sanh về Tây Phương thành đạo rồi! Thật sự oan uổng vô cùng!...

Cẩn thận hơn, chúng ta đã nói niệm Phật rồi, mà còn nói thêm hộ niệm nữa là để xác định vị trí của chính chúng ta trong pháp giới là thuộc hàng dở ẹt! Dở thậm tệ! Mình phải tự xác định mình là hàng dở thậm tệ. Đức A-Di-Đà phát đại thệ tiếp độ chúng sanh, thật ra đại thệ của Ngài là nhằm cứu những người dở thậm tệ này. Đây là lời nói của Ngài Pháp-Nhiên Thượng-Nhân, một vị đại Tổ Sư Tịnh-Độ-Tông của Nhật Bổn. Sau này phát hiện ra Ngài chính là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát ứng thân mà mình không hay. Ngài thị

hiện lăn lộn trong đại chúng, cũng bị tù bị tội, cũng bị người ta ép uổng chịu khổ đủ thứ hết!... Nhưng cuối cùng phát hiện ra Ngài chính là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai. Ngài nói, A-Di-Đà Phật phát đại thệ để cứu những người rất là dở, tội chướng thật sự thâm trọng. Vì để cứu được người quá dở, tội chướng sâu nặng nên Ngài chỉ đưa ra cái điều kiện rất dễ dàng:

Các con phải tin lời nói của ta, các con phải phát nguyện vãng sanh về nước của ta, các con hãy trì giữ danh hiệu của ta là được rồi.

Bao nhiêu nghiệp chướng trùng trùng trong quá khứ, chúng sanh tội chướng sâu nặng như chúng ta hình như đã bỏ xa nghiệp chướng ra rồi. Nghiệp chướng không còn vướng mắc chúng ta nữa rồi...

Xin thưa với chư vị, trong thời mạt pháp này mà chúng ta gặp được cái cơ may này, quý hóa không thể nào mà tưởng tượng được! Một nỗi vui mừng lớn lao không có nguồn vui nào lớn hơn! Ấy thế mà xin thưa với chư vị, vẫn còn phải cố gắng cẩn thận một điều. Ngài nói là Ngài quyết lòng cứu độ tất cả chúng sanh, chữ tất cả này có nghĩa là chỉ cho hàng phàm phu tục tử, chứ không bao giờ chữ tất cả này nhằm chỉ cho hàng đại Bồ-Tát đâu. Như vậy chúng ta là hàng "Đương Cơ" của pháp môn niệm Phật. Mà đã là đương cơ của pháp môn niệm Phật rồi thì phải tự xác nhận rằng mình có tội chướng sâu nặng mới được! Người tội chướng sâu nặng nếu chỉ cần gợi lên trong tâm một ý niệm tăng thượng mạn thì đành phải rời quang minh của A-Di-Đà Phật để tự hứng chịu những cảnh trầm luân, báo hại bởi nghiệp chướng!...

Vì thế, mấy ngày nay, Diệu Âm nói rất tha thiết rằng, muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì hai chữ "Khiêm Cung" nhất định chúng ta phải gìn giữ từ giờ này cho đến ngày vãng sanh! Nhớ được điều này, thì dù chúng ta niệm Phật có miên mật như thế nào đi nữa, dù tâm chúng ta có an khang như thế nào đi nữa, xin chư vị cũng cố gắng nhớ lời của Bồ-Tát Đại-Thế-Chí ứng hiện thành Ấn-Quang Đại Sư nói: "Càng tu phải càng khiêm nhường. Càng tu phải coi mình là hàng phàm phu tục tử. Nhất định phải nghĩ mình có nghiệp chướng sâu nặng". Ngài còn dạy là phải đem chữ "Tử" dán ở trên đầu.

Một người phàm phu mà chết thì bị đọa lạc! Vì sợ bị đọa lạc nên phải lo ngày lo đêm để niệm Phật. Chúng ta đang ngồi trong này có hơi ấm, nếu bước ra ngoài cửa thì lạnh buốt xương. Đứng ở bên ngoài chịu lạnh buốt xương như vậy một tiếng đồng hồ thôi chư vị sẽ thấy cái khổ sở của khí lạnh như thế nào! Lúc đó mình mới mong cho người ta mở cửa để

được bước vô trong nhà. Bước vào trong rồi mới thấy cái giá trị ở trong cửa và ngoài cửa khác nhau như thế nào?...

Chỉ cần có ai đó mở cửa cho chúng ta vào, tự nhiên đây là cả một cái ân huệ vô cùng lớn lao cho ta khi đang bị lạnh. Xin thưa chỉ cần ở ngoài khí lạnh một tiếng đồng hồ thôi mà chúng ta còn có cảm giác khó chịu như vậy, huống chi là bị đọa lạc!... Ngài Ấn-Quang đại sư nói, người nghiệp chướng sâu nặng này khi chết sẽ chịu trầm luân trong lục đạo. Mà thật ra... chịu trầm luân trong ba cảnh khổ đời-đời cho đến vạn kiếp

nữa! Bị cái cảnh này dễ sợ vô cùng! Quá sợ đi! Vì quá sợ, nên mới thấy được giá trị của câu A-Di-Đà Phật, nhất định nó quý không tưởng tượng được. Ngài nói:

- Sợ địa ngục mà lo niệm Phật. - Sợ tam đồ mà lo niệm Phật. - Sợ chết rồi vạn kiếp không thoát được những cảnh khổ mà phải lo niệm Phật.

Ngài dạy phải dùng cái chữ "TỬ" mà dán trên đầu. Mình đâu có dám dán! Dán như vậy bị người ta cười chê! Kỳ quá! Ai dám dán! Nhưng chúng ta phải nghĩ rằng khi chết đi, có thể ta bị đọa lạc! Một lần bị đọa lạc, thì vạn kiếp chịu khổ đau! Thế mới biết câu A-Di-Đà Phật thật sự là một đại cứu tinh cho chúng ta. Bên cạnh đó chúng ta nghiên cứu thật kỹ phương pháp hộ niệm. Phương pháp hộ niệm là đại cứu tinh trong đại cứu tinh giúp chúng ta vững vàng đi về Tây-Phương Cực-Lạc đó.

Vì sao vậy?... Vì xin thưa với chư vị, chúng ta đang niệm Phật là do thiện căn phước đức nhiều đời nhiều kiếp ứng hiện về. Nhưng bên cạnh đó nhiều rất là nhiều, lớn rất là lớn những nghiệp chướng vẫn có song song bên cạnh, ở sát bên ta chứ không đâu xa cả! Oan gia trái chủ trùng-trùng điệp-điệp vẫn ở sát bên ta, đang chờ từng ngày, từng giờ, từng phút cái thời điểm ta chết để người ta báo oán, người ta đòi nợ, người ta trả thù những chuyện mình làm sai lầm với họ.

Muốn giải ách nạn này, hằng ngày chúng ta phải thành tâm đem công đức tu hành hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho chư vị oan gia trái chủ. Muốn hồi hướng cho họ, muốn điều giải được với oan gia trái chủ thì quan trọng nhất chính là sự khiêm cung của người niệm Phật. Một người niệm Phật mà không có tính khiêm cung thì nhất định không thể nào điều giải được nạn oan gia trái chủ!... Chắc chắn! Không có ý niệm khiêm cung thì nhất định bị oan gia trái chủ lợi dụng. Lợi dụng để hảm hại những người không biết tu thì quá đơn giản, nhiều khi họ không cần làm. Lợi dụng để hảm hại, trả thù một người đã biết niệm Phật thì họ cần phải lựa những đòn thế vô cùng tinh vi, vô cùng tế nhị mới được. Nếu chúng ta không để ý thì cũng khó mà biết đó.

Ví dụ như mấy ngày qua chúng ta đưa ra những người tự xưng mình là đã đột phá cảnh giới Hoa-Nghiêm làm ví dụ. Những người đã đột phá được cảnh giới Hoa-Nghiêm tức là đại Bồ-Tát rồi. Đối với chúng ta họ là những vị Phật rồi. Bốn mươi mốt vị Phật trên cảnh giới Hoa-Nghiêm, họ là một trong những vị Phật đó rồi.

Nhưng tội nghiệp thay! Những người tự xưng như vậy chắc chắn đã vô ý quên đi cảnh giới phàm phu tục tử của mình. Đã sinh ra trong thời mạt pháp mà còn dám tự xưng này xưng nọ!... Chỉ một sơ ý này thôi, bị oan gia trái chủ cài bẫy liền. Cài bẫy gì?... Cài cho một

sự chứng đắc tuyệt vời! Cách xa một trăm năm mươi cây số vẫn nghe tiếng một người nói chuyện. Quý vị hãy tưởng tượng đi. Có nhiều người cảm phục đến nỗi muốn quỳ xuống tôn làm sư phụ. Chắc chắn họ phải có những sự chứng đắc gì vi diệu chứ? Nhưng khi đối trước ngài Tịnh-Không đã bị mời ra khỏi đạo tràng. Hai tháng sau đó thì không còn ai dám chứa nữa!...

Đây là những lời khai thị rất sắc bén để chúng ta cố gắng gìn giữ. Nhất định ta là phàm phu phải đi theo con đường phàm phu thấp nhất và khiêm cung nhất thì chúng ta sẽ được cảm ứng đến đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật, cảm thông với hai mươi lăm vị Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, cảm thông với rất nhiều chư Thiên-Long Hộ-Pháp. Các Ngài sẽ bảo vệ cho chúng ta và sau cùng chúng ta được A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ vãng sanh về Tây- Phương.

Nguyện mong chư vị, những lời nói đơn giản mộc mạc này có lẽ cũng giúp cho chúng ta biết được con đường nào là đường an toàn để đi về Tây-Phương. Còn những ý nghĩ nào là điều sơ suất có thể làm cho chúng ta đáng lẽ được bước lên đài sen thành đạo, mà lại bước lui vào cảnh thối chuyển thì phải tránh!... Một khi lui ra khỏi đài sen thì bị sụp xuống một cái hố rất sâu. Trên miệng hố đó… ngước nhìn lên... dường như ta thấy được con thuyền Bát- nhã của A-Di-Đà Phật, nhưng lúc đó cũng đành chịu thua rồi, ta không còn cách nào đi về Tây-Phương được nữa!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 5)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong cảnh sanh tử luân hồi, lại đi vào thời mạt pháp rồi thì thường thường sau khi mãn báo thân này chúng ta khó có thể tránh ba đường ác hiểm! Đây là điều mình sợ nhất! Còn những thứ chướng nạn gì khác trên đời, xin bạch với Sư Cô cùng chư vị, thật ra không có gì đáng sợ lắm đâu…

Có nhiều lúc mình thấy là “Nghịch Duyên”, nhưng nếu biết ứng xử thì có thể biến cái nghịch duyên đó thành thuận duyên mà không hay! Nhiều khi tưởng là thuận duyên, nhưng nếu mình sơ ý có thể lại biến thành nghịch duyên! Trong mấy ngày hôm nay chúng ta có đưa ra những chuyện như vậy. Ví dụ như hồi sáng mình kể một câu chuyện một người tưởng rằng mình đang thuận duyên tu hành, có chứng đắc, khai mở trí huệ, đạt được những sự thần kỳ diệu dụng… Nhưng không ngờ đó lại là nghịch duyên, làm cho vị đó bị trở ngại quá nặng!... Trong khi đó thì cũng có những người mới nhìn qua tưởng như là nghịch duyên, là ách nạn, nhưng thật ra lại là duyên lành.

Một người thì bị ách nạn liên quan tới chữ ái, đã bị trở ngại trên mười năm. Nhưng khi hiểu ra đạo lý, mới đem lòng chân thành, chí thành ra điều giải, không ngờ lại biến thành thuận duyên, đôi bên đều lưỡng lợi, vui vẻ. Một cảnh nghịch duyên khác thuộc về ác duyên, giống như chư vị oán thân chủ nợ trong nhiều đời nhiều kiếp đến báo thù đòi nợ rất hung hãn, làm cho vị đó đã tự tử hai lần, nhưng may mắn là không chết. Sau cùng cũng đem lòng

chân thành chí tình ra khuyên giải, rồi quyết lòng niệm Phật. Cả hai trường hợp chỉ giải quyết trọn vẹn trong vòng ba ngày. Rõ ràng là đôi bên đều lưỡng lợi. Mình thì an toàn niệm Phật hồi hướng cho pháp giới chúng sanh và chắc chắn không quên hồi hướng về Tây- Phương trang nghiêm Tịnh-Độ, còn các vị đó cũng được cái công đức của mình bồi đắp cho họ và do lời khuyên chí thành của người gọi là bị nạn mà giúp cho họ

biết con đường tu hành.

Rõ rệt, lòng chí thành chí kính có thể hóa giải được chướng nạn. Cái điểm quan trọng là mình có thật sự thành tâm chí thành để điều giải hay không?...

Hôm nay nói về "Nhân Duyên", Diệu Âm xin kể thêm một câu chuyện nữa thuộc về một phương diện khác, nhưng cũng có thể hóa giải được. Câu chuyện này liên quan đến không phải là oán thân trái chủ, cũng không phải là chữ ái, mà là thuận duyên.

Đó là vào năm 2005 khi Diệu Âm về Việt Nam, có một vị Phật tử phụ nữ, đi xe Honda tới gặp Diệu Âm tại nhà. Sau lúc nói chuyện tu hành, thăm hỏi qua lại cỡ chừng bốn mươi lăm phút, thì cuối cùng trước khi ra về, vị Phật tử đó có nói như thế này:

- Thưa thật với anh Diệu Âm, tôi tới thăm anh là do đứa em của tôi dẫn tới đây gặp anh.

Diệu Âm mới hỏi:

- Tại sao đứa em của chị không đến đây, và làm sao cô đó lại biết tôi?

Thì chị đó mới nói:

- Đứa em của tôi đã chết rồi!... - Chết bao lâu?... - Chết bảy năm nay. Chết từ lúc còn nhỏ.

Đứa em của chị đó chết trong lúc còn nhỏ. Người chị này vì quá thương đứa em, ngày đêm sầu khổ, khóc than! Có thể vì nỗi thương nhớ quá mạnh, nên cảm ứng sao đó không biết... đứa em mới nhập vào người chị. Trong khoảng thời gian đầu nhập thân, thường làm cho chị nóng nảy, buồn bực, không an. Gia đình có mời một vài vị nào đó tới giúp đỡ. Nhưng đứa em đó ngỗ nghịch quá, thường phá phách! Phá dữ lắm! Một lần nổi cơn phá phách như vậy làm cho chị cảm thấy nóng nảy, giận tức... Nhiều khi sợ, nhiều khi giận, nhiều khi buồn... Nói chung, tâm trí bất an!

Thì sau khi gặp một số vị Sư khuyên cái vong đó nên tu hành. Chị đó cũng được các vị khuyên cứ an tâm lo tu hành niệm Phật hồi hướng công đức. Chị mới phát cái tâm thành ra, (Đây là lời chị đó chỉ kể lại), là chị khuyên người em đó như vầy:

- Thôi bây giờ em lo tu hành đi, lo niệm Phật đi. Chị cũng niệm Phật và hồi hướng công đức cho em.

Sau khi thành tâm khuyên như vậy, thì theo như chị nói, cỡ chừng sáu-bảy tháng nay đứa em không còn quậy phá chị nữa. Bây giờ đứa em cũng chấp nhận lo tu hành niệm Phật

và chị cũng lo niệm Phật để hồi hướng công đức cho đứa em. Đứa em cũng hứa sẽ hộ pháp cho chị để cùng tu hành luôn. Câu chuyện xảy ra đại khái như vậy...

Lúc đó Diệu Âm cũng lấy lòng thành ra khuyên chị đó tiếp tục niệm Phật. Chị đó nói, đó là cái duyên của chị với đứa em. Đứa em là tình ruột thịt, nhập vào chị có lẽ cũng do cái duyên đặc biệt. Nhân gặp duyên mới thành ra sự việc này.

Cái nhân chính có lẽ vì chị quá thương mến đứa em. Vì quá thương nhớ nên thường buồn khóc, có thể chị đã thầm khấn cầu: "Em ơi! Hãy ứng mộng cho chị thấy, hay là về báo cho chị biết em ở đâu?... Khổ sở như thế nào?"...

Khi đứa em chết, gia đình không có một người nào biết hộ niệm, mà chỉ lấy lòng thương tiếc, khóc than đối xử với nhau!... Có lẽ nhiều khi chính vì tình thương của người chị quá mạnh, nên đứa em cũng không đành đi đầu thai. Đó là cái nhân mà sinh ra chuyện này. Đứa em lúc chết cỡ chừng bốn-năm tuổi thôi.

Bây giờ đã là nhân duyên, là chị em với nhau, nên tôi khuyên người chị đó hãy cố gắng niệm Phật tu hành. Rồi tôi cũng thành tâm khuyên người em đó luôn. Lúc đó tôi không biết đứa em có đang ở đó hay không? Nhưng tôi thầm nghĩ rằng đứa em đang ở tại đó. Tôi có hỏi chị:

- Hiện giờ đứa em của chị có ở trong mình của chị hay không?

Chị nói:

- Có.

Có! Như vậy thì những lời nói chuyện với nhau này đứa em của chị đã biết hết. Tôi cũng nghiêm chỉnh và thành tâm khuyên người em rằng:

- Bây giờ nếu chị em đã có duyên như vậy, thì Diệu Âm này xin thành thật khuyên em cố gắng lo tu hành đi. Trở về cảnh giới của mình lo tu hành. Nếu thương chị thì chớ nên ứng nhập trong thân của chị nữa, nhiều khi hai cái cảnh giới khác nhau không được tốt! Hơn nữa, còn làm cho chị mình bất an và làm chính em cũng không biết đường nào để siêu thoát.

Tôi khuyên người em có thể nên tìm đến những đạo tràng, những cảnh chùa... Lúc nào ở đó người ta cũng rộng mở để cho mình tới tu hành. Thuận theo duyên của mình thích ở đâu, hãy nói với người chị tới chỗ đó để hỏi xin, hầu giúp mình có thể tới đó tu hành niệm Phật...

Rồi tôi nói với người chị cũng đừng có sợ. Đây là cái duyên lành, chứ không sao đâu. Em của mình không nỡ nào làm hại mình đâu. Tôi khuyên người chị hãy cố gắng niệm Phật. Trong thời này, công đức lớn nhất là niệm Phật. Phải niệm Phật. Cứ dùng lòng thương hại khuyên em niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Chị cũng phải niệm Phật nguyện vãng sanh. Nếu chị có cơ duyên đi về Tây-Phương trước, thì công đức của chị lớn vô cùng, chị sẽ hồi đáp cho đứa em thì đứa em nhiều khi cũng được siêu sinh Tịnh-Độ. Hiện tại bây giờ chị có công đức nào thì hồi hướng cho em công đức đó, và xin đứa em cũng lo niệm Phật đi, lo tu hành đi để cùng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Câu chuyện đã xảy ra như vậy.

Quý vị thấy đó, vấn đề chướng duyên liên quan đến oan gia trái chủ, do lòng chí thành chí kính, ba ngày giải quyết cũng xong. Vấn đề tình ái giữa âm và dương xảy ra mười mấy năm trường, mà thành tâm hòa giải, thật sự hòa giải, chí thành hòa giải, đừng nên lưỡng lự, thì cũng trong ba ngày giải quyết xong...

Trở lại chuyện này, khi nói chuyện xong, thì chị đó đi về. Sau đó tôi không biết kết quả như thế nào? Nhưng có điều chắc chắn là đã hơn gần mấy tháng trước, đứa em không còn quậy phá chị nữa. Tại sao người em lại dẫn người chị đó tới gặp tôi?... Để làm gì? Tôi không biết!... Có duyên thì tôi cũng thành tâm tôi khuyên nhau như vậy.

Đây cũng là một lời khai thị khá hay cho chúng ta. Tất cả đều có nhân duyên trong đó. Có nhân duyên mới kết thành sự việc. Ta không nên buồn phiền, lo sợ thái quá nếu khi có sự việc tương tự xảy ra.

Giả sử, khi người chị gặp cái "Duyên" là người em nhập vào thân, nhưng người chị quá lo sợ, hoảng kinh chạy tìm pháp này pháp nọ để trục cái vong của người em ra, thì coi chừng cái "Thuận Duyên" này có thể biến thành "Nghịch Duyên", tình cảm chị em sẽ biến thành thù hận!

Từ nguyên nhân vì trước đó mình quá thương đứa em, một đứa em bị chết lúc còn quá trẻ. Vì quá thương em, tình cảm chị em quá mạnh, cho nên người chị thường thường khóc và nghĩ tới đứa em nhiều quá. Trong khi đó, đứa em chết đi đáng lẽ cũng được đầu thai chuyển thế rồi, nhưng chuyển thế không được vì quyến luyến đến tình thương quá nặng của người chị. Còn người chị thì cứ cầu này cầu nọ, mong sao cho em mình hiện thân về báo cho biết rằng em ở đâu để chị được yên tâm!... Không ngờ, vì tình thương này mà đưa đến đứa em nhập vào người chị, làm cho người chị cũng khó khăn trong vòng mấy năm trường!...

Nhưng cũng may mắn, gặp được vị Sư khuyên tu hành. Khi gặp Diệu Âm, thì Diệu Âm cũng chỉ thành tâm khuyên tương tự như vậy mà thôi. Diệu Âm cũng thành tâm khuyên đứa em đang ở trong thân của người chị, hãy nên tu hành đi, đừng nên bám víu vào cái cảnh vô thường này nữa. Đối với người em đã bị vô thường rồi, người chị cũng sẽ bị vô thường theo! Người em đang bị vô thường, không có chỗ nương dựa, phải nương nhờ vào thân người chị. Nương vào người chị thì sẽ làm cho người chị đau khổ không tốt, mà cuộc đời của người chị sau khi mãn rồi... Chẳng lẽ?... Chị em sẽ đi đâu đây?... Phải không?...

Cho nên, những chuyện này mình có thể dùng lời chân thành khuyên giải nhau được.

Thật sự, mình thấy rõ ràng là người âm cũng có tình cảm, người ta cũng có lý trí, người ta cũng có đủ tất cả những cái nào là: buồn, thương, nhớ... như chúng ta, chứ họ cũng không có gì gọi là quá đáng đâu.

Tôi ví dụ, như chuyện tại Niệm Phật Đường Liên-Hoa bên tây Úc, chắc quý vị đã nghe qua rồi chứ gì? Một ông chú chết rồi, chết vì xì-ke, mới ứng hiện về nhập vào thân người cháu, rồi dẫn người cháu đi đánh bài kiếm tiền để hút xì-ke. Mình thấy khi chết rồi, sống trong cảnh giới đó mà họ cũng có những cơn ghiền như người ở thế gian. Nhưng sau khi khuyên giải, khuyên tha thiết rằng hãy lo niệm Phật cầu vãng sanh. Người chú cũng chấp

nhận tìm đường giải thoát. Một tuần sau ứng về nhập lại vào thân người cháu một lần nữa, dẫn tới đạo tràng đó để báo cáo: "Xin cám ơn chư vị, chư vị đã giúp cho tôi con

đường siêu thoát. Bây giờ tôi đã biết đường siêu thoát rồi”... Diệu Âm không biết là đã siêu thoát về đâu, chỉ biết người chú đã trả lại cuộc sống bình thường cho người cháu.

Gặp trường hợp này nếu mình vội vã dùng những thế lực mạnh mẽ để xua đuổi họ, để đàn áp họ, nhiều khi nói những lời lỗ mãng với họ, thì từ “Cảnh Thuận” dễ biến thành “Cảnh Nghịch” hồi nào không hay!...

Như trường hợp vị ở gần chùa Hoằng Pháp là một ví dụ. Tôi dặn vị đó không được cho họ là những người ác, không được cho họ là ma, hay gọi là ma chướng, hay là oan gia trái chủ. Hoàn toàn trường hợp này không phải là oan gia trái chủ, mà họ chỉ vì chữ ái. Trong kinh Phật nói “Bất cát ái, bất ly Ta-bà”. Chữ Ái mà không buông thì nhiều khi mình đành phải chịu nhiều đớn đau lắm! Họ vì chữ ÁI của thế gian, thì bây giờ mình nên dùng chữ ÁI của nhà Phật để hóa giải.

Chữ “ÁI” của thế gian là “Tình Ái”. Chữ “ÁI” của nhà Phật chính là “Từ Bi”. Mình lấy lòng từ bi ra khuyên giải. Cái duyên “ÁI” thì mình lấy chữ “ÁI” để giải. Chữ “ÁI” này chính là “TỪ BI, THƯƠNG YÊU, BẢO BỌC, KHUYÊN NHẮC...”. Người ta thương mình, mình cũng dùng cái tình thương này để khuyên họ một câu. Khi người ta cảm động, họ có thể hồi đầu tỉnh ngộ. Khi họ hồi đầu tỉnh ngộ rồi, mình vẫn tiếp tục tu hành thoải mái, rồi đem tất cả công đức bồi đắp cho họ, hồi hướng cho họ. Được vậy, họ hộ pháp cho mình, mình thì hồi hướng công đức cho họ, thành ra âm dương lưỡng lợi. Đừng bao giờ thấy những tình cảnh này mà vội vàng tung những đòn thế quá ư nghiệt ngã, vô tình biến “Thuận Duyên” thành “Ác Duyên”.

Hiểu được như vậy rồi, ta tu học Phật thì lấy cái tâm đại từ đại bi của Phật mà hóa giải người hữu duyên, khuyên họ phát tâm Bồ-Đề cùng nhau tu hành. Xin thưa chư vị, không có chuyện gì mà phải khó khăn điều giải đâu.

Trong những ngày sau nếu có duyên, Diệu Âm sẽ kể thêm những chuyện mà thật sự Diệu Âm đã gặp qua. Lấy những kinh nghiệm đó, mình thấy hình như điều giải không phải là khó khăn lắm. Cái khó là:

- Chính mình thật sự có tấm lòng từ bi hay không?... - Chính mình thật sự có phải là dùng chánh pháp để điều giải hay không?...

Nếu mình không chịu dùng chánh pháp, mình lại dùng những cái gọi là bất bình đẳng, nói rõ hơn tức là ghét người này, ghét người kia, khinh người nọ, chê người kia... Mình lấy tham sân si mạn... ra mà đối đãi với chúng sanh, thì chúng sanh sẽ dùng đến tham sân si mạn để đối đãi lại với chúng ta. Từ đó, bạn bè trở nên thù địch! Yêu thương biến thành hận thù! Điều này hoàn toàn không tốt!...

Nguyện mong cho chư vị hiểu được lý đạo này, đem cái nhân duyên của Phật ra để giảng giải cho nhau. Nhất định chúng ta có thể hóa giải trong vòng một-hai ngày là hết!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 6)

A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta được cái cơ duyên thù thắng hội tụ với nhau một chỗ niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Trong thời mạt pháp này mà chúng ta được cơ duyên này thật sự là một sự hy hữu. Từ trong kinh nói ra, thì đây có thể là sự hy hữu trong vô lượng kiếp, không phải là bình thường!...

Thế giới hiện nay bảy-tám tỷ người, giờ phút này trong bảy-tám tỷ người đó có được bao nhiêu người ngồi lại với nhau thành tâm niệm Phật như một nhóm người nhỏ bé của chúng ta đây?...

Chính vì thế mà cơ hội này thật sự quá ư thù thắng. Cái thù thắng này không phải là chúng ta kết hợp niệm vài câu Phật hiệu cho vui vui, tán tụng cho hay hay, rồi giữ đó làm kỷ niệm trong đời... Không phải! Mà chính cái cơ hội này nó đưa chúng ta vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc có nghĩa là công phu chúng ta tu tập hôm nay, đưa chúng ta đến chỗ thành tựu đạo quả. Bất khả tư nghì!

Trong vô lượng kiếp qua có thể chúng ta cũng làm thiện, cũng làm lành, cũng có tu hành sao đó... Nhưng xin thưa thật, nếu mà ngồi với nhau, nghe với nhau một lời hướng dẫn, nhắc nhở với nhau một câu A-Di-Đà Phật, chỉ dẫn cho nhau một lời nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc... thì trong vô lượng kiếp qua chưa chắc gì chúng ta đã có. Tại vì sao?... Tại vì nếu trong quá khứ mà chúng ta đã có cơ hội này, thì có thể chúng ta đã ở trong những cảnh giới của Phật rồi, không ở cảnh giới Tây-Phương thì cũng ở cảnh giới Hoa- Nghiêm, không ở cảnh giới Hoa-Nghiêm thì cũng ở cảnh giới Đông-Phương với Dược-Sư- Lưu-Ly-Quang Phật rồi. Chúng ta không còn là phàm phu tục tử ở trong cảnh giới Ta-bà khổ ải để chịu nạn đắng cay như ngày hôm nay nữa đâu...

Cho nên nếu mọi người đều ngộ ra rằng, cơ duyên này thật sự vô cùng quý báu để chúng ta về Tây-Phương, thì như trong kinh A-Di-Đà nói rằng, một người muốn về Tây-Phương thì phải có đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, và Nhân-Duyên, thì chúng ta đã có đủ rồi đó.

Ngày hôm nay ta có nhân-duyên là ngồi với nhau niệm Phật, chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương với lời nguyện tha thiết cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, rồi ta quyết lòng tranh thủ thời gian niệm câu A-Di-Đà Phật, chuyên nhất. Nên nhớ phải chuyên nhất nghe chư vị. Nếu mình niệm Phật mà không chuyên nhất, thì coi chừng bị trở ngại! Nếu chúng ta làm được thật sự ba điểm này thì ta có đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên.

Trong kinh A-Di-Đà có nói, một người thiếu cái thiện-căn, nghĩa là ít thiện-căn, ít phước-đức, ít nhân-duyên, không thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được...

Rõ ràng, cơ duyên và niềm hy vọng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đang tràn đầy trong tâm hồn của chúng ta, mà thật sự chúng ta cũng vững tâm đi về Tây-Phương, thì thật sự chúng ta đã có thiện căn rồi chư vị ơi!... Chúng ta đã có phước-đức rồi chư vị ơi!... Và

chúng ta đã có cơ duyên rồi chư vị ơi!... Ba cái điểm này đầy đủ, nhất định sẽ đưa một hành giả đang ngồi trong một đạo tràng nhỏ mà trang nghiêm này đi về Tây-Phương trong một đời này chứ không phải đến đời thứ hai.

Khi đi về Tây-Phương rồi chư vị hãy tưởng tượng thử cái năng lực của chư vị như thế nào? Tới đó, chắc chắn ta không cần tới ai giải thích cho biết trong vô lượng kiếp chúng ta đã bị như thế nào đâu, mà chư vị có thể tự trả lời câu hỏi này, tại vì khi đi về trên Tây- Phương Cực-Lạc, chư vị có tất cả những thần thông diệu dụng. Ví dụ có túc mạng thông, cho phép chúng ta biết được trong vô lượng kiếp, nghĩa là từ vô thỉ cho đến hiện tại, ta đã trải qua bao nhiêu cảnh giới khổ đau, ta đã đi qua những cảnh giới phước báu nào, ta đã tạo ra bao nhiêu thiện-căn trong những kiếp đó, bên cạnh đó cũng có lúc ta làm biết bao nhiêu điều mê mờ. Tất cả ta đều biết hết.

Còn bây giờ ngồi đây chúng ta không biết gì hết! Ta chỉ lấy trong kinh ra để nói rằng ta có thiện-căn. Trong kinh nói, nếu một người nghe câu A-Di-Đà Phật không tin, nghe lời nguyện vãng sanh không muốn nhắc đến, và nghĩ rằng cuộc đời này không thể nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được, thì người này phải tu thêm thiện-căn, phải bồi thêm phước-đức, tu bồi thêm cho khi nào đầy đủ rồi mới tin được.

Nhưng ở đây chư vị đã tin tưởng niệm Phật, thì nhất định ba tư lương chúng ta đã có đầy đủ. Quý vị quyết lòng đi về Tây Phương thì ba điểm này đừng nên hỏi một người nào nữa cả. Hãy niệm câu A-Di-Đà Phật đi, càng niệm càng ngày quý vị càng thấy rõ ràng con đường này. Vì sao vậy?... Vì trên con đường niệm Phật này quý vị cũng sẽ tiếp tục giúp người có đầy đủ thiện-căn phước-đức đi về Tây-Phương. Những người đó hình như họ thua sút hơn ta. Tại vì muốn cho người đó niệm câu A-Di-Đà Phật, ta phải khai thị lên khai thị xuống, dẫn dắt lên dẫn dắt xuống, phải tìm mọi thiện xảo phương tiện nhắc nhở cho họ, có thế họ mới niệm được câu A-Di-Đà Phật. Những người như vậy mà khơi được cho họ một chút niềm tin. Nhờ một chút niềm tin được khởi lên đó thôi, mà họ dồn lại bao nhiêu thiện- căn phước-đức trong nhiều đời kiếp để họ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Còn bây giờ chư vị ngồi tại đây, xin hỏi rằng có ai khuyên chúng ta không? Có ai khai thị cho chúng ta không? Có ai dùng thiện xảo phương tiện gì mà dụ khị chúng ta niệm Phật không?...

Không!... Chúng ta hoàn toàn tự nguyện, thành tâm tự nguyện, tha thiết tự nguyện niệm câu A-Di-Đà Phật.

Xin thưa thật với chư vị, trong kinh, Phật đã thọ ký rõ rệt rằng, đây là những người mà trong vô lượng kiếp đã tu bồi thiện-căn phước-đức lớn không tưởng tượng được.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ có nói đến vị A-Xà-Vương Tử cùng với năm trăm vị trưởng giả tới tham dự pháp hội Vô-Lượng-Thọ của đức Thế-Tôn. Khi đức Thế-Tôn giảng về Phật A-Di-Đà, cõi Tây-Phương Cực-Lạc. Họ thấy y chánh báo trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc quá ư vi diệu, họ phát nguyện thầm trong tâm rằng nhất định chúng ta quyết lòng phải tu hành thành tựu như A-Di-Đà Phật. Chắc quý vị nghe những lời pháp của ngài Tịnh-Không, bây giờ Diệu Âm chỉ nhắc lại mà thôi. Đức Thế-Tôn biết liền và tán

thán những vị này. Phật nói, đây là những người mà trong quá khứ đã cúng dường tới bốn trăm ức đức Phật Như-Lai rồi,

nhờ thiện-căn và phước-đức cúng dường bốn trăm ức đức Phật Như-Lai rồi, nên khi nghe Phật nói về A-Di-Đà Phật, nói về Tây-Phương Cực-Lạc, họ mới phát niềm tin lên và phát nguyện sẽ tu hành để thành đạo, thành đạo như A-Di-Đà Phật.

Nhưng khi nghe ngài Tịnh-Không giảng về đoạn kinh văn này, thì chúng ta mới ngỡ ngàng hiểu ra rằng thiện-căn phước-đức của chư vị đó chẳng qua cũng chỉ là thiểu thiện-căn, thiểu phước-đức mà thôi, chứ không phải là đầy đủ thiện-căn, đầy đủ phước-đức!

Tại sao vậy?... Tại vì ngài A-Xà-Vương Tử và năm trăm vị trưởng lão đó đã không chịu phát nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, mà họ chỉ muốn tu... tu cho đến đời đời kiếp kiếp nào đó, cho đến ngày được thành tựu như đức A-Di-Đà Phật. Đức Thế-Tôn có lời tán thán, nhưng chỉ tán thán cái niềm tin của những người đó, chứ Ngài không tán thán cái đường tu hành của A-Xà-Vương Tử. Còn Ngài tán thán trọn vẹn là gì?... Ngài tán thán những người nghe Ngài nói về A-Di-Đà Phật thì bắt đầu tin vào đại nguyện của đức A-Di- Đà Phật, phát nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu người nào thành tâm phát nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì thiện-căn phước-đức nhất định đã vượt trội A-Xà-Vương Tử và năm trăm vị trưởng lão, vì nhất định những người này trong vô lượng kiếp họ đã cúng dường không phải bốn trăm ức đức Phật Như-Lai, mà cúng dường đến vô lượng đức Phật Như-Lai rồi mới có đủ khả năng mạnh mẽ nghe lời Ngài, niệm A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương.

Chính vì vậy mà hôm nay nói đến chỗ này để cho chúng ta vững tâm vững chí. Nên nhớ thời mạt pháp này khi khởi một cái tâm tu hành, thì luôn luôn có ma sự ở bên cạnh tìm cách cản ngăn. Một khi quý vị phát một Bồ-đề tâm nhất định bên cạnh đó có ma chướng.

- Ma chướng tại đâu?... Ma chướng ở tại cái tâm của mình sao xuyến, phân vân, so đo, kèn cựa!... - Ma chướng tại đâu?... Ma chướng tại vì xã hội này tìm ra một người đủ thiện-căn phước-đức khó vô cùng!...

Chính vì tất cả những người chung quanh ta đều bị thiếu cái chỗ đó, thành ra họ sẵn sàng dùng cái thiếu thiện-căn phước-đức đó để kéo chúng ta trở về trong lục đạo luân hồi. Họ có thể nói rằng, một người phải tu trong vô lượng kiếp mới được vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc, chứ làm gì mà một hai ngày niệm Phật, một đời niệm Phật lại đi về Tây- Phương.

Thì hôm nay gặp được cơ hội này, xin chư vị hãy mạnh dạn nói rằng:

- À! Ngài cứ việc tu trong vô lượng kiếp nữa đi rồi đi về Tây-Phương sau cũng được! Còn tôi, một đời này tôi quyết đi thẳng về Tây-Phương. Tại sao?... Tại vì trong vô lượng kiếp tôi đã tu rồi!...

Nếu như người đã có thiện-căn phước-đức tu được trong vô lượng kiếp, mà vừa nghe một người nói ra như vậy thì chao đảo tinh thần, liệng bỏ tất cả những thiện-căn phước-đức trong quá khứ đi, bây giờ lò mò tu lại thêm vô lượng kiếp nữa!... Xin thưa thật, không biết

sau khi mãn báo thân này họ có cơ duyên gặp lại được câu A-Di-Đà Phật để đi về Tây-Phương hay không?!...

Mong chư vị càng ngày càng vững "Niềm Tin". Nhất định cùng nhau đi về Tây-Phương thành đạo Vô-Thượng...

Nam mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 7)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Diệu Âm thường hay nói với chư vị rằng Diệu Âm này chính thị là phàm phu tội chướng sâu nặng, cho nên không dám nhận lời khai thị đâu. Có thể nói là nhắc nhở, tọa đàm, hay bàn bạc gì đó thì được, chứ còn khai thị thì xin thưa là không dám.

Trong cái cơ duyên chúng ta ngồi chung với nhau, tại một căn nhà không phải rộng mấy để niệm Phật với nhau, thì trong kinh Phật gọi đây là "Cơ-Duyên" hay là "Nhân-Duyên". Nhân-Duyên dù là nhỏ hay lớn vẫn là nhân-duyên, mà cái nhân-duyên này là niệm Phật để cùng nguyện vãng sanh thì nhân-duyên này thật sự là thù thắng. Trong kinh Phật nói rằng, thiện-căn phước-đức nhân-duyên giúp ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong kinh Phật có nói thiện-căn phải đầy đủ, phước-đức phải đầy đủ, và nhân-duyên phải đầy đủ mới được vãng sanh!...

Hôm nay ta có một cái tiểu nhân-duyên, ngồi chung với nhau. Nói là tiểu vì căn nhà này chật hẹp, chúng ta đi kinh hành cũng phải vấp lên vấp xuống. Tuy nhiên chúng ta lấy cái nhân-duyên này mà tìm cách xây dựng, củng cố, phát triển lên, thì nhờ cái nhân-duyên này nó sẽ nẩy nở ra thiện-căn, tô bồi phước-đức, tô bồi nhân-duyên. Thì từ cái chỗ thiểu thiện- căn, thiểu phước-đức, thiểu nhân-duyên này sẽ trưởng dưỡng thành đại thiện-căn, đại phước- đức, đại nhân-duyên để đưa chúng ta có cơ hội vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Vì chắc chắn chư vị cũng đã từng đi hộ niệm cho người khác. Khi hộ niệm cho một người ở trong một căn phòng chật hẹp, không thể được bày biện trang nghiêm như thế này đâu, mà chỉ có một tấm hình A-Di-Đà để che cái tấm màn ti-vi, bên cạnh đó chúng ta cũng cố gắng dẹp dọn chén bát cho gọn lại một chút rồi niệm Phật. Rõ ràng đầu tiên đó chỉ là một tiểu nhân-duyên. Nhưng vì lòng chân thành, lòng thanh tịnh, lòng quyết cứu độ người sắp sửa rời bỏ báo thân vãng sanh, chúng ta đã biến cái duyên nhỏ hẹp đó thành đại nhân-duyên.

Cái thiện-căn của người bệnh đó đầu tiên yếu lắm, vì lòng tin vẫn chưa vững! Nhưng nhờ lòng chân thành của người hộ niệm đã trưởng dưỡng cái lòng tin yếu kém của

người bệnh thành đại thanh-tịnh, đại chân-thành, hay nói rõ hơn là thành đại thiện-căn.

Người bệnh có cái phước báu nhỏ bé vì đang bị ung thư nằm eo xèo trên giường bệnh, cũng đã biến thành đại phước-báu... Đi về Tây-Phương là người có đại phước-báu.

Cho nên "Đại" hay "Tiểu" đều nằm ngay tại tâm này, chứ không phải ở ngoài. Ví dụ như có người đến đây tu học, họ thấy cái nhà này chật chội quá! Họ thấy nản lòng! Họ chê đủ thứ! Họ nói rằng tu hành kiểu gì mà kỳ lạ vậy!... Chùa không ra chùa! Nhà không ra nhà! Bồ đoàn thì xẹo lên xẹo xuống! Đường đi thì chật hẹp!... Họ chê đủ thứ!... Chê rồi thì họ rời bỏ nơi này. Rời bỏ đi thì cơ duyên nhỏ bé này sẽ biến thành cơ duyên tí-tẹo! Cơ duyên tí-tẹo thì không phải là chỗ đất tốt cho thiện-căn sinh trưởng. Thiện-căn không sinh trưởng được thì dù đầu tiên thiện-căn có lớn cho mấy, nó cũng bị hao hụt đi, mất mát đi. Dù có phước-báu lớn cho mấy đi nữa, thì phước-báu đó không thể nào trưởng dưỡng thành một thứ tư lương để về Tây-Phương được!

Vì chê chán, chấp trước đó mà chúng ta rời bỏ chỗ niệm Phật, vô tình thiện-căn dù lớn tới đâu đi nữa cũng chỉ tiếp tục tụng một bài kinh, tụng một bài chú, niệm vài câu A-Di-Đà Phật để cầu xin phước-báu nhân thiên là cùng! Nghĩa là sao?... Nghĩa là phước-báu đó đáng lẽ được đi về Tây-Phương hưởng đại phước, bây giờ lại tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi để hưởng cái tiểu phước. Một cái phước của con người còn trong cảnh tử tử sanh sanh!...

Ngài Ấn Quang nói, "Nhiều khi đời sau ta không còn là thân người để hưởng phước nữa"! Cũng có lúc phước-báu thì lớn đó, nhưng Hòa Thượng Tịnh-Không nói, "Nổi một cơn sân giận lên thì đi xuống địa ngục"! Xuống địa ngục rồi thì hưởng phước dưới địa ngục!... Hưởng phước dưới địa ngục bằng cách nào? Người ta thì bị tra tấn một vạn lần trong một ngày, còn ta chỉ bị tra tấn một ngàn lần trong một ngày thôi! Rõ ràng là bị tra tấn ít hơn người ta một chút! Hoặc là có lần Hòa Thượng nói, "Làm phước thì hưởng phước, nhưng dại khờ ngu si thì đi vào cảnh giới súc sanh để hưởng phước". Có nghĩa là sao?... Ngài đưa ra những ví dụ như một con chó ở trong nhà người tỷ phú, nó có thể sung sướng hơn, nó hạnh phúc hơn, nó ấm cúng hơn nhiều người. Nhưng có được ấm cúng gì đi nữa thì nó vẫn là súc sanh! Vì chấp vào nghiệp ngu si, nên cứ mãi mãi mang thân súc sanh đời đời kiếp kiếp, không biết bao giờ mới thoát nạn!...

Chính vì vậy trong kinh Phật nói đến: Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Trong pháp niệm Phật chúng ta thường hay nghe nói: Tín-Nguyện-Hạnh. Thật ra nói cách nào cũng được cả.

- Thiện-Căn chính là niềm tin. - Phước-Báu chính là câu phát nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. - Nhân-Duyên chính là người mở lời niệm câu A-Di-Đà Phật.

Quý vị nghĩ thử có đúng hay không? Nói cách nào cũng đúng hết trơn.

Như vậy thì:

- Một người quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật... Nhất định họ đã có đại Nhân-Duyên rồi. - Một người quyết lòng nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc... Nhất định họ đã

có cái Phước-Báu rồi - Một người khởi phát niềm tin vững vàng vào câu A-Di-Đà Phật họ đã có đại Thiện- Căn rồi.

Chính vì vậy mà xin thưa với chư vị, mình hiểu được đạo lý này rồi thì tất cả chúng sanh trong pháp giới này dù trong quá khứ họ làm sai như thế nào đi nữa, nhưng bây giờ họ đã ngồi tại đây niệm câu A-Di-Đà Phật rồi!... Khung cảnh dù chật chội một chút, nhưng cái tâm này không thể chật đâu à!... Ngồi trong một cái nhà nhỏ, lâu lâu mình cảm thấy hơi ngộp ngộp, nóng nóng, nhưng khi về tới Tây-Phương, cảnh giới này không còn nữa đâu à!... Quý vị có thấy không? Nếu ở trong hoàn cảnh này mà họ thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật, thì khi đến một đạo tràng mênh mông tráng lệ họ cũng niệm một câu A-Di-Đà Phật, hai câu niệm A-Di-Đà Phật này sẽ có phước-đức vô lượng vô biên bằng nhau, không có gì khác nhau. Hơn thế nữa, trong một cái môi trường nhỏ hẹp này mà tâm của họ thành, tâm của họ thiết, tâm của họ không còn chấp vào không gian này nữa, thì câu niệm Phật của họ thật sự nhiều khi đã có vô lượng vô biên công đức đến với họ rồi.

Người nào nói rằng tôi không có phước-đức, hãy niệm câu A-Di-Đà Phật lên thì tự nhiên phước-đức, rồi công-đức sẽ vươn lên, nó vươn lên ào ào đến chỗ vô lượng vô biên. Người nào nói rằng mình không có thiện-căn thì hãy thành tâm mà tin đi. Tin như thế nào?... A-Di-Đà Phật đã nói rằng chư vị hãy phát tâm niệm câu A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương đi. Làm sao trước giây phút lâm chung phải buông hết tất cả, niệm danh hiệu của Ngài, niệm đến mười niệm để cầu vãng sanh mà Ngài không đưa về Tây-Phương Ngài thề không thành Phật.

Xin thưa với chư vị, đừng niệm chi đến mười niệm uổng lắm, hãy niệm một niệm mà thôi. Thành tâm niệm một niệm mà thôi trước khi xả bỏ báo thân, chư vị cũng được vãng sanh về Tây-Phương. Chư Tổ thường hay nói “Một niệm mười niệm tất sanh” là như vậy.

Cho nên, thiện-căn phước-đức cũng là đây. Thiếu thiện-căn, thiếu phước-đức cũng là đây. Tất cả đều ở chính chư vị hết. Đã đến đây rồi đừng nên bỏ mất cái đại thiện-căn, cái đại phước-đức, cái đại nhân-duyên, cái đại thành tựu đạo Bồ-Đề!...

Xin chư vị nhớ lấy lời này để quyết định chúng ta cùng nhau vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 8)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta niệm Phật là để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ta muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc nên ta niệm Phật. Người không muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc nên không muốn niệm Phật. Vì không niệm Phật nên họ không được vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc!...

Người niệm Phật được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là do Thiện-Căn Phước- Đức và Nhân-Duyên đã hội tụ đầy đủ. Người không được vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc thì nhất định, nếu không thiếu thiện-căn thì cũng bị khiếm khuyết phước-đức. Nếu có thiện-căn có phước-đức thì cũng mất nhân-duyên.

Người trong đời này gặp được pháp môn "Niệm Phật" là có "Nhân-Duyên". Có nhân-duyên mà không muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì nhất định một là họ thiếu phước-đức hai là họ thiếu thiện-căn. Hồi trưa mình có nói sơ qua vấn đề phước-đức. Muốn biết phước-đức thì coi cách hành trì của họ. Phước-đức chính là làm thiện làm lành.

Kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ đã xác định cái phước-đức của người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là:

- Thứ nhất là phước Nhân-Thiên: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu thập thiện nghiệp. - Phước của Nhị-Thừa là: Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi. - Phước của Đại-Thừa là: Phát Bồ-Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Những người làm phước họ sẽ được phước. Người được phước vãng sanh tức là trước những giờ phút lâm chung, họ cười hè hè, bớt đau, bớt bệnh... Những người mà cười hè hè ra đi, ngồi xếp bàn ra đi... đúng là những người có phước. Còn chúng ta thì thiếu phước một chút cũng ráng cố gắng phóng sanh, cố gắng làm thiện, cố gắng buông xả... để bớt cái nghiệp xấu đi. Chúng ta cũng được cái phước để vãng sanh, cũng cười mà cười trong cơn đau một chút cũng được...

Còn Người thiếu thiện-căn là như thế nào?... Những Người mà trí huệ đã bắt đầu khai mở thì thuộc về người có thiện-căn. Khi mà trí huệ đã bắt đầu khai mở cũng dễ thấy lắm.

Thứ nhất là người ta tin vào pháp môn Niệm Phật. Điều đầu tiên là họ tin vào câu A-Di-Đà Phật, đó thuộc về thiện-căn. Người mà giảng giải kinh điển Phật đúng liễu nghĩa của Phật, đó là người có thiện-căn. Người giảng giải kinh Phật không đúng theo chơn nghĩa của Phật, nghĩa là nói lệch đi, giảng sai đi, tức là thiếu thiện-căn. Dựa vào đây mà truy nguyên thì mình có thể biết một người bị mất vãng sanh về Tây-Phương thuộc về phần nào...

Ví dụ như những người gặp được pháp môn Niệm Phật, gặp được câu A-Di-Đà Phật, gọi là họ có nhân-duyên, nhưng mà họ không tin, thì ta biết ngay rằng, "À! Người đó có nhân-duyên mà thiếu mất thiện-căn rồi". Thiếu thiện-căn thì bắt buộc phải tu bồi thiện-căn. Tu bồi thiện-căn ở đâu?... Giới-Định-Huệ sẽ có thiện-căn.

Có những người nghe được câu A-Di-Đà Phật tức là có nhân-duyên. Tin vào câu A-Di-Đà Phật là có thiện-căn. Nhưng khi tu hành thì bị người này phá, người kia phá, người kia chống, người nọ chống, tạo mọi điều kiện để ngăn cản con đường tu hành của họ... thì ta biết người này có thiện-căn, có nhân-duyên, mà thiếu phước-đức. Tại sao thiếu phước-đức?... Trong đời trước, nhiều đời trước tu huệ thì nhiều mà tu phước thì ít. Vì tu

phước ít cho nên thiếu phước. Thiếu phước cho nên bị cái vô-phước nó ngăn cản.

Hiểu được chỗ này rồi, mình mới thấy một người mất phần vãng sanh nguyên do nằm ở chỗ nào? Dễ dàng, rõ ràng vô cùng, không còn lơ mơ lờ mờ nữa. Chính vì vậy mà đừng bao giờ thấy một bà già hiền hậu chất phát ngày ngày cầm tập vé số đi bán ngoài đường mà ta cho họ là người thiếu thiện-căn. Không phải! Nếu mình đến hỏi: Bác có tin câu A-Di-Đà

Phật không? Ồ! Bác tin sống tin chết!... Thì nhất định bà này có thiện-căn, vì "Tín năng trưởng dưỡng chư Thiện căn" mà.

Nghĩa là trong nhiều đời nhiều kiếp bà đã tu phước thiện, bà đã đọc kinh điển và thật ra cái tâm của người ta đã khai mở chút chút rồi, khai hơn những người không tin trong đó mà mình không hay. Tâm trí khai mở trong hoàn cảnh thiếu phước, nên dù có khai mà Bà vẫn phải cầm vé số đi bán! Bà cầm vé số đi bán, nhưng tối lại thì sẵn sàng đi hộ niệm cho người bệnh, nhất định bà ngồi từ đầu đêm cho đến cuối đêm niệm Phật. Vì thiếu phước-đức nhưng lòng tin của họ lại vững vàng, họ có thể niệm Phật trợ duyên cho người bệnh vãng sanh, niệm Phật từ đầu đêm đến cuối đêm không cần thay ca. Vô tình câu niệm Phật của họ sẽ tu bồi phước-đức cho họ.

- Tín năng trưởng dưỡng Thiện-Căn. - Tín năng trưởng dưỡng Công-Đức. - Tín năng trưởng dưỡng Phước-Thiện của họ.

Cho nên sau cùng rồi người này nhờ được thiện-căn, nhờ được cơ duyên niệm câu A-Di-Đà Phật. Dù thiếu phước nhưng nhờ trong thời gian họ thành tâm tu hành, thành tâm niệm Phật, niệm trước người bệnh. Một câu A-Di-Đà Phật là vạn đức, vạn phước, nhờ thế mà sau cùng họ lại được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nhiều khi được vãng sanh tự tại, không còn đau bệnh nữa. Không còn đau tức là có hưởng phước.

Chúng ta cứ lấy căn bản của lời Phật dạy ra để xác định rằng ta là hạng người bị thiếu thiện-căn? Ta là hạng người bị thiếu phước-đức? Ta là hạng người bị thiếu nhân-duyên hay là được đầy đủ?...

Còn về hình thức thì dù như thế nào đi nữa, chúng ta cũng chớ vội vã đánh giá sớm. Ví dụ như những người có phước, biết tu phước. Quá khứ có tu phước thì hiện đời đường tu của họ êm xuôi phẳng lặng, không ai ngăn cản. Người ta muốn lập một cái nơi ngon lành để tu hành là tự nhiên có khả năng lập liền. Ấy thế mà khi nghe đến câu A-Di-Đà Phật thì họ lặng lờ bỏ đi, họ không thèm nhìn tới. Mình biết ngay người này có phước nhưng mà thiện-căn của họ không có.

Cho nên quý vị đừng bao giờ sơ ý thấy một người tu hành có vẻ êm xuôi thì cho rằng, "À! người này thiện-căn lớn quá". Không phải! Không phải! Không phải!... Thiện căn nó được thể hiện qua "Niềm Tin" vào câu Phật hiệu của người đó. Cho nên:

- Có nhiều người có phước-đức lại thiếu thiện-căn. - Có người có thiện-căn nhưng lại thiếu phước-đức. - Có nhiều người gặp nhân-duyên mà có thiện căn thì người ta tin. - Có nhiều người có nhân-duyên gặp câu A-Di-Đà Phật mà không tin, chứng tỏ rằng trí huệ chưa chắc gì đã khai mở.

Có thiện-căn tức là có trí huệ, dù trí huệ ở một trình độ nào đó chưa biết?... Chính vì vậy, chúng ta cần nên xác định rõ rệt. Tại sao trong đời này ta là một phàm phu, danh phận thì không có, nhưng mà ta quyết lòng chết sống vì câu A-Di-Đà Phật, nhất định quyết một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc?... Xin thưa thật ra là:

- Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã vun bồi phước-đức rồi, - Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã có tu Giới-Định-Huệ rồi. - Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã cúng dường hằng sa Thánh rồi.

Cho nên mới kết lại trong đời này ta được nhân-duyên gặp câu A-Di-Đà Phật và ta bám chắc, ta bám sát, ta bám vững để về Tây-Phương.

Xin thưa với chư vị, thế gian có câu: "Đắc thất nan truy họa phước". Ta ngồi ở đây tu hành như vầy, ta cũng có bị thất...

- Ta thất là thất cái gì?... Thất Casino. Ta không có giờ đi Casino. - Ta thất là thất cái gì?... Không có giờ đi coi xi-nê. - Ta thất là thất cái gì?... Ta không có được tới chỗ nào đó ngắm cảnh xem hoa...

Ta bị thua người đời ở những chỗ đó.

Còn những người được những thứ đó, họ tưởng rằng họ được hưởng nhiều quá? Nhìn những người niệm Phật, họ than rằng: “Trời ơi!... Những người đó sao cứ chui vào trong cái nhà mà tụng niệm làm chi cho nhức đầu vậy?...” Người ta tưởng rằng người niệm Phật bị thua thiệt. Thật sự ra chúng ta chỉ thua họ những thứ hưởng thụ đó, nhưng mà ta được là được có Thiện-Căn, ta hơn họ là hơn cái Thiện-Căn này. Họ không tin câu A-Di-Đà Phật nhưng ta tin được vào câu A-Di-Đà Phật.

Một người bài bác câu A-Di-Đà Phật, họ nói, Trời ơi!... Người trí huệ thông minh như vậy tại sao lại niệm câu A-Di-Đà Phật?...

Như vậy họ thấy chúng mình bị mất! Mất chỗ nào? Mình mất ở chỗ không tu được những pháp cao quá! Không có nói năng được gì cho hay ho! Nhưng mà ta được chỗ nào?... Ta được câu A-Di-Đà Phật. Ta niệm câu A-Di-Đà Phật, chân thành thanh tịnh, để quyết lòng đi về Tây-Phương.

Còn họ mất cái gì? Họ mất câu A-Di-Đà Phật! Họ có thể được phước của thế gian, tức là được nhiều người ủng hộ, yểm trợ, sự nghiệp có thể đề huề, thịnh vượng.

Ta mất cái phước trước mắt này. Nhưng mà ta được cái gì?... Ta được là được đến lúc lâm chung ta hưởng cái phước đi về Tây-Phương. Còn họ không biết hưởng cái phước ở lúc lâm chung, nên họ không được đi về Tây-Phương đâu chư vị! Mà khi lâm chung họ hưởng cái cảnh... Tùng nghiệp thọ báo!...

Vì thế, Ngài Tịnh-Không dạy như thế này, “Ta tạo phước không được hưởng phước”. Đừng nên nghĩ làm phước thì phải cầu hưởng phước. Hưởng được phước hữu lậu thì sau cùng trụi lủi!... Bây giờ ta hãy cứ chịu thiệt thòi đi. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, đời này càng chịu thiệt chừng nào ta càng được phước chừng đó. Có nghĩa là, ta chịu thiệt bây giờ, để cuối cùng khi nằm xuống ta đem tất cả cái phước đó hỗ trợ cho con

đường vãng sanh của chúng ta. Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên hội tụ ngay thời điểm lâm chung để chúng ta an toàn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Còn nếu chúng ta vội vã hưởng cái phước này thì lúc lâm chung chúng ta mất hết phước. Nghĩa là đau bệnh! Đau đến quằn quại! Đau quằn quại mà không có người hướng dẫn nữa, thì chúng ta muốn cất lên nửa câu A-Di-Đà Phật cũng cất không được!

Ta quyết định giữ lấy "Thiện-Căn". Những lời nói nào sai kinh Phật nhất định đừng để nhập trong tâm. Nếu để nhập những lời nói sai kinh Phật trong tâm, thì ta thuộc vào hạng người không có thiện-căn!

Như vậy hôm nay chắc quý vị đã rõ thế nào gọi là Thiện-Căn? Thế nào gọi là Phước-Đức? Thế nào gọi là Nhân-Duyên rồi chứ?... Nhân-duyên là cơ hội ngồi tại đạo tràng này niệm Phật. Thiện-căn là lý giải kinh Phật phải đúng. Nhất định không được sơ ý một điều. Phật nói niệm Phật vãng sanh, thì ta quyết lòng tin niệm Phật vãng sanh. Dù một vạn người đem tất cả những lý lẽ gì để bài bác, ta tin vẫn cứ tin, thì thiện-căn chúng ta đã có đầy đủ.

Còn người nào nói: "Làm gì mà có chuyện hộ niệm vãng sanh?". Người ta nói sai kinh Phật kệ họ. Nói sai kinh Phật thuộc về hạng người không có thiện-căn, dù hình thức tu hành có gì đi nữa, thì cũng là sai! Ly Kinh Nhất Tự Tức Đồng Ma Thuyết!...

Trong kinh Phật thuyết A-Di-Đà, Phật dạy rằng: "Người nào niệm Phật thì lúc lâm chung A-Di-Đà Phật cùng chư Thánh Chúng hiện ra trước mặt người đó, tiếp dẫn người đó vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc". Ta căn cứ vào đây mà niệm Phật đi về Tây-Phương. Ta quyết lòng cầu nguyện vãng sanh Tây-Phương. Trong kinh A-Di-Đà Phật dạy bốn lần, nhất định bốn lần chứ không phải là ba lần, phải cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Phải nguyện vãng sanh về Tây-Phương thì tất cả những nguyện khác chúng ta cho nó là thứ yếu. Nghĩa là, có duyên thì ta làm, không có duyên thì ta không để trong tâm. Còn lời nguyện vãng sanh thì nhất định phải giữ trong tâm này, không bao giờ ly ra. Giả sử dù có một người nào đó cũng đem kinh Phật ra chứng minh rằng, "Cầu là vọng", thì ta cũng phải giữ vững tâm ý:

- À!... Anh nói cầu là vọng! Còn tôi nói cầu vãng sanh không phải vọng, mà đây là Chánh-Cầu... Nhất định Phật không cho ta cầu cái gì khác, nhưng Phật lại dạy cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Nhất định ta phải cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Tâm nguyện vãng sanh vững vàng như vậy, thì chứng tỏ thiện-căn chúng ta đã có.

Nếu một người nào đó phước-báu tràn trề mà họ không chịu niệm Phật, thì chứng tỏ rằng họ đã dùng phước-báu đó để cầu danh cầu lợi gì đó, chứ không phải sử dụng nó để khi xả bỏ báo thân này được hưởng cảnh đời đời cực lạc tại cõi Tây-Phương, thì phước-báu đó dù lớn cho mấy đi nữa cũng chẳng qua là đem tiền mà gói lấy cái quan tài đắc giá dưới nấm mồ mà thôi!...

Vậy thì những người nào tiền bạc nhiều quá hãy lo tu hành đi, đừng sơ ý coi chừng đến khi chết xuống vì vướng vào đống tiền đó mà bị đại họa! Quý vị có nghe Hòa Thượng Tịnh- Không kể chuyện ở bên Hồng-Kông có người tới khoe vàng với Ngài không? Vì

chấp vào đó thì khi chết rồi dễ gì mà được siêu sanh! Dễ gì mà thoát ách nạn thành một con mọt chui vào đó mà giữ tiền! Có phước-báu tưởng là ngon, ai ngờ sau cùng thành đại họa!...

Cần phải hiểu rõ đạo lý này. Ta có thiện-căn nên mới tin câu A-Di-Đà Phật. Ta có phước-đức nên mới ngồi với nhau niệm Phật, và làm những việc thiện lành nhưng lặng lẽ không cần một người biết. Hãy âm thầm đem cái phước đó gởi về Tây-Phương. Gởi về Tây- Phương thì lúc lâm chung A-Di-Đà Phật sẽ đem cái phước đó xuống đón ta về Tây-Phương để hưởng. Cơ hội hôm nay chúng ta đã gặp câu A-Di-Đà Phật, thì Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên đúng như trong kinh A-Di-Đà, đức Thế-Tôn nói, người có đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Ta phải gom trọn tất cả Thiện-Căn, Phước-Đức và Nhân-Duyên này đưa vào lúc xả bỏ báo thân nhất định không trở lại trong cõi Ta-bà này nữa. Một đời này vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc.

Nếu những lời này làm cho chư vị vững tin, thì xin chúc mừng cho chư vị. Nhất định chư vị được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 9)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Phật nói nhờ "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" đầy đủ mới vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Có người dùng Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên để khuyến tấn chúng ta niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Cũng có người nghe đến danh từ Thiện-Căn Phước-Đức Nhân-Duyên lại đi khuyên chúng sanh đừng nên niệm Phật, tại vì không dễ gì lấy chút Thiện-Căn, chút Phước-Đức, chút Nhân-Duyên mà đi về Tây-Phương Cực-Lạc đâu...

Cho nên cũng là một danh từ mà từ một góc nhìn khác lại thấy khác. Một người dùng danh từ thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên đầy đủ để vãng sanh thì họ khuyến tấn chúng ta hãy quyết lòng vãng sanh. Nếu có thiện căn ít thì bây giờ tô bồi thiện căn đi, để được về Tây- Phương. Nếu có phước-đức ít thì hãy tô bồi phước-đức đi, để đủ phước-đức đi về Tây- Phương. Nếu chưa có nhân-duyên, thì hôm nay đã gặp câu A-Di-Đà Phật tức là có nhân- duyên rồi đó, mau mau kết hợp nó lại để đi về Tây-Phương. Nhờ thế mà một người được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Một người cũng nghe đến đại Thiện-Căn, đại Phước-Đức, đại Nhân-Duyên lại sớm có cái tâm tiêu cực! Họ nói rằng, quý vị không đủ thiện-căn, không đủ phước-đức, không đủ nhân-duyên đâu, thôi đừng đi về Tây-Phương Cực-Lạc làm chi. Một lời nói làm đoạn mất con đường thành đạo của chúng sanh!...

Cho nên, khuyến tấn lên, dù người được khuyến tấn chưa chắc gì họ đã đủ thiện-căn, phước-đức, nhưng cơ hội này tạo niềm tin cho chúng sanh. Khi tạo niềm tin cho chúng sanh thì vô tình niềm tin của mình cũng tăng trưởng. "Tín năng trưởng dưỡng chư thiện căn".

Nhờ mình tô bồi tín tâm cho mọi người mà làm cho thiện-căn của chính mình cũng tăng trưởng lên hồi nào không hay.

"Tín năng trưởng dưỡng chư thiện căn".

Mình thấy một người kia phước báu ít quá, đang đi bán bánh ú ở ngoài đường. Có người thì đang lượm rác... Rõ ràng họ đâu có phước báu! Nhưng mình vẫn cứ khuyến tấn đi. Hãy nói, ở đây phước báu không có, về Tây-Phương thì phước báu vô lượng. Quyết lòng tin đi, xúi dục họ, làm cho người bán bánh ú, người bán vé số, một người lượm rác... đang lang thang ngoài đường quyết lòng niệm Phật, tin tưởng vững vàng. "Tín vi đạo nguyên công đức mẫu". Khi lòng tin của người đó thanh tịnh, lòng tin của người đó tràn đầy thì tự nó tạo ra công đức. Tức là, nhờ lòng tin đó mà nảy sanh ra công đức. Công đức mà còn sanh ra được, huống chi là phước-đức.

Hỏi rằng, phước-đức là như thế nào?... Công đức là như thế nào?...

Một người lượm rác thì không có phước-đức. Nhưng cái tâm họ thành, tâm họ tin tưởng, tâm họ chí thành chí kính. Họ đem cái tâm thành đó hồi hướng về Tây-Phương Cực- Lạc, thì cái tâm thành đó, chút phước-đức từ lòng thành đó đã biến thành công đức.

Còn nếu chúng ta nghĩ rằng, "À!... Bà đó không đủ phước-đức! Ta có bạc tỷ dollars đây, ta mới có phước-đức". Khoe cái đó ra!... Thật ra phước-đức hữu lậu vẫn là thứ phước-đức hữu lậu! Sau cùng chính cái phước-đức đó nó trói mình lại trong lục đạo luân hồi! Như ngài Tịnh-Không nói, tiền bạc nhiều quá coi chừng vì đắm vào tiền tài này, sau cùng không cách nào rời khỏi được đống tiền mà đành chịu nạn! Một đời hưởng phước để vạn đời chịu khổ! Lý do vì chính tâm của mình đã đi sai đường!

Từ đâu mới tăng được thiện-căn phước-đức lên?... Xin thưa với quý vị, thật ra là từ một niềm tin này mà khởi phát lên. Tín!... Cái lòng tin này là mẹ sinh ra công đức. Một chút phước-đức này, lấy lòng thành gửi về Tây-Phương thì phước-đức biến thành công-đức.

Đi tới một chỗ động đất, người ta thì bỏ tiền ra bố thí triệu triệu... Họ lên danh sách này, lên danh sách nọ. Phóng viên, truyền hình tới phỏng vấn đăng tin. Một người không có một đồng bạc nào, thấy hoàn cảnh chúng sanh khổ quá, đưa ra một ổ bánh mì cho người nghèo khó mà tâm chân thành... coi chừng ổ bánh mì này có công đức còn ngon lành hơn những người bỏ bạc triệu ra đó...

Cho nên, công đức lớn hay nhỏ là do cái tâm thành của một người chứ không phải là cái số lượng đưa ra. Một người bỏ ra bạc triệu nhưng thật ra gia tài họ tới bạc tỷ, thì số bạc triệu đó đâu đánh giá cao bằng một người chỉ có một đồng mà dám bỏ ra chín mươi xu để cho người khác đỡ đói, tức là họ nhịn đói mà giúp cho người khác. Chính cái lòng thành này nó châu biến pháp giới.

Trong kinh Phật có câu, "Tâm Bao Thái Hư", tâm mở rộng ra thì "Lượng châu sa giới". Giảng về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên, có nhiều người nói: "Bà ơi! Bà hãy lo tu thiện-căn đi, tu phước-đức đi để đời sau tu tiếp. Tu đến vạn kiếp sau, khi nào thiện-căn, phước-đức đầy đủ rồi, bà mới về Tây-Phương được"!... Giảng giải như vậy, vô tình dẫn dắt

một người vốn đã nhiều nghiệp chướng, lại tiếp tục lăn lộn trong nghiệp chướng để tạo thêm nghiệp chướng mới nữa, thì ngày nào họ mới có khả năng vượt thoát sanh tử luân hồi đây?...

Trong khi biết rằng: À! Bà ơi! Thiện-căn, phước-đức của bà ít quá! Thì bây giờ tôi chỉ cho bà cách tô bồi thiện-căn, phước-đức nhé. Tô bồi như thế nào?.

Niệm Phật một câu, phước sanh vô lượng. Lễ Phật một lễ, tội diệt hằng sa.

Hãy đến Niệm Phật Đường mà niệm Phật với tôi đi. Hãy thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật đi thì phước tăng vô lượng. Mà niệm với lòng chân thành, chí kính, thì cái phước- đức này không còn là phước-đức hữu lậu nữa đâu bà, mà là công đức vô lượng vô biên đó.

Lễ Phật với tôi đi bà ơi! Lễ Phật với tôi đi ông ơi! Lễ Phật một lễ tội diệt hằng sa. Bao nhiêu nghiệp chướng trùng trùng nhờ lòng thành lễ Phật mà nó tuôn ra hết. Niệm Phật một câu đem công đức vào... Lễ Phật một lễ tuôn nghiệp chướng ra...

Bây giờ, chư vị hỏi lại, thiện-căn phước-đức ở đâu?... Ở ngay chỗ chí thành chí kính niệm Phật này chứ đâu. Tại sao chúng ta không biết giúp cho người ta con đường tạo thiện- căn phước-đức để đi về Tây-Phương?... "Vạn pháp Nhân-Duyên sanh". Một người trong cuộc đời này gặp cái Nhân-Duyên này, và nhờ thiện trí thức chỉ đường dẫn lối, họ ngộ ra đường đạo. Nhân-Duyên sanh ra vạn pháp... Vạn pháp được sanh ra từ một người phàm phu tục tử này đã gặp được Nhân-Duyên hôm nay mà trở thành một vị đại Thượng-Thiện-Nhân trên cõi Tây-Phương.

Một người cũng trong hoàn cảnh này, gặp được nhân-duyên này, lại bị người ta gạt mất con đường siêu sanh Tịnh-Độ! Niềm tin bị đoạn rồi, lòng nghi nảy sanh ra! "Nghi" thì duyên với "Nghi". Một niệm nghi ngờ sanh ra, hàng vạn nghiệp chướng bao trùm họ lại. Rõ ràng "Mê" mới nghi! Chứ "Ngộ" bao giờ lại nghi?...

Phật pháp đã dạy ta "Đoạn nghi sanh Tín". Hãy tìm mọi cách đoạn cái lòng nghi của chúng sanh đi, để giúp cho họ sanh cái tín tâm ra. Có sanh được tín tâm, thì thiện-căn theo đó mà tuôn trào ra, phước-đức theo đó mà trưởng dưỡng lên. Bây giờ không có phước-đức cũng sẽ có phước-đức, không có thiện-căn cũng sẽ có thiện-căn. Tại sao vậy? Tại vì chắc chắn bản lai của người đó là Phật. Phật là Lưỡng-Túc-Tôn. Quý vị có hiểu chỗ này không? Lưỡng Túc Tôn không phải là hai chân, mà Trí-Huệ và Phước-Đức có đầy đủ. Trí-Huệ và Phước- Đức đã có đầy đủ mà họ không biết sử dụng, chỉ vì họ đã lỡ mê rồi mà không biết đó thôi! Vì không biết nên họ cứ tiếp tục đi theo con đường thiếu phước-báu!... Thật là oan uổng!...

Chứ nếu họ ngộ ra một cái thử coi... Một viên ngọc Như-Ý vô giá đó, tất cả mọi người chúng ta đều có. Mọi người đều có, thì hãy chỉ cho họ mau mau lượm viên ngọc đó lên đi. Họ lượm viên ngọc đó đưa lên, họ trở nên một người quý vô giá. Vô giá về phước-đức, vô giá về thiện-căn.

Hôm qua mình nói thiện-căn thuộc về Trí-Huệ. Trí huệ đó ở đâu? Viên ngọc đó chìm trong bùn đen, không thể phát quang! Mình tưởng rằng họ không có trí huệ! Nhưng chư Phật đã thấy rõ ràng, viên ngọc đó từ vô thỉ đến bây giờ vẫn là như vậy, và đến vô chung trong

tương lai cũng là như vậy. Đối với một con vật cũng vậy. Đối với một con người cũng vậy. Ví như con người này vụng dại tái sinh vào hàng súc vật, thì con súc vật này vẫn có viên ngọc như-ý đó. Nó vẫn là như vậy, không mê, không ngộ, không tăng, không giảm...

Xin thưa với chư vị, xét cho cùng ra, thiện-căn phước-đức vẫn ở tại tâm này, không phải ở ngoài. Nếu nghi ngờ lời Phật thì mình đã đánh mất thiện-căn của mình rồi. Nếu tin tưởng lời Phật thì mình trưởng dưỡng thiện-căn của mình lên. Mình quyết lòng đem cái viên ngọc như-ý mình đưa ra thì lập tức viên ngọc phát quang. Nếu mình đưa không được, thì nhờ chư đạo hữu tới tìm cách khai thị, giảng giải, hóa gỡ những gút mắt sai lầm để cho khơi nó lên. Dù cho có bị dìm ở trong bùn đen ngàn năm, khi vừa khơi lên, viên ngọc tự nhiên sẽ phát quang. Nên nhớ, viên ngọc không bao giờ bị ô nhiễm cả.

Cho nên, cũng là thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên đó, lại gặp một người mê mờ, đem cái thiện-căn của mình tiếp tục dấu đi, đem cái phước-đức của mình tiếp tục dấu đi. Để rồi tiếp tục hưởng những cái mê mờ, những cái thiếu phước!...

Còn nếu chúng ta nghe lời Phật thì khác. Phật nói sao?...

Khi Ta thành Phật, mười phương pháp giới chúng sanh nghe đến danh hiệu của Ta, dẫu cho người đó tội lỗi bao nhiêu...

Tội lỗi là những gì?... Là người mê muội đó, là người thiếu thiện-căn đó, là người thiếu phước-đức đó... Thiếu là tại người ta quên mất của quý mà thiếu đó! Tại mê mà thiếu đó! Chứ nếu họ tỉnh ngộ thì làm sao thiếu được?

Niệm danh hiệu Ta đi, quyết lòng cầu nguyện vãng sanh về nước Ta đi...

Có chút thiện lành gì mà nhớ được đó, từ sáng đến chiều mình làm được phước thiện gì đó, chút xíu như vầy chứ mấy!... Thật ra cái đó cũng chỉ là chút quà tượng trưng cúng dường trên cõi Tây-Phương chứ đâu có là bao nhiêu!...

Gởi về nước Ta đi. Niệm mười niệm, cầu sanh về nước Ta. Ta không tiếp dẫn về nước Ta, Ta thề không thành Phật.

Tại sao không chịu nghe lời Phật giúp cho chúng sanh tạo thêm thiện-căn phước-đức để trong nhân-duyên này họ được về Tây-Phương?

Có người cứ nằm đây mà mơ tưởng một ngày nào đó sẽ có thiện-căn, có phước-đức mới làm đạo. Xin thưa với quý vị, có nhiều người nghĩ vậy đó: "Bây giờ bảo tôi đi khuyên người niệm Phật... Tôi không khuyên đâu". Hỏi tại sao vậy? "Tại vì bây giờ cái năng lực của tôi dở quá! Anh hãy chờ cho tôi một thời gian nữa, khi năng lực tôi mạnh rồi, khi năng lực tôi đủ rồi thì tôi mới đi ra làm đạo"...

Tôi chắp tay lại: Cảm ơn!... Tôi tán thán cái lời hứa của anh, nhưng tôi không theo anh, không tán thán việc làm của anh!... Vì xin hỏi anh, khi nào năng lực của anh mới đủ vậy?... Khi nào năng lực của anh mới mạnh vậy?... Xin nhắc nhở anh rằng, một khi anh nghĩ rằng anh đã có năng lực, thì coi chừng... xin lấy lời của ngài Tịnh-Không ra nói:

- Khi quý vị thấy mình có một năng lực... Khi quý vị nghĩ mình đã chứng đắc... Khi quý vị nghĩ mình đã thành đạo... Thì coi chừng quý vị đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi!...

Trong khi ngài Ấn-Quang dạy ta điều gì?... "Chí Thành-Chí Kính". Ngài có dạy là phải chứng đắc trước rồi mới đi khuyên người niệm Phật đâu? Mà Ngài nói:

- Khi ta biết con đường niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc là con đường giải thoát, thì nỡ lòng nào để cho thân bằng quyến thuộc, anh em của chúng ta tiếp tục chìm đắm trong bể khổ sông mê?... Khuyên người niệm Phật cầu về Tây-Phương là giúp cho một chúng sanh phàm phu thành bậc Chánh-Giác...

Ta là một phàm phu, sẵn sàng đi khuyên một vị phàm phu. Tại vì chúng ta đồng cảnh ngộ với nhau thì dễ hiểu nhau. "Đồng hoạn tương thân". Cùng hoạn nạn mình thương yêu nhau. Mình không muốn đọa lạc, thì cũng không nỡ nào để cho người thân của mình bị đọa lạc...

Thành ra, mình nên nói: "Thôi!... Mẹ ơi! Niệm Phật đi!... Cha ơi! Niệm Phật đi!... Anh ơi! Niệm Phật đi!... Con cũng niệm Phật để được vãng sanh. Cha cũng niệm Phật để được vãng sanh. Chị niệm Phật cũng được vãng sanh... Chúng ta toàn là phàm phu, nhưng nhờ A- Di-Đà Phật đưa ta về Tây-Phương thành đạo".

Cho nên, "Khuyên người niệm Phật cầu về Tây-Phương là giúp cho người phàm phu tục tử thành bậc Chánh-Giác. Công đức này vô lượng vô biên...". Rõ ràng, có bao giờ Ngài nói rằng, khi nào ta chứng đắc rồi mới được khuyên người niệm Phật đâu? Không có!... Hoàn toàn chư Tổ không có nói như vậy. Ấy thế nhiều người học Phật mà:

- Không chịu lấy lời Tổ ra làm chuẩn mực cho mình đi. - Không chịu lấy lời Phật ra làm cái gương cho mình soi. - Không chịu lấy những lời của chư vị Thánh Tăng ra mà làm kim chỉ nam hành đạo.

Mà cứ lấy toàn những thứ "Sở Tri Kiến" của mình ra mà nói, để dẫn dắt chúng sanh đi trên con đường mông lung vô định hướng! Vô lượng vô biên chúng sanh, ngày ngày, giờ giờ, từng sát-na đi xuống tam ác đạo, khổ đau bất tận! Ta không thương họ, tìm cách cứu họ, mà bây giờ lại còn bày vẽ cho họ đi theo cảnh giới đau khổ đó nữa!...

Ngài Ấn Quang nói: Làm sao có thể chờ đợi đến đời sau? Đời sau coi chừng thân người không lấy lại được!... Ấy thế mà có người dám nói, hãy tìm chút phước đi để đời sau tu

tiếp. Ngài Tịnh Không nói: Tu Phước thì hưởng Phước. Nhưng ngu si thì thành súc sanh để hưởng phước. Khi thành súc sanh thì tiếp tục mê. Tiếp tục mê thì Phật chỉ đàn kiến mà nói với Ngài A-Nan rằng: "Bảy đời Phật rồi, con kiến vẫn là con kiến..."!

Xin chư vị hiểu cho Thiện-Căn, Phước-Đức ở tại niềm tin. Giữ vững niềm tin thì được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Lúc đó chư vị sẽ thấy rõ ràng thế nào là Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên đầy đủ.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 10)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là sự thật, quyết không thể nghi ngờ! Quyết không thể nghi ngờ, thì bắt đầu từ đây phải chuẩn bị tất cả hành trang để đi về Tây-Phương Cực- Lạc.

Trong đó niềm tin là khởi sự cho tất cả những gì chúng ta cần phải trang bị đầu tiên. Người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì nên nhớ rất rõ lời này:

Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

Người không muốn về Tây-Phương thì quên câu này cũng được, không sao! Người biết rằng trong vô lượng kiếp qua, ta bị đọa lạc trong sáu đường luân hồi sanh tử, trong đó chắc rằng ta cũng đã trải qua ba đường ác đạo. Trong đường ác đạo khổ lắm!... Dễ sợ lắm!... Nay gặp cơ duyên này, quyết tâm đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Người quyết tâm đi về Tây- Phương Cực-Lạc, thì nhất định, không được sơ ý quên câu nói:

Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

Nếu những người khinh thường chuyện lục đạo luân hồi, nếu những người không sợ tam ác đạo, nghĩ rằng là tam ác đạo có vô lượng vô biên chúng sanh trong đó, mình tới tham gia với họ cho đồng tình, đồng nghĩa... thì có quyền không chú ý đến câu:

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Câu này có nghĩa là sao?...

"Nhất Niệm" là một niệm. Một niệm mà muốn tương ứng với con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì một niệm đó phải là niệm "A-Di-Đà Phật".

"Niệm Niệm" tương ưng là có nhiều niệm. Nhiều niệm mà muốn tương ưng với con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì niệm niệm đó phải là niệm niệm Phật, không có gì khác.

"Nhất Niệm Tương Ưng" có nghĩa là: Giả sử cuộc đời này chúng ta sắp sửa tàn rồi, chỉ còn có thời gian đủ để niệm được một niệm mà thôi tương ưng để về Tây-Phương Cực-Lạc, thì một niệm đó phải là niệm "A-Di-Đà Phật". Nếu sơ ý, chỉ còn trong một giây nữa là mình tắt hơi, mà khởi ra một cái niệm gì khác, thì niệm khác đó gọi là "Bất Tương Ưng!". Bất tương ưng thì không thể nào về Tây-Phương Cực-Lạc được.

“Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật” có nghĩa là sao?... Có nghĩa là khi ta có cơ duyên gặp được câu A-Di-Đà Phật, ta có thời gian huân tu để thành tựu. Nếu muốn thành tựu con đường nào khác thì có thể lơ là câu niệm Phật, nhưng một người thật sự muốn đi về Tây-Phương Cực-Lạc thì từ đây cho đến ngày mình xả bỏ báo thân, tức là đến một hơi thở cuối cùng, thì phải niệm niệm liên tục, tương tục... tương tục... tương tục câu A-Di-Đà Phật, đừng nên xen những niệm khác. Đó là ý nghĩa: Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật vậy.

Chính vì thế, nếu chư vị nghĩ rằng, trong một đời này, ta cần phải về Tây-Phương Cực-Lạc, thì xin chư vị cứ nhắc hoài câu này trong tâm.

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Một niệm mà muốn tương ưng với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật để về Tây-Phương thì niệm đó là niệm A-Di-Đà Phật. Nhiều niệm, thời gian mình còn nhiều năm nhiều tháng, muốn sau cùng được một niệm tương ưng là phải từ đây huân tu câu A-Di-Đà Phật, để câu A-Di-Đà Phật nhập vào tâm. Sau cùng ta khởi được một niệm, một niệm cuối cùng tương ưng: “Niệm Niệm Phật”... Câu này vô cùng quan trọng.

Chính vì vậy mà trong pháp môn Niệm Phật, chư Tổ luôn luôn nhắc nhở chúng sanh, nhất là nhắc nhở hàng hạ căn chúng ta không được rời câu A-Di-Đà Phật trong tâm.

Ngài Ấn-Quang Đại Sư nói: Từ sáng đến chiều, phải giữ trong tâm câu A-Di-Đà Phật. Ở những nơi trang nghiêm thanh tịnh như Niệm Phật Đường, hãy niệm lớn tiếng câu A-Di- Đà Phật. Ở những chỗ không trang nghiêm, không thanh tịnh, hãy niệm thầm câu A-Di-Đà Phật.

Tức là niệm lớn hay niệm nhỏ, cũng niệm câu A-Di-Đà Phật. Ngài nói vào trong nhà vệ sinh, nhà xí, cũng phải niệm A-Di-Đà Phật. Không được gián đoạn, nhưng mà chỗ đó là chỗ không trang nghiêm thì phải niệm thầm.

Ngài Ngẫu-Ích Đại Sư dạy, niệm Phật điều quan trọng là niệm cho sâu. Niệm sâu này chính là “Một Niệm Phật Tương Ưng” với đại nguyện của A-Di-Đà Phật.

- Một là tin tưởng. - Hai là phát nguyện. - Ba là trì giữ câu A-Di-Đà Phật trong tâm.

Các Ngài nói lên nói xuống cũng giống hệt như vậy. Niệm tương ưng chính là cái niệm có “Tín”, có “Nguyện” và niệm câu A-Di-Đà Phật liên tục không ngừng trong tâm. Nếu một người trong đời mạt pháp này, hạ căn như chúng ta, mà lơ là câu A-Di-Đà Phật, không chịu chuyên niệm câu A-Di-Đà Phật. Muốn thử cái này một chút, thử cái kia một chút... thì nhất định niệm này không phải là cái niệm tương ưng! Không niệm tương ưng thì nhất định không có tương hợp với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật, sau cùng là có thể bị trở ngại!...

Không biết là cơ duyên cuối cùng của chư vị có được may mắn như những người mà chúng ta đã hộ niệm cho người ta vãng sanh hay không?

Ngài Liên-Trì Đại Sư diễn tả câu:

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Như thế nào?... Mỗi Ngài có một cái cách giải, hay lắm. Nhưng quý vị đưa ra mà so sánh thì giống hệt với nhau, chứ không khác. Ngài nói, "Tam tạng thập nhị bộ" là ba tạng kinh điển, mười hai phần giáo của đức Thế-Tôn giảng dạy trong bốn mươi chín năm, ai muốn ngộ, thì cứ bỏ công sức ra mà ngộ. Ai muốn đại khai viên giải, thì cứ việc nghiên cứu, không cấm. Tại vì kinh Phật không được quyền cấm.

"Bát vạn tứ thiên hạnh", tức là Ngài chỉ cho tám mươi bốn ngàn pháp môn tu tập của đức Thế-Tôn nói trong kinh điển, ai muốn tu trì cứ việc tu trì, ai muốn hành cứ việc hành. Đây là điều tốt, chứ không phải xấu. Còn riêng Ngài thì bốn chữ A-Di-Đà Phật nhất định không ly. "Bốn chữ A-Di-Đà Phật nhất định không ly", chính là:

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Ngài niệm Phật mà trong sách ghi lại rằng, dưới chiếc chiếu Ngài ngồi niệm Phật nảy lên những hạt xá lợi. Quý vị tưởng tượng, một vị Đại Sư mà các Ngài làm như vậy, để lại cho chúng ta những lời khai thị tuyệt vời!

Ngài Ưu-Đàm Đại Sư giảng nghĩa câu:

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Như thế nào?... Ngài nói như thế này:

- Lúc giận niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc buồn niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc vui niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc đói niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc no niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc đi niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc nằm niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc bị người ta mắng niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc được người ta khen niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc thắng thế niệm câu A-Di-Đà Phật.
- Lúc thất bại niệm câu A-Di-Đà Phật.

Thời thời khắc khắc trả lời bất cứ mọi hiện tượng xảy ra trong đời bằng câu A-Di-Đà Phật.

Quý vị coi, Diệu Âm đem những lời các Ngài để giảng nghĩa câu này. Nhưng thật ra, tất cả những lời răn dạy của các Ngài về hình tướng thì khác, người này nói khác, người kia nói khác, kinh Phật nói khác... nhưng chỉ khác trong lời nói, còn ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng với nhau. Các Ngài nói ra những lời mạnh mẽ như vậy để chi?... Để một người trong thời mạt pháp này và thuộc hạng người hạ căn phàm phu nhớ rằng, nếu không áp dụng câu:

Nhất Niệm Tương Ưng Nhất Niệm Phật. Niệm Niệm Tương Ưng Niệm Niệm Phật.

Thì coi chừng không còn lối thoát nào khác ngoài đường lục đạo luân hồi, sáu đường sanh tử. Ta học Phật, ta biết chắc chắn rằng khi cái xác thân này chết đi, nhưng chúng ta không chết, đời-đời kiếp-kiếp, vẫn là vô sanh vô tử. Cái oái oăm là ta sẽ sanh lại trong cảnh giới nào đây? Sướng hay khổ? Chịu những ách nạn gì đây?... Nếu người học Phật ngộ ra chỗ này, thì sợ đến toát mồ hôi! Vì sao?... Vì nghiệp chướng sâu dày, oan gia trái chủ chập chùng, trí huệ quá ư là mê mờ!... Nhất định tất cả những cái duyên này, cái nhân này, toàn bộ là đi vào trong sáu đường tử sanh sanh tử, mà xin thưa thật rằng, trong đó hết chín mươi chín phần trăm (99%) là tam ác đạo, chứ không phải là tam thiện đạo!

Chính vì thế, nếu chúng ta sơ ý, không chịu hiểu đạo, không chịu ngộ đạo, không chịu giật mình tỉnh ngộ, cứ lầm lũi lầm lũi theo đoàn người thế gian đi vào trong hầm lửa, thì xin thưa với chư vị rằng ba cái điểm Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên này quá thù thắng, nhưng mà không giúp ích gì được chúng ta cả. Đời sau chúng ta vẫn bị nạn, mặc dù ngày hôm nay, giờ phút này, chúng ta niệm Phật.

Niệm Phật mà không quyết lòng về Tây-Phương thì đây chỉ là "Nhất Niệm Bất Tương Ưng"!... Nhất định sẽ không tương ưng với đại nguyện đức A-Di-Đà Phật, không có cảm ứng!...

Niệm niệm! Mình niệm rất nhiều! Đến ngày hôm nay đã gần bốn-năm ngày rồi, mình niệm Phật quá nhiều trong suốt bảy ngày liên tục. Mình niệm khan tiếng, nhiều lúc cũng có nhiếp tâm. Nhưng nhiếp tâm mà bất tương ưng, tại vì con đường mình đi không muốn về Tây-Phương! Tại sao vậy?... Vì niềm nghi ngờ đã khởi lên trong tâm này, niềm tin tưởng không vững. Niềm tin tưởng không vững, thì khi mình đọc "Nguyện sanh Tây-Phương Tịnh- Độ trung" chỉ là nguyện thử, là nguyện giả, là nguyện để khỏi bị mích lòng những vị bên cạnh! Nhất định những lúc chư vị niệm Phật này, chắc chắn cũng tạo ra cái nhân, nhưng là cái nhân trong vô lượng kiếp sau. Đau đớn thay!... Một Niệm Tương Ưng đi về Tây-Phương. Nhưng ở đây mình niệm quá nhiều... Ấy thế mà chỉ vì bất tương ưng, nên không thể về Tây- Phương Cực-Lạc được! Không trở về Tây-Phương Cực-Lạc, thì xin thưa với quý vị, đời này là mạt pháp rồi, cơ hội này là cuối cùng rồi, cuối cùng trong khoảng sáu trăm triệu năm nữa, lúc đó mới tính gì tính!...

Nhớ cho kỹ, sáu trăm triệu năm, chứ không phải là sáu mươi triệu năm, hay là sáu triệu năm, thì mới gặp được đức Di-Lặc-Tôn Phật hạ sinh cứu vớt chúng sanh. Cũng nên nhớ rằng, muốn được đức Di-Lặc độ chúng ta, thì chúng ta phải là những người có thiện-căn

phước-đức đầy đủ, và phải là con người mới gặp được Ngài, chứ nếu mà nằm trong hàng ngạ quỷ, trong hàng súc sanh, trong hàng địa ngục... Ôi thôi chịu thua!...

Đức Bổn Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật là hàng sư phụ của Di-Lặc Bồ-Tát bây giờ mà cứu chúng ta không được, thì đừng nghĩ rằng đức Di-Lặc sẽ cứu được chúng ta. Cho nên chỉ cần một chút sơ ý, niệm bất tương ưng, chúng ta phải trải qua đời-đời kiếp-kiếp bị đọa lạc!...

Ngộ chỗ này, mình thấy mình phải đi. Tu phải chuyên... chuyên... chuyên... chuyên nhất. Nếu không chịu chuyên nhất, nếu ham thích cái này, ham thích cái nọ... nhất định những cái niệm ngày hôm nay chỉ là những niệm bất tương ưng! Niệm bất tương ưng thì không về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Chính vì vậy mà ngài Tịnh-Không luôn luôn nhắc nhở người niệm Phật, nhất định phải chuyên nhất, không được xen tạp. Xen tạp là tối kỵ, đại tối kỵ trong pháp môn Niệm Phật! Vì xen tạp chính là cái "Niệm Bất Tương Ưng" không được cảm ứng! Không được cảm ứng thì đành rằng phải bỏ đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật mà đi con đường tự lực tu chứng. Với hàng phàm phu như chúng ta, vạn kiếp, vạn-vạn kiếp nữa quý vị tìm đến kiếp nào để mình về Tây-Phương đây?...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 11)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua mình nghe tiếng địa chung của chị Mơ hay xuất quỉ nhập thần. Ngày hôm nay tiếng địa chung của chị Mơ hình như là xuất thần nhập thánh. Hay quá! Tán thán, tán thán! Cố gắng lên.

Ngày hôm qua mình có nhắc đến, một người nếu thật sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc với A-Di-Đà Phật thì đừng bao giờ quên câu:

Nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng, niệm niệm Phật.

Hẳn nhiên, nếu người nào không muốn về Tây-Phương Cực-Lạc thì khỏi cần nhớ câu này làm chi. Những người nào cũng muốn về nhưng mà không muốn về đời này, về đời khác sau này thì quên luôn cũng được, không sao! Không ai nói gì đâu...

Hôm nay nhắc đến một câu của Phật nói nữa. Phật nói rằng:

"Mạt pháp, ức ức nhân tu hành hãn nhất đắc đạo. Chỉ y niệm Phật pháp môn liễu thoát luân hồi".

Câu này Phật nói trong kinh Đại-Tập. Nếu mà chú ý một chút thì Phật có lúc nói lời này, có lúc nói lời kia. Chư Tổ nhiều khi tuyên dương lời này, tuyên dương lời kia. Nói về từ

ngữ thì khác với nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn giống nhau. Cho nên từ những câu này, nếu mà chúng ta ngộ ra bất cứ câu nào cũng được, không cần gì phải chấp vào một câu.

"Thời mạt pháp, vạn ức người tu hành". Nói tu hành là nói những người chúng ta, tất cả bình đẳng. "Hãn" là họa hiếm, khó khăn lắm, may mắn ra... "Hãn nhất" là may mắn ra mới có một người, khó tìm lắm mới có một người... một người chứng đắc. "Đắc đạo" là người chứng đắc.

Chính vì mấy câu này, nên ngày hôm trước chúng ta thường nhắc, người niệm Phật chớ nên cầu chứng đắc mà hãy cầu vãng sanh. Cầu vãng sanh tức là cầu "Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật", tương ứng với đại nguyện của Đức A-Di-Đà Phật để Đức

A-Di-Đà Phật độ thoát chúng ta. Dù cho đời này ta gặp câu A-Di-Đà Phật quá trễ! Có nhiều khi quá trễ đến độ mà trước giờ phút chuẩn bị lìa đời kịp thời ngộ ra liền câu Phật hiệu cũng được. Để chi?... Để chỉ còn là một giây cuối cùng là niệm A-Di-Đà Phật rồi tắt hơi luôn. Tức là "Nhất niệm", thì cái niệm này phải tương ứng với cái niệm mà A-Di-Đà Phật đã nói với chúng ta. Tín- Nguyện-Hạnh niệm Phật để vãng sanh. Nếu người nào làm được như vậy thì bây giờ khỏi tu. Hì hì!... Tu làm chi?...

Còn nếu mà mình nghĩ rằng trong lúc lâm chung mình không niệm được, mình sợ rằng lúc lâm chung mình không cách nào nhớ câu A-Di-Đà Phật. Nếu không còn cách nào nhớ được, thì chúng ta hãy dùng câu: "Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật". Niệm niệm từ bây giờ đến ngày lâm chung là niệm câu A-Di-Đà Phật, tiếp tục mà niệm, gọi là "Tịnh Niệm Tương Kế". Đây là lời của ngài Đại-Thế-Chí.

Mình thấy rõ ràng, chư đại Bồ-Tát, chư Phật nói giống giống nhau, không có gì khác nhau.

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni nói rằng thời mạt pháp này ức triệu người tu hành, nhưng mà khó tìm ra một người đắc đạo. Ngài không phải là chỉ nói cho quả địa cầu này không đâu. Nên nhớ rằng đức Thích-Ca Ngài nói ra một lời là tam thiên đại thế giới ghi nhận. Xin nhớ kỹ điều này, phải ngộ ra điều này. Ức triệu người tu hành, tìm một người đắc đạo tìm không ra đâu à!

"Y" là y giáo; "Chỉ" là duy trừ. Duy trừ những người nào nương theo pháp niệm Phật. "Chỉ y niệm Phật pháp môn liễu thoát sanh tử luân hồi", nghĩa là người đó được thoát đường sanh tử luân hồi.

Chính vì vậy mà chúng ta hôm nay có cái cơ duyên gặp được pháp niệm Phật, thì xin chư vị đừng nên lơ là, đừng nên sơ ý, đừng nên háo kỳ, đừng nên để cái tâm của mình nó duyên theo cảnh giới, nó duyên theo chúng sanh, nó duyên theo "Ức ức người tu hành hãn nhất đắc đạo" kia. Mà chúng ta hãy duyên theo cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc. Tại vì Nhân và Duyên ta phải tròn đầy, phải hợp với nhau mới sinh ra cái "Quả".

Chúng ta mấy ngày hôm nay nói về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Do cái Thiện-Căn, Phước-Đức của chư vị tu được từ hồi nào không biết, bây giờ gặp đến cái Nhân- Duyên này, là Nhân-Duyên niệm Phật. Tức là có cái Nhân niệm Phật, nhưng cũng nên coi

chừng cái Duyên, đừng sơ ý lạc mất Duyên mà chúng ta cũng có thể phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi tiếp.

"Chỉ y pháp môn Niệm Phật". Chỉ y pháp môn Niệm Phật chính là "Chỉ y Tín-Hạnh-Nguyện niệm Phật", đừng nên sơ ý mà coi chừng vượt qua cơ hội này.

Về chuyện niệm Phật vãng sanh, chư Tổ có nói: Có người niệm Phật được vãng sanh là do cái Nhân niệm Phật đã có. Cái Duyên vãng sanh ta có thì cái Quả về Tây-Phương ta sẽ có. Ví dụ chư vị đang niệm Phật là có cái nhân niệm Phật. Bây giờ xin hỏi cái duyên này là gì? Chính là ta phải tạo cơ hội cho tâm của ta dính chặt trên con đường về

Tây-Phương Cực- Lạc, đừng có rời ra.

Như vậy, khi niệm Phật mà chúng ta lơ là cái chuyện nguyện vãng sanh thì vô tình chúng ta có cái Nhân Niệm Phật, nhưng mà mất cái Duyên đi về Tây-Phương. Không đi về Tây-Phương, thì Nhân Niệm Phật này có thể nó biến thành cái quả khác. Quả gì?... Nếu chư vị tham, sân, si, mạn, nghi, ác-kiến không còn nữa, tài-sắc-danh-thực-thùy không còn nữa, tu rất là ngon lành, rất là thiện lành, cái nhân niệm Phật này nó sẽ giúp cho chư vị một cái quả báo gọi là quả báo Nhân-Thiên, có thể đời sau sinh vào các hàng vua chúa. Hì hì!... Thấy sướng chưa? Cũng sướng đó chứ!...

Nhưng nên nhớ, những người sinh làm ông vua thì cũng ngon lành một chút đó nha. Nếu ngũ dục lục trần bỏ đi, tài sắc danh thực thùy bỏ đi, thì có thể sinh thành ông vua mà cũng có thể sinh trên cõi trời, cũng ngon lành lắm. Đây là những người niệm Phật có "Nhân" mà thiếu "Duyên". Nếu thiếu cái duyên vãng sanh Tây-Phương và thiếu luôn cái duyên phước báu Nhân-Thiên, thì lỡ nó gặp cái duyên đi về các chỗ tai hại trong tam ác đạo rồi thì chết!...

Như vậy, niệm Phật mà cũng phải coi chừng! Coi chừng cái gì vậy?...

- Tham sân si mạn... nổi lên ào ào! - Cống cao ngã mạn nổi lên ào ào! - Cho ta là chứng đắc nổi lên ào ào!

Tất cả những thứ này là cái duyên vào trong tam ác đạo hết. Dễ sợ!... Xin đừng nên sơ ý. Phải cẩn thận!...

Bây giờ những người gặp được ban hộ niệm, nguyện vãng sanh Tây-Phương tha thiết... tất cả đều thuộc về duyên. Muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc nhưng phương pháp tu hành không chịu chuyên nhất, niệm Phật không chịu tha thiết... Ngày nay thì niệm Phật, ngày mai thấy người kia làm gì đó hay hay nên mình cũng chạy theo làm cho nó ra vẻ ngon ngon một chút... Vô tình mình đã chạy theo đoàn người gọi là "Ức ức nhân tu hành, hãn nhất đắc đạo" rồi! Đây là mình có cái duyên, tức là giả sử như cuối đời mình có người bên cạnh hộ niệm. Có nhân là bám sát vào cái đạo tràng của anh Tâm Nhật Thuyết, nhưng mà cái tâm tu hành của mình trong lúc niệm Phật đã bị xao lãng rồi. Mình nghĩ tại sao cứ niệm A- Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật hoài? Tại sao các thứ khác mình không tu? Tại sao các câu chú khác mình không niệm?... Có nhân có duyên mà niềm tin không vững! Vô tình chúng ta đã

quên mất câu Phật dạy rồi: "Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật".

Ta đã quên câu: "Người nào chỉ y theo pháp môn Niệm Phật mới thoát luân hồi".

Y theo pháp môn Niệm Phật chính là "Tín-Hạnh-Nguyện" cho đầy đủ.

Vì thế, xin thưa với chư vị, cơ hội vãng sanh về Tây-Phương ở sát bên mình, nhưng vì cái tâm chúng ta bị xao lãng rồi nên mất phần vãng sanh! Trong kinh Phật có đưa ra dạng "Tâm viên ý mã". Tâm không chịu định một chỗ, không chịu trụ một nơi, không đi theo đúng đường. Thường thường người niệm Phật mà không được về Tây-Phương

chính vì vướng vào lỗi này. Nghĩa là tu theo tình cảm, không chịu tu theo con đường quyết lòng đắc đạo, không chịu quyết lòng đi về Tây-Phương, không chịu quyết lòng thành đạo...

Xin chư vị, mấy ngày hôm nay Diệu Âm cứ nói quần qua quần lại điểm này là để làm sao khởi phát cho được trong mỗi chúng ta một niềm tin. Phải có niềm tin vững như tường đồng vách sắt mới được.

Người ta không muốn niệm Phật, vì người ta không muốn về Tây-Phương. Ta muốn về Tây-Phương cho nên ta quyết lòng không đi theo họ. Họ không muốn về Tây-Phương, nên họ không quyết lòng theo ta... Tất cả đều phải tùy duyên, chứ đừng nên nói rằng: "Thấy anh không muốn về Tây-Phương, thì tôi cũng không về Tây-Phương nữa làm chi, để cho chúng ta được đồng nghĩa, đồng tình!". Hoàn toàn sai lầm!...

Tôi không kêu mời anh đi về Tây-Phương làm chi đâu! Tôi chỉ biết rằng đi niệm Phật để về Tây-Phương là tại vì...

- Tôi muốn về Tây-Phương...
- Tôi thèm về Tây-Phương...
- Tôi thích về Tây-Phương...
- Tôi trông gặp được A-Di-Đà Phật để một đời này thành đạo.

Có nhiều người nói rằng, tôi không muốn về Tây-Phương, tôi không muốn gặp A-Di-Đà Phật, tôi muốn ở lại trong cõi Ta-bà để kết duyên với vô lượng vô biên chúng sanh... thì cái nguyện của họ là muốn kết bạn với vô lượng vô biên chúng sanh để tiếp tục chịu khổ với nhau cho chung tình, cho trọn nghĩa! Thì ta cũng phải có một quyết định cứng rắn rằng: "Tôi quyết định về Tây-Phương, để tôi gặp chư đại Thánh Chúng, tôi gặp chư Phật, chư Bồ-Tát". Để chi vậy?... Đồng tình đồng nghĩa với các Ngài, để sau này đi cứu những người không chịu về Tây-Phương, vì họ sơ ý phải trải qua một thời gian quá ư đau khổ!.. Nhưng nên nhớ, họ phải ngộ ra mới được. Phải Ngộ ra rồi, thì lúc đó tôi mới cứu họ về Tây-Phương được. Nếu họ vẫn không ngộ thì cũng chịu thua!... Còn bây giờ thì mỗi người có mỗi đường đi...

Mong chư vị hiểu được như vậy mà thấy rằng, với khả năng của một người phàm phu tục tử như chúng ta, thì hãy nhớ tới câu: "Mạt pháp, ức ức nhân tu hành". Nghe cho kỹ, ức ức nhân tu hành là chính chúng ta đây này. "Hãn nhất" là khó lắm! Khó tìm ra một người được đắc đạo. Mà cái đắc đạo ở trong lời nói của Phật này là thoát qua sanh tử luân hồi, là

vượt qua tam giới. Duy chỉ có một người nào nương theo pháp niệm Phật mới thoát luân hồi được...

- Nương là phải nương cho đúng.
- Nương cho chính.
- Nương cho thẳng.
- Nương cho chính xác!...

Không được phá giới của pháp Niệm Phật nhé. Ví dụ như...

- “Đa tạp” là phá giới của pháp môn Niệm Phật. - “Nghi ngờ” là phá giới của pháp môn Niệm Phật. - “Sân giận” là phá giới của pháp môn Niệm Phật. - “Không thèm vãng sanh” là phá giới của pháp môn Niệm Phật.

Những người nào y theo, gọi là “Chỉ y niệm Phật pháp môn”, thì người đó thoát luân hồi.

Xin thưa thoát luân hồi chỉ là vượt qua tam giới, chưa cao mấy đâu. Niệm Phật còn được thoát luôn về tới Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo Vô-Thượng...

Cho nên hiểu được như vậy, mong chư vị càng ngày càng vững tâm. Nhất định đi đường nào một đường. Không được nói một nửa về Tây-Phương một nửa ở lại Ta-bà. Không được đâu! Về Tây-Phương rồi ta mới có quyền nói câu đó, vì về được Tây-Phương rồi ta mới có thể phân thân xuống đây, lúc đó muốn làm gì thì làm. Chứ bây giờ chưa về được Tây- Phương, thì nhất định một đường đi về Tây-Phương phải thẳng tắp. Có thẳng tắp như vậy thì hy vọng trong đời này ta mới có thể gặp A-Di-Đà Phật để mà đắc đạo. Chứ người nào còn lơ lơ là là đi theo cá nhân, tu theo tình cảm, thì nhất định bây giờ có tới gặp cư sĩ Tâm-Nhật- Thuyết ngày ngày đi nữa, niệm Phật ngày đêm tại Niệm Phật Đường Liên-Hoa này đi nữa, thì cũng chỉ kết thêm một chút duyên lành trong vô lượng kiếp nữa rồi mới tính?...

Mong chư vị không dại gì một đời này có khả năng về được Tây-Phương lại không đi, mà chờ đến vạn kiếp sau mới đi về... Thật sự là oan uổng lắm!... Xin chư vị nhớ cho.

Nhất định một câu A-Di-Đà Phật để về tới Tây-Phương trước rồi tính sau.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 12)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong kinh Phật Thuyết A-Di-Đà có câu là: “Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên đầy đủ mới được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc".

Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật nói có câu: “Thâm tín nhân quả”. Nhân quả trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ là: “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Như vậy niệm Phật là “Đại Nhân-Duyên” thành Phật là “Đại Quả-Báo”.

Hai lời này từ trong kinh A-Di-Đà và kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ hình như có sự liên kết với nhau...

Trong kinh A-Di-Đà Phật nói “Người nào thiếu Thiện-Căn, ít Phước-Đức, ít Nhân- Duyên không thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được”. Có nghĩa là thiện-căn, phước- đức và nhân-duyên phải đầy đủ, phải viên mãn mới vãng sanh. Rồi khi chúng ta coi trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ Phật nói “Thâm tín nhân quả” tức là tin cho sâu. Sâu chỗ nào?... Niệm Phật là “Đại Nhân”, thành Phật là “Đại Quả”. Hình như là giữa hai lời kinh trong hai kinh bổ nghĩa với nhau.

Có Thiện-Căn, có Phước-Đức trong quá khứ mới đưa đến cái cơ hội ngày hôm nay chúng ta niệm Phật. Cũng bao nhiêu người niệm Phật như vậy, người nào trân quý vào cái cơ hội niệm Phật này chính là có chữ "Nhân". Rồi tới chữ "Duyên", thì ở trong kinh Quán-Vô- Lượng-Thọ không nói đến chữ duyên. Nhưng mà đem chữ "Nhân" và "Duyên" trong kinh A-Di-Đà kết hợp với chữ "Nhân-Quả" trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, thì ta có được đầy đủ ba thứ Nhân-Duyên-Quả báo. Rồi trong kinh Hoa-Nghiêm, Phật nói, "Nhân-Duyên quả báo tơ hào không sai".

Thật ra, trong kinh từng lời, từng lời Phật nói giống nhau chứ không phải khác nhau. Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật nói niệm Phật là đại nhân. Bây giờ chúng ta ở đây đang niệm Phật, chúng ta đang làm cái đại nhân đó. Phật nói có đại nhân rồi, chúng ta phải cần đến cái duyên để nó sinh ra cái quả. Có những người có thiện-căn, có phước-đức, có nhân-duyên viên mãn, họ đã có được tất cả những cái này rồi, nhưng trong tâm của họ vẫn còn có sự hồ nghi rằng: "Đâu có chuyện vãng sanh dễ dàng như vậy?"... Vô tình cái nhân gọi là thiện-căn và phước-đức đã đưa đến cái quả báo của ngày hôm nay là ta niệm được câu A-Di-Đà Phật, thay vì ta lấy cái nhân này để đi thành Phật, nhưng vì nghi ngờ rằng cái nhân trong quá khứ của ta không đủ, rồi cái cơ hội niệm Phật này cũng không đủ sức, nên tâm hồn sinh ra chao đảo!... Vì tâm hồn chao đảo nên ta không chú tâm bồi dưỡng cái duyên ngày hôm nay, vô tình để cho những cái duyên khác chen vào...

Ta đang niệm Phật là đại-nhân. Ta không tạo cái đại-duyên, nên câu A-Di-Đà Phật không trở thành quả-báo vãng sanh. Mà công phu niệm Phật ngày hôm nay nó chuyển thành thứ Phước-Báu Nhân-Thiên.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói những người niệm Phật thành tâm mà không cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì cái quả báo Nhân-Thiên của họ ở đời sau lớn lắm, thường thường là sinh vào trong hàng vua chúa, làm tổng thống, làm thái tử ở trong cõi Ta- bà này.

Ấy thế, cũng là một người niệm Phật mà khi họ gặp được cơ hội này, họ quyết lòng đem cái nhân này cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì lời nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là cái duyên, họ đem tất cả cái nhân này gởi về Tây-Phương hết, ngoài ra không đi chỗ nào nữa.

Cho nên cũng là một người niệm Phật như vậy là đại nhân, nhưng mà người ta tạo ra cái đại duyên, không để cho cái duyên nào khác bên ngoài xen vào, thì cái "Nhân" hợp với cái "Duyên" lúc nào nó thành ra cái "Quả" lúc đó.

Trong đời này ta niệm Phật là có đại nhân, ta quyết lòng đem cái nhân này đi về Tây-Phương Cực-Lạc tức là nguyện vãng sanh, rõ ràng "Nhân" gặp "Duyên" sinh ra "Quả báo" vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nhân này là nhân thành Phật, nhưng ta bỏ con đường vãng sanh thành Phật, lại chờ vài ngàn kiếp nữa mới nguyện vãng sanh về Tây- Phương... Thật là oan uổng!

Trong những tọa đàm trước, Diệu Âm có nói câu này, có nhiều người nghĩ rằng cần phải tu thiện tích phước cho nhiều mới có khả năng vãng sanh, chứ làm gì mà vãng

sanh dễ vậy? Vì tự nghĩ thế nên mới dẫn dụ người ta hãy niệm Phật để cầu phước. Cầu cho có phước rồi thì đời sau tiếp tục tu tiếp, chủ trương tiếp tục tu dưỡng phước-đức đến vô lượng kiếp như vậy, mong cho đủ phước để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc!... Thì trong kinh cũng có nói rằng, một người nào trong đời này gặp câu A-Di-Đà Phật, niệm được câu A-Di-Đà Phật, chứng tỏ trong vô lượng kiếp về trước họ đã tu thiện phước nhiều lắm rồi, lớn lắm rồi, thiện-căn phước-đức đã có rồi, khiến cho đời này họ mới dám mạnh dạn mặc cái áo tràng, vào trong Niệm Phật Đường niệm câu A-Di-Đà Phật. Phật đã xác định như vậy, bây giờ chúng ta ngồi đây niệm Phật mà còn nghĩ rằng mình không có nhân-duyên, mình không có phước-đức?!...

Nghe trong các kinh khác, Phật nói muốn về Tây-Phương Cực-Lạc, muốn thành đạo Vô-Thượng phải tu vô lượng kiếp, thành ra quý vị cũng dẫn dắt chúng sanh tu vô lượng kiếp. Nhưng xin hỏi rằng, đời này mình tu như thế này, đời sau nếu mình được trở lại làm người, liệu có ai chỉ cho mình câu A-Di-Đà Phật để niệm nữa hay không? Đó là điểm thứ nhất.

Theo như ngài Ấn-Quang Đại Sư nói, giả sử như đời sau mình không trở lại làm người thì sao?... Ngài nói, nhờ có thiện-căn phước-đức lớn lắm mình mới gặp câu A-Di-Đà Phật. Tuy nhiên, đã sinh lại làm người trong thời mạt pháp của đức Thế-Tôn rồi, thì nghiệp chướng của chúng ta nó cũng tràn trề chứ không phải là yếu đâu, không phải nó thua cái thiện-căn đó đâu à!...

Nếu khôn khéo, mình nhanh chóng, gấp rút gom hết tất cả những thiện-căn phước-đức trong nhiều đời nhiều kiếp dồn vào đây để niệm câu A-Di-Đà Phật, thì ngày hôm nay ta có đại nhân để đi về Tây-Phương. Đi về Tây-Phương rồi thì ta sẽ có được tất cả. Tu hành như vậy thì ta đi con đường một đời thành tựu!...

Nếu bây giờ chúng ta chê bai những công hạnh tu hành trong quá khứ, cứ liệng, liệng cho hết, buông xuống cho trụi lủi đi những thiện-căn trước của mình!... Hoặc là chê bỏ nó đi!... Cứ việc chê bỏ đi!... Chê bỏ rồi tiếp tục lăn lộn trong cảnh sanh tử này mà tạo thiện- căn mới... Chưa biết thiện-căn mới sẽ như thế nào? Nhưng ta đành chịu thêm cảnh sanh tử luân hồi vô lượng kiếp nữa!... Thì đây cũng chính là ta quyết định lấy, chứ Phật không dạy như vậy!...

Bây giờ giả sử như một người không đủ thiện-căn phước-đức đi. Hỏi họ, muốn tạo thêm không? Xin thưa với chư vị, muốn tạo cũng dễ lắm!... Dễ lắm!... Dễ chỗ nào?...

- Một câu A-Di-Đà Phật thành tâm niệm thì phước tăng vô lượng, phước-đức tràn trề! - Một câu A-Di-Đà Phật quyết lòng mà niệm Thiện-Căn tràn trề! - Một câu A-Di-Đà Phật mà niệm gọi là Đại-Nhân-Duyên...

Nhất định ta được trở về Tây-Phương Cực-Lạc. Đó gọi là "Thâm tín nhân quả"...

Nếu mà chúng ta không tin rằng ta niệm một câu A-Di-Đà Phật là do một cái nhân-duyên vô cùng vĩ đại, vô cùng tốt đẹp trong quá khứ, mà chỉ nghĩ rằng: À! Người ta niệm, mình cũng niệm cho vui!... Thì xin thưa thật, ở đây có một trăm người, nếu có một người nào nghĩ rằng niệm câu A-Di-Đà Phật để tìm thêm chút phước-báu, là tự họ

đã tách rời con đường thành tựu, đi theo con đường phước-báu để chuẩn bị chịu dập dềnh, dập dềnh vô lượng kiếp nữa trong sanh tử luân hồi rồi mới tính sau. Không biết trong vô lượng kiếp đó tình cảnh của họ sẽ như thế nào?...

Hồi sáng mình nói rõ rệt!... Lỡ lọt lại đời sau mà có được làm thân người đi nữa!... Làm người trong thời mạt pháp này thì sao?... Mạt pháp của Phật pháp có nghĩa là một đời Phật pháp sẽ yếu hơn một đời. Bây giờ chúng ta đã gặp cơ duyên niệm Phật trong cái thế mạnh hơn của Phật pháp, mà ta không chộp lấy cơ hội này để mau chóng đi về Tây-Phương, lại còn có ý niệm chờ đến đời sau!... Chờ khi mà Phật pháp yếu đi!... Chờ cho nghiệp chướng của ta nặng hơn!... Hỏi rằng chúng ta còn có cơ hội để đi về Tây-Phương thành đạo Vô- Thượng được nữa sao?...

Khi hiểu được chỗ này, thì chư vị mới thấy rõ ràng là ta ngồi đây niệm câu A-Di-Đà Phật, thật sự ta đang ở trên con đường thẳng bưng đi về Tây-Phương. Nếu ta đem tất cả thiện-căn phước-đức và nhân-duyên niệm Phật này để dồn vào việc vãng sanh trong một đời này. Nhất định đây là con đường tốt nhất, không có đường nào khác tốt đẹp hơn. Đó gọi là "Thâm tín nhân quả".

Đừng dại gì dùng cái sơ tín hay cái nông tín, nông tín là niềm tin cạn cợt đó, mà niệm Phật hầu tạo thêm phước để đời sau tu tiếp nhé. Không nên làm như vậy! Làm vậy sẽ tội nghiệp cho huệ mạng của mình lắm!...

Vì sao?... Vì xin thưa rằng, dù thế nào đi nữa, tương lai ta có thiện-căn phước-đức lớn như thế nào đi nữa? Điều này chưa biết! Nhưng bên cạnh đó oan gia trái chủ của chúng ta đang ở sát bên mình đây nè!... Tuy rằng là người tu hành, nhưng anh không quyết lòng đi về Tây-Phương thì họ cũng không quyết lòng buông xả những oán thù mà chúng ta đã gây cho họ đâu!...

Tại vì sao?... Tại vì những người còn kẹt lại trong chốn lục đạo này thì không đủ khả năng trả cái món nợ sinh mạng của họ đâu ạ! Không trả món nợ sinh mạng cho họ, thì nên nhớ cho, nhất định họ không phải là Thánh đâu ạ!... Họ không phải là Phật đâu ạ!... Mà họ là một phàm phu đã bị chúng ta sát hại! Tâm phàm phu là tâm chấp trước nặng lắm! Tâm oán thù của họ mạnh lắm!... Họ không đành lòng tha thứ cho người cắt thịt, lột da họ đâu à!...

Nghĩ thử, chính ta là người đây này, cũng có lý trí đây này... Nhưng một người nào đó lỡ đụng chạm tới tự ái của chúng ta một chút thôi, mà ta còn căm thù lên, căm thù xuống tới mức không biết ngày nào mới có thể xả được! Nhiều khi người ta tới tạ tội, người ta quỳ lạy mình để xin lỗi mà mình cũng không chịu tha thứ!...

Con người đó!... Có lý trí đó!... Có tâm hồn đó!... Mà còn tệ như vậy đó!... Đừng nói chi những chúng sanh yếu hơn mình, họ mê muội hơn mình mà mình sát hại họ?!... Chính vì vậy mà oan gia trái chủ của chúng ta, xin thưa với chư vị, nếu một đời này mà họ biết rằng mình không phải là người đi thành Phật, thì không dại gì họ lại tin tưởng ở một người còn tham đắm cõi trần này đâu à! Một người đời này có khả năng thành tựu, trước tự giải thoát, sau cứu được oan gia trái chủ giải quyết oán thù, đền trả nợ nần mà không thèm đi, lại chờ, lại hẹn vài ngàn kiếp nữa!... Không ai dại khờ gì đi tin sự khất

nợ phiêu phỏng của hạng người phàm phu tham chấp này đâu à!...

Chính vì thế, ách nạn cũng tại đây, mà giải ách nạn cũng tại đây. Nếu chúng ta quyết lòng thành tâm đi về Tây-Phương thành Phật, thì một lời nói khuyên nhủ điều giải oan gia trái chủ sẽ giải quyết nhẹ nhàng, thoải mái. Nếu chúng ta không chịu về, ngập ngừng, chập chững... thì lời điều giải sẽ không có ảnh hưởng gì hết! Chính vì thế, mà nạn tai hay là phước báu, Cực-Lạc hay là đọa lạc... đều ở từ trong tâm này mà ra hết.

Nếu chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương, trên thì A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ, dưới thì oan gian trái chủ hộ trì, giữa thì chư Thiên-Long Hộ-Pháp chuẩn bị bảo vệ cho chúng ta con đường đi thành Phật... Còn nếu chúng ta rời khỏi con đường vãng sanh thành đạo, tức là chúng ta đi theo con đường đọa lạc, không bao giờ có một vị Long-Thiên Hộ- Pháp nào lại đi bảo vệ một người còn muốn trôi nổi trong lục đạo luân hồi đâu! Không có một vị Bồ-Tát nào lại bảo vệ cho một người muốn đi xuống dưới tam ác đạo để thọ nạn đâu!

Chính vì thế, chúng ta hãy ráng cố gắng quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật. Chư vị nhìn đi... Đó!... A-Di-Đà Phật đó! Ngài sẽ gởi hai mươi lăm vị Bồ-Tát đến bảo vệ cho chúng ta liền. Hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm gia bị và không biết là bao nhiêu chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ chúng ta. Chúng ta đi con đường an lành, thanh thản về Tây-Phương vừa thành Phật, trên thì tròn Phật đạo, dưới phổ độ chúng sanh. Cơ hội này biết bao nhiêu là sung sướng...

Mong cho chư vị lấy cái "Nhân-Duyên" này nhất định đi về Tây-Phương thành đạo nghe chư vị.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 13)

Nam Mô A Di-Đà Phật.

Hôm nay là này thứ hai đồng tu niệm Phật tinh tấn tại Leipzig. Ngày hôm nay riêng cá nhân Diệu Âm niệm Phật cũng hay, đó là nhờ hai vị đánh địa chung hay quá!... Thật sự bất khả tư nghì! Tán thán, tán thán!...

Ấy thế mới biết là khi chúng ta tu hành thì tự nhiên có chư Phật, Bồ-Tát gia trì, chư Long-Thiên Hộ-Pháp bảo vệ. Chúng ta cứ vững như vậy mà đi. Quan trọng là lòng thành chúng ta không thể nào thối chuyển. Tất cả những lời nói của Diệu Âm cũng chẳng qua là làm sao khuyến tấn cho người niệm Phật không bị thối chuyển.

Niềm tin vững vàng thì người niệm Phật sẽ vãng sanh. Niềm tin bị chao đảo thì người niệm Phật mất vãng sanh!

Niệm Phật mà niềm tin chao đảo, thay vì hưởng một đại phước-báu đi về Tây-Phương để đời-đời kiếp-kiếp được an vui, cực lạc, thành tựu đạo quả, thì ta có thể chỉ hưởng một chút phước-báu nào đó trong cõi nhân gian này, gọi là phước-báu Nhân-Thiên. Từ một cái đại phước-báu để thành tựu đạo quả, an vui cực lạc vô lượng vô biên, vô sanh vô tử, biến thành hưởng lạc một quãng thời gian rất ngắn trong cảnh khổ đau, để rồi

tiếp tục chịu vạn kiếp khổ đau! Thật là một điều quá sức oan uổng!

Ngày hôm qua chúng ta nói về thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên. Phật dạy: "Thiểu Thiện-Căn, thiểu Phước-Đức, thiểu Nhân-Duyên thì không thể về Tây-Phương Cực-Lạc được". Lời này có nhiều người không hiểu rõ, tạo nên nghi vấn nhiều khi không giải tỏa được! Hôm nay Diệu Âm lấy một lời trong kinh Vô-Lượng-Thọ ra để chúng ta coi thử có phải hình như là Phật đã giải đáp cho chúng ta rõ ràng rồi không?...

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói một người trong đời này gặp được câu A-Di-Đà Phật, niệm được câu A-Di-Đà Phật, thì người đó trong vô lượng kiếp đã tạo ra một thiện-căn phước-đức sâu dày. Nhờ thiện-căn phước-đức đó mới phát tâm niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Cho nên khi muốn giải cho đúng nghĩa, chúng ta không thể nào quên ba bộ kinh của Tịnh-Độ. Thật ra trong các kinh, Ngài giải đáp hết rồi mà chúng ta không hay.

Chúng ta hôm nay ngồi đây niệm Phật, ta cứ lo âu rằng không biết mình có đủ thiện-căn phước-đức hay không? Thì trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, người nào nghe câu A-Di- Đà Phật mà phát lòng tin tưởng, niệm câu danh hiệu A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương, thì đây là do thiện-căn phước-đức của cá nhân người đó được tu bồi đến vô lượng vô biên bất khả tư nghì từ trong vô lượng kiếp rồi mới gặp được trường hợp hôm nay.

Chư vị nghĩ coi có phải là trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật đã giải thích mối nghi cho người niệm Phật hôm nay hay không?

Diệu Âm cứ lấy kinh của Phật ra mà giải, để củng cố niềm tin cho người niệm Phật chúng ta, nhất định không được thối chuyển. Vãng sanh hay không nằm tại điểm này đây.

Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật có nói một câu rất ngắn, nhưng có huyền nghĩa rất sâu! Phật nói: "Thâm Tín Nhân Quả". Nhân-Quả ở tại đây không phải là thứ nhân-quả bình thường, mà chính là "Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả". Từ ba kinh này hợp lại, mình sẽ thấy rõ ràng một con đường đi từ đây cho đến ngày về Tây-Phương hình như không còn có một điểm nào làm cho chúng ta thối chuyển nữa. Phật đã giải thích rất rõ rệt!...

Một là nếu thiện-căn phước-đức mà ít thì không thể nào đi về Tây-Phương được đâu! Có nghĩa là đi về Tây-Phương được là do đại Thiện-Căn, là đại Phước-Báu, đây là điều quý vô cùng quý, quý nhất!... Trên vũ trụ nhân sinh này không có cái gì quý hơn. Xin chư vị đừng nên sơ ý. Đừng có nghĩ rằng là về Tây-Phương là để nằm ngủ. Có nhiều người nói rằng, ở đây chúng sanh khổ quá không ở lại cứu độ họ, mà lại tìm cách đi về Tây-Phương để nằm ngủ!... Hì hì!... Ở đây ngủ không được hay sao mà lại đi về Tây-Phương để ngủ? Người ta tưởng công đức đi về Tây-Phương quý giá như một giấc ngủ!...

Có người lại nói, ở đây chúng sanh khổ quá không chịu cứu độ, lại tìm cách về trên Tây-Phương để trốn!... Người ta tưởng vãng sanh về Tây-Phương giống như là một cuộc

chạy trốn! Đâu có chuyện dễ dàng như vậy? Trong vô lượng kiếp tu hành rồi, công đức đã bồi dưỡng rồi đến hôm nay mới gặp được cơ hội này và một đời đi về Tây-Phương thành tựu đạo quả. Nếu đánh giá chuyện về Tây-Phương nhẹ nhàng như vậy, thì tự mình thay vì về trên Tây-Phương hưởng đời-đời an vui cực lạc, mà còn cứu được vô lượng vô biên chúng sanh, tạo công đức vô lượng vô biên, lại biến thành một người đi trốn, một người đi ngủ, hoặc một người tạo một chút phước báu nào hữu lậu ở tại thế gian để hưởng, hưởng trong phần đoạn sanh tử một vài chục năm, hay hai-ba năm gì đó, hay là hưởng một cái danh cái vọng hão huyền gì đó!...

Diệu Âm hôm trước có nói với quý vị niệm Phật mà không cầu đi về Tây-Phương sau này làm con ông vua, trong kinh Vô-Lượng-Thọ có nói. Mà thật ra muốn đời sau được làm ông vua là phải tu thiện tích đức nữa nghen chư vị, chứ niệm Phật mà không tu thiện tích đức thì bị ngài Quán-Đảnh Đại Sư phán cho một câu chới với! Ngài phán làm sao?... "Niệm Phật coi chừng xuống địa ngục!". Ngài nói một câu như vậy!...

Tại sao như vậy?... Tại vì...

- Niệm Phật mà không buông xả chấp trước!... - Niệm Phật mà không chịu buông xả phân biệt!... - Niệm Phật mà không chịu buông xả thị phi. - Niệm Phật mà cạnh tranh, ganh tỵ, đấu tranh... rùm beng lên hết.

Cho nên hiểu kinh cần phải hiểu cho liễu nghĩa, đừng bao giờ sơ ý. Đừng cho là niệm Phật như vậy rồi thì đời sau chúng ta sẽ được thành ông vua. Làm ông vua cũng sướng chứ! Đâu biết rằng, niệm Phật để tham làm ông vua đó hả? Ngài Tịnh-Không nói hễ có tâm tham thì thành ngạ quỷ! Thành ngạ quỷ là do tâm tham, chứ Phật không đặc biệt nói tham gì. Niệm Phật mà tham! Có nhiều người còn suy nghĩ sai lầm vô cùng ở điểm này!

Chính vì vậy, khi đem ba lời nói của Phật trong ba kinh ra để giảng nghĩa cho ba chữ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên này, Không biết là những ngày ở đây tôi có nói hết được ý nghĩa của sáu chữ này không? Nếu hiểu thấu được rồi, thì chỉ cần sáu chữ này thôi mà pháp giới vô lượng vô biên hình như chứa trọn trong đó.

Một người không biết là mình có đủ thiện-căn phước-đức hay không là do cái niềm tin chưa được tô bồi. Niềm tin chưa được tô bồi thì thiện-căn phước-đức nhiều đời nhiều khi có rồi mà mình bỏ quên chỗ nào đó. Khi trí huệ của mình chưa khai mở, thì có một viên ngọc

Như-Ý đáng giá liên thành mà mình không biết, lại liệng nó vào trong cái hồ cá của anh Tâm Nhật Thuyết. Viên ngọc bị nhận chìm tận dưới đáy, lâu ngày rong rêu bao phủ! Những con cá ngày ngày bơi đùa giỡn chơi với viên ngọc, nhưng chúng đâu có để ý gì đến viên ngọc đó! Một viên ngọc vô cùng quý giá bị bỏ quên, âm thầm nằm dưới lớp rong rêu!...

Bây giờ đây chúng ta có cái thiện-căn phước-đức. Như trong kinh Vô-Lượng-Thọ nói, một người nào trong một đời này gặp câu A-Di-Đà Phật mà tự nhiên tỉnh ngộ... Thì thật ra, sự tỉnh ngộ này không phải là việc ngẫu nhiên đâu. Cho nên khi mình gặp được cơ

hội này, tự mình cũng cảm thấy có phần nào được an ủi. Nghĩa là, nhất định ta có thiện-căn phước- đức sâu dày rồi. Thiện-căn phước-đức này nhất định nó sẽ là cái "Nhân" để đưa ta về trên Tây-Phương. Lúc đó "Nhân-Quả" đã hoàn toàn viên mãn, không còn sơ suất nữa.

Nhưng tại sao lại có người niệm Phật mà không được vãng sanh?... Vì thiện-căn phước-đức chưa dồn tới kịp, nên trí huệ của họ chưa phát sinh. Nếu hiểu được như vậy, thì chúng ta hãy tập tánh khiêm nhường đi, thành tâm đi, chắp tay lại tụng từng lời nói của Phật dạy đi... thì tự nhiên niềm tin này một ngày nào đó bỗng nhiên bộc phát mạnh mẽ. Nhờ niềm tin này sẽ gom tụ thiện-căn lại, gom tụ phước-đức lại. Có bao nhiêu nó phát triển thêm lên gấp ngàn gấp vạn lần. "Tín tâm thanh tịnh tức sanh Thật Tướng", nhờ thế mà trí huệ cũng được khai mở luôn!... Tất cả đều do niềm tin này.

Có nhiều người tới đây thấy đạo tràng này chật chội quá! Chê!... Tôi nói, coi chừng cái đạo tràng tại Leipzig này sẽ trở thành một đạo tràng đệ nhất ở Âu Châu mà chúng ta không hay đó!... Tôi qua bên nhà anh Đạt chị Thủy, Niệm Phật Đường A-Di-Đà, xin quý vị cũng đừng có chê nhé. Coi chừng cũng sẽ là Niệm Phật Đường nổi tiếng của người Việt Nam tại Âu Châu mà chúng ta không hay đó!... Tại sao? Vì theo đúng như ngài Ấn-Quang nói, thì đây là những đạo tràng thành tựu đúng hợp với tiêu chuẩn của Ngài. Nên nhớ Hòa Thượng Tịnh-Không đã tán thán kiểu mẫu đạo tràng của ngài Ấn-Quang là mẫu đạo tràng thành tựu trong chín ngàn năm của thời mạt pháp. Xin quý vị đừng nên xem thường!...

Trở lại vấn đề thiện-căn phước-đức nhân-duyên, do cái "Nhân" là phước-đức, thiện-căn trong quá khứ kết tựu thành cái "Quả Niệm Phật" của ngày hôm nay. Bây giờ chúng ta lấy cái "Quả Niệm Phật" này làm cái "Nhân đi về Tây-Phương". Bây giờ hai chữ Nhân-Duyên này tách ra, một chữ là "Nhân", một chữ là "Duyên". Thì cái nhân này "Nhân niệm Phật". Cái duyên là "Duyên nguyện vãng sanh" về Tây-Phương. Cái nhân-duyên này kết với câu "Thâm tín nhân quả" trong kinh Quán-Vô-Lượng thọ mình thấy rõ ràng đường mình đi sẽ tới đâu.

Phật dạy là phải "Thâm Tín", là phải tin cho sâu, tin cho chắc, tin cho vững!... Cái nhân quả này không phải tầm thường! Niệm Phật là "Nhân", nguyện vãng sanh là "Duyên", thành tựu "Quả Phật". "Nhân-Duyên-Quả-Báo tơ hào không sai!..." Rõ ràng!...

Hôm qua có người hỏi tôi rằng, khi gặp một vị Sư, mình lạy có được hay không? Tôi nói, khi gặp chư vị tôi cũng muốn lạy luôn. Tại sao vậy? Thật ra, đáng lẽ ra tôi phải đảnh lễ tất cả chư vị, vì nếu chư vị quyết lòng đi như vậy thì nhất định chư vị sẽ là bậc đại Thánh Chúng trên cõi Tây-Phương trong một đời này, hỏi rằng tại sao tôi không đảnh lễ được?... Nếu chư vị về Tây-Phương rồi thì chư vị sẽ thành Phật, thì thật ra chúng ta đảnh lễ Phật. Xin

thưa với chư vị, hỏi rằng cái thành quả của ngày hôm nay đâu dễ gì có được? Đâu có rẻ rúng như một giấc ngủ? Đâu có rẻ rúng như một vài triệu bạc được?...

Cho nên đây là một cái cơ duyên vô cùng thù thắng! Nói với nhau không phải là để chúng ta ve vuốt với nhau một chút, mà thật ra chúng ta cần củng cố niềm tin cho

nhau. Phải củng cố vững vàng! Những người tới một đạo tràng niệm Phật mà rồi họ lặng lẽ ra đi, họ lạnh nhạt với câu A-Di-Đà Phật, thì mình không nên trách họ, mà hãy thương hại họ mới đúng. Tại vì họ lạnh lùng với câu A-Di-Đà Phật, thì đành rằng họ phải chịu kiếp số lạnh lùng trong vạn đời vạn kiếp nữa!...

Nếu có một cơ duyên nào đó làm cho họ tỉnh ngộ, chỉ cần họ tỉnh ngộ, họ trân quý câu A-Di-Đà Phật, thì lúc đó dù thiện-căn của họ chỉ có một chút thôi nó cũng được tô bồi lên, tô bồi lên cho đến chỗ thành tựu đạo quả luôn. Một chút phước-báu thôi, chỉ cần cái niềm tin vào câu A-Di-Đà Phật vững vàng lên, thì nhất định nó sẽ được trưởng dưỡng cho đến lúc trở thành một vị đại Thánh Chúng trên cõi Tây-Phương. Thật không phải là chuyện tầm thường!

Chúng ta ở đây đã biết được thế nào gọi là nhân-duyên, thế nào gọi là phước-đức, thế nào là cái giá trị của câu Phật nói trong kinh A-Di-Đà, thì đừng nghĩ rằng đi về Tây-Phương là nhỏ nghe chư vị. Phải biết rằng chúng ta có thiện-căn nhiều, nhưng phải cố gắng bồi đắp thiện-căn thêm nữa. Phước-báu đã có rồi, nhưng cũng phải bồi thêm phước-báu hơn nữa. Hãy lấy niềm tin này mà bồi, bồi cho đến kỳ cùng luôn. Để chi vậy?... Để nhất định ta phải về được cho tới Tây-Phương. Có phước-báu, có thiện-căn mà bồi thêm nữa thì ta lên Thượng Phẩm. Hì Hì!... Thượng Phẩm thì trong hai ba kiếp thôi mình thành Phật. "Nhất sanh thành Phật" đi bổ sứ, bổ sứ như ngài Di-Lặc cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Sướng biết chừng nào...

Chứ còn nếu ỷ y?... Một niệm ỷ y, một niệm khinh mạn, một niệm cho là đủ... Thì chư Tổ nói rằng, ngay lập tức chúng ta đã bị thối chuyển liền! Nhất định xin chư vị phải áp dụng cho được lời dạy của ngài Ấn-Quang: Càng tu càng khiêm nhường, càng tu càng thấy mình yếu, dù biết rằng mình có thiện-căn đi nữa, cũng cứ cho mình còn yếu mới được. Tại vì sao?... Tại vì...

- Thiện-căn nó nằm song song bên nghiệp chướng... - Thiện-căn nó nằm song song bên oan gia trái chủ chướng... - Thiện căn nó nằm song song bên những tội lỗi mà những lúc mê lầm mình tạo ra!...

Hãy lấy niềm tin này mà tăng trưởng thiện-căn lên, thì tự nhiên nó làm mờ dần nghiệp chướng xuống, giúp chúng ta an nhiên tự tại đi về Tây-Phương.

Nguyện mong cho chư vị hiểu được chỗ này rồi, thì hãy an nhiên tự tại, cố gắng kết hợp chặt chẽ với nhau, để chúng ta cùng được về Tây-Phương thành vị đại Bồ-Tát, cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 14)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Niệm Phật là một pháp môn "Đại Giải Thoát", nhưng có nhiều người không trân quý là tại vì chưa nhận rõ một tương lai rất gần có thể chìm đắm trong biển khổ, bị nạn trong ba đường xấu ác! Nếu chúng ta thấy rõ nghiệp chướng của mình quá nặng, với cái

nghiệp chướng này ta sẽ tới đó chịu nạn vạn kiếp, thì chắc chắn cơ hội niệm câu A-Di-Đà Phật này trở nên quý giá vô cùng, không ai dám lơ là...

Ngài Ấn-Quang sau khi đã nghiên cứu tam tạng kinh điển, mười hai phần giáo, Ngài mới giật mình tỉnh ngộ liền quay trở về một câu danh hiệu Nam Mô A-Di-Đà Phật, quyết trì giữ đến cùng không dám rời ra. Trong phòng thờ của Ngài chỉ có một ảnh tượng A-Di-Đà, đơn giản lắm, một kinh A-Di-Đà, bức tường sau bàn thờ Ngài để một chữ "Tử", có nghĩa là Ngài tự nhắc nhở một ngày nào đó Ngài phải chết.

Một vị tôn sư mà phải để chữ "Tử" để nhắc nhở rằng bắt đầu từ giờ phút này cho đến cái ngày mãn báo thân không thể nào rời câu A-Di-Đà Phật một ly một tấc. Ta là một phàm phu, ta không phải là một đại Bồ-Tát như Ngài, thì cái cơ duyên bị nạn chắc chắn phải dễ dàng, phải nhiều hơn Ngài hàng vạn lần! Đúng ra...

- Chúng ta phải biết sợ, sợ cảnh địa ngục một ngàn lần hơn Ngài. - Chúng ta phải sợ, sợ rơi vào tam ác đạo một ngàn lần hơn Ngài. - Và ta phải trì giữ câu A-Di-Đà Phật một ngàn lần hơn Ngài, ta mới an tâm được.

Ấy thế mà có nhiều người gặp câu A-Di-Đà Phật vẫn còn hững hờ! Sở dĩ hững hờ là:

- Tại vì không mường tượng ra được cảnh đau khổ vạn kiếp, bị thiêu đốt vạn đời dưới địa ngục! - Tại vì không nghĩ rằng cảnh ngạ quỷ đói khổ như thế nào!... - Tại vì không nghĩ rằng cảnh bị lột da xẻo thịt của loài súc sanh tệ hại như thế nào!... Đau khổ như thế nào!...

Chứ nếu mà chúng ta nghĩ tới cái chuyện đó thì xin thưa câu A-Di-Đà Phật không ai dám rời đâu.

Hồi sáng chúng ta có nhắc qua câu: "Sanh tử hải trung, niệm Phật đệ nhất". Tức là chư Tổ đặt chúng ta như đang bị chìm trong cái dòng sanh tử cuồn cuộn, bị chết chìm trong biển khổ đó. Nếu thật sự mình đang chết chìm trong biển khổ đó, nếu vớ được một cái phao, thì quý vị có thấy cái giá trị của cái phao đó không?... Chắc chắn là không bao giờ dám rời phao đó ra đâu. Mà trong những cái phao đó, chỉ có cái phao A-Di-Đà Phật là an toàn nhất, cái phao A-Di-Đà Phật là vĩ đại nhất, cái phao A-Di-Đà Phật đưa mình vượt qua cái biển khổ đó, đưa mình về cảnh an vui cực lạc nữa... Lúc đó mình mới thấy giá trị của câu A-Di-Đà Phật quý hóa không biết ngần nào? Không có gì có thể so sánh được.

Ngài Tịnh-Không thường hay nói rằng, chúng sanh mê muội không biết của quý. Ngài nói câu A-Di-Đà Phật là cái của đại quý, đại báu mà vô lượng kiếp qua mình chưa từng gặp qua, chưa từng bám được. Ấy thế mà không chịu bám, không chịu giữ! Nhiều khi chư Phật,

chư Tổ, đưa cái cơ duyên thành đạo đến tận tay ta rồi mà mình vẫn hững hờ, cứ cố bám lấy những cái gọi là những phước báu tạm bợ bên ngoài. Những thứ đó hoàn toàn là tạm bợ! Hoàn toàn là giả tạm! Hoàn toàn là huyễn mộng! Đến cuối cùng chắc chắn nó lặng lẽ bỏ mình ra đi, nó không cứu được gì cho mình cả! Ấy thế mà cứ thích bám vào cái đó, cứ sờ vào cái đó!... Trong khi cái phao A-Di-Đà Phật không những cứu mình

thoát ra biển khổ luân hồi trong một cuộc đời này, mà còn biến mình đời-đời kiếp-kiếp trở thành một vị đại Bồ-Tát trên cõi Tây Phương, thành đạo Vô-Thượng... Sướng ơi là sướng! Hì hì...Vậy mà không chịu bám... Hì hì!...

Cho nên tu hành chúng ta phải biết tập giựt mình! Tập giác ngộ! Khi nghe một vị Tổ nói ra một lời, mình phải tập giác ngộ kịp thời. Hễ người nào mà giác ngộ kịp thời, thì người đó vượt qua được cảnh đọa đày vạn kiếp. Người nào mà không giác ngộ kịp thời thì chắc chắn sẽ bị trầm luân trong "Cảnh ngộp-ngộp-ngộp-ngộp" đó, "Cảnh Khổ-khổ-khổ-khổ" đó, trong vô lượng kiếp nữa chứ không thể nào thoát được đâu!

Hồi trưa mình có nói đến chuyện khổ của con người ở tại cõi Ta-bà này. Phật nói cảnh này là cảnh khổ, gọi là "Khổ-Khổ"! Làm cái gì cũng khổ hết! Khổ kinh khủng lắm! Mang cái thân ngũ ấm này khổ chết luôn! Bảo đảm! Rồi nếu còn tham phước báu trên các cõi trời, cõi trời Sắc-Giới sướng lắm. Nhưng Phật nói, cõi trời Sắc-Giới còn bị "Hoại-Khổ"! Vẫn còn khổ! Ở trên trời Sắc-Giới không cần ăn nữa, không cần ngủ nữa, ngũ dục đã bỏ rồi đó mà vẫn còn phải khổ: Hoại-Khổ!... Lên đến trời Vô-Sắc-Giới còn ngon hơn nữa, sướng hơn nữa, nhưng mà vẫn còn cái "Hành-Khổ", nghĩa là đến sau cùng vẫn đọa xuống!...

Thôi! Đừng nói làm chi những cái xa vời quá! Trước mắt đây, mình nhìn tới những người thân khi xả bỏ báo thân!... Trời ơi!... Trằn lên, trụt xuống, đau đớn không biết chừng nào! Than lên, khóc xuống, rồi khi ra đi để lại một thân tướng cứng đơ! Con mắt thì mở trao tráo! Hình tướng thấy mà sợ không dám nhìn!...

Có nhiều người, khi còn sống thì "Mẹ-Mẹ Con-Con". Khi mẹ chết rồi, thì: "Mẹ ơi!... Phải chôn mẹ sớm đi cho rồi, chứ nhìn mẹ con thấy sợ quá, chịu không nổi!...". Tại vì sao? Tại vì nỗi buồn buồn một chút của người con khi thấy mẹ chết, thật ra chưa thấm thía gì đối với cái khổ của chính người mẹ phải chịu hàng vạn kiếp bắt đầu từ khi tắt hơi đó! Quý vị đừng nghĩ là mình sợ cái thân chết của mẹ mình là mình khổ lắm đâu! Chính người mẹ của mình bị khổ dễ sợ lắm! Khổ đến nỗi không còn cách nào có thể diễn tả thành lời được!

Cái hiện tượng khổ đó có thể đến với mình hay không? Dễ dàng!... Dễ dàng!... Sẵn sàng bên cạnh. Tại vì mẹ mình nghiệp chướng sâu nặng, chứ còn mình có hơn gì mẹ mình đâu?... Mình rồi sau cùng cũng bị như vậy!... Cho nên người nào khát mới biết cái cảnh khổ của khát như thế nào?... Người nào chui vào hầm lửa mới biết lửa nóng như thế nào?... Đi xuống dưới địa ngục rồi mới hiểu được cảnh lửa dưới địa ngục thiêu đốt! Không phải thiêu đốt một ngày hai ngày đâu, mà thiêu đốt vạn năm!

Chính vì sợ cảnh đó, nên ngài Ấn-Quang mới khai thị bằng chữ "Tử". Chữ "Tử" không phải là tự tử. Có nhiều người nghĩ sai! Không phải vậy! Ngài nói phải nhớ rằng lúc mình chết!... Mình chết nhưng mình không hết!... Mình không hết mà sau cái chết đó mình sẽ bị đọa lạc đau đớn lắm chư vị ơi!... Cho nên phải lo. Nếu mình hiểu được lời khai thị của ngài Ấn Quang rồi, thì nói thẳng ra, ai cũng phải lo bám cho chặt lấy cái phao A-Di-Đà Phật. Tại

vì nhiều người không hiểu rằng chữ "Tử" này nó đến bất cứ lúc nào! Họ cứ tưởng rằng: "À, mình bây giờ còn đẹp gái mà, mình còn đẹp trai mà, cớ chi mà phải tu hành cho gấp?"...

Xin kể ra đây một câu chuyện để thấy thế nào gọi là cái giá phải trả của sự trì hoãn. Đó là năm 2006, ở cái làng bên cạnh làng tôi, ở đó có ba ngôi chùa và cũng có một ban hộ niệm. Ban hộ niệm đó chính tôi về khuyến tấn lập nên, người ta biết niệm Phật, biết hộ niệm. Có một anh chàng nọ lúc đó mới có bốn mươi hai tuổi, có chiếc xe Honda. Cứ mỗi Chúa Nhật thì anh chở người mẹ tới chùa để niệm Phật, tụng kinh, còn anh thì ngồi ở cái ghế đá ở ngoài hút thuốc. Tướng anh cũng đẹp trai. Người ta hỏi:

- Tại sao anh không vô niệm Phật với mẹ?

Anh đó nói.

- Bây giờ tôi lo cho mẹ tôi trước. (Bà mẹ lúc đó là tám mươi sáu tuổi). Khi mẹ tôi an phận xong tôi sẽ tu hành nghiêm chỉnh.

Tới chùa nhưng anh đó cứ ở ngoài hút thuốc lá, không vô niệm Phật. Có một bữa nọ anh bị cảm. Cảm sơ sơ nên cũng không ai để ý đến làm chi, bà mẹ cũng không kêu ai làm chi!... Cảm sơ sơ có một ngày, nhưng không ngờ ngày hôm sau anh đó chết mất. Chết ngay trong lúc bốn mươi hai tuổi. Bà mẹ của anh ta bây giờ là chín mươi mốt, chín mươi hai tuổi rồi vẫn còn sống. Còn anh đó thì đã chết từ năm hai ngàn lẻ sáu, năm-sáu năm rồi. Bà cụ đó năm nay đã chín mươi hai tuổi vẫn còn sống, còn sống neo đơn một mình không ai chăm sóc!

Chúng ta hãy tưởng tượng đi. Vì anh đó nghĩ rằng mình mới có bốn mươi hai tuổi, còn khỏe quá, chưa chết, nên anh chỉ lo cho mẹ trước. Đâu có ngờ vô thường đã đến với anh trước, đến với người mẹ sau!...

Chúng ta đi tới Niệm Phật Đường như thế này, trong đời này mà có cơ duyên gặp được câu A-Di-Đà Phật, thật là quý giá. Cái quý giá này xin thưa rằng là do thiện-căn, do phước- đức, do ta đã biết tu hành từ trong vô lượng kiếp rồi mới có. Nhờ cái nhân đó đưa đến ngày hôm nay ta mới gặp được trường hợp này mà tin tưởng lấy, mà lo tu hành để niệm Phật cầu vãng sanh.

Tuy nhiên, có nhiều người tới đây tu hành mà nghĩ: À!... Chưa đến nỗi nào chết đâu, thì cứ lo niệm Phật cầu vãng sanh làm chi? Như hôm trước ở thành phố Praha (Tiệp) có một vị hỏi:

- Có nhiều người trẻ, chưa phải đến nỗi chết, mắc mớ gì cứ niệm Phật cầu cho chết? Cầu cho vãng sanh?

Tôi trả lời:

- Nếu vị nào đó niệm Phật cầu vãng sanh mà đi liền trong lúc còn trẻ, thì thật ra vị đó là Tổ Sư rồi. Chúng ta gặp Ngài phải quỳ xuống chắp tay lại bái Tổ rồi. Vì chỉ có những vị Tổ Sư họ muốn đi là đi, muốn ở thì ở thôi. Chứ không phải Tổ thì chuyện đi đứng đó!... Đi là

chết đó! Hì-Hì!... Chuyện luân hồi đó!... Chuyện mãn báo thân đó!... Không bao giờ biết trước là lúc nào đâu à!...

Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, mình đâu có ký giao kèo với Diêm Vương? Hì hì!... Mà thật ra Ngài cũng đâu cần ký giao kèo với mình làm chi?... Mình đến đây là do nghiệp, nghiệp dẫn đến. Nghiệp dẫn đến, nó bắt mình phải trả chín chục năm thì chín chục năm mới đi, chứ sức mấy mà bây giờ mới có bốn mươi hai tuổi mà đi sớm vậy, phải không? Nhưng nếu cái nghiệp nó bắt mình lúc bốn mươi hai tuổi phải đi, thì đừng có nghĩ rằng mẹ mình tám mươi sáu tuổi sẽ đi trước nhé. Không có đâu à!...

Chính vì vậy mà chúng ta giác ngộ ra chỗ này, là trong đời này mà bắt gặp được câu A-Di-Đà Phật, đây là cái phao cuối cùng trong thời mạt pháp này, mà cũng coi chừng là cơ hội cuối cùng trong vô lượng kiếp về sau nữa chứ không phải là chuyện giỡn đâu chư vị!... Tại sao? Tại vì như một người chết xuống mà không có phần siêu sanh Tịnh-Độ, lỡ bị lạc vào một trong những đường tam ác đạo, thì nhất định không còn cách nào có thể gặp lại được Phật pháp. Bảo đảm!... Chắc chắn!...

Thời mạt pháp này chỉ còn có chín ngàn năm nữa thôi, sau đó là thời "Diệt Pháp". Quý vị cứ nghĩ coi, nếu đi xuống dưới địa ngục, thì chín ngàn năm trên thế gian này chỉ là thời gian hai-ba ngày dưới địa ngục mà thôi, còn người ở dưới địa ngục phải trải qua hàng vạn kiếp như vậy. Hãy tính thử thời gian dài bao lâu? Vô lượng kiếp! Làm sao mà gặp lại Phật pháp đây?...

Giả sử như lỡ lọt vào hàng ngạ quỷ? Thôi! Thì cũng chịu thua rồi!... Vì muốn trở lên đầu thai lại làm người, ít ra cũng phải đợi mãn cái kiếp sống của ngạ quỷ trước. Một đời của ngạ quỷ là bao lâu?... Xin thưa, ít ra cũng vài ba chục ngàn năm là nhanh nhất đó nghe chư vị!...

Còn lọt xuống hàng súc sanh thì sao?... Bây giờ tu hành mấy đi nữa, chuyển xuống hàng súc sanh, dù được vô trong nhà tỷ phú để hưởng phước đi nữa... Thì hưởng phước có một đời, cũng vài năm gì đó rồi chết. Chết xong thì hết phước. Hết phước rồi thì đời sau cũng phải lang thang đi gặm xương trong các đống rác nào đó! Nếu chẳng may, gặp phải những người thèm thịt nữa thì thôi tiêu rồi! Hì hì!... Không cách nào mà không bị trở ngại hết trơn!...

Hiểu được như vậy rồi, mong chư vị hãy bám cho chắc lấy cơ hội này, đừng có buông ra nhé. Buông ra là chết!... Tại vì chúng ta không chịu đặt ta trong cái thế đường cùng nên mới tu tà tà!... Chứ mà thấy rằng, đây thật sự là đường cùng rồi... Làm người trong thời mạt pháp thì chúng ta thật sự đã đi tới đường cùng rồi! Đường cùng dẫn tới đọa lạc, đâu dễ gì tìm ra nẻo đường cực lạc, siêu thoát!...

Cho nên cơ hội vãng sanh này đã cuối cùng rồi mà không chịu giựt mình tỉnh ngộ, không chịu bám chắc lấy câu A-Di-Đà Phật, thì coi chừng phải rơi xuống dưới biển khổ. Biển khổ là biển tội chướng đó!... Dưới biển khổ nhìn lên mình thấy con thuyền Bát-nhã của A-Di-Đà Phật cao vời vợi đó mà đành chịu thua! Tại vì khi chân mình đã chui vô trong cái cùm, tay mình đã chui vào trong cái kẹp, mình muốn với lên rờ con thuyền Bát-nhã một chút

mà rờ cũng không được! Trong khi trước đó một giây đồng hồ, mình đang đứng trên bờ mé của con thuyền Bát-nhã, nhưng không chịu đi tới mà lại bước lui!...

Biết vậy mới thấy câu nói, "Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật", hay vô cùng! Nhất định phải nhớ, trong một trăm triệu người mới có một người biết niệm Phật. Quý hóa vô cùng! Ấy thế mà một người niệm Phật lại không chịu lặng lẽ hưởng cái phước phần đi về Tây-Phương, mà lại tùng với đại chúng để đi theo con đường khổ nạn! Lúc chịu khổ rồi, nhìn qua nhìn lại chung quanh toàn là người khổ hết trơn! Khổ ơi là khổ!... Đó gọi là khổ khổ! Khổ quá nên ngày nào cũng khóc: Khổ!... Khổ!... Khổ!... Khổ!... Khổ!... Khổ!... Hì!... Khổ khủng khiếp quá!...

Mong chư vị hiểu thấu mà phải sợ chữ "Khổ" này. Mau mau niệm Phật. Hãy bám chặt lấy cơ hội này để đi về Tây-Phương là con đường an toàn viên mãn nhất.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 15)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô! Cùng chư vị đồng tu!

Chúng ta có cơ duyên gặp nhau trong pháp hội niệm Phật này, và theo cơ duyên này chư vị đồng tu ép Diệu Âm nói khai thị, chứ thật ra vì bắt buộc nên Diệu Âm cũng đem lòng thành để trang trải ra đây vài ý kiến, hầu mong chúng ta giữ được niềm tin vào câu A-Di-Đà Phật.

Cái duyên pháp của A-Di-Đà Phật rộng lớn vô lượng vô biên bao trùm pháp giới, không cách nào chúng ta có thể nói hết được đâu. Mà Phật pháp là một chuỗi pháp duyên vô cùng vô tận, nhưng nếu chúng ta biết "Y giáo phụng hành" những vị Đại Sư, chư vị Tổ Sư thì ta có thể thâm nhập vào cửa đạo bằng cái duyên gì gần nhất của chính mình. Hãy mau mắn chộp lấy cái duyên đó mà phăng tới, đừng nên phân đo, đừng nên đi theo con đường gọi là "Đa tạp".

Đa là nhiều, nhiều là không chuyên! Nghĩa là hôm nay chúng ta chộp cái đầu mối này để đi vào. Đi vào vừa thấy khó khăn hay bị chút trở ngại gì đó thì vội vã liệng cái mối này, chạy tìm cái mối khác. Chộp cái mối khác đi vào chưa được bao nhiêu lại thấy cái mối kia hay quá, lại bỏ nữa để chọn cái mối kia... Rốt cuộc tự chúng ta làm cho pháp duyên của chúng ta bị rối bùng beng đi!... Chứ thật ra, pháp Phật thì rộng vô cùng vô tận, nhưng chúng ta có thể chộp một mối, rồi chỉ từ một mối đó để thâm nhập vào đạo.

Nếu bây giờ chúng ta không biết mối nào để theo, thì hãy nghe lời đức Thế-Tôn dạy đi, câu A-Di-Đà Phật là cái mối dễ dàng nhất. Cứ chộp cái mối đó mà đi thì tự nhiên thành tựu. "Một là tất cả, tất cả là một". Từ một mối đó ta sẽ thấy hết tất cả được Phật pháp. Ví dụ như mấy ngày nay chúng ta có duyên nói chuyện với nhau về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-

Duyên, thì chúng ta hãy chộp lấy cái mối này mà đi. Bây giờ cứ lấy cái mối này mà chúng ta phăng tới, mình phăng thử xem sẽ đi tới đâu?...

Hôm qua chúng ta nói trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật dạy một người nào tin vào câu Phật hiệu A-Di-Đà thì người có thiện-căn, phước-đức lớn lắm!... Bây giờ hôm nay chúng ta hỏi lại: Người nào là người thiếu thiện-căn?... Chắc chư vị có thể đã trả lời được câu hỏi này rồi, phải không? Người nào vậy? Là người không tin vào câu A-Di-Đà Phật. Mình thấy quá rõ rệt!...

Như vậy trong chúng ta ai là người thiếu thiện căn nhất đây? Diệu Âm xin đưa tay lên, xung phong trước. Chính Diệu Âm này là người thiếu thiện-căn nhất. Vì sao vậy? Vì năm mươi tuổi đầu vẫn chưa tin câu A-Di-Đà Phật! Chạy lung tung, còn chê nữa! Đến năm mươi tuổi đầu, có cơ duyên may mắn niệm câu A-Di-Đà Phật mới phát khởi niềm tin. Mà một khi phát khởi niềm tin thì thiện-căn có nhiều hay ít, không cần biết! Mà chỉ biết rằng đã có niềm tin thì cũng đã có chút chút thiện-căn. Có chút chút thiện căn rồi là được, mọi chuyện khác sẽ tính sau… Cứ biết có rồi cho vững tâm đã...

Có một lần đi về Việt Nam, Diệu Âm gặp lại mấy người bạn học cũ. Những người bạn mới hỏi, bây giờ bạn tu hành như thế nào? Diệu Âm nói, bây giờ tôi chỉ biết niệm câu A-Di- Đà Phật. Thì những người bạn mới nói:

- Mình là người thông minh, trí huệ, có học hành... tại sao không nghiên cứu kinh điển để hiểu rõ lý đạo cao siêu trong pháp Phật mới xứng đáng? Tại sao lại niệm câu A-Di-Đà Phật?...

Diệu Âm mới nói rằng:

- Bạn đừng có khinh thường câu A-Di-Đà Phật. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả đó”.

Người bạn mới nói:

- Chẳng lẽ một con ếch đang nằm dưới giếng, hàng ngày nó kêu ộp-ộp-ộp!... Bây giờ con ếch đó niệm câu A-Di-Đà Phật chẳng lẽ nó cũng thành Phật sao?...

Những người bạn đó chê Diệu Âm ngu si giống như con ếch nằm dưới giếng tăm tối, âm u mù mịt!... Nhìn lên bầu trời chỉ thấy một cái lỗ nhỏ thế này tưởng rằng bầu trời là như vậy!... Trong khi đó thì Diệu Âm lại thầm nghĩ rằng, con ếch ở dưới giếng nó ngu si thật đó, nhưng nếu tâm nó niệm lên được một câu A-Di-Đà Phật thì con ếch đó dù ngu si nhưng nó có thiện-căn, nhờ cái thiện-căn này mà nó có thể vãng sanh về Tây-Phương thành đạo. Còn những người bạn kia tưởng mình là khôn ngoan, tưởng mình là trí huệ mà không tin vào câu A-Di-Đà Phật, thì nhất định đây là người không có thiện-căn! Phước-báu thì có thể hơn con ếch một chút. Có chút ít phước-báu nên mới có được chiếc xe Honda, mới làm được thân người, nhưng mà không tin vào câu A-Di-Đà Phật thì thiện-căn không có! Chắc chắn thiện- căn thua con ếch! Cái phước báu có trong đời này hãy cố gắng mang vào đời sau đi!... Còn không có thiện-căn, không tin vào câu A-Di-Đà Phật, thì nhất định một đời này luống qua

không thể nào về tới Tây-Phương được nữa rồi!... Tương lai mình không biết là những người khôn ngoan này sẽ ngon hơn con ếch, hay là con ếch sẽ ngon hơn người đây?...

Trở về vấn đề thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên. Chúng ta chớ vội dùng cái hình tướng của thế gian ra mà đánh giá một người, coi chừng sai lầm! Một người được cho là thông minh, đĩnh ngộ, như những người bạn của Diệu Âm, có người đã trở thành giáo sư đại học, nhưng mà không tin câu A-Di-Đà Phật, chê một người niệm Phật giống như một con ếch mù mờ chui xuống dưới đáy giếng. Trong khi họ không biết rằng sự cứu độ của A-Di-Đà Phật phổ rộng khắp pháp giới chúng sanh. Ngài nói dẫu cho những chúng sanh trong hàng súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, mà có cơ duyên niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, dẫu cho mười niệm mà Ngài không cứu về Tây-Phương, một đời thành vị Bồ-Tát, thành đạo Vô-Thượng, Ngài thề không thành Phật.

Như vậy xin hỏi rằng:

- Cái hình tướng này có đảm bảo cho chúng ta tự khoe mình là thông minh trí huệ hay không?... - Cái hình tướng này có bảo đảm cho mình khoe là thiện-căn phước-đức hơn người hay không?...

Xin thưa chư vị, không! Thời gian nói chuyện quá ngắn, chúng ta không thể tiếp tục được. Chiều nay chúng ta sẽ tiếp tục mổ xẻ thêm để cho rõ thế nào là thiện-căn? Thế nào là phước-đức? Thế nào là một người thành tựu? Thế nào là một người bất thành tựu?... Là một chúng sanh trong cõi ngũ trược ác thế này, xin thưa với chư vị, đã đến thời mạt pháp rồi gặp câu A-Di-Đà Phật mà không tin nữa ư? Không tin thì đại họa ứng hiện, đối đầu! Nhất định hết một báo thân này nạn tử tử sanh sanh không thể nào có hy vọng thoát ly! Mà xin thưa rằng, với nghiệp chướng sâu nặng, trí huệ thì mỏng manh như chúng ta, chắc chắn không thể nào thoát nạn được!

Chư vị đừng nghĩ rằng một chúng sanh trong pháp giới thấp kém họ thiếu cái thiện-căn hơn mình đâu. Chưa chắc! Họ đang thiếu cái phước-báu, chứ còn thiện-căn thì chưa chắc. Ví dụ, một người làm thiện, xây cầu, đắp cống, có nhiều phước báu. Nếu mà biết gìn giữ, ăn ở hiền lành, thì cái phước báu này đời sau họ có thể hưởng. Mình đang tu hành như thế này, niệm câu A-Di-Đà Phật tức là mình có thiện-căn, thiện-căn hơn những người làm phước đó. Nhưng nếu mình không đem cái thiện-căn này để về Tây-Phương Cực-Lạc, lại còn nghĩ rằng mình ngon hơn thiên hạ. Một tâm tăng thượng mạn nổi lên, cống cao ngã mạn, đố kỵ, ganh tỵ đủ thứ... Giận dữ, tham sân si mình không bỏ, đến khi mình nằm xuống, vì cái tập khí này mà không cho phép mình về Tây-Phương Cực-Lạc. Hoặc là khi nằm xuống mình khởi một niệm sân, mình khởi một niệm tham, mình khởi một niệm si, khởi bất cứ một niệm nào đó... Thì chính vì cái niệm trong tâm này biến thành "Cận tử nghiệp" đúng nghĩa nhất, làm cho chúng ta sau khi lìa bỏ báo thân đi theo cái ác niệm đó mà đầu sanh trong tam ác đạo. Nên nhớ đây là lời của Quán-Đảnh Đại Sư nói. Ta niệm Phật mà sơ ý chui xuống dưới tam ác đạo thành một con vật, một con vật mà có thiện-căn vì trong đời trước có niệm Phật.

Quý vị thấy không? Rõ rệt không? Tại vì nó sơ ý, nó không hiểu đạo, nó không biết gìn giữ cái duyên cho trọn vẹn, mà tự nó tạo ra cái nghịch duyên trong lúc xả bỏ báo thân, vô tình tu hành suốt một đời sau cùng phải chịu cảnh đọa đày! Tuy sống trong cảnh

đọa đày,

nhưng A-lại-da thức của con vật đó vẫn còn chứa rất nhiều chủng tử A-Di-Đà Phật, tức là nó có thiện-căn...

Một con ếch ở dưới giếng!... Chúng ta dùng cái máy niệm Phật mở xuống dưới giếng, nhiều khi tiếng niệm Phật của cái máy vang vang, làm động đến tâm con ếch, nó giựt mình, những thiện-căn của đời trước tự nhiên sống lại, A-lại da thức ứng hiện ra, làm cho nó niệm được câu A-Di-Đà Phật. Thay vì kêu "Ộp-Ộp", thì tiếng "Ộp" thứ nhất là tiếng "A", "Ộp" thứ hai là tiếng "Di", "Ộp" thứ ba là tiếng "Đà", "Ộp" thứ tư là tiếng "Phật"... để cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Hì hì!... Con ếch đã đem tất cả những thiện-căn gì có được trong quá khứ mà nó đã lỡ lầm bỏ sót để hướng về Tây-Phương. Nó về Tây-Phương thành đạo...

Trong kinh có nói: "Tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát. Thọ ngã pháp hóa, tất thành A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu-Tam Bồ-Đề". (Nghĩa là, chúng sanh trong ba đường ác khi sanh về nước Ta, thọ giáo pháp của Ta, tất cả đều thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác). Đây là lời Phật nói trong kinh Vô-Lượng-Thọ.

Như vậy, chúng ta không thể nào chê bai một người ở ngoài đường vì thấy họ không có niệm Phật. Người ta không chịu niệm Phật vì có thể, một là họ không có thiện-căn. Hai là thiện-căn chưa phát hiện được. Hiểu được vậy thì mình không được quyền chê. Mình đừng có khinh thường con cá, con gà, con vịt... là loài súc sanh mà bắt nó để ăn thịt. Ăn thịt chúng coi chừng mình ăn thịt một vị Phật đó!... Bắt một con ếch để ăn thịt là coi chừng ăn thịt một vị Phật đó, tại vì nó có thiện-căn, chơn tâm của nó là một vị Phật...

Chính vì vậy mà hôm nay chúng ta cứ phăng tới thử coi thiện-căn này sẽ đi tới đâu?...

Nhất định chúng ta phải tin vào câu A-Di-Đà Phật. Tin được vào câu A-Di-Đà Phật thì dù thiện-căn nhỏ như Diệu Âm đây mà quyết lòng thành tâm niệm Phật, thì thiện căn nhỏ này sẽ trưởng dưỡng vô cùng nhanh chóng, nhanh đến độ có thể đưa ta một đời này về tới Tây-Phương Cực-Lạc. Còn người có thiện-căn lớn ư? Lớn mà không chịu tin, thì thiện-căn đó sẽ hao mòn đi, èo uột đi, bị ém nhẹm ở một chỗ nào đó để cho tập khí nổi lên dìm cái thiện-căn này trong cảnh địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh, rồi may ra trong một kiếp nào đó mới thành tựu!...

Hiểu được đạo lý này, xin chư vị hãy cố gắng gìn giữ cơ duyên này, nhất định đi về Tây-Phương, thành đạo trong một đời này.

A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 16)

Nam Mô A-Di-Đà Phật. Kính thưa đại chúng, hôm nay Chị Mơ đánh địa chung hay bất khả tư nghì, làm cho nhiều người niệm Phật nhiếp tâm. Sự nhiếp tâm của chư vị cao hơn Diệu Âm. Tán thán!... Tán thán!...

Hồi nãy đi ra ngoài, có một vị gặp Diệu Âm và hỏi, anh Diệu Âm có ngủ gục không? Hì hì!... Nếu có ai ngủ gục thì cũng xin tán thán luôn, vì dù có ngủ gục chút ít nhưng cũng ráng niệm Phật, vậy thì cũng ngon hơn những người không niệm Phật.

Rõ ràng trong một môi trường giống hệt nhau, có người nhiếp tâm được, có người còn hơi... tranh thủ ngủ tiếp!...

Thường thường khi chúng ta ngồi tịnh, nhất là những lúc năm phút tịnh niệm, đôi lúc chúng ta nhiếp tâm được, định cái tâm được, cảm nhận được... Có đấy!... Nhưng thông thường với hàng phàm phu như chúng ta thì sự nhiếp tâm đó không có nhiều lắm đâu. Cho nên khi nhiếp tâm được thì chúng ta cứ việc nhiếp tâm, định tâm niệm Phật, còn khi không định tâm niệm Phật được, thì xin quý vị cũng đừng nên quá ái ngại...

Những cái dạng mà chúng ta thường gặp trong lúc ngồi tịnh, một là Trạo-Cử, hai là Hôn-Trầm, ba là Vô-Ký, ba cái dạng này thường hay đến với chúng ta lắm! Chuyện này hết sức bình thường. Xin chư vị đừng nên phân tâm, cũng đừng nên chú ý đến nó nhiều quá, mất công lắm! Tại vì nói chung thì nghiệp chướng chúng ta vẫn còn khá nặng! Nghiệp chướng khá nặng có nghĩa là phước-báu chúng ta cũng không phải cao. Mình đang nói về Thiện- Căn, Phước-Đức, thì Phước-Đức tức là cái phước-báu đó.

Thứ nhất là "Hôn-Trầm"!... Như một vị đạo hữu nói, tại sao mà tôi bị hôn-trầm hoài. Tức là đôi lúc mình cố gắng công phu, nhưng mà "Nó Gục"... "Nó Gục" chứ không phải "Mình Gục"... Nói chung là bị ngủ gục. Không sao đâu! Yên chí đi! Ngủ gục thì khi giựt mình tỉnh dậy, hãy mở mắt ra, lấy hai tay dụi dụi hai mắt một chút, xoa xoa cái đầu một chút... rồi tiếp tục niệm Phật, không sao hết, đừng có ngại. Đó là do nghiệp chướng của mình nó sinh ra như vậy. Cứ ráng cố gắng! Ngủ gục vài ba lần thì sau đó hết đi. Nếu mình thường ngủ gục nhiều quá, thì Diệu Âm có một cách công phu khác, là trước khi niệm Phật nên thực hiện "Một ly công phu cà-phê". Nhờ cách này, thì ngủ gục cũng giảm bớt đi!...Hì hì!...

Thứ hai là "Trạo-Cử"!... Cái này cũng rất hay gặp ở những người như chúng ta. Thường khi chúng ta cố nhiếp tâm, nhưng mà nhiếp tâm không được! Trong lúc chúng ta nhắm mắt để nhiếp tâm niệm Phật, thì đầu óc của ta cứ nghĩ hết chuyện này đến chuyện nọ, rất nhiều chuyện cứ tiếp tục hiện ra. Thì khi gặp trạo-cử như vậy xin quý vị cũng đừng có sợ. Không sao hết! Hãy nên mở mắt ra, đừng nhắm mắt lại nữa!...

Thường thường khi ngồi công phu, chư Tổ dạy chúng ta mắt nên mở ba phần, nhắm bảy phần, Nghĩa là chúng ta còn có thể nhìn thấy được những hình ảnh phía trước, nhờ vậy mà trạo-cử có thể biến mất đi.

Đây là cách đối trị trạo-cử đối với hàng phàm phu như chúng ta. Còn so sánh với những vị đã thể nhập vào trong đại định, trụ trong định vài ba năm, thì điều này mình làm không được. Nếu năng lực mình làm không nổi, nhưng cứ ráng làm đôi lúc cũng trở thành vấn đề tai hại! Tâm ý chúng ta thì muốn cho nhiếp tâm, được nhất tâm bất loạn, nhưng nhất tâm không được, mà lại bị vướng vào tình trạng trạo-cử...

Thì trạo-cử có hai dạng, dạng thứ nhất là tâm ý nghĩ tưởng lung tung. Một dạng thứ hai thì tiến sâu hơn gọi là vọng tưởng. Từ ý nghĩ sinh ra cảnh giới. Có người gặp cảnh giới lung tung của trạo-cử mà cứ tưởng là nhất tâm! Tới tình trạng này thì cũng hơi khó rồi đó!...

Từ tư tưởng sinh ra hiện tượng! Ví dụ, như mình đang suy nghĩ về oan gia trái chủ rồi đi vào ngồi niệm Phật. Mình nhắm mắt lại muốn cho nhiếp tâm nhưng nhiếp tâm không được, trong khi đó tâm mình lại cứ tiếp tục nghĩ về oan gia trái chủ... "À! Họ đang đến với mình rồi đó!...". Khi tâm mình đang vướng như vậy mà mình không mở mắt ra, lại tiếp tục nhắm mắt để cố nhiếp tâm thì có thể một phút, hai phút, bỗng dưng mình thấy hình gì có cái dạng dạng gì đó giống như oan gia trái chủ tới!... Nếu biết cách điều trị, thì giải quyết vấn đề này cũng dễ lắm. Hãy mở mắt ra đi, dụi dụi con mắt một chút thì có thể hết. Chư Tổ dạy khi gặp trường hợp như vậy, nên dùng câu này:

Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.

(Phàm những gì có hình tướng đều là hư dối, không có thật!)

Đọc câu này cũng được, nghĩ đến câu này cũng được, hay là mình nói cho ngon một chút là quán đến câu này cũng được. Những hình ảnh mình thấy đó, hãy cho nó là hư vọng đi! Đó chỉ là những hình ảnh do tâm mình nghĩ tưởng đến mà nó sinh ra như vậy thôi!

Hôm trước Diệu Âm có đưa ra một ví dụ, nếu quý vị nhắm mắt lại đi, rồi suy nghĩ đến một con bướm. Niệm Phật mà nghĩ đến con bướm thì tự nhiên đầu tiên hình như có cái cánh lờ mờ bay bay... Nó khởi ra cái dạng hơi giống như con bướm. Nếu mình tiếp tục nghĩ đến con bướm thì từ cái dạng lờ mờ đó nó hiện ra con bướm thật. Rồi mình nghĩ con bướm bay ra cửa thì nó bay ra cửa, mình nghĩ nó quay trở vô thì nó quay trở vô. Ban đầu đó chỉ là một cái dạng hoàn toàn mờ mờ không thật. Nhưng tâm của mình cứ duyên theo nó thì sau cùng nó hiện ra rõ rệt!...

Có những hiện tượng mà nhiều người cứ nghĩ rằng mình bị oan gia này oan gia nọ, trái chủ này trái chủ nọ. Nhưng thật sự nhiều khi chỉ là vọng tưởng, những điều hão huyền, bắt nguồn từ chỗ trạo cử hơi nặng mà không biết đối trị mới sinh ra thôi. Đây là do hạ thủ công phu tu tập mà không chịu nghe kỹ lời dạy của chư Tổ. Hiểu ra thì vấn đề này thật đơn giản lắm!...

Chư Tổ nói, khi niệm Phật, mình muốn nhiếp tâm, ráng cố gắng nhiếp tâm đến nỗi cái đầu nóng lên luôn! Tình trạng này thật ra không thể nhiếp tâm được! Cái thể lực của mình đã không theo kịp cái tâm của mình. Chẳng khác gì như tập thể dục, một khi tập quá sức thì mình phải đổ mồ hôi, mệt lả người! Mệt thì tự nhiên mình cảm thấy chóng mặt, uể oải!...

Hãy mở mắt ra, dụi dụi mắt một vài cái...

Ngài Ấn-Quang Đại Sư nói, đang đi ở trong Niệm Phật Đường nhưng nhiếp tâm không được, mà đầu óc lại nóng bừng, thì hãy mở mắt ra nhìn qua cửa sổ, xuyên qua bầu trời ta thấy áng mây bay bay, tự nhiên hình như có luồng thanh khí đi vào xoa dịu sự căng

thẳng. Rồi hãy xoa xoa đầu một chút thì hết, tất cả khó khăn mình đều có thể tự giải quyết. Đơn giản!

Vấn đề chính là tại vì mình không biết ứng xử theo đúng căn cơ của mình, nên thường thường hay bị trở ngại như vậy mà thôi!...

Trạo-cử là dạng nghĩ này nghĩ nọ, lung tung! Khi tâm cứ nghĩ này nghĩ nọ lung tung, thì xin hãy trở về với thực tế, là mở mắt ra để được tỉnh thức. Tỉnh thức để tiếp tục niệm Phật mới tốt. Niệm Phật đừng sợ cái niệm lung tung trong tâm khởi ra, mà hãy sợ mình có tỉnh thức kịp thời để tiếp tục niệm câu A Di Đà Phật hay không?...

Như vậy tỉnh thức là mở con mắt ra. Gọi là "Thức-Tỉnh" hay "Tỉnh-Thức" cũng được. Muốn gọi sao thì gọi, đừng chấp vào danh tự làm chi. Điều quan trọng là niệm câu A-Di-Đà Phật, tiếp tục niệm câu A-Di-Đà Phật. Lúc đó hãy niệm lớn lên. Với tiếng địa chung của Chị Mơ này mà niệm lớn thì sướng lắm. Niệm Phật to lên, để chi vậy?... Niệm lớn làm cho cái lực của mình được hồi phục lại, làm cho mình nhiếp tâm lại được, và tiếng niệm có cái lực gọi là lực bố ma...

Ma là gì?... Ma là cái trạo-cử của mình đó. Tiếng niệm Phật lớn làm cho mình mất tình trạng trạo-cử đi, mất cái nghĩ lung tung đi. Những hình ảnh gì mình thấy, mình nghĩ... tự nhiên biến mất đi. Câu A Di Đà Phật đã phá tan sự trạo-cử.

Có một dạng nữa gọi là "Vô-ký". Cái dạng này dễ làm nhiều người lầm lẫn nhất, dễ lầm lẫn hơn so với dạng trạo-cử! Tại vì trạo cử thì rõ ràng quá, chớ còn vô-ký rất khó nhận ra. Vô-ký là gì? Là ngủ thì không phải ngủ! Định thì không phải định! Nhiếp tâm thì không phải nhiếp tâm! Trạo-cử thì không phải trạo-cử! Một dạng lơ lơ, lửng lửng!... Chắc chắn cũng có nhiều người gặp phải trường hợp này.

Rất nhiều người khi mới bắt đầu tu hành thường hay lầm lẫn chuyện này, bị vô-ký rồi lại đi ra ngoài khoe rằng: Tôi là đã được định rồi! Tôi đã được nhiếp tâm rồi! Tôi đã nhất tâm bất loạn rồi!... Mà thật ra chỉ là trạng thái vô-ký, chứ không phải nhất tâm bất loạn!... Tại vì khi đã nhất tâm bất loạn tức là cảnh giới chứng đắc, phá được "Vô-Minh Hoặc" rồi, không phải đơn giản đâu. Một người đã thật sự chứng đắc thì bao giờ lại đi khoe ra? Đã khoe ra thì không thể là chứng đắc được! Mà hầu hết chín mươi chín phần trăm là rơi vào cái cảnh giới vô-ký mà họ không hay!...

Bị tình trạng vô-ký quá nặng mà người ta cứ nghĩ rằng họ đang ở trong định. Khi nghĩ rằng mình ở trong cảnh giới định tức là cái tâm đã vọng lên rồi. Tâm vọng lên thì gọi là trạo- cử chứ sao gọi là định? Mà trạo cử nổi lên trong cảnh vô-ký nên không hay! Cảm giác vô-ký đôi lúc cũng êm dịu lắm, sung sướng lắm. Người ta ngồi có thể hai ba tiếng đồng hồ, ngon lành và thoải mái nữa. Khi ra khỏi cái cảnh vô-ký nhiều khi cũng cảm thấy thoải mái lắm!... Lạ lắm!...

Chư Tổ có dạy rằng, cách tốt nhất khi mình gặp những hiện tượng lạ như vậy, thì nên đến bái kiến những vị Sư, vị Thiền Sư nào đó để xin hỏi đạo với các Ngài. Các Ngài có thể khui ra một chút đạo lý để giúp cho mình biết rõ đó là trạng thái vô-ký. Trong cảnh giới vô- ký, khi giựt mình tỉnh dậy, nhiều khi mình cũng có cảm giác lâng lâng, không

biết là mình đang ở đâu đây? Đang ngồi niệm Phật với đại chúng, đang ngồi trong thiền đường, hay đang ngồi trong một cảnh giới trên mây đây?... Cảm giác đôi lúc cũng sung sướng lắm! Gặp

trường hợp này, chư vị nên đánh giá rằng đó là cảnh giới vô-ký, nửa thật, nửa mơ!... Hình như mình đang ở trong mộng, mà thật ra là mình đang ngồi niệm Phật!...

Cái cảnh giới này nó cũng giúp cho ta có chút an lành đó, nhưng thật sự không phải là nhất tâm đâu, thật sự không phải là vào định đâu. Vì không rõ điều này, nên nhiều người vừa rơi vào cảnh vô-ký, đã vội vã cho rằng mình đã niệm Phật nhất tâm rồi, liền chạy ra ngoài khoe thấy này thấy nọ. Khi người ta khoe ra rằng thấy này thấy nọ, chứng cách này cách nọ thì ta có thể đoán biết rằng, hầu hết họ bị rơi vào những cảnh giới vô-ký này!...

Nếu một người thật sự đã vào định rồi, đã chứng đắc rồi, thì trí huệ đã khai, tâm hồn của họ đã an khang, thanh tịnh. Hòa Thượng thường nói, một khi thật sự được định do bởi công phu tu hành, thì đây là những người có sự hàm dưỡng tốt. Không bao giờ người có công phu hàm dưỡng tốt lại khấp khởi mừng vui vì một cơn định nào đó đâu!

Như vậy khi một người đã khấp khởi mừng vui, tự thấy mình ngon hơn thiên hạ sau một cơn "Định" nào đó, thì hầu hết đều do, một là sự hôn-trầm hơi nặng một chút mà không hay! Hai là bị tình trạng vô-ký rồi!... Vì bị vô-ký mà không được ai giải bày nên đã hiểu lầm! Rất nhiều người sau một thời gian vô-ký đã tự khoe rằng mình đã được chứng đắc. Vì tâm móng cầu chứng đắc hơi mạnh, nên thường hay mở cửa cho cái nạn gọi là "Ma" dựa. Chứ thật ra là chính cái tâm của mình đã khởi lên một cái niệm móng cầu! Khởi tâm móng cầu do tại sức định không có, tánh khiêm nhường không có, lòng chí thành không có... từ đó mới khơi nguồn cho ách nạn xảy ra!...

Hôm trước chúng ta cũng có nói qua, muốn phá một người tu hành cần phải chờ đợi sự sơ hở. Thường thường cái phương pháp hay nhất, cái phương tiện dễ nhất để oan gia trái chủ hay những vị nghịch duyên phá được chúng ta là họ giúp chúng ta tăng thượng mạn lên. Mà cách tăng thượng mạn dễ nhất là giúp cho chúng ta chứng đắc gì đó! À!... Anh muốn chứng đắc, ta cho chứng đắc luôn!...

Họ có những cái gì họ giúp mình cái đó. Ví dụ như họ có tha tâm thông. Tha tâm thông chúng sanh trong pháp giới nhiều lắm, thì người ta cho cái tha tâm thông cho mình, họ giúp cho mình được tha tâm thông. Nghĩa là gì? Tôi biết anh đang nghĩ gì, tôi biết anh hôm qua anh đã làm gì. Những cái "Chứng" nho nhỏ như vậy làm cho mình mừng vui lên. Để chi? Để cho mình không ngờ đến những đòn hiểm họa bên cạnh. Mình sơ ý, họ sẽ thừa cơ hội để trả thù!...

Muốn tránh chuyện này, đơn giản, không có gì khó khăn lắm đâu! Xin chư vị hãy rút lại những cái mừng khấp khểnh mà mình gọi là chứng đắc đi, hãy rút lại những sự tự mãn gọi là ngon lành đi, hãy rút lại cái ý niệm nhất tâm bất loạn gì đó đi. Hãy rút lại liền đi. Hãy tập tính khiêm nhường, chí thành, chí kính. Rút lại rồi, tự mình thành tâm niệm Phật hồi hướng cho pháp giới chúng sanh. Xin thưa với chư vị, chí thành cảm thông, hết liền lập tức.

Ví dụ, như một vị đã tự khoe là mình đã chứng đắc Hoa-Nghiêm Tam-Muội, khoe ra đủ thứ hết... Nhưng chỉ cần bị Hòa Thượng la một câu, mời ra ngoài, thì vài tháng sau đã xăn tay áo đánh lộn với người ta lỗ đầu chảy máu! Có sự chứng đắc nào mà kỳ lạ như vậy?!...

Một người tự khoe chứng đắc đi biểu diễn thần thông khắp nơi. Khi gặp một vị Tổ, bị Tổ la rầy, "Anh về lo nhiếp tâm để niệm Phật đi, chớ đứng đó mà cho là chứng đắc... chứng đắc!... Coi chừng có ngày anh "Queo-Râu" đó!..." Nếu anh biết giựt mình!... Giựt mình thì tỉnh ngộ!... Tỉnh ngộ thì tự nhiên những thứ "Thần-Kỳ" gì đó sẽ biến mất đi! Biến mất đi, tức là chướng nạn được hóa giải, chứ không phải anh bị thua thiệt đâu.

Bởi vì thương chúng sanh tâm ý quá hiếu kỳ, nên có nhiều lúc các Ngài phải trợn con mắt lên, hét một tiếng thật to làm cho chúng sanh giựt mình tỉnh ngộ. Còn chúng ta không đủ năng lực để hét như vậy, thì chúng ta chỉ thành tâm khuyên nhau hãy cố gắng niệm Phật. Thấy mệt mệt thì cứ mở mắt ra để cho thức tỉnh. Nếu chúng ta đang cố gắng nhiếp tâm như thế này mà thấy hình như bị mê mê! Nhiều khi cảm thấy có sự cố hơi bất thường nào đó, thì hãy mở mắt ra, xoa xoa cái đầu một chút là được rồi...

Cứ theo phương pháp đơn giản như vậy để tu hành thì tự nhiên được êm xuôi. Chúng ta đang áp dụng phương thức "Năng nhặt chặt bị". Miễn là lòng phải thành tâm niệm Phật. Mỗi ngày cố gắng niệm thêm, niệm thêm, niệm thêm... Phước báu của chúng ta tăng lên. Nghiệp chướng của chúng ta giảm xuống. Với lòng chí thành thì chư vị oan gia trái chủ dễ thông cảm để chúng ta được an lành hoàn thành sứ mạng: Một người phàm phu được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 17)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong kinh Phật nói, chúng ta đích thị là người có Thiện-Căn, có Phước-Đức. Trong Nhân-Duyên này, ta có hy vọng đi về Tây-Phương. Nói rằng "Có hy vọng", có nghĩa là ta vẫn còn ngồi tại cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này để niệm câu A-Di-Đà Phật và ngày ngày hồi hướng về Tây-Phương, để cầu mong được vãng sanh, chứ thật sự là ta chưa được vãng sanh.

Chưa được vãng sanh thì ta cũng chưa dám nhận là có phước-báu. Dù có thiện-căn cho mấy, ta cũng chưa dám nhận là đủ thiện-căn.

Hôm qua chúng ta đã bàn qua, nhiệm vụ chúng ta là phải cố gắng tô bồi thiện-căn hơn nữa, tô bồi phước-báu hơn nữa. Đừng nên sơ suất! Tại vì khi sơ suất thì với thiện-căn này đáng lẽ được trở về Tây-Phương, trí huệ khai mở, thành đạo Vô-Thượng, ta lại đành chờ thêm một thời gian nữa khi nào thiện-căn trở lại mới tính. Điều này không tốt!

Ta có phước-báu đó. Nhưng đến khi nào thật sự trở về tới Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì mới chính thức thực tế hưởng cái đại Phước-Báu này.

Chính vì vậy, giờ đây chúng ta cũng phải biết cách gìn giữ phước báu, đừng để nó rơi rớt. Chỉ khi nào được ngự lên trên đài sen đi về Tây-Phương rồi, lúc đó mới an tâm. Bất cứ người nào cẩn thận, chu đáo, đều phải chú tâm về vấn đề này.

Hồi sáng chúng ta nhắc đến thiện-căn, bây giờ mình nhắc đến phước-báu một chút. Rồi ngày mai mình nhắc đến thiện-căn. Thế là cứ xoay quần riết ba cái này, quần cho đến khi nào mình về được tới Tây-Phương mới thôi.

"Phước-Báu" là tu thiện, làm thiện, làm lành, làm phước. Phước có bố thí pháp. Ví dụ như Diệu Âm hay thèo-lẻo cái miệng! Với cái nhân này nhiều lắm thì đời sau trở lại làm người, thành một vị tiến sĩ nói thuyết này thuyết nọ cho hay! Được nhiều người vỗ tay khen ngợi. Thật ra cái phước này không phải đích thật là loại phước ngon lành cho mình về Tây- Phương đâu.

Tu Phước còn có loại bố thí tiền tài. Người bố thí tiền tài thì được quả báo có tiền tài. Có tiền gọi là có phước-báu. Mình bây giờ tu phước, bố thí tiền thì nhiều lắm đời sau mình hưởng cái phước này là cùng. Nói nhiều lắm nghĩa là chưa chắc chắn, vì vẫn phải còn liên quan đến nhiều duyên khác nữa mới hưởng được.

Nếu như mình ăn chay. Ăn chay cũng là cách tu phước. Mấy ngày nay có nhiều người nói đến ăn chay trường. Thường bàn luận về ăn chay trường. Khoe ăn chay trường... Rồi có người còn hay hơn nữa, phát tâm phóng sanh. Làm phước thật nhiều, đời sau nếu hưởng được phước báu đó, thì thân thể của mình sẽ to, lớn, khỏe mạnh, chín mươi tuổi vẫn chưa có một bệnh nào xảy ra.

Chính vì vậy làm phước mà không biết hưởng đúng cách, thì chỉ hưởng trong lục đạo luân hồi, chưa chắc gì đã toàn thiện. Hưởng cách đó, dù có gì đi nữa cũng chỉ là phước báu hữu lậu. Tất cả những điều thiện lành mình đang nói đây đều là phước báu hữu lậu hết.

Như vậy bây giờ làm sao hưởng được cái phước báu vô lậu đây?... Hay nhất là, theo như lời ngài Tịnh-Không nói, làm phước mà không cầu hưởng phước trong đời này. Hãy dồn tất cả cái phước đó đến lúc lâm chung mới hưởng. Bây giờ có phép mầu nào đó để mình đem hết tất cả những phước của mình dồn tới lúc lâm chung mình hưởng đây? Người muốn vãng sanh về Tây-Phương là người chuyển cái phước báu hữu lậu này thành một thứ đại phước báu, thành thứ tư lương đi về Tây-Phương. Ngon lành!...

Muốn chuyển cái phước báu này thành cái tư lương về Tây-Phương, không có cái gì khác hơn là hãy tập làm cái hạnh phước báu Ba-La-Mật. Ba-La-Mật là sao? Làm mà giống như không làm, làm mà quên đi...

Ví dụ, như có nhiều vị phát tâm ghi lại những lời tọa đàm của Diệu Âm để ấn tống thành sách, sẽ có nhiều người góp tịnh tài vô để ấn tống. Diệu Âm khuyên những vị đó đừng lập danh sách gọi là "Phương Danh Ấn Tống". Nếu có người nào trách chư vị thì Diệu Âm sẽ chịu cho. Nếu người ta nghi chư vị gạt tiền của họ thì Diệu Âm cũng sẽ chịu cho. Nhưng chư vị đừng gạt nhé! Phải làm thật lòng là được. Rồi cái tiếng xấu mà người ta nói, thì không sao đâu, tôi chịu cho. Tôi chịu mang tiếng gạt, mà tôi không có làm.

Người ta chửi tôi thì cái nghiệp của tôi bay ra hết. Nghiệp bay ra hết thì tôi được tăng trưởng phước-báu lên. Vậy thì tốt chứ có sao đâu?

Hãy tập làm cái hạnh bố thí "Ba-La-Mật", bố thí viên mãn. Tập đừng hưởng phước báu của thế gian này. Hay lắm! Điều này là thật sự là hay!

Ví dụ, khi mình tới cúng dường cho chùa, các chùa thường thường ghi danh sách lớn lắm. Để ý rồi mình mới thấy, người nào cúng cả ngàn euro thì được ghi tên lên cao nhất, chữ lớn nhất. Người cúng hàng trăm euro ở hàng thứ hai, thứ ba... Còn những người ở hàng chót nhất thì một vài chục, hoặc một vài đồng!...

Thật ra làm vậy đôi khi cũng tội nghiệp cho những người bỏ đồng tiền ra cúng dường, bố thí! Tại vì thật ra tu phước thì có phước, nhưng mà cái niệm cống cao ngạo mạn, cái niệm cạnh tranh hình như cũng từ đó phát ra... Khởi ra cái niệm này thì dù mình làm phước lớn cho mấy đi nữa, cái phước báu này cũng trở thành là "Thiểu"! Nghĩa là chút chút! Như vậy, khi gặp một nơi nào đó người ta cần phải niêm yết danh sách, thì chính ta hãy cố gắng tập quên đi. Cứ tập quên cho nhiều đi. Khi làm cái gì thường phải lên danh sách, làm cái gì cần phải lên tivi, làm một cái gì cần phải lên đài truyền thanh để mà tung ra, thì cứ để họ tung, còn chính ta phải tập quên đi.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói: Mình làm một việc thiện mà đi khai ra một lần thì coi như mình huề vốn rồi. Người ta khen mình là huề vốn rồi. Làm một việc thiện, lại mời đại chúng gom lại một trăm người để mình tuyên bố việc thiện đó ra, thì tới một trăm người nghe, một trăm người biết. Một lần làm phước mà tới một trăm người biết thì coi chừng mình bị lỗ vốn tới 99 lần!... Ngài nói như vậy. Hay lắm!...

Thành ra muốn gìn giữ phước báu, hay nhất là chúng ta tập làm mà giống như không làm. Nếu mà ta quyết lòng coi thế gian này chỉ là chuyện tạm bợ, thời gian chỉ ngắn ngủi không có gì để cho mình lưu luyến! Thì thôi! Bây giờ bắt đầu từ đây, ráng cố gắng đoạn cái danh đó đi. Đoạn bằng tư tưởng, đoạn bằng cái tâm này, chớ không phải đoạn bằng sự tướng. Giả sử mình nói, con xin cúng dường cái này, xin Thầy đừng có lên danh sách làm chi. Nhưng mà luật lệ ở đó phải lên danh sách, thì thôi việc đó tùy duyên là được.

Về tu phước, trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật có nói rõ: Pháp Nhơn-Thiên, pháp Thanh-Văn Duyên-Giác, pháp Bồ-Tát. Pháp tu bố thí thuộc về phước Nhân-Thiên, có bốn điều:

- Hiếu dưỡng phụ mẫu.
- Phụng sự sư trưởng.
- Từ tâm không sát sanh.
- Tu mười thiện nghiệp.

Sơ khởi, mình khui ra chuyện hiếu dưỡng phụ mẫu thôi, nếu làm được thì cũng ngon lắm rồi. Xin thưa rằng, khi đã nghĩ đến hiếu dưỡng phụ mẫu, thì đừng nên nghĩ rằng ngày ngày mua vài con gà để phụng dưỡng cha mẹ ăn uống no nê là được. Không phải đâu!

Cố gắng khuyên cha mẹ niệm Phật. Mấy ngày nay thấy cô Kim Bình hết lòng khuyên bà cụ niệm Phật. Đúng như vậy đó. Còn người làm mẹ được con cái báo hiếu, khuyên mình niệm Phật, thì mình cũng phải tìm cách đáp ứng cho đúng sự báo hiếu mới tốt. Đừng nên làm cho người con của mình thất vọng nhé. Người mẹ cũng nên nhớ rằng, đời này vị này là con

của ta, nhưng trở ngược về trong quá khứ thì chưa biết ai là mẹ ai là con đâu. Chưa chắc đâu. Nhớ kỹ điểm này.

Khi chúng ta biết “Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu”, thì chúng ta cũng phải biết “Hiếu Hòa” với đại chúng, với mọi người. Ta làm được sự hiếu hòa này thì ta có phước đức lớn lắm. Đừng nên, hễ mẹ của ta thì ta tiếp xử vui vẻ, lễ phép, còn bà kia không phải là mẹ của ta thì ta có quyền cự chống họ. Không tốt! Đi đến một nơi tu hành, mình chán ghét người này, mình phê phán người nọ... Làm vậy thì mình đã mang cái tội bất hiếu với cha mẹ rồi đó! Lạ lắm!...

Trong kinh Phạm-Võng có nói rõ, giúp mình hiểu được cái cảnh luân hồi trong lục đạo nó xoay vòng với nhau. Chưa chắc một người bạn của mình thật sự là bạn đâu, có thể trong đời trước họ là cha là mẹ của mình mà không hay đó. Một người phụ nữ, một người bạn khác quý mến ta, mình đừng có tưởng do mình tài giỏi, ăn nói hay ho nên người ta kính mến. Chưa chắc! Suy cho cùng ra coi chừng trong quá khứ là quyến thuộc với nhau, lại là chị mình. Không phải là chị, thì là mẹ mình. Không phải là mẹ, thì có khi là bà nội mình nữa đó...

Chính vì vậy, nếu chúng ta biết được chuyện hiếu hòa là quan trọng, thì xin chư vị cố gắng áp dụng phương thức, đừng nên kình chống lẫn nhau. Hãy cố gắng đoàn kết với nhau, hòa hợp với nhau để làm đạo. Đây là điều hay nhất. Nếu tu như thế này thôi, đối với những pháp tự lực thì vĩnh viễn đời-đời kiếp-kiếp, ta không có cái cơ hội giải thoát. Nhiều lắm chỉ hưởng được cái phước báu Nhân-Thiên là cùng. Nhưng đem những việc làm thiện lành này chiều lại ta nguyện đem công đức này, hồi hướng về Tây-Phương trang nghiêm Tịnh-Độ, thì xin thưa chúng ta đã chuyển hết tất cả cảnh giới tu hành rồi. Hay lắm! Cũng tu y hệt như vậy mà ta chỉ thêm một câu nữa thôi lại chuyển đổi được cảnh giới. Mà phải thành tâm nghen. Các Bác, các Cụ hãy thành tâm nghen.

Nếu chúng ta không đọc câu này, thì ta chỉ là những người phàm phu, vẫn tiếp tục đi trong cảnh giới phàm phu! Một phàm phu có phước hơn những phàm phu khác là cùng! Nhiều lắm chứ chưa chắc chắn đâu! Nhưng chúng ta cũng tu hành y hệt như vậy mà cứ đem tất cả những việc làm thiện lành này, chiều lại thành tâm, "Nguyện đem công đức này hồi hướng về Tây-Phương trang nghiêm Tịnh-Độ", thì mình đang tu cái hạnh “Tịnh Nghiệp”, chớ không phải là tu “Thiện Nghiệp” nữa. Lạ không! Rất nhiều người chưa biết chuyện này đâu. Cứ cho rằng tu hành thì làm lành lánh dữ là được. Sai lầm!... Chư Tổ đánh giá sai lầm! Có nhiều khi các Ngài còn trợn con mắt lên nói: “Nhà ngươi mà chỉ lo làm thiện cho nhiều, thì cái nghiệp thiện nhà ngươi lớn. Nghiệp thiện lớn thì sau cùng nhà ngươi cũng phải lăn lộn trong cảnh lục đạo luân hồi này chứ không được giải thoát!...”.

Đây là các Ngài đang la rầy một người không biết mỗi chiều đem công đức tu hành hồi hướng về Tây-Phương Cực-Lạc đó.

Như vậy mình hồi hướng về Tây-Phương Cực-Lạc chính vì tâm mình là tâm đi về Tịnh-Độ, chớ không phải là tâm cầu hưởng phước trong cõi Ta-bà.

Vậy thì, chuyện làm thiện làm lành này, thành thật mà nói, chỉ là trợ hạnh mà thôi!...

Nói tóm lại, người đi về Tây-Phương thì...

- Chánh Hạnh phải là niệm câu A-Di-Đà Phật. - Chánh Nguyện phải là nguyện vãng sanh về Tây-Phương. - Với niềm Tin dũng mãnh.

Cách tu hành thì cũng giống y hệt như mọi người, nhưng sau cùng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Dù cái phước-báu này nhỏ cho mấy đi nữa, ta cũng có thể biến phước-báu này thành công đức vô lượng vô biên trên cõi Tây-Phương. Ta là người có "Đại Phước- Báu".

Hiểu được chỗ này rồi mới thấy rõ rằng chúng ta tu có gì khác với thiên hạ đâu? Chúng ta cũng làm thiện, cũng làm lành. Đôi lúc cũng hơi buồn buồn chút chút... Có chớ!... Phàm phu làm sao không có? Làm sao hết được phiền não phải không? Nhưng mà ta đang tu tịnh nghiệp, tức là ta quyết lòng đi về cõi Tịnh-Độ. Nó khác nhau chỉ là đem tất cả công đức này hồi hướng về Tây-Phương.

Nhưng đã hồi hướng về Tây-Phương thì đừng có hồi hướng cho nhân gian nữa nhé. Những người nào đem công đức này hồi hướng cho nhân gian thì nhất định không thể nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Hồi hướng cho nhân gian là sao? Là khi mình làm một việc gì, vội đi khai báo cho rùm beng lên để thế gian này thấy được cái công đức của mình, đây là mình đang hồi hướng về nhân gian vậy! Mình tích thiện kiểu đó thì đành rằng đời này phải chịu luống qua thôi!...

Xin thưa với chư vị, pháp tu này có phải là đơn giản lắm không? Quá đơn giản! Thật sự quá đơn giản! Tại vì những điều chính yếu của cách tu hành nhiều khi chúng ta không phát hiện ra được. Chứ phát hiện ra rồi, thì thật sự ta đang đi trên con đường thẳng tắp về Tây- Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 18)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta chỉ còn có một buổi này với ngày mai nữa là xong pháp hội này, một cơ duyên thù thắng, kết quả tốt đẹp. Trong mấy ngày nay Diệu Âm thấy là mọi người ai cũng vui vẻ. Thật sự là bất khả tư nghì! Lợi dụng trong những khoảng thời gian còn lại, Diệu Âm xin kể một vài câu chuyện nho nhỏ vui vui bên cạnh con đường đi khuyên người niệm Phật. Những câu chuyện này hình như cũng có một chút ít ý nghĩa khai thị cho chúng ta.

Cách đây tám-chín năm rồi, chín năm, năm hai ngàn lẻ hai. Có một lần Diệu Âm đi về Việt Nam, rồi đến một nhà của một đứa em, hướng dẫn cho cũng khoảng chừng hai chục người niệm Phật. Thì trong buổi niệm Phật, sau khi đi kinh hành xong rồi ngồi xuống, chính Diệu Âm đánh địa chung. Không biết lúc đó đánh địa chung có hay bằng cô Mơ ở đây hay không?... Không biết! Quên rồi!

Sau khi đánh địa chung xong thì ngồi tịnh, tức là năm phút tịnh niệm. Trong khoảng thời gian tịnh niệm năm phút đó, thì có một việc xảy ra hơi bất ngờ! Một chị đồng tu tự nhiên sao có một hiện tượng bất thường phát lên, chị nói lên với trạng thái không kềm chế được! Chị có những cử chỉ bất thường! Chị với tay chụp người này, chụp người kia. Chị nói lên những lời hình như không kiểm soát được... Chị nói:

- Chư vị Bồ-Tát ơi! Bây giờ tôi biết thế nào là tu hành rồi. Tôi đã biết con đường giải thoát rồi. Ông-Bà Cha-Mẹ tôi cũng được giải thoát rồi... Xin cảm ơn chư vị Bồ-Tát...

Chị đã gọi mấy người xung quanh đó là Bồ-tát. Mấy người chung quanh thấy vậy sợ quá phải né ra, né ra xa chỗ khác. Không biết là tâm sự của họ lúc đó như thế nào? Nhưng thật sự nỗi lo lắng hiện lên nét mặt!... Hiện tượng đó xảy ra lúc vừa mới dứt địa chung, mọi người đang ngồi tịnh niệm, rất im lặng. Tôi cũng đang ngồi tịnh niệm ở phía trên. Nghe vậy tôi mở mắt ra nhìn chị, nhìn xong tôi lại nhắm mắt lại... Còn vị đó thì tiếp tục nói lung tung. Mấy người đồng tu tưởng rằng tôi ngồi tịnh niệm nhiếp tâm quá đến nỗi không nghe thấy gì cả, nên mới kêu lên: “Anh Năm!... Anh Năm!...”. Họ kêu tôi hãy mở mắt ra xem tại sao chị đó lại bị như vậy?

Tôi mở mắt ra nhìn!... Nhìn xong rồi lại nhắm mắt nữa!... Mọi người thấy tôi sao mà bình tĩnh quá, nên cũng làm thinh luôn! Họ đành phải né xa ra để mặc chị làm sao thì làm! Mọi người đều nương vào tôi mà, nhưng thấy tôi làm thinh nên họ cũng làm thinh luôn! Chị đó nói năng lung tung khoảng một vài phút, thì bắt đầu ngồi im, không nói nữa...

Lúc đó tôi mới mở mắt ra nhìn chị, rồi tôi nhìn mọi người. Người ta tưởng rằng tôi phải làm cái gì đó, nhưng tôi chỉ mỉm cười, rồi tôi lại nhắm mắt lại nữa. Tôi đợi khoảng một phút nữa, coi thử chị đó có nói gì thêm không. Nhưng chị không nói gì nữa cả. Chị bắt đầu hiền lại rồi! Bình tĩnh lại rồi. Tôi mới cười và nói:

- Sao?... Chị muốn nói gì nữa không? Nói tiếp đi! Có muốn làm gì nữa không? Làm tiếp đi!...

Tiếng nói của tôi phá tan bầu không khí im lặng làm tất cả mọi người cùng cười rộ lên!... Nghĩa là họ cùng cười rợp cả cái phòng luôn!....

Thật ra, trong khoảng thời gian hơn mấy phút đồng hồ đó, mọi người đều bị căng thẳng quá! Không biết là chị này bị chuyện gì mà sanh ra bất bình thường!... Sau khi mọi người cười rộ lên làm cho chị đó cũng mắc cở, chị cũng cười theo luôn. Tới lúc này thì bao nhiêu sự căng thẳng mới giải tỏa hết. Đúng ra trong buổi cộng tu đó tôi sẽ không nói khai thị gì đâu, nhưng gặp phải hiện tượng đó, tôi đành phải nói vài lời để giải tỏa thắc mắc cho mọi người an tâm.

Tôi nói với mọi người nên hiểu rằng cái hiện tượng này là bình thường, chứ không có gì đáng ngại! Giả sử như trong lúc xảy ra sự việc như vậy, nếu tôi chưa từng trải qua kinh nghiệm nào, thì có lẽ buổi cộng tu đó sẽ lộn xộn lắm! Nhưng mà tôi đã có kinh nghiệm qua rồi. Ở trong Tịnh-Tông Học-Hội tôi đã từng gặp qua một vài trường hợp tương tự. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật cũng có nói về hiện tượng này, nên tôi mới bình tĩnh, vững tâm và

biết ngay rằng chị này ứng ngay ở chỗ đó, chớ không có gì lạ!... Đó là hiện tượng bất chợt gặp câu A-Di-Đà Phật, họ quá vui mừng đến nỗi không còn kềm chế được!...

Chị đó đã tu tập theo pháp tọa thiền hơn mười ba năm. Sức ngồi thiền của chị kéo dài năm-sáu-bảy tiếng đồng hồ là chuyện bình thường. Có nhiều khi chị có thể ngồi luôn từ sáng đến chiều, trải qua trong vòng bảy-tám tiếng đồng hồ trong cảnh tịnh tâm. Khả năng tọa thiền của chị thật sự cũng khá.

Nhưng khi quý vị đồng tu mời chị đó đến niệm Phật thử cho biết. Đó là buổi tu niệm Phật thử đầu tiên của chị. Trong khi tu thử thì vô tình làm cho chị giựt mình! Chị tưởng là cách tu cũng giống như chị thường tu, nghĩa là khi vào trong Niệm Phật Đường là phải ngồi, ngồi cho thật lâu để tịnh. Từ trước tới giờ chị chưa bao giờ thấy qua cách tu nào vô trong Niệm Phật Đường chỉ có niệm Phật, niệm Phật suốt. Đi kinh hành cũng niệm Phật, ngồi xuống cũng niệm Phật, rồi khi ngồi tịnh tôi cũng nói tịnh niệm, ngồi tịnh cũng niệm Phật....

Tiếng niệm Phật từ đầu cho đến lúc ngồi tịnh niệm Phật, làm cho chị ngộ ra điều gì đó và phấn khởi quá đến nỗi kềm chế không được, nên mới phát tác lên một hiện tượng bất thường như vậy!

Trong kinh Phật, kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật có nói lên hiện tượng này. Có những người khi nghe được câu danh hiệu A-Di-Đà Phật, tự nhiên họ phát khóc, họ khóc nức nở, khóc không kềm được nước mắt! Tôi đã từng thấy có những người khóc đến nỗi mà họ phải rút từng nắm từng nắm giấy để chặm nước mắt. Chặm như vậy mà chặm cũng không kịp nước mắt.

Rồi cũng có người khi nghe câu danh hiệu A-Di-Đà Phật thì lại vui mừng. Người ta mừng vui đến nỗi ở giữa đạo tràng trang nghiêm mà họ nhảy, họ la lên, mất bình tĩnh, không kềm được sự cảm xúc! Nhiều khi áo quần cũng bay phất phới lên như bướm!...

Nguyên nhân là vì những người này trong tiền kiếp họ đã niệm Phật rồi, nay gặp nhân duyên này tạo cho họ sự cảm xúc mãnh liệt như vậy.

Thì chị này ở vào trường hợp thứ hai. Chị quá mừng vui!...

Khi chị bình tĩnh lại rồi, tôi mới nói cho vui:

- Sao?... Bây giờ chị muốn làm nữa không?...

- Thôi! Em mắc cỡ quá rồi anh Năm ơi! Em không dám làm nữa đâu. Thật ra lúc đó em mừng quá, em muốn đến lạy từng người một để cảm ơn. Em muốn lạy Phật, em lạy chư vị Bồ-Tát, cảm ơn tất cả chư vị Bồ-Tát đã giúp cho em một con đường giải thoát...

Giả sử như lúc ngộ ra đường đạo như vậy, mà gặp người không có kinh nghiệm giúp đỡ, lại lầm rằng vị này bị trở ngại, bất thường... vội phản ứng không thích hợp như chụp tay, chụp chân, kềm chế, đè xuống, v.v... thì có thể từ chỗ gọi là "Kiết" biến thành "Hung", từ chỗ vui biến thành lộn xộn! Rõ ràng không biết đâu là "Kiết", đâu là "Hung"? Kinh nghiệm

này nói ra để khi gặp chuyện chúng ta biết cần giữ điềm tĩnh để giúp nhau. Tôi giải quyết bằng cách chờ chị im lại rồi mới nói:

- Sao? Muốn làm nữa không?... - Thôi! Em mắc cỡ quá! - Nếu mắc cỡ quá không làm nữa thì niệm Phật. Chắp tay lại đi...

Tôi niệm: "A-Di-Đà Phật". Chị đó niệm: "A-Di-Đà Phật". Tôi bảo chị niệm theo tôi ba tiếng "A-Di-Đà Phật". Xong, tôi hỏi:

- Sao? Bình tĩnh lại chưa?...
- Chưa bình tĩnh lắm!...
- Chưa bình tĩnh thì niệm thêm ba tiếng nữa: "A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật".
- Sáu tiếng rồi. Bây giờ bình tĩnh chưa?...
- Bình Tĩnh rồi!...

Rõ ràng đơn giản, giải quyết cụ thể.

Chính vì vậy, hồi sáng nay có người đến hỏi tôi là muốn tự tu ở nhà có được không?... Được chứ sao không. Nhưng cần cẩn thận! Nhiều khi tâm mình thành khẩn, thành khẩn thì dễ được cảm ứng, cảm ứng tốt chứ không phải xấu. Cảm ứng tốt nhưng vì quá bất ngờ, nên mình không kềm chế được niềm vui. Từ chỗ đó, đúng ra là mình được thiện lợi, nhưng vì không có một người hiểu việc bên cạnh để khuyên giải, hay tiếp trợ cho mình để cho mình được thiện lợi. Có nhiều người họ lại tưởng rằng mình bị chướng nạn! Vì hiểu lầm nên có thể tự dẫn đến chỗ lộn xộn tâm trí!...

Quý vị thấy không? Đây là trường hợp được cảm ứng tốt. Cảm ứng tốt mà sơ ý thì có thể vẫn còn trở ngại như vậy, huống chi là những cảm ứng xấu! Tại sao lại có chuyện Kiết - Hung đảo lộn như vậy?... Xin thưa tại vì thật ra là "Tâm Cơ" của mình nó yếu lắm, không phải là mạnh đâu!...

Ví dụ, khi mà ngộ ra như vậy, nếu như vị đó có tâm cơ mạnh thì sẽ điềm tĩnh vô cùng, thấy an lạc vô cùng, và tự họ nhận ra con đường giải thoát chính là câu A-Di-Đà Phật, mà mình đã cố gắng tìm. Công phu tu trì rất là cao để tìm ra đường giải thoát, nhưng trong mười mấy năm trường qua tìm không được, nay gặp câu A-Di-Đà Phật mà ngộ ra. Ngộ ra đường giải thoát, nhưng vì tâm cơ yếu, không chịu đựng nổi sự thử thách của cái ngộ đó, nên mới phát tác lên, nhảy chụp người này, chụp người nọ, làm lộn xộn giữa đạo tràng như vậy!...

Đây cũng là một lời khai thị rất hay. Chúng ta tu hành trong thời mạt pháp này, hãy nên kết nhóm với nhau mà tu hành. Chúng ta cũng nên cần có những sự hiểu biết căn bản, cụ thể để kịp thời giúp cho một người đang được cảm ứng thiện lợi, sẽ tiếp tục

được thiện lợi. Như vị đó sau khi đã có cảm ứng đó rồi, mới quyết tâm, xin thề là từ nay về sau sẽ niệm Phật. Bây giờ thì chị đó niệm Phật rất giỏi, rồi cộng với công phu tu thiền định sẵn có của chị, những ngày tinh tấn tu hành, chị ngồi niệm Phật từ sáng cho đến trưa luôn.

Có những chuyện cũng tương tự như vậy, nhưng nếu không biết cách giải, có thể đưa đến chỗ trở ngại! Ví dụ như khi Ngài Lý-Bỉnh-Nam lập ra một tuần thất tinh tấn. Thì một tuần lễ đầu phát hiện có hiện tượng bị trở ngại!...

Mình ở đây cũng có tu ngày tinh tấn, nhưng thực ra là giả đò tinh tấn! Mình thuộc hàng giả đò, chứ không có tinh tấn gì hết! Nếu đúng là tinh tấn thì từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, không được nói một lời nào. Ăn xong là phải vô Niệm Phật Đường niệm Phật liền, miên mật niệm Phật suốt một tuần lễ.

Khi phát hiện có hiện tượng trở ngại như vậy, ngài Lý-Bỉnh-Nam nói, gặp một cảm ứng như vậy, nếu mà vị chủ thất không vững, thì có thể làm trở ngại cho người ta! Cho nên Ngài nói, muốn kiết thất tinh tấn, gọi là đúng với tinh thần tinh tấn, thì chọn ra cỡ chừng sáu người cộng với người chủ thất là bảy người. Bảy người thôi, cùng nhau nhập thất niệm Phật tinh tấn trong vòng một tuần lễ.

Khi Ngài tổ chức lần thất tinh tấn thứ hai, thì không phải chỉ có một người bị trở ngại, mà có đến hai ba người bị. Bắt đầu từ đó Ngài mới khuyên rằng:

- Thời mạt pháp này, tâm cơ chúng sanh yếu quá, không chịu nổi thử thách. Cho nên xin đừng sơ ý, tổ chức tu tinh tấn bừa bãi, hay gọi là quá tinh tấn. Không tốt!...

Một khi muốn tu tinh tấn như vậy, thì luôn luôn cần phải có người chủ thất vững. Để chi vậy?... Người có cảm ứng tốt mình cũng giải được, mà người có cảm ứng không tốt mình cũng phải giải được cho họ.

Thật ra cũng không phải là chuyện nguy hại xảy ra thường xuyên. Nhưng chỉ sợ rằng là khi đối diện với những cảm ứng đó, mình có kềm chế được, có giữ được cái tâm bình tĩnh hay không?

Ví dụ như chị đó, nếu lúc đó không có một người nào vững để kềm lại, cũng có thể bị chút ít trở ngại. Trở ngại vì lầm lẫn! Đáng lẽ, lúc họ cảm thấy lâng lâng, sung sướng quá, cứ để tự nhiên cho họ hưởng cái cảm giác sung sướng đi, rồi sau đó tự nó sẽ giải nghiệp cho người ta. Có nhiều người sơ ý chạy tới cột tay, cột chân, cưỡng bức họ... Từ đó điều thuận lợi biến thành trở ngại là như vậy.

Cho nên thường thường chúng ta phải kết nhóm với nhau để tu hành. Và dù là cảm ứng tốt đi nữa, mình cũng phải quán: À! Vì cái tâm cơ mình còn yếu quá! Cảm ứng tốt này chỉ là cảm ứng tạm thời thôi! Chứ ta chưa phải là đắc đạo gì đâu!... Cũng như chị đó ngộ ra đường tu. Khi chợt ngộ, cảm giác quá mạnh, nó vượt qua sự kềm chế nên mới có động thái bất thường thôi, chứ không phải ngộ được ra như vậy là khai ngộ, hay đắc đạo gì đâu!

Tôi khuyên chị đó hãy tiếp tục tu hành. Vẫn vui vẻ thoải mái không cần sợ sệt gì nữa hết! Cứ giữ tâm thanh tịnh niệm Phật và biết rằng: À! Như vậy đường giải thoát cho chính ta là câu A-Di-Đà Phật. Chị đó bắt đầu quyết lòng niệm Phật. Sau này chị đi hộ niệm, những cuộc vãng sanh mà được chị giúp, tuyệt vời vô cùng!...

Thì đây cũng là một lời khai thị rất hay cho chúng ta về cách thức tu hành.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 19)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta chỉ còn có một ngày hôm nay, nói chuyện với nhau. Rồi ngày mai thì mỗi người đi về mỗi nơi. Cơ duyên này cũng chỉ kéo dài một thời gian ngắn ngủi, xin tất cả hãy trân quý, để cho cái duyên này mình được đắc thiện lợi.

Ngày hôm qua mình kể ra câu chuyện của một người lần đầu tiên niệm Phật mới ngộ ra và nói lên rằng bắt đầu từ đây tôi đã biết con đường giải thoát rồi. Ông bà cha mẹ, cửu huyền thất Tổ của tôi cũng sẽ được giải thoát... Rõ rệt, trong một đời người tu hành cơ duyên chỉ đến có một lần, ngộ hay không ngộ cũng một lần, không dễ gì có lần thứ hai. Cho nên mình thấy cơ duyên niệm Phật quý giá vô cùng.

Trong lần đầu tiên đó, vị đó ngỡ ngàng mà đến nỗi không kềm được những lời nói, những cử chỉ của mình, nên phát tác ra những động tác không kiểm soát được. Chuyện này cũng giúp cho người đó, cũng như cho chính chúng ta biết rằng, dù mười ba-mười bốn năm qua tu thiền định, mức công phu cũng thật là khá, nhưng khi gặp người niệm Phật mới ngỡ ngàng ra một chuyện là sức định đó còn yếu hơn những người đang ngồi niệm Phật. Vì người biết được pháp Niệm Phật, người ta nhiếp tâm niệm Phật thì họ cũng có những cảm ứng tốt, nhưng mà không đến nỗi phải mất sự kiểm soát! Trong khi vị đó đã có công phu hơn mười ba năm và sức ngồi thiền có thể đến bảy-tám tiếng đồng hồ dễ dàng. Nhưng không ngờ khi vừa gặp một cảnh giới lạ thì kiểm soát không được, kềm chế không nổi!

Câu chuyện này cũng giúp cho ta hiểu được rằng, sự thử thách của cảnh giới không phải là đơn giản đâu! Nhiều khi ở trong những môi trường bình thường, mình tưởng là có sức định. Nhưng khi gặp một chuyện bất ngờ, thì mình thấy rõ rệt cái sức định mình không còn nữa!...

Câu chuyện này cũng nói cho chúng ta biết là tâm cơ của tất cả chúng ta trong thời kỳ mạt pháp này, thực tế không phải là cao lắm đâu. Chính điều đó cũng là một bài học, xin đừng sơ ý. Có nhiều người khi tu hành không chịu giữ tâm của mình thanh thản, nhẹ nhàng, nói theo lời của ngài Ấn-Quang là "Chí Thành-Chí Kính", nói theo lời của ngài Tịnh-Không là "Khiêm Cung", thì chúng ta dễ đi đến cái chỗ bị mắc lừa!...

Trong kinh có nói là khi chúng ta niệm Phật, chúng ta sẽ thấy A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn. Nghe vậy, nhiều người nói rằng, tu hành ta phải cầu nguyện cho Phật hiện thân ra để mình thấy... Có nhiều người khuyên rằng không nên làm như vậy. Có người lại nói,

vì niềm tin của mình chưa đủ nên Phật có thể ứng hiện cho mình thấy để tạo niềm tin cho mình tu, điều này có gì đâu mà sai lạc?!...

Thì hôm nay, dựa theo câu chuyện của ngày hôm qua mình kể mới thấy rằng, với hàng chúng sanh, phàm phu căn tánh hạ liệt như chúng ta thì Phật không nỡ lòng nào ứng hiện cho

mình thấy đâu... Tại sao vậy? Tại vì Phật thương chúng sanh, Phật không nỡ nào để cho chúng sanh bị loạn tâm!...

Thật ra cái vị được kể hôm qua là do cái thiện-căn tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp đã có. Nghĩa là trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp vị đó có niệm Phật, nhưng vì một sơ suất nào đó mà bị mất phần vãng sanh, mất đường thành tựu. Trong suốt thời gian trôi lăn trong cảnh sanh tử luân hồi, vô tình đến ngày đó gặp được người niệm Phật, rồi cộng tu chung với họ, nên những thiện-căn phước-đức mới trỗi dậy, trỗi dậy mà kềm chế không được đến nỗi đã phát ra những động tác bất bình thường, giống như bị tẩu hỏa nhập ma vậy!...

Nếu trong trường hợp đó gặp những người thiếu kinh nghiệm, vô tình tạo cho họ những chướng nạn! Từ chỗ không có nạn mà thành ra nạn! Cũng trường hợp như vậy mà gặp những người đã biết, đã có kinh qua những chuyện đó rồi, đã hiểu được rồi, thì người ta giúp tăng thêm thiện duyên cho người đó, nhờ đó người ta tiếp tục con đường tu hành thành đạo, không có gì trở ngại hết.

Tuy nhiên, nói về tâm từ bi trong quá khứ thì có tốt, nhưng mà nói về tâm định trong hiện tại thì có trở ngại. Trở ngại chỗ nào?... Khi một người thật sự đã định, thì đối trước những sự cảm ứng đó, không bao giờ người ta lại mất sức kiểm soát như vậy đâu. Đúng không?...

Chính vì khi vị đó phát hiện như vậy thì mới ngỡ ngàng một điều: À trong lúc mà mình tập tọa thiền, cố gắng giữ tâm thanh tịnh, cố gắng làm cho vọng tưởng của mình lắng xuống, và có công phu ngồi im rất lâu. Nhưng khi vô tình gặp một sự cố bất ngờ xảy ra, hình như cái sức định đó tự nhiên không còn nữa, đến nổi phát những động tác không được trang nghiêm, làm cho nhiều người phải hoảng sợ lên!... Lúc đó mình mới biết rằng: À! Thì ra một người niệm câu A-Di-Đà Phật, thực hành pháp môn Niệm Phật là "Tối Thượng Thiền" rồi, chớ không phải là "Bình Thường Thiền" nữa đâu. "Đại Thượng Thiền" rồi chớ không phải là thứ thiền bình thường.

Thiền-Định không phải là cứ ngồi im như thế này là thiền định đâu. Ngài Tịnh-Không nói rất hay, căn cứ vào những chuyện này để chứng minh cho lời nói của Ngài rất tuyệt vời. Ngài nói, "Định" là có "Chủ Định", chớ không phải định là ngồi im một chỗ. Hay vô cùng phải không chư vị? Cái tâm của người niệm Phật với lòng tin tưởng vững vàng, với con đường đi xác đáng và điểm về rõ rệt, thì tâm của họ thật sự đã định. Đường đi của họ định vào trong câu A-Di-Đà Phật, không còn chao đảo nữa. Cái gọi là "Tâm Viên" không còn xảy ra nữa. Cái gọi là "Ý Mã" không còn ứng hiện trong tâm của họ nữa, dù thân của họ vẫn lái xe, vẫn đạp xe đạp, vẫn cỡi xe Honda ào ào ngoài đường.

Ý chí của họ, chí nguyện của họ là nguyện vãng sanh về Tây-Phương. Hướng về đã có. Họ không còn chao đảo gì hết. Ai nói gì nói, tâm họ vẫn vững như bàn thạch. Đó gọi là "Định".

Điểm đến của họ... Họ không cầu mong cho chứng đắc, họ không cầu mong cho cái tâm an lạc, họ không cầu mong cho cái thân thể này tráng kiện, an khang. Mà họ cầu mong làm sao hết một báo thân này nhất định về tới Tây-Phương Cực-Lạc. Đường đi, hướng về,

điểm đến đã xác định trong tâm của họ rồi. Hòa Thượng nói, "Định là có Chủ định", chính tại chỗ này đây.

Chính vì có chủ định, nên tất cả những cảnh giới hào nhoáng bên ngoài, đối với họ hình như không còn ý nghĩa gì hết. Trong kinh Kim-Cang Phật nói rằng: "Ngoại bất trước tướng. Nội bất động tâm", đây mới gọi là định, chứ không phải chúng ta ngồi, ngồi từ sáng cho đến chiều, khi gặp một cảnh người ta niệm vài câu A-Di-Đà Phật thì làm cho mình mừng vui phải nhảy lên, đến nỗi không còn kiểm soát được. Đây cũng là một lời khai thị rất xác đáng cho chúng ta.

- Niệm Phật là đường đi. - Nguyện vãng sanh là hướng đến. - Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc gặp A-Di-Đà Phật là điểm ta về.

Khi mà chúng ta đã định vào chỗ này rồi, thì gọi là "Đại Định".

Cho nên chư Tổ nói, người quyết lòng niệm Phật là thực hiện pháp môn tối thượng thiền, chứ không phải là thiền bình thường đâu chư vị.

Hiểu được chỗ này, chúng ta mới thấy rõ ràng rằng, niệm Phật cũng là tu Định, ngồi định thiền cũng là tu Định, chư Tổ Sư ra ngoài chợ cũng để tu Định. Nhưng ta không đủ khả năng làm như Tổ, nên cứ kết hợp với nhau thành một nhóm nhỏ, vững vàng một đường mà đi, không còn chao đảo nữa, thì ta cũng ở trong "Đại Thiền Định" để thành tựu đạo quả trong một đời này.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 20)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta gặp nhau là do Duyên. Chúng ta tu với nhau cũng là Duyên. Chúng ta niệm Phật là Nhân. Nhờ cái cơ duyên này ta đi về Tây-Phương Cực-Lạc...

Hàng phàm phu tục tử của chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, oán thân trái chủ nhiều, đường tu hành của chúng ta có những trở ngại! Đó chính vì chúng ta thiếu phước, dù cho thiện-căn của mình đã có, mới đưa đến hôm nay chúng ta phát lòng dũng mãnh, tin tưởng vào pháp môn Niệm Phật, đang chí thành niệm Phật cầu về Tây-Phương.

Chúng ta phải có cái tâm nguyện rằng về được Tây-Phương, như trong kinh Phật nói "Mười niệm tất sanh", nhưng trong tâm chúng ta cũng còn nên nghĩ rằng vì phước phần yếu kém, nghiệp chướng sâu nặng, cho nên trở ngại không phải là không có đâu!

Trong thế gian người ta nói là "Đồng hoạn tương thân". Tự mình nhận mình là những người đồng hoạn nạn trong cảnh sanh tử luân hồi. Xin chư vị cố gắng thương mến nhau, cố gắng giúp đỡ nhau tối đa để cùng nhau thành tựu. Hãy đem lòng "Chí Thành-Chí Kính" này

niệm Phật cầu Phật gia trì, thì chúng ta chắc chắn sẽ được Phật thương hại, phóng quang tiếp độ chúng ta. Trước khi được Ngài tiếp độ, thì chúng ta được các vị Bồ-Tát từ bi gia trì.

Chư vị cũng nên biết rằng, trong quang minh của Bồ-Tát, của chư Phật lúc nào cũng có các vị Thiên-Long Hộ-Pháp kèm theo sát bên cạnh. Người niệm Phật được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ. Chắc chắn có! Chỉ vì sơ ý ta bỏ rơi sự bảo vệ của các Ngài, bỏ rơi lực gia trì của Bồ-Tát, bỏ rơi đại nguyện của A-Di-Đà Phật.... Nên sau cùng chướng nạn bao trùm chúng ta một cách tự do, làm cho chúng ta khó bề đi về Tây-Phương được...

Chính vì vậy, phương pháp tu hành của những người phàm phu như chúng ta cần phải chọn cách dễ nhất, thấp nhất, căn bản nhất mới an toàn. Xin chư vị đừng nên tìm đến những phương pháp cao quá, vì những phương pháp cao quá đòi hỏi đến những căn cơ rất cao, cần đến cái tâm rất thanh tịnh mới có thể thực hiện được. Căn cơ chúng ta thấp kém! Tâm thanh tịnh chúng ta yếu đuối!... Khi nhiếp tâm niệm Phật nhưng chúng ta vẫn có thể bị vọng tưởng! Ngồi trước bàn Phật chúng ta cũng bị hôn trầm, trạo cử... Đây là chuyện hết sức thường! Cho nên một lần trạo cử nổi lên thì tự chúng ta hãy nhắc nhở rằng: À! Nghiệp chướng chúng ta vẫn còn!... Mỗi khi đang niệm Phật mà bị buồn ngủ, chúng ta hãy nghĩ: À! Nghiệp chướng chúng ta vẫn còn!... Nhiều khi sơ ý bị rơi vào tình trạng vô ký, chúng ta đừng vội cho ta là chứng đắc nhé!...

Như vậy thì sự khiêm cung luôn luôn là điều phải nhớ. Đừng bao giờ rời khỏi hai chữ "Khiêm Cung", thì nhất định chúng ta sẽ thực hiện được lòng chân thành, chí thành, chí kính mà ngài Ấn-Quang thường xuyên khuyên nhắc chúng sanh phải giữ trong đời mạt pháp này.

Chư vị cố gắng đến đây tu tập, mình hãy gói ghém với nhau để niệm Phật trong hoàn cảnh đơn giản, nhỏ hẹp nhưng mà tâm hồn chúng ta thành thực, hiểu biết với nhau, thì những phiền não cũng sẽ giảm bớt. Chúng ta là hạng người phàm phu, thì chắc chắn có người bị tật này, có người bị tật kia, có người thì thích nói chuyện, có người thì thích im lặng. Có người thì muốn ngồi thật nghiêm trang, có người ngồi xuống một chút thì rục rịch rồi... Chúng ta phải chấp nhận cái hiện tượng này một cách hết sức tự nhiên, để cho tâm hồn chúng ta thoải mái...

Nói chung, thay vì chúng ta la rầy, khó chịu trước một điều gì sơ xuất, thì bây giờ xin chư vị hãy cố gắng chấp nhận đi, vui vẻ lên, tha thứ cho nhau... Tha thứ được cho nhau thì đi đến một đạo tràng nào chúng ta cũng tạo được sự trang nghiêm cho đạo tràng đó. Nếu chúng ta không chịu tha thứ cho nhau, thì đến một đạo tràng dù trang nghiêm, chính chúng ta sẽ là người bị phiền não trước. Rồi chúng ta lại đi ra ngoài nói rằng chỗ đó phiền não quá!... Thật ra, phiền não là hiện tượng từ trong tâm của mình hiện ra,

chứ không ở ngoài đưa vào.

Có những đạo tràng rất là lộn xộn! Nhưng khi có một người với tâm hồn thoải mái, vui vẻ, bao dung... Họ đến nói vài lời tâm lý, nhẹ nhàng, tha thứ... thì cái đạo tràng đó dần dần biến thành trang nghiêm, hiền hòa đi.

Khi mình tu hành, nếu mình gặp một người nào ở ngoài họ bài bác pháp Niệm Phật, thì xin chư vị cũng đừng nên phiền não. Đường người ta đi thì cứ để người ta đi, mình hỗ trợ người ta không được thì thôi, ít ra cũng đừng nên chống đối lại họ. Ngược lại nếu có người nào chống đối mình, thì mình cũng phải thương hại họ, tại vì đây cũng là do duyên. Hay nói

rõ hơn, thiện-căn phước-đức chưa được phát lộ, nên người ta chưa tin. Trong kinh Phật nói, những người mà không tin vào câu A-Di-Đà Phật thì đời này việc thoát vòng sanh tử luân hồi không có đâu! Về Tây-Phương Cực-Lạc thì không được đâu! Vì vậy mà mình phải thương họ mới đúng.

- Chính lòng thương này làm cho mình không phiền não. - Chính lòng thương này làm cho những sự chống đối, khó chịu hay đối nghịch giảm bớt đi...

Diệu Âm hay nói rằng, khi mình gặp một người, người đó viết thư bài bác hay nêu lên một ý kiến đối nghịch gì đó, nhất định chúng ta đừng nên để nó vướng mắc trong tâm, cũng đừng bao giờ viết lại một lời thư để trách móc hoặc tìm cách giải thích cho người ta hiểu... Không cần chuyện đó. Mà chư vị hãy dùng cách này hay hơn, là vui vẻ, thoải mái, khuyến tấn người ta. Nên nhớ là tìm cách mà khuyến tấn người ta.

Ví dụ, như một người tệ hại, nào là sai lầm, trộm cắp, cự cãi, đủ thứ hết... Khi gặp họ, mình không phải là cha mẹ, cũng không phải là police, nên mình không có quyền bắt nạt họ, mình cũng không được quyền chỉ trích họ. Mà tốt nhất là mình hãy moi tìm cái nào tốt của họ mà khen lên. Ví dụ như người đó có tài hát hay, mỗi lần gặp mình tìm cách khen cái tài hát hay của người ta trước, “Chú hát hay quá!...”

Những người mà đa tài, thì đa tình. Ví dụ anh có cái tội yêu đương lung tung... cũng được, không sao hết!... Thường thường những người có tài, thì người ta có đa tật. Những tật đó không sao đâu(!), anh hãy chấp nhận cái hiện tượng này đi. Mình cứ làm lơ những chuyện sai lầm của họ đi. Mình cứ khen cái hay của người ta lên đi. Chư vị để ý coi, người khác thì cải đổi người đó không được, mà chính những người ưa khen họ lại cải đổi họ được. Đó là thế gian pháp. Phật pháp cũng không khác gì mấy.

Chúng ta nên đến với nhau bằng những “Hạt Đậu Trắng”. Quý vị biết hạt đậu trắng không?... Đừng nên đến với nhau bằng những “Hạt Đậu Đen”. Làm như vậy thì tâm chúng ta có những “Hạt Đậu Trắng”. Hạt đậu trắng tượng trưng cho “Thiện”. Hạt đậu đen thì tượng trưng cho “Ác”. Nếu chúng ta mà cứ moi hoài moi mãi hạt đậu đen, thì một là tâm chúng ta sẽ phiền não! Hai là người bị moi ra đó sẽ phiền não! Hai cái phiền não này sẽ chống đối, cạnh tranh, chiến tranh với nhau. Rốt cuộc, tất cả đều bị thua thiệt hết! Trong chiến tranh không có người nào chiến thắng! Bây giờ thì chúng ta nên tập đối xử với nhau bằng cách khác, tập moi cho được hạt đậu trắng của người ta ra

mà khen. Để chi?... Để cho hạt đậu trắng đó có duyên hay gặp môi trường thích hợp mà nở ra những hạt đậu trắng khác. Nói rõ hơn, chúng ta tìm cách bỏ thêm hạt đậu trắng vào cái hũ. Thì đến một lúc nào đó, cái hũ đó cũng còn bấy nhiêu hạt đậu đen đó, nhưng mà đậu trắng càng ngày càng nhiều hơn, nó sẽ bao hạt đậu đen lại... Bây giờ ta chỉ thấy cái hũ hình như chỉ có toàn là đậu trắng không thôi...

Xin thưa chính Phật pháp chúng ta cũng vậy đó. Nhất là tu hành trong thời mạt pháp này, nhất định chúng ta phải đến với nhau bằng cái tốt. Tìm cách quên đi hoặc cố gắng tha thứ cái lỗi của người ta. Được vậy thì nhất định... Đạo tràng này không trang nghiêm cũng trang nghiêm. Đạo tràng này không thịnh vượng cũng thịnh vượng. Đạo tràng này không thành tựu cũng thành tựu.

Cái nghi luật trong đạo tràng của chúng ta là nhắc nhở nhau đừng nên phá giới. Nhưng đối với một người phá giới đến đây tu ta cũng nhận luôn. Nhận vậy có ý nghĩa gì?... Anh hãy cố gắng giữ giới luật trong lúc tu ở đây thôi, sau đó thì ra ngoài anh phá sao phá, tôi không biết!... Mình tha thứ cho người ta. Nhờ lòng tha thứ này dễ làm cho người ta "Phản tỉnh", tự họ phản tỉnh lấy. Có cái tâm như vậy thì chúng ta sẽ cải đổi đạo tràng này càng ngày càng tốt. Rất hay!

Chư vị nhìn Phật A-Di-Đà đi, Ngài là đại thiện, đại lành đó. Nhưng mà Ngài nói rằng, những người ngỗ nghịch thập ác mà biết hối hận, biết ăn năn, niệm danh hiệu Ngài, dẫu cho mười niệm vẫn được về Tây-Phương để thành đạo. Ngài có nỡ bỏ người nào đâu?... Còn chúng ta có thấy người khác sai sai một chút thì kệ họ chứ? Họ sai với người khác chứ có sai với mình đâu? Ghét họ làm chi?...

Tôi trực nhớ ra một câu này. Nhớ cho kỹ câu này nghen, hay lắm!

Tùy duyên tiêu túc nghiệp, Thiết mạc tạo tân ương!

"Tùy duyên" là gặp cái duyên nào chúng ta cũng cố gắng xoa cho nhẹ đi cái "Túc nghiệp". Túc nghiệp là cái nghiệp nặng đó. Gặp dịp nào cũng xóa cho hết cái nghiệp mình tạo gọi là tùy duyên. Duyên ác mình xóa cũng được, duyên thiện mình xóa cũng được. Người nào dù ác cho mấy, khi họ biết quay đầu đều có thể thành đạo. Quý vị để ý coi, coi chừng họ thiện hơn mình, họ lành hơn mình, xin đừng có khinh thường! Nhất định như vậy! Trong kinh Phật gọi là: "Buông đồ đao xuống, lập địa thành Phật".

"Tùy duyên tiêu túc nghiệp" rồi, thì chính mình phải nhớ đến câu: "Thiết mạc tạo tân ương". Nghĩa là, quan trọng nhất, cần thiết nhất là đừng có tạo thêm nghiệp mới nữa. Hay lắm!... Đừng có tạo thêm cái phiền não mới nữa.

Thấy người ta tạo ra phiền não, mình cũng phiền não!... Không tốt! Lỡ tạo rồi thì đây là phiền não cũ, từ giờ phút này mình đừng tạo thêm phiền não mới nữa. Nếu ngày mai có người tới tạo thêm phiền não mới, thì phiền não mới này là của họ, riêng mình đừng có phiền não nữa. Tại vì hễ mình phiền não tức là mình tạo thêm nghiệp chướng mới cho chính mình. Đó gọi là "Tân Ương", là những cái nghiệp mới của mình.

Cứ vậy mà tu thì xin thưa với chư vị, đạo tràng này của chúng ta sẽ càng ngày càng thêm thanh tịnh. Nhất định đạo tràng này sẽ thành tựu và cứu độ được nhiều chúng

sanh...

Mong chư vị lấy lòng đại từ đại bi của Phật ra mà tiếp xử với nhau. Chúng ta nương nhau đi về Tây-Phương bằng cái hình tướng của người nghiệp chướng sâu nặng, tội chướng thâm trọng, ấy thế mà được A-Di-Đà Phật đưa về Tây-Phương một đời thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 21)

Nam Mô A-Đà Phật.

Diệu Âm vừa mới trở về sau khi đi qua bên Âu Châu gần một tháng, ở đó ngày nào cũng có tọa đàm với chư vị đồng tu về đề mục "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên".

Trong kinh A-Di-Đà Phật nói: "Không thể dùng ít thiện-căn, ít phước-đức, ít nhân-duyên mà có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc". Nhiều người nghe đến câu này mới sợ rằng mình không có khả năng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Thì trong suốt gần một tháng qua, chính Diệu Âm cũng dùng câu này để khuyến tấn chư vị đồng tu quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cho được trong một báo thân này, vì Phật nói: "Ít Thiện-Căn, ít Phước-Đức, ít Nhân-Duyên không thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc".

Lời nói này có nhiều ý nghĩa. Nghĩa thứ nhất là Phật khuyến tấn chúng ta phải tiếp tục tu hành, phải vững tâm tu hành, phải tinh tấn tu hành để không thể nào lọt lại trong cõi Ta- bà.

Nghĩa thứ hai là Phật nói, vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc nó quý giá vô cùng vô tận, không thể nào đem cái phước-báu, cái thiện-căn nào của thế gian so sánh với chuyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói rằng, một người trong một đời này gặp được pháp môn Niệm Phật mà tin tưởng quyết lòng trì niệm câu A-Di-Đà Phật là do Thiện-Căn Phước- Đức của người đó đã tu trong vô lượng kiếp, và đã có giá trị vô lượng vô biên không thể nào tính đếm được!...

Đem ba cái yếu tố này Diệu Âm khuyên tất cả chư vị ở đó, sau một thời gian chư vị vững tâm, vững chí, vững đường tu, quyết lòng đi về Tây-Phương, không thể nào để cái tâm mình nghiêng ngã theo lời bàn tán của thế gian được.

Trong khi ở đó, vừa mới bước chân qua Âu Châu mấy ngày thì được tin là tại Niệm Phật Đường chúng ta hộ niệm cho một cụ vãng sanh, đây là một điều vui mừng không thể tả, mà thật ra thì chính Diệu Âm cũng lấy làm đáng tiếc là chính mình không có cái cơ may ngồi bên cạnh cụ Cam Muội, pháp danh Diệu Âm để tiễn đưa Cụ về Tây-Phương. Rõ rệt niệm Phật vãng sanh. Và nhân vì có điều bất may mắn này mà Diệu Âm cũng thấy một chuyện mừng, đó là đồng tu của Niệm Phật Đường chúng ta thật sự đã trưởng thành. Thật sự chư vị đã tự mình đưa một vị vãng sanh, đây là một điều thật bất khả tư nghì!...

Cuộc tọa đàm này khởi nguồn từ bên Âu Châu. Trước khi về thì chư vị ở đó tha thiết nói với Diệu Âm rằng, khi trở về Úc hãy tiếp tục nói cho trọn cuộc tọa đàm này. Diệu Âm cũng thấy chuyện này cần thiết, nhất là phá tan những nghi ngờ của người thế gian cho rằng chuyện vãng sanh là hão huyền, không thật.

Thì hôm nay trở về đây, Diệu Âm xin cố gắng làm tròn phần cuối của cuộc tọa đàm và mong rằng sau cuộc tọa đàm này tất cả chúng ta ai cũng vững tâm, vững dạ quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên! Cơ hội này mà chúng ta không về Tây-Phương Cực-Lạc được, thì thật sự chúng ta:

- Thuộc hạng người kém may mắn! - Thuộc hạng người kém thiện-căn! - Thuộc hạng người đã gặp cơ duyên thành Phật mà đành phải bỏ con đường cực lạc để chạy theo con đường đọa lạc vạn kiếp! Tương lai còn cơ hội nào nữa có thể thoát nạn được?...

Đây là điều mà chư vị phải tự mình suy nghĩ cho thật kỹ. Một bước thôi!... Bước tới ta nhất định vãng sanh về Tây-Phương. Một bước chần chờ, một niệm nghi ngờ, một lần giải đãi... nhất định cơ hội này sẽ luống qua!... Lúc đó chư vị sẽ thấy thế nào gọi là thiểu thiện- căn, thiểu phước-đức, thiểu nhân-duyên!... Sự mất mát này quá lớn! Có ân hận đi nữa cũng không được gì hơn!... Chỉ tại vì:

- Tham một chút danh vọng thế gian... - Tham một chút vui trần tục... - Tham một chút lợi ích nhỏ nhen vô thường của cõi đời này mà đành bỏ đi cơ hội vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin thưa với chư vị, lúc đó dù có khóc, nước mắt tràn như biển Nam Hải, cũng không thể nào rửa được niềm đau vô tận vô biên trong vô lượng kiếp đâu!...

Trong chuyến đi vừa rồi Diệu Âm rất thường tán thán cái mẫu người vừa mới vãng sanh ở trên tây Úc. Diệu Âm đem hình tượng đó ra để mà khuyến tấn chư vị đồng tu bên Âu Châu. Diệu Âm nói rằng, người ở bên tây Úc tôi đã gặp qua, là một người Thiên Chúa giáo không biết kinh, không đi chùa, ấy thế mà sau cùng gặp các vị đồng tu khuyến tấn, vị đó đã quyết lòng quyết dạ đi về Tây-Phương. Thấy vậy, tôi dám đoán vị này chín mươi lăm phần trăm vãng sanh. Trong khi có những người tu hành, có niệm Phật, có tới chùa mà đưa ra lập luận như thế này: Không dễ gì đem một chút thiện-căn, một chút phước-báu, một chút nhân- duyên mà đi về Tây-Phương được!... Nên họ mạnh dạn khuyên đồng tu hãy cố gắng tu hành, tìm kiếm chút phước đi để đời sau tu tiếp...

Tôi nói, những người này là những dạng người quá ư là bạc phước! Quá ư là ít thiện-căn! Quá ư khinh thường lời Phật! Không chịu y giáo phụng hành!...

Tôi khuyên các vị đồng tu khi mở một lời nói nhất định phải nói đúng kinh, đừng bao giờ nói một lời nào sai kinh. Chúng ta tới đây tu hành mà nói một lời sai kinh, đưa một ý tưởng hồ nghi, tạo cái mối hồ nghi trong đại chúng... Dù cho chư vị đến Niệm Phật Đường, đến đạo tràng, đến chùa niệm Phật suốt đời, thì suốt cuộc đời đó thay vì tạo công đức chúng ta lại tạo tội lỗi! Chúng ta tạo cảnh địa ngục cho chính chúng ta! Vì sao vậy?... Vì đưa những lời nghi ngờ này sẽ phá tan mất niềm tin của đại chúng, đoạn mất

huệ căn của người ta, đánh lạc hướng vãng sanh, làm cho người ta phải chịu đọa lạc!...

Hôm nay chúng ta ngồi tại đây, quý vị biết là do thiện-căn của chúng ta đã tràn ngập trong vô lượng kiếp, phước-đức chúng ta dù không có đi nữa thì niệm một câu A-Di-Đà Phật phước sẽ tăng vô lượng. Cho nên Thiện-Căn cũng ở tại "Tâm", Phước-Đức cũng ở tại

"Tâm". Chư vị lấy niềm tin vững vàng mà đi đi... Xin thưa thẳng rằng, cơ duyên ngồi trong đạo tràng này niệm Phật nhất định đưa chư vị vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vậy thì, không thể nào không đi con đường "Cực-Lạc", mà lại chọn con đường "Đọa-Lạc" để mà đi?...

Ở bên Âu Châu có một vị ung thư sắp chết, thế mà ban hộ niệm nói không nghe, tại vì không tin. Sống trong những ngày tháng chờ chết mà lại thích đi đánh casino, đánh bài. Hỏi tới thì nói rằng làm như vậy cho vui... Diệu Âm đến đó chỉ có một tiếng đồng hồ để nói chuyện. Diệu Âm nói cứng như tường đồng vách sắt.

- Cơ duyên này anh không có dễ gì tìm ra trong vô lượng kiếp đâu. Nếu ngay từ bây giờ anh không chịu đổi tâm, không chịu từ bỏ casino, thì nhất định anh phải chịu đọa lạc! Bị đọa lạc vạn kiếp anh ráng chịu lấy. Còn khi nghe những lời nói này, mà anh mau mau tỉnh ngộ đến trước bàn Phật quỳ xuống sám hối đi. Bắt đầu từ giờ phút này anh không được đi casino nữa. Anh phải tranh thủ thời gian từng giây từng phút để niệm Phật đi, tôi tin tưởng anh được tới chín mươi lăm phần trăm vãng sanh...

Tôi nói vững làm người đó đành nhận lỗi với ban hộ niệm, và tới trước bàn thờ xin lỗi sám hối. Trong thâm tâm của Diệu Âm nói nếu người đó thật sự đã sám hối, nếu người đó quyết lòng đi về Tây-Phương, thì cơ hội này nhất định anh sẽ lấy thiện-căn phước-đức và nhân-duyên này được đi về Tây-Phương. Giả sử như người đó chưa đủ thiện-căn, giả sử như người đó chưa đủ phước-báu thì cơ duyên này anh hãy phát tâm tin tưởng đi. Niềm tin vững vàng của anh nhất định sẽ đưa anh vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Cũng giống như một vị ở tại tây Úc suốt cả cuộc đời không biết gì là câu A-Di-Đà Phật, không biết gì là Phật pháp, chỉ biết đi nhà thờ. Ấy thế mà chỉ cần vài tháng niệm Phật quyết lòng đi, đã vãng sanh thật sự trước mắt mọi người và làm cho cả cộng đồng tại đó giật mình ngẫn ngơ vì một người Thiên Chúa giáo vẫn được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc như thường.

Cho nên xin cầu khẩn chư vị, Diệu Âm đi đâu cũng tìm cách làm tăng thêm niềm tin cho mọi người, thì xin chư vị hãy vững vàng mà đi về Tây-Phương, để chúng ta cùng nhau hội ngộ trên cảnh Tây-Phương Cực-Lạc, một đời này thành đạo, một đời này đi cứu độ chúng sanh, đừng để vạn đời sau bị nạn trong những cảnh đọa lạc rồi mới cầu chư Phật tới cứu, không dễ như vậy đâu!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 22)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính thưa Sư Cô! Cùng Đại chúng!

Đề tài "Thiện-căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" đã được bàn qua ở bên Âu châu gần cả tháng rồi mà chưa xong. Từ một điểm này mình thấy hình như cũng bao trùm Pháp giới, không biết chừng nào mới nói xong? Thật đúng là: "Một là tất cả, tất cả là một".

Chúng ta là hàng phàm phu tục tử nên chọn con đường: "Một là tất cả". Một là một câu A-Di-Đà Phật thành tâm niệm thì ta sẽ có tất cả. Hư không pháp giới, vạn sự, vạn vật đều ứng hợp…

Đối với những vị thượng căn, Bồ-Tát thì "Một là tất cả, tất cả là một", không còn phân biệt nữa. Khi trở về với chân-tâm tự-tánh, thì từ một chân-tâm này các Ngài có cả hư không pháp giới. Cả hư không pháp giới cũng nằm trong tâm của các Ngài, cho nên các Ngài không phân biệt.

Còn hàng phàm phu chúng ta nên đi theo con đường "Một là tất cả" hay hơn là đi con đường "Tất cả để trở về một". Những người hạ căn mà đi con đường tu hành cho đầy đủ tất cả để thành tựu, gọi là tìm hiểu để giác ngộ, thì nhiều khi sự giác ngộ đó chưa chắc là thật, mà có thể là giác ngộ trong vọng tưởng! Vì vọng tưởng sai lầm nên mới chê người niệm Phật. Chúng ta đang đi con đường niệm Phật, thường bị người ta cho là mê muội, nhưng coi chừng người mê muội đó lại là đại giác ngộ. Họ giác ngộ con đường vãng sanh về Tây- Phương. Khi vãng sanh về Tây-Phương thì họ được tất cả.

Chính vì thế mà chúng ta được cái cơ duyên niệm câu A-Di-Đà Phật, chư Tổ vẫn thường khuyên nhắc là phải chuyên nhất. Chuyên lòng niệm một câu A-Di-Đà Phật mà đi thì sẽ thành tựu tất cả.

Trở lại vấn đề "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" trong kinh A-Di-Đà. "Thiện- Căn" là gì? Trong kinh A-Di-Đà Phật đưa ra danh từ này, thiện-căn chính là những căn thiện lành. Căn thiện lành có năm thứ:

Một là "Tín-Căn thiện lành". Những người nào tin tưởng vững vàng vào câu A-Di-Đà Phật, tin vào lời Phật dạy, niềm tin sắc son vững vàng thì biết người đó có thiện-căn.

Thứ hai là "Tấn-Căn thiện lành". Tấn là tinh tấn. Người nào tinh tấn niệm Phật, ngày ngày niệm Phật, chuyên lòng niệm Phật thì người đó có thiện-căn. Chúng ta thấy ở tại Niệm Phật Đường của chúng ta, có những người đã có thiện-căn này.

Căn thiện lành thứ ba là "Niệm-Căn thiện lành". Niệm câu A-Di-Đà Phật. Nếu không có căn lành không thể nào niệm câu A-Di-Đà Phật được đâu! Cho nên mong chư vị hãy trân quý tất cả những căn lành này. Đã đến đây niệm Phật chứng tỏ chúng ta có thiện-căn, đừng bao giờ chạy theo những cái gì hảo huyền xa vời mà coi chừng mất phần thành tựu!...

Căn lành thứ tư là "Định-Căn thiện lành". Thường thường chúng ta cứ nghĩ Định là Thiền-Định… Hòa Thượng Tịnh-Không nói không phải vậy!... Tâm chúng ta đã định vào câu A-Di-Đà Phật. Tâm chúng ta đã định ngay tại cõi Tây-Phương. Ý chúng ta định về

Tây- Phương Cực-Lạc. Một đường, một hướng, một điểm về là chúng ta đã có "Định-Căn thiện lành". Khi chúng ta định vào câu A-Di-Đà Phật, định về Tây-Phương Cực-Lạc thì ta có luôn "Huệ-Căn thiện lành", tức là trí huệ phát sinh ra.

Hồi giờ chúng ta thường nghe nói thiện-căn, thì hôm nay chúng ta khai rõ ra, "Thiện-Căn" chính là năm điểm này: "Tín-Tấn-Niệm-Định-Huệ".

Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề "Tín-Căn". Người nào không tin vào câu A-Di-Đà Phật, không chịu quyết lòng niệm Phật, thì dù có hình tướng đẹp như thế nào đi nữa cũng không dám bảo đảm họ có thiện-căn! Một người dù nghèo nàn, hình tướng xác sơ, tầm thường, nhưng mà họ tin vào câu A-Di-Đà Phật, quyết lòng đi về Tây-Phương, không thay đổi chí nguyện, thì chiếu theo trong kinh Phật nói, họ có thiện-căn. Như vậy hồi giờ chúng ta thường nghe thiện-căn, thiện-căn... nhưng không biết định nghĩa như thế nào?... Thì "Thiện-Căn" dồn vào chữ "Tín" này. có "Tín" thì tự nhiên tất cả những cái kia đều có hết.

Chính vì vậy, đối với người quyết lòng niệm Phật, thường thường chư vị Tổ Sư hay nhắc nhở đến tín tâm. Nhất định chúng ta phải có tín tâm. Nếu người tuổi già, sắp sửa lìa xả báo thân này rồi, khuyên họ niệm Phật mà họ còn chần chừ, còn đợi cái này, còn đợi cái nọ, thì nhất định tín-căn đã bị yếu! Tín-căn yếu coi chừng nó sẽ dẫn tới tất cả những căn lành khác bị suy sụp luôn. Không có thiện-căn nên không muốn vãng sanh, mà thường tham đắm vào thân mệnh. Thân mệnh này vô thường, thời gian vài ba năm nữa nhanh như bóng câu qua cửa sổ, nhưng người vì quá tham chấp vào đó mà bị đại nạn! Bị đại nạn rồi lúc đó mới thấy cái giá trị của câu Phật nói: Bất dĩ thiểu Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên đắc sanh bỉ quốc.

Không dễ gì có chút thiện-căn, có chút phước-báu, có chút nhân-duyên mà đi về Tây-Phương Cực-Lạc được. Cũng có nghĩa là biết được đi về Tây-Phương quý giá vô cùng, thay vì chịu đọa lạc trong vô lượng vô biên kiếp, nay mình vãng sanh được cực lạc an vui thành đạo Vô-Thượng, thần thông biến hóa phi thường. Ấy thế, lại tham đắm làm chi cái thân già còm cõi, tham đắm cái thân ung thư, tham đắm cảnh khổ của cuộc đời này, mà đành chịu tới vạn kiếp trầm luân về sau. Thật đúng là người thiếu thiện-căn!

Chính vì vậy:

- Hãy lấy chữ Tín này mà chúng ta tự thấy hướng đi... - Lấy chữ Tín này quyết lòng trưởng dưỡng thiện-căn. - Lấy chữ Tín này niệm câu A-Di-Đà lên.

Được như vậy, xin thưa với chư vị:

- Người không có thiện-căn, thiện-căn cũng có!... - Người không có phước-đức, phước-đức cũng có!... - Người mà dù nghèo khổ tới đâu, dốt nát tới đâu nhất định huệ-căn cũng phát triển, nhất định phước-báu cũng tràn ngập!...

Mong chư vị một khi đã tu thì phải tìm ra con đường giải thoát, đã tu nhất định phải nghĩ đến chuyện thành tựu đạo quả. Đừng nên nhắm mắt chạy theo thị hiếu của thế gian mà tu chơi chơi, tu giỡn giỡn, tu thử, tu đụng!... Tu hành như vậy thà rằng ở nhà không hay hơn sao?...

Một người hiểu được đạo rồi, một người đã giác ngộ rồi, thì những chuyện của thế gian này nó không có giá trị gì lắm đối với con đường giải thoát của họ đâu. Mong cho chư vị hiểu được chỗ này, thì rõ ràng chúng ta đang ở trên con đường về tới Tây-Phương thành đạo.

Nếu đã tới đây niệm Phật, nếu đã gặp được Phật pháp trong đời này, lại còn gặp được cái duyên niệm câu A-Di-Đà Phật, thì Phật đã đưa con đường thành tựu tới ngay trước mũi bàn chân của chúng ta mà chúng ta không chịu đi, lại mê mờ tham chấp những chuyện thế gian, còn trằn lên trụt xuống chưa muốn vãng sanh. Rõ rệt, cơ hội chuẩn bị thành đạo mà không chịu đi thành đạo, lại muốn lùi lại, lùi lại trong bóng tối đen thùi đen thủi để chịu lấy ách nạn kinh khủng của sanh tử luân hồi!...

Xin nhớ cho, đời này là đời mạt pháp rồi, nếu luống qua khỏi cơ hội này thì nhất định vạn kiếp sau sẽ nằm trong cảnh khổ, muốn khóc nhiều khi khóc không nên lời nữa là khác! Hiểu được điều này, mong chư vị quyết lòng quyết dạ dùng tín căn, tín tâm vững vàng niệm câu A-Di-Đà Phật, nhất định ta sẽ về tới Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo Vô-Thượng. Quý hóa biết ngần nào mà kể.

Mong chư vị tự hiểu lấy, thân phận phàm phu tục tử này đang ở sát bờ của đọa lạc, vậy mà ta về tới Tây-Phương thành đạo. Vậy thì phải trân quý, quyết định một đời này về Tây- Phương gặp A-Di-Đà Phật để thành đạo Vô-Thượng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 23)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong ngày hôm nay chúng ta bàn về Thiện-Căn. Trong ba danh từ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên của người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, trong đó thiện-căn được Phật nói đến đầu tiên. Đây là điểm hết sức quan trọng. Danh từ thiện-căn hồi giờ mình nghe qua, nhưng nhiều khi mang máng chưa rõ, thì trong ngày hôm nay mình nói rõ hơn.

Thiện-Căn đầu tiên chính là ở trong "Tín tâm thanh tịnh".

- Người có tin vào kinh Phật là người có thiện-căn... - Người không tin lời phật dạy là người không có thiện-căn... - Người có tin rằng niệm Phật vãng sanh là người đại thiện-căn chứ không phải là tiểu thiện-căn...

Cho nên hồi sáng này mình có nhắc đến là khi đã tin câu A-Di-Đà Phật thì phải tin cho vững, đừng nên nghi ngờ mà nói lên những lời sơ ý làm cho người khác mất niềm tin.

Có một lần người ta hỏi Diệu Âm như thế này, trong một băng giảng, Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, tội ngũ nghịch thập ác so với tội không tin vào câu A-Di-Đà Phật, thì Hòa Thượng nói là cái tội không tin nặng hơn cái tội ngũ nghịch thập ác. Người ta hỏi tại sao như vậy?...

Diệu Âm trả lời rằng tại vì người không tin vào câu A-Di-Đà Phật là người không niệm Phật. Không niệm Phật thì nhất định không được vãng sanh. Còn người tội ngũ nghịch

thập ác thì lúc người ta mê mờ mà giết cha hại mẹ, nhưng mà họ vẫn còn một điều hay là họ không có cái tội không tin kinh Phật. Tức là khi có cơ duyên thì người ta sẽ tin. Khi tin Phật pháp rồi thì thiện-căn phước-đức sẽ phát khởi, nhờ thế họ có cái cơ duyên vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc. Như vậy, so sánh hai tội ngũ nghịch và tội không tin, thì thật ra tội nào cũng lớn cả, nhưng có tội có thể sám hối, giật mình để niệm Phật vãng sanh, còn có một tội người thế gian không thấy, nhưng đối với Phật pháp thì rất là tối ky, đó là những người không tin! Tại vì không tin thì không niệm, không niệm thì không đi. Mình đã không được vãng sanh thì huệ mạng của mình sẽ chìm trong cảnh đọa lạc đã đành, mà thường còn gieo cái niềm nghi ngờ cho người khác nữa. Đây là đại tội, gọi là phỉ báng Phật pháp!

Trong kinh Niết-Bàn Phật gọi những người không tin vào lời Phật là “Nhất-Xiển-Đề”. Trong kinh Thủ-Lăng-Nghiêm Phật cũng nhắc đến những người không tin Phật pháp, người không tin lời Phật dạy có thể phá tiêu Phật pháp. Cái tội phá tiêu Phật pháp dễ sợ hơn những tội khác!...

Chính vì vậy mà có những người đưa ra những lập luận nhằm để phỉ báng câu A-Di-Đà Phật, phỉ báng con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nghĩ đến lời Phật dạy trong kinh mình phải giựt mình sợ đến dựng tóc gáy! Ấy thế mà người ta vẫn làm được. Những lời nhắc nhở này mong chư vị nhớ phải tin cho vững, không được sơ ý, không được chao đảo.

Thiện-căn là niềm tin. Như vậy ác-căn chính là niềm nghi ngờ! Chúng ta phải trưởng dưỡng chư thiện-căn, không được trưởng dưỡng chư ác-căn. Đối nghịch với thiện-căn chính là ác-căn. Đối nghịch với niềm tin chính là nghi ngờ. Vậy thì, những người nghi ngờ nhất định phải mau mau thay đổi. Người khôn ngoan phải thay đổi sớm đi, đừng nên sơ ý!...

Về thiện-căn chúng ta tiến thêm một điểm nữa là “Tấn-căn”, “Tấn thiện-căn”. Tấn là tinh tấn. Người tinh tấn niệm Phật là người có thiện-căn. Người giải đãi không niệm Phật là người thiếu thiện-căn! Người có niệm Phật thì có thiện-căn, nhưng mà niệm tà tà thì thiện- căn sẽ bị xoi mòn. Niệm tà-tà là cách tu giải đãi. Nếu đem bệnh giải đãi đó lây cho người khác nữa, thì coi chừng niệm Phật mà lại truyền ác-căn cho người khác đó.

Trong kinh Bảo-Tích Phật mới nói phải ly xa những người giải đãi, gọi là “Viễn ly giải đãi chi nhân". Giải đãi đối với pháp môn niệm Phật chính là người niệm Phật nhưng không muốn đi về Tây-Phương. Niệm một ngày hai-ba câu rồi tưởng vậy là xong, không thèm niệm nữa. Người lười biếng niệm Phật, thành ra nhiều khi tu suốt cả cuộc đời mà sau cùng không được vãng sanh. Không được vãng sanh thì làm chứng nhân cho chuyện niệm Phật không được vãng sanh! Đây chính là cái tội!... Cho nên giải đãi, không niệm Phật chính là ác-căn. Xin chư vị phải nhớ, ráng cố gắng niệm Phật, chứ không phải nghe nói mười niệm tất sanh thì mình cứ giải đãi cũng được. Không phải! Giải đãi thì mình đã lâm vào tình trạng gọi là trưởng dưỡng ác căn rồi vậy!...

Tinh-tấn là thiện-căn. Giải đãi thì đối nghịch với tinh-tấn nên là ác-căn. Chư vị nghĩ coi, tại sao một người hồi giờ không biết câu A-Di-Đà Phật, ví dụ như một người tu Thiên-Chúa giáo chẳng hạn, người ta đâu có biết gì về câu A-Di-Đà Phật, người ta đâu có niệm câu A-D-

Đà Phật, như vậy họ có phải là người giải đãi không?... Không phải. Họ không biết. Nhưng khi biết rồi thì họ niệm ngày niệm đêm, họ không phải là người giải đãi. Còn ta biết mà ta không chịu niệm, ta ỷ y, ta là người giải đãi. Khi nãy huynh Minh Trí có thông báo rằng, hôm nay mình quỳ xuống để hồi hướng công đức... Thật ra tờ công đức này chính tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà của mình truyền ra, nhưng mỗi lần hồi hướng thì mình lại đứng. Mình đứng thì không thành tâm lắm, còn ở đó thì người ta quỳ xuống đọc nghiêm trang vô cùng. Như vậy tâm của người ta Thành Tín, còn mình ở đây loan ra tờ hồi hướng công đức đó, nhưng chưa chắc gì tâm mình thành tín bằng họ. Như vậy coi chừng thiện-căn của họ lớn hơn mình.

Tôi qua bên Âu châu, có những người ở xa từ năm-sáu trăm cây số mà họ lái xe tới để cộng tu với mình, nghe với mình, niệm Phật với mình. Còn ở tại đây chúng ta có Niệm Phật Đường sát bên nhà nhưng nhiều khi chúng ta không muốn đi. Như vậy ta là người giải đãi. Còn họ thì họ thật sự muốn tu, nhưng nơi đó không có một cái Niệm Phật Đường để họ tu. Quý vị cũng thấy đó, có những người từ bên Âu châu hàng năm họ dành một vài ngày nghỉ lễ để bay qua tận bên Úc để niệm Phật. Tại sao vậy? Tại vì ở bên đó tìm không ra một chỗ để niệm Phật. Ở đây chúng ta có Niệm Phật Đường, chư vị lại nghĩ là bình thường.

Muốn niệm Phật trong nhà, nào là bàn, nào là ghế, nào là tủ... choáng hết chỗ rồi, không thể nào đi kinh hành được. Ra ngoài mướn một cái hội trường, thì hội trường đó người ta để đủ thứ đồ đạc, muốn tu được thì phải dọn dẹp muốn chết luôn, nhưng cũng không thể nào trang nghiêm bằng cái Niệm Phật Đường được. Ấy thế mà họ cũng phải lo làm như vậy để mà niệm Phật. Như vậy rõ ràng họ là người không giải đãi. Còn mình là người giải đãi! Căn cứ vào đó mình có thể hiểu tại sao ở chỗ đó có người vãng sanh.

Ở tại chỗ này, mình thấy cái Niệm Phật Đường này vô cùng trang nghiêm, thanh tịnh vô cùng. Có đi nhiều nơi mình mới thấy điều này, trang nghiêm vô cùng! Nhưng ở đây mình lại coi thường câu A-Di-Đà Phật, lòng tín tâm của mình chưa đủ, nên mình niệm chơi chơi vài ba câu Phật hiệu là được! Mình thật sự là "Giải đãi chi nhân". Giải đãi chi nhân bị Phật chỉ đích danh là những người mà chúng ta cần phải xa lánh, đừng nên tiếp cận họ. Tại vì tiếp cận thì ta bị lây phải cái tội đó.

Xin thưa với chư vị, khi mình hiểu ra một hoàn cảnh, thì mình mới thấy cũng tại chỗ này, Niệm Phật Đường này có thể đưa mình về tới Tây-Phương Cực-Lạc, cũng tại chỗ này bao nhiêu người rất là hâm mộ muốn tìm đến tu hành. Ở bên Âu Châu người ta muốn qua đây lắm, nhưng mà xin phép không được. Hầu hết đồng tu ở đó không có hộ chiếu tại quốc gia đó, còn dùng hộ chiếu Việt-Nam thì qua đây rất khó, nên người ta đi không được. Nếu có cơ duyên qua được, tình thật người ta muốn ở luôn đây để niệm Phật. Nhưng sự việc này đâu phải bình thường!...

Chỗ này tu hành trang nghiêm, nhưng chính ta lại giải đãi, thật uổng phí vô cùng! Nếu sơ ý để luống qua cơ hội này rồi, chúng ta chắc chắn sẽ ân hận! Ân hận vì không cách nào có thể tìm được một cơ hội khác để thay thế được. Biết được những chuyện này chúng ta cần phải giựt mình tỉnh ngộ. Có tỉnh ngộ rồi, thì ngày hôm qua chúng ta giải đãi, tự nhiên bữa nay nhất định không dám giải đãi nữa...

Ở nhà cũng phải lo niệm Phật. Tới đây cũng phải lo niệm Phật. Ngày mai chúng ta nói đến Niệm-Căn mới thấy thế nào là mối nguy hiểm vì sơ suất trong cách tu! Đừng tưởng là tới đây niệm Phật, ngày nào cũng niệm Phật, thì mình đều được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Không phải!... Niệm Phật là thiện-căn, nhưng mà coi chừng niệm xen tạp cái gì khác thì trở nên ác-căn!...

Như thế nào là ác-căn?...

- Thị phi ganh tỵ... Ác-căn nổi lên! - Cống cao ngã mạn... Ác-căn nổi lên! - Nói xấu người này, nói xấu người nọ... Ác-căn nổi lên!

Thiện-căn là niệm Phật thành Phật. Ác-căn bị đọa địa ngục. Ghê gớm lắm! Ngài Quán-Đảnh Đại Sư đã nói như vậy đó. Hiểu được chỗ này rồi, đường tu tự nhiên phẳng lặng, an toàn. Chúng ta kết nhóm với nhau, hộ niệm với nhau, yểm trợ cho nhau, tạo duyên lành cho nhau... chúng ta sẽ vãng sanh Tây-Phương bất khả tư nghì.

Xin thưa thật ở đây, ban hộ niệm của mình bắt đầu cũng vững rồi. Nhưng khi đi đây đi đó, chúng ta mới thấy tinh thần người tu tại chỗ này chưa chắc gì hơn được những chỗ khác. Ví dụ như chuyến đi Âu Châu vừa rồi, ngày đầu tiên người ta dẫn thẳng tôi tới chỗ hộ niệm luôn, để hộ niệm cho một người. Khai thị hộ niệm xong thì tôi phải đi tới địa điểm người ta tổ chức, nhiều người cùng đi thì chỗ hộ niệm đó thiếu người. Quý vị biết không, từ những quốc gia khác cách xa năm-sáu trăm cây số mà nhiều người đã lái xe tới đó để hộ niệm cho người bệnh.

Ở bên Âu châu có người đã phát tâm nguyện hộ niệm, dù cả hàng ngàn cây số người ta cũng đến hộ niệm. Đó chính là những người tinh tấn. Lòng tin vững vàng. nhờ lòng tin vững vàng như vậy, nên ở đó có người vãng sanh. Còn ở đây, chúng ta thật ra vừa rồi chư vị cũng có làm được công đức, đưa cụ Cam-Muội ra đi rất tốt. Đây là cái điều rất đáng tán thán. Chúng ta hãy cố gắng vững vàng hơn nữa, thành tâm hơn nữa, tinh tấn hơn nữa để cứu người. Cứu người là cứu ta. Đúng như vậy đó!...

Nguyện mong tất cả chư vị phát tâm vững vàng, để một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 24)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Khi đi qua bên Châu Âu Diệu Âm được cơ duyên hộ niệm cho một vị tuổi đời chưa tới bốn mươi đang nằm trong bệnh viện chờ từng hơi thở ra đi. Anh ta có một người vợ trẻ và hai đứa con nhỏ. Anh được ban hộ niệm ở đó hộ niệm cũng được mấy tuần rồi. Anh

bị ung thư đến giai đoạn chót. Trong cuộc hộ niệm đó có một điểm rất hay là người vợ của anh mới

ba mươi mấy tuổi, nhưng cô rất thành tâm khẩn nguyện A-Di-Đà Phật tiếp độ chồng vãng sanh.

Trong lúc ban hộ niệm hộ niệm, suốt mấy tuần lễ ngày nào cũng vậy người vợ lạy Phật liên tục. Cô lạy từ sáng đến chiều, lạy suốt đêm... Hai đầu gối của cô ta chảy máu ra, hai bàn tay sưng lên, nhưng cô vẫn quyết lòng lạy Phật để cầu cho chồng được vãng sanh.

Khi Diệu Âm đến đó khai thị, nói chuyện, thì có mời cô vợ đến nói chuyện với người chồng. Cô đó cầm tay người chồng và nói:

- Anh ơi! Đời của anh may mắn vô cùng mới được cơ hội này. Anh phải vững lòng vững dạ niệm Phật đi về Tây-Phương. Nhất định không thể vì vợ con mà lưu luyến tại đây nhé.

Ông chồng này rất thương vợ. Suốt cuộc đời không bao giờ cho người vợ ra khỏi nhà! Không bao giờ cho phép người vợ đi ra ngoài một mình. Ông ta là người rất quyến luyến vợ con! Tôi biết được điều này, nên tôi kêu người vợ tới đứng nói chuyện với chồng và người vợ cũng đã thành khẩn nói:

- Em ngày đêm lạy Phật cầu Phật tiếp độ anh sớm được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, để anh thoát khỏi ách nạn này.

Nhờ lòng thành tâm của người vợ mà ban hộ niệm đã hộ niệm liên tục mấy tuần lễ. Trước những giây phút ra đi họ kêu gọi những người ở các nước khác đến đó trực tiếp hộ niệm. Sau cùng anh đó ra đi để lại một thoại tướng rất là đẹp. Thật sự là may mắn!

Trong mấy ngày này mình nói về "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên". Thiện-căn có thể là thuộc về chính anh ta đã có cái gốc Thiện. Phước-đức có thể là nhờ bà vợ, cùng hai đứa con. Đứa con hình như là tám tuổi, sáu tuổi... nhỏ lắm. Nhờ cái phước-đức này mà gặp được ban hộ niệm đã quyết lòng hộ niệm cho anh ta và đưa đến thành quả khá tốt đẹp.

Giả sử như lúc đó anh ta còn tiếp tục thương vợ, thương con! Tiếp tục còn sợ chết! Còn tiếp tục bám víu vào cái mạng sống vô thường đã bị bác sĩ chịu thua... thì ban hộ niệm đó dù có nhiệt tâm tới đâu, chắc chắn đến giờ này anh cũng bị ngậm đắng nuốt cay rồi, không còn cách nào cứu vãn nữa!...

Chính vì thế mà cái cơ duyên này hiếm vô cùng, quý vô cùng, hy hữu vô cùng, trong vô lượng kiếp qua không dễ gì gặp được. Xin chư vị đồng tu niệm Phật, một khi đã quyết lòng niệm Phật thì phải trân quý tối đa cơ hội này, đừng bỏ qua. Đó là ý nghĩa rất là sâu sắc của các chữ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Trong đó thiện-căn ví như là cội rễ của một cái cây, phước-đức ví như cái thân cây và nhân-duyên ví như là đơm hoa kết trái.

Như mấy ngày nay chúng ta nói, thiện-căn nó ở nơi "Tín-Căn", tức là lòng tin. Lòng tin phải sâu sắc không được chao đảo. Tất cả đều từ chỗ này mà sanh ra.

Thứ hai là “Tấn-Căn”. Tấn là tinh tấn tu hành. Phải tinh tấn không được tạp tấn. Nếu hôm nay đã được cái cơ duyên này là cơ duyên thành đạo, là cơ duyên được xả bỏ báo thân để về Tây-Phương, thì phải trân quý. Một người sinh ra không trước thì sau nhất định cũng

phải đi vào phần mộ. Chỉ có những người mê mờ, không biết đạo mới chấp vào cái thân này cho đó là quá lớn, là tất cả, thành ra phải chịu nạn vì cái thân này.

Tạp tấn là niệm Phật mà còn tham những chuyện khác. Tham chấp nhất định sẽ trở ngại rất lớn cho con đường thành đạo. Người tham chấp dù cho niệm Phật suốt đời đi nữa sau cùng đại nạn cũng khó tránh khỏi!...

Đây là những điều mà chúng ta đã nói ngày hôm qua, hôm kia, nhằm củng cố cái gốc của mình cho vững, đừng để cái gốc nó lung lay. Hôm nay chúng ta nói thêm một chút nữa về thiện-căn, đó là “Niệm-Căn”. “Niệm” chính là niệm câu A-Di-Đà Phật. Niệm câu A-Di - Đà Phật là đại căn lành của người muốn thành đạo, của người muốn giải thoát, của người muốn khỏi bị đọa lạc sau khi xả bỏ báo thân. Ví dụ như cái ông ở bên Đức chưa đầy bốn mươi tuổi đã ra đi. Nếu lúc lâm chung mà...

- Còn niệm còn nghĩ tới vợ con...
- Còn niệm còn nghĩ tới gia đình...
- Còn niệm còn nghĩ tới tài sản...
- Còn niệm còn nghĩ tới cái thân sắp chết...

thì nhất định sẽ bị đọa lạc, không thể nào cứu chữa được!

“Niệm” là “Niệm Phật” cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Có nhiều người bệnh xuống niệm Phật cầu cho hết bệnh, thì nhất định cái niệm này nó sẽ làm mất đi cơ hội vãng sanh.

Rất nhiều người vì không hiểu đạo, rất nhiều người vì không nghe pháp kỹ, rất nhiều người vì còn quá tham tiếc những cục thịt này, tham tiếc cái túi thịt này... nên cứ bệnh xuống thì niệm Phật cầu cho hết bệnh. Nhất định đây là đại trở ngại! Cầu hết bệnh sẽ không tương ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật. Họ vẫn còn thấy thế gian này là tất cả, vậy thì phải theo cái tất cả đó mà tiếp tục chịu sanh tử luân hồi... Trong khi cơ hội về Tây-Phương đã có trước mắt, đây thật sự là trong vô lượng kiếp qua chúng ta không dễ gì gặp qua.

Về Tây-Phương rồi thân thể chúng ta không phải èo uột như ở đây, mà gọi là: “Thanh Hư Chi Thân, Vô Cực Chi Thể”. “Thanh Hư Chi Thân” là không cần ăn mà vẫn sống. “Vô Cực Chi Thể” là trên cõi Tây-Phương thọ thân vô cực, vô lượng, vô biên không thể nào chết được.

“Thanh Hư Chi Thân” có nghĩa là thân này bao trùm khắp pháp giới. Một bước chân ở trên cõi Tây-Phương đi khắp các dãy ngân hà chứ không cần gì nói tới một quả địa cầu. Còn ở đây cái thân chúng ta không phải là thân thanh hư, mà gọi là thân Vô-Tịnh, Bất-Tịnh! Bất tịnh nên đau lên đau xuống, ngày nào cũng phải đi giải, đi bỏ... Bỏ những gì? Toàn là những thứ dơ bẩn!.. Cái lớp da này mình thấy đẹp đẹp đó! Nhưng mà sau

cái lớp da đó rõ ràng toàn là thứ bất tịnh! Phật dạy: "Quán thân bất tịnh".

Còn như một vị Thánh Chúng ở trên cõi Tây-Phương Cực-lạc nếu ứng hiện xuống đây, xin thưa rằng không cách nào chúng ta thấy được. Tại vì mắt chúng ta là mắt thịt, mắt dơ, mắt bệnh! Trong khi cái thân của họ là thân trong sạch, quá sạch, quá đẹp, gọi là "Thanh hư chi Thân", thành ra chúng ta không thấy được.

Cho nên khi chúng ta đã gặp được cơ hội này để đi về Tây-Phương, xin chư vị phải trân quý, trân quý tối đa. Tu phải ngộ đạo, đừng tu mà mê muội! Mê muội thì thôi chịu thua, đời- đời kiếp-kiếp không biết làm sao có thể tìm được một cơ hội giống như bây giờ để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Chư vị nhớ là hiện tại chúng ta biết được phương pháp hộ niệm, nhưng coi chừng mười năm, hai chục năm, ba chục năm nữa... chưa chắc gì còn những ban hộ niệm này đâu!... Chưa chắc gì còn pháp hộ niệm này đâu!... Tại sao vậy?... Tại vì thời này mạt pháp rồi, tất cả những gì thuộc về chánh pháp của Phật đưa ra, khi vừa khởi lên thì tất cả những chướng nạn, tất cả những thử thách, tất cả những sự dèm pha, đả phá... sẽ tìm cách hạ bệ cho tiêu tan chánh pháp này. Để chi?... Để cho tất cả chúng sanh phải tiếp tục chìm trong cảnh khổ! Mạt pháp là vậy đó! Nó mạt luôn cho tới ngày diệt pháp!

Chính vì vậy chúng ta phải cố gắng loan truyền, cố gắng giao lưu, cố gắng vận động phương pháp hộ niệm. Để cho cái phương pháp hộ niệm này càng ngày càng vững, càng ngày cái gốc càng vững hơn để giúp cho chúng sanh thêm được thiện-căn, giúp cho chúng sanh thêm được phước-đức và nương theo nhân-duyên này mà có người vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc. Chớ còn lơ là, xin thưa thật coi chừng vài chục năm tới pháp hộ niệm này sẽ không còn xuất hiện nữa, chính vì thật sự ma chướng trùng trùng đang tìm cách phá hoại không cho con người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trở lại vấn đề: "Thiện-Căn" chính là cái gốc thiện lành. Cái gốc này chính cá nhân mỗi người phải thực hiện lấy, không nhờ ai thực hiện được. Tin tưởng phải vững, không được chao đảo. Tinh tấn tu hành. Ở đây niệm Phật về nhà mà niệm một cái gì nữa, thì nhất định không phải là tinh tấn, mà gọi là tạp tấn. Tạp tấn chỉ vì niềm tin không đủ. Niềm tin không đủ thì nhất định cái gốc bị lung lay! Một người có niềm tin đủ rồi, tinh tấn tu hành rồi, thì không bao giờ dám rời câu A-Di-Đà Phật được nữa.

Cách đây khoảng chừng mấy tháng, tại xứ tây Úc này có một người Thiên Chúa giáo không biết gì về niệm Phật cả, nhưng khi nghe được câu A-Di-Đà Phật thì liền chấp trì mà niệm, giữ gìn mà niệm, quyết lòng mà đi. Họ đi về Tây-Phương rõ rệt. Tín Nguyện Hạnh đầy đủ, đến nỗi ban hộ niệm dám tuyên bố người này xác suất chín mươi lăm phần trăm vãng sanh.

Trong khi có rất nhiều người tu hành mà không giữ được ba cái điểm này. Ý niệm lung lay! Phép tu hành xen tạp! Lòng tin tưởng chao đảo!... Nhiều khi muốn đoán mười phần trăm, hai phần trăm thôi, mà chúng ta không dám đoán!...

Suy nghĩ ra thì chính ta có phước-báu vì vào được Niệm Phật Đường niệm Phật, ta có phước-báu vì được những người chuẩn bị hộ niệm cho ta, nhưng coi chừng nếu

thiện-căn của mình chao đảo, cái gốc của mình chao đảo... chúng ta vẫn có thể mất phần vãng sanh như thường.

Những lời nói này, hết sức là tha thiết... Mong tất cả Chúng ta ai ai cũng phải giữ cho vững để đường về Tây-Phương chắc chắn có trong một báo thân này. Ta được thành đạo...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 25)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Diệu Âm xin trả lời câu hỏi của Kim Bình. Câu hỏi là:

- Tại sao người có "Tin" có "Nguyện" dù niệm Phật có dở một chút cũng được vãng sanh. Còn Người không "Tin" không "Nguyện" niệm Phật đến "Nhất Tâm Bất Loạn" cũng không được vãng sanh?...

Xin trả lời rằng:

Hai dạng người này người nào cũng khó vãng sanh hết chớ không phải dễ đâu. Dễ là dễ hơn một chút. Người có tin, có nguyện nhưng mà tu yếu, niệm Phật ít, khó vãng sanh. Nhưng mà so ra thì dễ hơn người niệm Phật nhiều, niệm Phật ngày đêm, nhưng không tin, không nguyện.

Trước khi đi vào câu hỏi này thì Diệu Âm trực nhớ lại một câu hỏi khác có liên quan chút ít tới chỗ này. Là có một Người hỏi rằng: Tại sao những người giết cha hại mẹ, lại có cái tội nhẹ hơn người không tin vào pháp Phật?

Câu hỏi như vậy và trong câu hỏi đó, người ta nói, Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng người không tin vào câu A-Di-Đà Phật thì tội nặng hơn người giết Cha hại Mẹ!...

Thì Diệu Âm trả lời rằng, hai tội này tội nào cũng nặng hết! Không có tội nào nhẹ đâu!... Giết cha hại mẹ, cái tội này nặng lắm, phải xuống địa ngục A-Tỳ vĩnh viễn khỏi lên luôn, chứ không phải nhẹ. Cái tội không tin pháp Phật, không tin lời Phật dạy thì trong kinh Phật nói là "Nhất-xiển-đề". Người nhất-xiển-đề tức là bỏ mất Thiện-Căn của mình, thì người này vĩnh viễn khó có thể thoát được cái ách nạn tam đồ ác đạo. Nhưng người giết cha hại mẹ là do lúc họ mê mờ, ngu độn, mà làm những chuyện sai lầm. Nhưng nếu có cơ may có người chỉ điểm, hướng đạo... người ta có thể phát tâm sám hối, kiệt thành sám hối rồi niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì họ vẫn có thể vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc theo cái diện "Sám Hối Vãng Sanh". Trong kinh Phật có đưa ra trường hợp này, đó là ngài A-Xà-Vương-Thế.

Còn người không tin vào câu A-Di-Đà Phật có tội nặng là tại vì đã không tin thì không bao giờ niệm Phật, không bao giờ nguyện vãng sanh, cho nên vĩnh viễn người ta không vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Bên cạnh đó vì không tin nên thường hay phát ra những lời nói sai lầm, phạm đến cái tội phỉ báng Phật pháp. Cái tội này rất nặng! Ngài nói nặng hơn là nhắm vào chỗ này đó.

Bây giờ trở lại cái câu hỏi: Người có tin, có nguyện mà niệm Phật yếu cũng được vãng sanh. Còn người niệm Phật cho đến nhất tâm bất loạn, niệm Phật cho đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt nhưng không tin, không nguyện, thì quyết định không được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Tại sao lại như vậy?...

Xin thưa là Tin thuộc về thiện-căn. Nguyện thuộc về nhân-duyên, Niệm Phật thuộc về phước-báu. Vì trong đời này gặp cảnh khó khăn cho nên công phu của họ yếu đi, nhưng đã có tin có nguyện, nên có thời giờ thì người ta niệm Phật, có cơ hội thì người ta niệm Phật. Những người này nếu thật sự không có người nào trợ duyên trong khi xả bỏ báo thân thì cũng thật là khó đấy. Tại vì nghiệp chướng, tại vì oan gia trái chủ chướng, tại vì nghịch duyên phá hại. Nếu về cuối đời có cơ may gặp được ban hộ niệm giúp đỡ. Một người đang nằm trong cảnh chuẩn bị chờ chết, do có niềm tin và sức nguyện của họ, gặp trợ duyên làm cho họ vùng lên quyết lòng niệm Phật, họ niệm trong những giây phút trước khi xả bỏ báo thân, những ngày nằm trên giường bệnh, nhờ sự trợ niệm của những người bạn đồng tu nên hóa giải cho họ nhiều ách nạn về nghiệp khổ, về oan gia trái chủ. Chính nhờ cái cơ may hộ niệm đó mà người ta có thể vãng sanh. Dễ vãng sanh là lý do này.

Còn những người gọi là niệm Phật đến "Nhất tâm bất loạn" mà không có tin câu A-Di-Đà Phật, không có phát nguyện vãng sanh thì chư Tổ xác định là người này không thể nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được!... Nói thẳng ra, thứ nhất người không tin, không nguyện mà niệm Phật được nhất tâm bất loạn, thì điều này khó có lắm! Không có đâu! Làm gì có chuyện không tin mà niệm Phật tới nhất tâm bất loạn? Nói lời như vậy, có nghĩa chư Tổ muốn nhấn mạnh đến Tín-Nguyện là điểm rất quan trọng, nhất là đối với hàng phàm phu tục tử như chúng ta. Tại vì là hàng phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng, phước báu yếu cho nên công phu khó có thể đến nhất tâm bất loạn. Không nhất tâm bất loạn nhưng nhờ tín và nguyện thì với lòng thành này sẽ cảm ứng chư vị Thiên-Long Hộ-Pháp, chư vị đồng tu đến hỗ trợ cho mình. Mình ra đi trong tư thế gọi là "Nhất Tâm Niệm Phật - Nhất Tâm Hệ Niệm" trong những giờ phút xả bỏ báo thân, chớ không phải là "Nhất Tâm Bất Loạn".

Điểm thứ hai, người niệm Phật "Nhất Tâm Bất Loạn" mà không nguyện vãng sanh, không tin thế giới Tây-Phương Cực-Lạc thì đây là những người tự tu tự chứng. Có rất nhiều người dùng phương pháp niệm Phật để hỗ trợ cho con đường tự tu tự chứng của Họ. Muốn tự tu tự chứng thì phải là đại Bồ-Tát, Đẳng-Giác Bồ-Tát, thượng căn thượng cơ mới có khả năng chứng đắc được. Còn hạng phàm phu mà muốn cho chứng đắc thì vạn ức người tu nhiều khi tìm không ra một người chứng đắc.

Ngài Ấn-Quang Đại Sư xác định rõ ràng, người nào niệm Phật mà không chịu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì đó là người tự tu. Câu A-Di-Đà Phật của họ có giá trị như một câu thoại đầu, chớ không có gì khác. Tức là người tự tu, thông thường họ dùng một câu nào đó để trói cái tâm của họ vào đó, câu đó gọi là câu "Thoại đầu". Khi tâm họ trói vào đó rồi thì tất cả những vọng tưởng, những ý nghĩ khác sẽ rời ra, sau cùng họ chứng đắc gọi là "Minh tâm kiến tánh". Những người niệm Phật mà không tin không nguyện là họ đang dùng câu "A-Di-Đà Phật" để làm câu thoại đầu. Câu "A-Di-Đà

Phật" chỉ là câu thoại đầu rồi thì tự họ phải chứng đắc lấy. Nếu thật sự họ chứng đắc được, họ diệt được vọng tưởng, họ diệt được nghiệp hoặc, tức là đoạn hoặc thì chứng chơn. Chứng chơn là thành tựu.

Ngài Vĩnh-Minh có nói những người tu tự lực đoạn hoặc chứng chơn, trong thời đại của Ngài còn là thời tượng pháp, nhưng Ngài nói là mười người tu, chín người đã bị lạc đường rồi! Đến khi chết đi, Ngài nói, "Nhược Ấm Cảnh Hiện Tiền, Miết Nhĩ Tùy Tha Khứ". Khi chết xuống rồi vì nghiệp khổ báo hại, định lực yếu đi, chỉ cần một cái niệm chao đảo, phân vân là tự nhiên ấm cảnh hiện tiền. Ấm cảnh tức là thân trung ấm ứng hiện ra, mà thân trung

ấm ứng hiện ra thì nhất định phải tùng nghiệp để thọ báo. Đã tùng nghiệp rồi, thì xin thưa với chư vị, tất cả chư Tổ đều nói rõ rệt rằng, đã là nghiệp thì nghiệp thiện hay nghiệp ác vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi, không thể nào thoát vòng sanh tử được.

Khi ngài Ấn-Quang giải thích câu nói này của ngài Vĩnh-Minh thì mình thấy còn rõ ràng hơn nữa. Ngài nói nếu những người nào tự lực tu chứng thì câu nói "Nhược Ấm Cảnh Hiện Tiền" là ngài Vĩnh-Minh nhắc nhở cho những người đã đạt đến trình độ gọi là "Minh Tâm Kiến Tánh" rồi đó chớ không phải là hạng bình thường như chúng ta đâu. Tại vì ngài Vĩnh-Minh là vị đã minh tâm kiến tánh rồi, đã minh tâm kiến tánh mà nói lên lời này, với ngụ ý là Ngài nói dù cho quý vị đã có khai ngộ, dù cho chư vị đã được định, nghĩa là tâm đã khai rồi, nhưng chỉ cần một phút phân đo mà thôi, nghĩa là lúc lâm chung chỉ cần khởi lên một cái niệm, bất cứ một niệm gì, thì "Thập Nhơn Cửu Tha Lộ". Chữ "Tha Lộ" có nghĩa là cái tâm nó xao xuyến, nó phân vân trong lúc xả bỏ báo thân. Chỉ cần một tích tắc như vậy mà một người đã đến cái chỗ "Đại Định" đành phải tùng theo cái nghiệp đó để "Thọ nạn".

Cho nên ngài Ấn-Quang mới nhắc nhở rõ ràng là niệm Phật điểm quan trọng nhất là "Niềm Tin" và "Sức Nguyện". Ngài nói dù cho niệm Phật có yếu đi một chút đi nữa cũng có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Ngài Ngẫu-Ích Đại Sư nói: Tin Tưởng cho vững vàng, phát nguyện cho tha thiết. Gọi là tin sâu nguyện thiết thì dẫu cho tán tâm, loạn tâm niệm Phật cũng được vãng sanh. Ngài nói rõ rệt như vậy. Mình thấy chư Tổ nói giống giống với nhau. Còn nếu tin không vững, nếu nguyện không thiết, thì dẫu cho niệm Phật đến "Nhất Tâm Bất Loạn" cũng không được vãng sanh!... Rõ ràng là chư Tổ nói giống giống với nhau.

Như vậy, đúc kết lại lời này là chư Tổ luôn luôn khuyến cáo chúng ta phải tin cho vững, đừng nên xao xuyến. Tại vì niềm tin nó khởi sự tất cả những hành trình phía sau. Hễ tin vững thì tự nhiên quyết lòng nguyện vãng sanh, mà quyết lòng nguyện vãng sanh rồi thì không ai rời bỏ câu A-Di-Đà Phật, không ai dám lơ là câu A-Di-Đà Phật. Như vậy khi mà lơ là câu A- Di-Đà Phật là bắt nguồn từ niềm tin quá yếu. Mà niềm tin quá yếu rồi thì nguyện chỉ là nguyện chơi, chớ không bao giờ nguyện thật được. Thành ra dù có niệm Phật có giỏi cho mấy đi nữa, ngày nào cũng đến Niệm Phật Đường niệm Phật đi nữa, sau cùng mình không được vãng sanh. Ý nghĩa là như vậy.

Mong cho chư vị phải vững vàng, phải củng cố "Niềm Tin". Tất cả những lời tọa đàm của Diệu Âm đều nhằm củng cố niềm tin. Phải tin vững thì nhất định một đời này sau khi xả bỏ báo thân ta về tới Tây-Phương Cực-Lạc gặp A-Di-Đà Phật một đời thành tựu đạo quả.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 26)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chị Diệu Hương có đến nói rằng, trong đời của Chị lần đầu tiên thấy được một hiện tượng vi diệu, đó là bác Cam Muội sau khi xả bỏ báo thân hai mươi mấy tiếng

đồng hồ mà thân tướng đẹp quá, mềm mại, khuôn mặt tươi ra. Chị nói thật sự là bất khả tư nghì!...

Hồi giờ thì mình nghe nói, hoặc coi trong phim, nhưng chính mình cầm được cái tay của người ra đi mười mấy giờ rồi mà mềm như vậy, giống như người bình thường thì chưa có. Chính vì vậy mà Chị hết sức ngạc nhiên và vô cùng phấn khởi. Chị nói đây là một cơ hội làm cho niềm tin của Chị dâng lên rất cao.

Khi Diệu Âm đi tới chỗ nào, thường thường gặp những gia đình có người thân ra đi với thoại tướng tốt như vậy. Họ đến với một tâm trạng rất hân hoan, nhiều khi họ diễn tả những nỗi niềm vui mừng mà làm cho mình phải cảm động! Chính mình nhiều lúc cũng phải cảm động, không nói lên lời!... Khi thấy được người thân vãng sanh, bắt đầu từ đó họ phát tâm rất mạnh. Xin thưa thật, họ phát tâm rất mạnh...

Ví dụ như kỳ rồi ở bên Âu Châu có một vị đang nằm trong bệnh viện thiếu người hộ niệm, chỉ cần kêu một cú điện thoại, có vị ở cách xa bốn năm trăm cây số mà người ta vẫn lấy xe chạy tới để hộ niệm. Có lần anh trưởng ban hộ niệm nói, nhiều lúc cần đi hộ niệm với đường xa khoảng sáu trăm-bảy trăm cây số mà anh vẫn lái xe để đi. Anh lái xe với tốc độ một trăm tám chục, một trăm chín chục cây số giờ. Anh nói, lái vậy là cẩn thận lắm rồi đó!... Có nhiều lúc gấp quá anh đi tới hai trăm cây số giờ. Ở bên Đức có tốc độ tối đa, không giới hạn. Kỳ lạ lắm!

Mấy ngày hôm nay chúng ta nói về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Thì "Thiện-Căn" là cái "Gốc", "Phước-Đức" là cái "Thân" và "Nhân-Duyên" là cái cơ hội "Đơm bông kết trái". Thì khi nói về thiện-căn chúng ta luôn luôn nhắc nhở đến niềm tin, củng cố niềm tin. Khi niềm tin vững thì tự nhiên chúng ta sẽ vững vàng đường đi. Có những người cách xa cả hàng ngàn cây số, khi nghe cần tới hộ niệm vãng sanh, nhưng không lái xe được nên họ phải đi xe lửa, đi xe lửa tám chín tiếng đồng hồ để tới nằm chung với người bệnh mà hộ niệm suốt. Sở dĩ họ phát tâm mạnh như vậy, vì chính trong đời của họ đã thấy ra những hiện tượng vi diệu bất khả tư nghì!...

Hôm qua nói chuyện với chị Diệu Hương, Chị Ngọc Y, mấy chị nói rằng thật sự đây là một điều quá may mắn. Tuổi đời của mình bây giờ năm mươi, sáu mươi hơn rồi mà

chưa từng trải qua một lần kinh nghiệm thấy một người ra đi mà có thoại tướng tốt như vậy. Đến khi được cơ duyên biết phương pháp hộ niệm mới xảy ra hiện tượng này. Lúc đó mình mới thấy rằng, thật sự đây là một điều quá may mắn.

Chư vị nghĩ thử, thoại tướng ra đi mềm hay cứng đối với thế gian không quan trọng mấy, tại vì họ không biết! Nhưng điều này đánh giá một hiện tượng lạ lùng... Một người ra đi với cái thân tướng mềm mại, điều đầu tiên là bảo đảm cho họ đời sau không chui vào tam ác đạo trước đã. Có thể họ trở lại làm người, lên những cõi trời. Nếu thật sự một người mà có lòng tin vững vàng, quyết lòng niệm Phật đi về Tây-Phương, thêm hiện tượng đỉnh đầu ấm ấm, không lạnh bằng những chỗ khác... Thật sự cho chúng ta một niềm tin vững vàng rằng, chín mươi chín phần trăm (99%) họ được về Tây-Phương rồi đó.

Quý Vị cứ tưởng tượng, nếu hiểu một chút đạo rồi, thì hàng vạn kiếp qua ta không gặp trường hợp này đâu à!... Ta cứ chết đi, chịu đọa lạc, rồi sinh lại! Chết đi sinh lại... trải qua

hàng vô lượng kiếp như vậy. Trong vô lượng kiếp đó có thể chúng ta bị đọa lạc nhiều lắm! Ghê sợ lắm mà không hay!...

Bây giờ gặp cơ may này chúng ta tìm được sự giải thoát thành đạo, ấy thế mà có nhiều người không trân quý cơ hội này, không thích, không muốn... Có nhiều người nói tới chuyện hộ niệm thì cảm thấy mệt mỏi! Có người nghe tới chuyện vãng sanh thì mỉm cười!... Ôi! Mình nghĩ thật là đau đớn cho họ!...

Trong những khi đi nói chuyện về hộ niệm, có nhiều người cứ nói rằng, tại sao mà vãng sanh dễ như vậy?... Tôi đã bảy tám mươi tuổi rồi, hồi giờ không nghe tới chuyện này, tại sao bây giờ lại nói chuyện này nhiều vậy?

Xin thưa thật với chư vị, vị này nói rằng bảy tám mươi năm không thấy thì quá ngắn! Đúng ra vị đó phải nói là: Tại sao trong vô lượng kiếp qua tôi không nghe như vậy... thì mới đúng hơn. Tại vì thật ra trong vô lượng kiếp qua vị đó đã tiếp tục trong sanh tử luân hồi, mà tiếp tục chịu đọa lạc trong ba đường ác đạo nhiều hơn là trong ba đường thiện đạo nữa là khác mà không hay!

Cho nên nói rằng, Tại sao ta tám-chín chục tuổi, bảy-tám chục tuổi không nghe, mà bây giờ mới nghe?... Đây cũng là điều quá mê muội! Vì quá mê muội nên không tin vào chuyện này! Mà không tin vào chuyện này, thì khi xả bỏ báo thân họ sẽ khóc ròng, không còn cách nào có thể cứu vãn được nữa!...

Nói lên những lời này để cho chúng ta chú ý mà củng cố niềm tin. Phải tin cho vững vàng. Nếu không tin vững vàng, thì coi chừng chính chúng ta thường gặp câu A-Di-Đà Phật mà khinh thường, mà không tin tưởng, mà giải đãi, mà tu xen tạp... thì sau cùng chính ta bị ách nạn, cái ách nạn vẫn bị chìm trong những cảnh khổ, không biết ngày nào mới giải thoát!... Còn những người suốt cả cuộc đời không tu, nhưng khi gặp câu A-Di-Đà Phật ở trong tư thế sắp chết làm cho họ giật mình tỉnh ngộ, họ quyết lòng đi, vậy mà họ có khả năng vãng sanh.

Đó là nói qua ba điểm thuộc về thiện-căn mà mấy ngày nay chúng ta đã nói qua: Một là "Tín-Căn", hai là "Tấn-Căn", ba là "Niệm-Căn".

"Tín-Căn" thiện lành, thì nghi ngờ chính là ác-căn. Nghi ngờ nó phá mất niềm tin của chúng ta. Mong chư vị, người nào nghi ngờ hãy mau tỉnh ngộ.

"Tấn-Căn" là tinh-tấn thiện lành, đối với tinh tấn thiện lành thì cái hại của nó chính là giải đãi. Hôm nay bác Minh Trí tới nộp tờ công cứ thứ tám và hỏi tới tờ công cứ thứ chín. Tôi cảm kích vô cùng! Thật sự hay vô cùng! Điều này chứng tỏ rằng bác Minh Trí ngon hơn bác Minh Trị rồi... Hì hì!... Thật ra ta phải tranh thủ thời gian để niệm Phật. Nhất định quý vị phải thấy rằng, khi làm xong tờ công cứ thứ mười rồi, thì hình như mình có một giấy Visa, giấy hộ chiếu để đi về Tây-Phương. Phải nắm cho vững cái giấy hộ chiếu này mà đi, xin đừng khinh thường. Chúng ta là hàng sơ cơ hạ căn, chỉ cần một chút khinh thường liền có thể bị hại...

Tại sao vậy?... Tại vì đối nghịch với Tinh-Tấn là Giải-Đãi. Giải đãi là ác-căn chớ không phải thiện-căn. Nhớ cho kỹ điều này, tất cả các vị Bồ-Tát sợ nhất là giải đãi. Thường khi chúng ta tu hành cứ sợ đến ma này ma nọ... Chứ thật ra giải đãi chính là Ma! Mong chư vị, nếu vì phước-đức không có, mình quá bận bịu, thì thôi cũng đành rằng mình phải lo làm ăn. Chứ nếu không có bận bịu gì, thì phải cố gắng tu hành, ráng lo tu tối đa, nhất định đừng nên bỏ thời khóa, nhất định đừng nên chao đảo. Uổng lắm!... Chao đảo nó sẽ kéo luôn chúng ta trong sáu đường sanh tử đến vô lượng kiếp nữa, chứ đừng nói chi một triệu năm, hai triệu năm!... Đừng nên nghĩ tới chuyện đó nữa. Sáu trăm triệu năm tới coi chừng chúng ta cũng vẫn còn bị nạn đó! Sáu trăm triệu năm tới chưa chắc gì ta được phước phần nghe được pháp âm của đức Di-Lặc Tôn Phật đâu nhé!... Xin chư vị nhớ cho kỹ điểm này.

Điểm thứ ba là "Niệm-Căn". Mong chư vị hãy nhớ cái điểm này. Pháp môn Niệm Phật tối kỵ là xen tạp. Nhất định niệm là niệm câu A-Di-Đà Phật.

Tất cả các pháp môn khác không tối kỵ sự xen tạp, vì họ đi con đường tự lực tu chứng. Đã tự lực thì phải sẵn sàng tìm những cái xen tạp để thử thách với ý chí, thử thách với nghị lực và dùng trí huệ sắc bén để giải thoát. Nói gọn hơn là Diệt-nghiệp, Đoạn-nghiệp để cầu chứng đắc. Còn người niệm Phật chúng ta là đi con đường gọi là Né Nghiệp, Trốn Nghiệp, không phải là diệt nghiệp. Né nghiệp thì điều quan trọng nhất là đừng để những thứ ngoại duyên chen vô trong tâm, làm cho câu A-Di-Đà Phật bị xen tạp bởi những cái ý niệm khác, xen tạp bởi những chủng tử khác. Xen tạp là điều hết sức tối kỵ!...

Nhắc đi nhắc lại cho chư vị nhớ rằng, pháp môn Niệm Phật rất tối kỵ vấn đề xen tạp. Xen Tạp về kinh điển đã hại như vậy rồi, đừng nói chi là xen tạp về những thứ thị phi, ganh tị, buồn phiền, khổ não, âu sầu... Những chuyện này mong rằng chư vị hãy bỏ đi, bỏ đi để quyết lòng đi về Tây-Phương. Nếu không bỏ, lỡ luống qua khỏi cơ hội này thì khó lắm!... Khó lắm!... Nhất định khó vô cùng!... Nhớ rằng nay đã rơi vào mạt pháp rồi, mong chư vị hiểu cho...

Hôm nay chúng ta tiến tới một điểm nữa gọi là "Định-Căn", định-căn thiện lành. Cái "Định" đối với pháp môn Niệm Phật của chúng ta chính là người nào ưa thích câu A-Di-Đà Phật. Ưa thích gọi là "Nhạo". Chữ nhạo này chính là "Định" đó. Chính là người ưa thích câu A-Di-Đà Phật, ngoài ra không ưa thích cái gì khác hết. Cái tâm định vào trong câu A-Di-Đà Phật. Hòa Thượng Tịnh-Không nói:

- "Định" là tâm có "Chủ Định". Tức là tâm ta cứ giữ câu A-Di-Đà Phật... Ai nói gì nói, ta nhất định không thay đổi!... - Chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương... Ai nói gì nói, ta nhất định không thay đổi!... - Ta cứ quyết định thành tâm tin tưởng A-Di-Đà Phật sẽ phóng quang cứu độ chúng ta... Ai nói gì nói, ta nhất định không thay đổi!...

Nhất định phải "Định" vào danh hiệu A-Di-Đà Phật này.

Chữ "Tín" quan trọng lắm. Có chữ "Tín" nó mới dẫn tới chữ "Định". Không có niềm tin thường thường bị chao đảo! Cho nên, ngài Ngẫu-Ích Đại Sư nói Tin là gì?... Tin có Phật A-Di-Đà, tin có Thế Giới Tây-Phương Cực-Lạc, tin Nhân, tin Quả, tin Lý, tin Sự. Nhân là

câu A-Di-Đà Phật. Quả là trở thành A-Di-Đà Phật trên cõi Tây-Phương luôn. Lý là tâm ta là A-Di-Đà Phật. Sự chính là cõi Tây-Phương, là chỗ mà ta về đó.

Chư vị cứ vững lòng như vậy mà đi thì nhất định định-căn chúng ta vững vàng. Hễ định-căn vững vàng thì tự nhiên "Huệ-căn" chúng ta phát sinh ra. Những người thích tìm hiểu này nọ, thích chạy lung tung... thì tâm hồn dễ chao đảo, chứng tỏ rằng định-căn chưa có. Định-căn chưa có chỉ vì niềm tin chưa đủ! Vì niềm tin chưa đủ, nên dù tu hành ba-bốn chục năm, năm-sáu chục năm nhưng sau cùng rồi vẫn ra đi với thân tướng cứng ngắt!...

Có nghĩa là sao?... Đã bị nạn tam ác đạo rồi! Dễ sợ quá!...

Còn nếu một người nào tin tưởng vững vàng, quyết lòng đi, nhất định đã có chỗ "Định" rồi. Từ chỗ "Định" này nhất định sẽ phát "Huệ". Phát huệ ở đâu? Khi gặp một người nào khác nói một chuyện gì, tự nhiên mình biết rằng họ nói có đúng chánh pháp hay không? Biết liền!...

Ngày hôm nay chúng ta đang ở trong cảnh giới mạt pháp của đức Thế-Tôn rồi, không phải là tượng pháp hay là chánh pháp. Trong thời mạt pháp mà chính ta đã thấy được những người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, xin thưa thật, phải chăng trong mạt pháp mà chúng ta đã thực hiện được một đại chánh pháp để thành tựu. Cơ duyên này vô cùng quý giá!...

Nguyện mong chư vị cố gắng gìn giữ cơ duyên hy hữu này để nhất định ta được phước phần vãng sanh thành tựu đạo quả!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 27)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong mấy ngày qua, chúng ta bàn về "Thiện-Căn". Thiện-căn có liên quan mật thiết đến việc vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong thiện-căn có năm tiết mục: Tín-Căn, Tấn-Căn, Niệm-Căn, Định-Căn, Huệ- Căn. Bốn mục trước chúng ta đã bàn sơ qua rồi, hôm nay nói qua phần Huệ-Căn. Thật ra khi nói về huệ-căn thì quá cao đối với Diệu Âm. Tại vì huệ là trí huệ. Khi mình khai mở trí huệ rồi mới nói được về huệ-căn. Cho nên khi nói về huệ-căn này, mong chư vị hãy dành lại đến khi nào mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi mới nói thì chính xác hơn.

Hôm nay chúng ta chỉ dồn lại bốn căn trước. Nếu thật sự bốn căn trước chúng ta đã có đầy đủ thì coi như cái nhân giúp cho huệ-căn phát triển đã có. Có nhiều người rất thích lý luận, triết lý cao siêu và cho đó là huệ-căn! Nhưng thực tế vô tình cho mình thấy ra những điều trái ngược, vì người đi về Tây-Phương hình như là người ta không lý luận gì hết, ấy thế mà đường vãng sanh của họ lại chắc chắn. Còn những người cứ đem sở tri kiến của mình ra

diễn giải việc vãng sanh, diễn giải con đường về Tây-Phương, thì càng diễn giải càng khó được thành tựu! Đây là sự thật đã được chứng minh hết sức cụ thể.

Ví dụ như Niệm Phật Đường chúng ta vừa qua mới tiễn đưa được một người, bà cụ Cam Muội vãng sanh. Trong những lần tới hộ niệm cho bà Cụ, mình thấy bà Cụ có lý luận gì đâu?... Bà Cụ có biết biện bác gì đâu?... Bà Cụ có giảng giải gì đâu?... Hỏi bà Cụ:

- Bây giờ Cụ sao rồi?...

Bà Cụ nói:

- Niệm Phật.
- Bà Cụ chân đau lắm phải không?...
- Bỏ!... Hì hì.
- Bây giờ Cụ theo ai?...
- Theo A Di Đà Phật.
- Bà Cụ còn muốn gì nữa?...
- Muốn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Bà Cụ nói những lời hết sức mộc mạc. Chắc chắn những người ưa lý giải không thích nghe tới những lời nói này đâu. Ấy thế mà bà Cụ lại vãng sanh. Còn rất nhiều người ưa lý luận dữ lắm, giảng ý nghĩa vãng sanh là như thế nào? Ý nghĩa vãng sanh cao tột như thế nào? Huyền nghĩa của Tây-Phương Cực-Lạc như thế nào? Tư tưởng thật là liêu láng, cao siêu!... Nhưng hình như lịch sử lại chứng minh một chuyện ngược lại, càng lý luận chừng nào càng khó vãng sanh chừng đó! Càng lý luận chừng nào thì cuối đời hình như họ bị lạc vào chỗ nào đó, chứ không có một hiện tượng nào để bảo đảm rằng họ được vãng sanh!...

Chính vì vậy, khi nói đến huệ-căn thì biết chừng đâu chính những người thật thà nhất lại có huệ-căn trong đó chăng? Mấy ngày qua chúng ta thường khuyến tấn với nhau hãy quyết lòng tin tưởng. Vấn đề tin tưởng đối với những người thông minh, hiểu rộng,

họ ít khi chấp nhận lắm! Như vậy chẳng lẽ những người có tấm lòng chí thành tin tưởng lại có huệ-căn chăng? Còn những người không chịu phát tâm tin tưởng, lại cứ lo luận cho ra cái mối đạo, giải cho ra cái lý diệu, vô tình họ đang bị vướng vào một chỗ, mà theo như chư Tổ thường hay nói, là Sở-Tri-Chướng chăng?...

Ngài Đại-Thế-Chí Bồ-Tát nói, đây là những người không chịu đóng ý-căn, không chịu khóa ý-căn lại. Ngài dạy "Đô nhiếp lục căn", nhưng không chịu đóng ý-căn lại, mà cứ mở ý- căn ra. Ý-căn càng mở ra thì thường tâm bị rối giống như mối tơ quần-quần quần-quần!... Đến sau cùng rồi khi nằm xuống, ý-căn cứ thế mà ứng hiện ra. Ý-căn ứng hiện ra chính vì vấn đề tư tưởng kiến giải quá mạnh, vô tình đã làm mất đi cái tâm Chí Thành-Chí Kính- Thành Tín niệm câu A-Di-Đà Phật. Tín-Hạnh-Nguyện quá yếu, nên không hợp với đại nguyện của Đức A-Di-Đà. Không hợp đại nguyện của Đức A-Di-Đà thì con đường vãng sanh vô cùng lõng lẻo!... Chính vì vậy mà họ đành phải đi theo con đường trầm luân trong nhiều số kiếp nữa. Trong khi đó khi mình đi hộ niệm cho bà cụ Cam Muội. Hỏi cụ:

- Về Tây-Phương Cụ nhé? - Nhất định!

- Cụ theo ai?
- A-Di-Đà Phật.
- Quyết vãng sanh nghen Cụ?
- Nhất định vãng sanh.
- Còn tiếc cái thân này không?
- Bỏ... Hì hì...

Cụ nói những lời hết sức mộc mạc như vậy thôi, ấy thế mà Cụ vãng sanh. Chứ giả sử như lúc đó bà Cụ đòi hỏi rằng ta cần hiểu cái lý này, giảng cho ta hiểu cái đạo nọ, đọc cho ta nghe bài pháp này, tụng cho ta nghe bộ kinh nọ... Bà Cụ cứ tiếp tục đòi hỏi những cái đó, thì chưa chắc gì bà Cụ ra đi có thoại tướng tốt như vậy.

Chính vì vậy, thay vì mình nói về huệ-căn, thì tốt hơn là hãy mau mau làm sao cho con đường vãng sanh của mình được bảo đảm trước đã. Đi về Tây-Phương rồi, ngài Vĩnh-Minh Đại Sư nói rằng, đi về Tây-Phương gặp được A-Di-Đà Phật rồi thì bây giờ không có huệ-căn cũng có huệ-căn, không có khai ngộ cũng khai ngộ, không có thành đạo cũng thành đạo, không hiểu lý đạo cũng hiểu lý đạo... Chỉ cần đi về Tây-Phương được là chúng ta sẽ được tất cả.

Muốn chắc chắn được đi về Tây-Phương thì đơn giản vô cùng, hãy lấy hình ảnh của cụ Cam Muội làm gương là chắc chắn nhất.

Đóng ý-căn lại... đừng mở ra! Đóng lỗ tai lại... đừng nghe! Đóng cửa khẩu lại... không thèm nói những gì khác nữa! Đóng con mắt lại... không nhìn cái gì khác nữa! Cứ một câu A- Di-Đà Phật mà niệm, cứ một hình tượng A-Di-Đà Phật mà nhìn. Tất cả những thứ tham, sân, si, mạn, thị phi, ganh tỵ... những cái gì của thế gian cứ cố gắng giảm đi, giảm đi, giảm tối đa. Tập ăn ở hiền lành. Đem cái lòng chí thành này mà niệm Phật. Xin bảo đảm với chư vị con đường vãng sanh về Tây-Phương mình đã chiếm được tới chín

mươi phần trăm (90%) rồi chứ không phải ít đâu.

Cách đây không lâu có một chị tuổi năm mươi bảy ở tại Úc vãng sanh. Suốt cuộc đời của chị này không có đi chùa. Hồi nhỏ có đi hay không, không biết. Nhưng khi lập gia đình thì người chồng theo Thiên-Chúa giáo. Hiện tượng vãng sanh của chị rõ rệt là một chứng minh cụ thể cho lời nói trên. Khi theo chồng đạo Thiên-Chúa giáo chị thường đi nhà thờ. Tất cả bốn người con đều đi nhà thờ. Rõ ràng là suốt một cuộc đời của chị này hình như một câu kinh Phật cũng không biết, không biết gì hết. Ấy thế, cuối đời ở tuổi năm mươi bảy chị gặp phải bệnh ung thư ngặt nghèo, đang nằm để chờ chết, cơ may gặp được những người hộ niệm bày vẽ đường niệm Phật cầu vãng sanh. Chị hạ quyết tâm, quyết thề đi về Tây-Phương, không cần lý luận gì hết...

Chính chị đó đã hỏi Diệu Âm:

- Bây giờ tôi phải đọc kinh gì để tôi được vãng sanh?...

Diệu Âm nói:

- Bây giờ chị không cần đọc kinh gì hết. Không có kinh nào giúp cho chị được vãng sanh hết. Không có Thần-Chú nào giúp cho chị được vãng sanh hết. Chỉ một câu A-Di-Đà Phật chị niệm tới cùng cho tôi. Bắt đầu từ giờ phút này cho đến ngày chị buông báo thân ra đi, niệm một câu A-Di-Đà Phật, bốn chữ thôi, không cần gì hơn.

Chị đó tự nhiên quyết tâm tin tưởng, quyết lòng đi. Chính chị đó đã khuyên giải gia đình, khuyên giải những người thân cùng yểm trợ cho chị, để chị niệm được câu A-Di-Đà Phật. Ấy thế, chỉ bốn tháng niệm Phật mà thôi, chị ra đi để lại một thân tướng bất khả tư nghì.

Chư vị cứ nghĩ thử coi, bây giờ chúng ta lý luận để làm gì?... Có rất nhiều người thường đưa ra những sự lý luận quá hay! Vô cùng hay! Nhưng vô tình, lý luận hay quá nên mới thấy câu A-Di-Đà Phật sao đơn giản quá! Đơn giản quá thì có cái lý gì hay trong đó đâu để được vãng sanh?... Vì đơn giản quá nên chê! Không chịu cái đơn giản, chỉ thích những cái rắc rối mà thôi. Vô tình càng rắc rối chừng nào thì càng rối rắm chừng đó!... Ích lợi gì đâu!...

Chính vì vậy mà muốn có trí huệ không có cái gì khác cả. Một là tin tưởng, phải tin tưởng, tin cho vững vàng đi. Những người nào hôm nay mà chưa tin câu A-Di-Đà Phật thì mau mau giật mình tỉnh ngộ tin liền đi. Tin vững vàng!... Gọi là "Thâm Tín", đừng có "Sơ Tín" . "Thâm tín nhân quả" thì câu A-Di-Đà Phật chính là "Nhân", về Tây-Phương thành Phật là "Quả". Nếu như người nào có "Thâm Tín" này nhất định người đó có "Thiện-Căn". Những người nào không có cái thâm tín này, nhất định bây giờ dù có hình tướng như thế nào đi nữa, ta không dám nói có thiện-căn.

Tại vì sao?... Tại vì cuối đời họ không được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đã thâm tín thì cố gắng tranh thủ thời giờ niệm Phật, ở đây niệm Phật, về nhà niệm Phật, thời khóa đừng nên bỏ. Phải cố gắng kiên trì, đừng ỷ lại.

Rồi gì nữa?... Niệm!... Đừng có nên niệm "Ta-bà". Những điều gì mà người ta đã làm sai với mình, thì tha thứ đi. Những người làm cho mình bị thua lỗ, hãy tha thứ đi...

Ở bên Châu Âu, có một chị kia sau khi người mẹ của chị vãng sanh rồi, chị nói như thế này, chị quản lý cả một cái khu chợ, nhưng bây giờ chị không đi đòi tiền nữa. Những khu chợ người ta mướn sạp hàng của chị, nhưng mà chị không đòi nữa. Những người nào có tiền thì trả, không có tiền chị cho luôn. Tại vì bây giờ chị không còn niệm tiền nữa.

Một câu A-Di-Đà Phật như vậy mà đi. Nhất định! Hãy định vào chỗ này. Nói thẳng thắng chỉ bốn chữ này thôi, nhất định chúng ta sẽ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Người nào về Tây-Phương trước thì phát huệ trước, người nào ở đây thì phát huệ sau.

Mong cho tất cả chư vị ai ai cũng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN

(Tọa Đàm 28)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang nói về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Mấy ngày qua chúng ta nói nhiều về thiện-căn, hôm nay xin bàn qua phước-đức, nhân-duyên.

Trong dịp này xin kể một câu chuyện, ở bên Âu Châu có một vị kia phát một cái tâm nguyện rất là tốt và Diệu Âm rất khen tặng. Vị đó có một tâm hồn rất là rộng rãi, rất vui vẻ với tất cả mọi người và suốt năm chị ta rất hoan hỷ, tiếp đón, cúng dường, phụng sự... tất cả các hội cũng như là Pháp Sư. Diệu Âm thấy vậy rất là vui. Thật sự vị này là một người tu hành khá tốt. Nhưng khi tiếp xúc với một vài vị khác ở Âu Châu, thì mấy vị đó có nói rằng nhiều khi tôi muốn đến với chị nhưng tôi không biết là chị đi đường nào, nên cũng thấy phân vân!

Chị đó phát một cái tâm rất là tốt, cúng dường tứ sự, lo chỗ ăn chỗ ở cho những vị tu hành, cho đồng tu khắp nơi, nhưng có một cái là đường đi hình như không được chuyên nhất lắm, vì chị tu nặng về thiện phước, là một người rất tốt. Có lẽ vì nhiều đời nhiều kiếp tu thiện tích đức, cho nên trong đời này chị gặp được Phật pháp. Chị cũng rất thích niệm Phật, nhưng vẫn bị các vị kia thường hỏi rằng:

- Sao chị không đi một đường mà đi lung tung vậy?...

Chị đó nói:

- Mình phải biết tu phước, tạo phước. Nhờ cái phước đó mình mới có khả năng vượt qua ách nạn của nghiệp chướng chứ.

Đây thật sự là một pháp tu tốt, vì tu tốt trong nhiều đời nhiều kiếp cho nên trong đời này mới có cơ duyên gặp được Phật pháp. Nhưng thật sự tu đường này thì theo trong Phật giáo chúng ta gọi là tu thiện-phước. Mấy vị kia cứ hỏi rằng tại sao chị không đi

một đường, là tại vì những vị đó đang muốn quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Có lẽ các vị đó hỏi chị là vì thấy chị cứ tiếp tục "Tu Phước" nhiều hơn là quyết lòng "Tu Đắc", gọi là đắc vãng sanh? Cái điểm cần chú ý là ở chỗ này...

Trong quá khứ tu phước-thiện, trở về đời này ta làm người nhưng vẫn còn trong lục đạo. Trong đời trước có thể là chánh pháp, tượng pháp ta có quyền rớt lại. Nhưng đến nay là mạt pháp rồi, nếu ta tiếp tục tu phước-thiện mà không chú tâm tu đường đắc vãng sanh, thì khi lỡ rớt lại trong đời sau, ta liệu có khả năng hưởng được phước-thiện trong cảnh giới mạt pháp của đức Thế-Tôn hay không? Sau đó ai sẽ hướng dẫn cho ta con đường thoát vòng sanh tử? Cho nên Diệu Âm khen chị là khen tu phước, còn các vị kia trách chị là trách tại sao chị không chịu quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc?...

Nên nhớ, nay đã rơi vào mạt pháp rồi, không phải dễ dàng đâu! Mình nghĩ rằng tu phước để đời sau có phước tu tiếp. Nhưng quên rằng đời sau Phật pháp sẽ mạt hơn đời này, đời sau cơ duyên khó hơn đời này và cái vốn phước-thiện mình tu trong đời này chưa chắc sẽ

khỏa lấp được những nghiệp chướng mà mình tạo ra trong đời này, rồi trong đời sau cơ duyên tạo nghiệp chướng cũng sẽ nhiều vô tận...

Thiện chính là thiện-căn. Phước là phước-đức. Chính vì có phước-thiện nên mình mới gặp cơ duyên hôm nay. Nhưng bên cạnh đó chúng ta cũng phải nhớ rằng, nghiệp chướng của chúng ta luôn luôn phát sinh song song với phước thiện. Nếu chúng ta sợ thiếu phước lo tạo phước, thì điều này tốt chứ không xấu, nhưng tu phước để hưởng phước báu nhân thiên trong đời mạt pháp phía sau, thì cái phước báu này nó kèm bên những nghiệp chướng. Nghiệp chướng mạnh hơn phước báu - Nghiệp tam ác đạo. Đời trước cái nghiệp tam ác đạo của chúng ta yếu, đời này bắt đầu mạnh, đời sau cái nghiệp chướng tam đồ mạnh hơn đời này! Như vậy dù có tu phước đức như thế nào đi nữa, đến đời sau đem so sánh ra giữa cái nghiệp tam đồ và cái phước-báu nhân thiên, thì cái nghiệp tam đồ của chúng ta nó lớn hơn vô cùng!...

Chính vì vậy mà người giác ngộ một chút thì phải quyết lòng tu đường vãng sanh. Chị đó nói:

- Bây giờ cái phước của tôi yếu quá làm sao có thể vãng sanh?

Thật ra nghiệp chướng mà chúng ta muốn diệt nó để thoát vòng sanh tử, thì chắc chắn là trong những ngày tháng qua chúng ta đã xác định rồi, không thể nào diệt được! Chắc chắn là không thể nào diệt được.

Cái phước thiện chúng ta có thể tạo. Nên tạo phước thiện. Nhưng thật ra, tu "Phước-Thiện" không khác với tu "Tịnh-Nghiệp".

Tu phước-thiện là làm phước, còn tu tịnh-nghiệp là đem cái phước thiện này gởi về Tây-Phương. Tâm-tâm nguyện-nguyện của chúng ta lúc nào cũng đi về Tây-Phương. Như vậy nói về Sự thì giữa pháp tu phước-thiện và pháp tu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hoàn toàn giống nhau, nhưng tu Tịnh-Nghiệp chỉ thêm một điểm nữa là

tâm-tâm nguyện- nguyện chúng ta đi về Tây-Phương. Như vậy nếu trong lúc chúng ta tu phước-thiện mà đem tất cả những phước-thiện đó gởi về Tây-Phương, ngày nào cũng nguyện vãng sanh về Tây- Phương, tâm-tâm nguyện-nguyện đều hướng về Tây-Phương thì ta biến cái phước-thiện này thành con đường tu "Tịnh-Nghiệp".

Nếu mình nghĩ rằng phước của mình yếu, nghiệp mình nặng, thì trên con đường đi về Tây-Phương chúng ta đã có chuẩn bị, đó chính là "Hộ Niệm". Cho nên ta cần tu song song phước-thiện và đem phước thiện gởi về Tây-Phương. Nếu ta sợ rằng nghiệp chướng chúng ta lớn quá, chắc chắn nghiệp chướng luôn đi song song với thiện-căn phước-đức, thì chúng ta phải nghiên cứu thật kỹ pháp hộ niệm để trợ duyên cho nhau.

Khi tâm chúng ta thành, lòng tin vững vàng, chí nguyện vãng sanh tha thiết, thì niệm câu A-Di-Đà Phật là tất cả thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên của chúng ta đã đầy đủ. Chúng ta cứ tiếp tục tăng phước, tăng thiện và giữ vững cơ duyên là được. Còn những nghiệp chướng mà chúng ta phá không được thì sao?... Nhờ bạn đồng tu chuẩn bị cho chúng ta, hỗ trợ cho chúng ta. Và còn nhờ gì nữa?... Chính nhờ cái lòng tha thiết muốn vãng sanh về Tây- Phương, thì chư Thiên-Long Hộ-Pháp gia trì cho chúng ta.

Như vậy nếu chúng ta cải đổi đường tu một chút xíu, tức là thay vì nhắm vào phần phước-thiện, đời-đời kiếp-kiếp tu phước, đời-đời kiếp-kiếp phá nghiệp để vượt sanh tử... thì ngày hôm nay chúng ta cứ một lòng một dạ tu phước-thiện, nhưng quyết lòng đem phước- thiện đó gởi về Tây-Phương Cực-Lạc. Nghiệp chướng chẳng cần phá nữa, chỉ cần gói nó lại, quên nó đi... Hãy đem câu A-Di-Đà Phật bao trùm nó lại, thì đây là cơ hội cho chúng ta bao nghiệp lại, trùm nghiệp lại, phủ nghiệp lại, đè nghiệp xuống để vượt qua cái ách nghiệp này mà đi về Tây-Phương bằng cái sức nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc sẽ hợp với đại nguyện của đức A-Di-Đà. Nhờ vậy ta về được Tây-Phương Cực-Lạc.

Cho nên Diệu Âm khen chị đó là người biết tu phước, còn người ta lo cho chị đó là tại sao con đường chưa được chuyên nhất! Thật ra hai chuyện này điều nào cũng đúng hết.

Xin thưa với chư vị, thiện căn-phước đức-nhân duyên nằm ngay tại cái thời khoảng mà chúng ta niệm Phật này chứ không đâu cả. Nhờ có thiện-căn trong quá khứ, ta mới có được cơ duyên tin vào câu A-Di-Đà Phật. Nhưng mà tin không vững, tin mập mờ, tin mà còn nghi ngại rằng ta không đủ phước-thiện, nên vô tình trong lúc tu hành này chúng ta lại lơ là đường vãng sanh, làm mòn cái phước-thiện của chúng ta đi!... Đáng lẽ nương theo cơ duyên này chúng ta về được Tây-Phương, nhưng vì sơ ý, chúng ta có thể lại tiếp tục dập dềnh trong cảnh sanh tử luân hồi... Cũng như trong vô lượng kiếp qua, có lẽ cũng vì ý niệm sơ ý này mà chúng ta đã dập-dềnh dập-dềnh trong cảnh tử-tử sanh-sanh không thoát được!..

Chính vì thế, khi hiểu được con đường giải thoát rồi, xin chư vị hãy nắm cho vững cơ hội này để một đời này ta về Tây-Phương. Nhất định cơ hội thành đạo đang ở trong tầm tay của chúng ta chứ không phải ở đâu xa cả.

Mong cho chư vị cố gắng quyết lòng đi cho vững, đi cho đúng, đi cho thẳng một đường về tới Tây-Phương để thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 29)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên! Hôm nay chúng ta nói về "Phước-Đức". Thật ra thì mỗi người chúng ta ai cũng có một cái kho phước-báu rất lớn, nhưng nhiều khi chúng ta không biết sử dụng hoặc quên nó đi nên mới cảm thấy nghèo nàn, thiếu thốn, chứ nếu chúng ta biết dùng thì nhiều khi cái phước-báu này vô lượng, vô biên, vô giá mà chúng ta không hay.

Vì không biết nên thường khi khinh thường! Vì khinh thường cái phước báu của mình, nên suốt cả cuộc đời cứ chạy tìm phước báu. Trong khi đó thì cái phước báu vô giá của mình lại liệng ở chỗ nào đó mà không hay!...

Ví dụ như ở trong Niệm Phật Đường chúng ta trước đây có mấy cái cây, bỏ rơi rớt khắp nơi nên không thấy giá trị gì hết, nhưng khi chư vị đồng tu bứng cái cây đó đặt vào cái chậu thì mình mới thấy đẹp. Khi ra nhà ươm cây, mình thấy ở đó có một cây nhỏ hơn cây của mình mà người ta để giá bán tới hơn một ngàn đô-la. Như vậy, rõ ràng chậu cây của mình thấy vậy chứ giá trị của nó phải trên một ngàn đô-la. Chỉ vì hồi giờ mình không biết, nên không quý đó thôi!...

Ở phía trước chúng ta trồng hai cái cây đang lên xanh mướt, lá của nó đẹp lắm, phủ xuống giống như cái dù, cho nên người ta gọi là cây "Umbrella", tức là cây lá dù. Có nhiều người chê cái cây đó! Nhưng nếu mình vào nhà ươm hỏi, thì cái cây lớn cỡ đó họ bán cũng vài trăm đô-la. Cho nên khi mình tới cái nhà ươm xem qua, rồi về nhà mình mới thấy... À!... Một cây của mình có thể tới hai ba trăm đô-la chứ không phải thường!... Nó quý như vậy mà tại mình không biết nên mình không quý.

Chúng ta có một cái phước-báu, thật sự có! Nhưng có nhiều người không biết, cho nên cứ chạy tìm phước báu!...

Có nhiều người nói ráng tu hành lên, ráng niệm Phật để tìm phước báu, có phước báu rồi đời sau tu tiếp để tô bồi thêm phước báu, chứ không có phước báu thì làm sao về Tây- Phương được?...

Tu hành như vậy vô tình cứ dẫn dắt nhau chạy tìm phước báu! Trong khi đó thì ngài Ấn-Quang nói: Niệm Phật để cầu phước-báu cho đời sau thì chẳng khác gì đem cái kho báu vô tận của mình đổi lấy một tán kẹo!... Con nít thường hay thèm kẹo!... Ngài nói như vậy.

Hướng dẫn cho chúng sanh tu hành niệm Phật để cầu phước-báu, thì đúng là dạy cho người ở lại trong lục đạo luân hồi này để tìm cái phước, gọi là "Phước-Báu Nhân-Thiên". Trong khi kinh Hoa-Nghiêm, Phật dạy: "Vong thất Bồ-Đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp".

“Vong thất Bồ-Đề tâm” là quên mất cái tâm giác ngộ, quên cái tâm Bồ-Đề, mà chạy tu những thứ phước thiện, gọi là tu phước-báu, thì cái pháp tu này, hay hành nghiệp này Phật gọi là “Ma nghiệp”.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói: “Phát Bồ-Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật, cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc”. Chúng ta cứ bình tĩnh nghe những lời Phật dạy để tìm hiểu ra con đường chánh pháp mà tu.

Một người mà quên đi con đường giải thoát, lo chạy tu phước thiện để hưởng phước báu nhân thiên thì kinh Hoa-Nghiêm Phật nói, người quên con đường giải thoát, không tìm con đường giải thoát mà chỉ lo tu phước thiện, tức là tu làm người tốt, làm người thiện để cầu hưởng phước báu trong nhân thiên, thì Phật gọi đây là hành nghiệp của ma…

Trong khi đó thì kinh Vô-Lượng-Thọ dạy là phát Bồ-Đề tâm, đừng có quên Bồ-Đề tâm, niệm câu A-Di-Đà Phật chuyên nhất, cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Chứ Phật không dạy phát Bồ-Đề tâm làm việc phước thiện để đời sau tu tiếp.

Nghe những lời dạy này thấm thía vô cùng! Phát Bồ-Đề tâm là sao? Có nhiều người giảng rộng quá, giảng cao quá, nhiều khi làm cho chúng ta không biết phát Bồ-Đề tâm như thế nào!... Chứ nói cho đúng nghĩa ra, thì chính trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật thường thường đưa ra ba điểm “Tín-Nguyện-Hạnh”.

- Tin là tin câu A-Di-Đà Phật, tin pháp Niệm Phật. - Nguyện là nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. - Niệm tức là nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật.

Như vậy rõ ràng câu: “Phát Bồ-Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” chính là ba điểm Tín-Hạnh-Nguyện này. Tín và Nguyện vãng sanh chính là phát Bồ-Đề tâm vậy.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói đây là “Vô Thượng Bồ-Đề tâm”, không phải là Bồ-Đề tâm bình thường. Ngài Ngẫu-Ích nói rằng, tin tưởng cho vững vàng vào câu A-Di-Đà Phật, tha thiết nguyện vãng sanh Tây-Phương nhất định một báo thân này vãng sanh về Tây-Phương, thì đây là phát Vô-Thượng Bồ-Đề tâm. Như vậy thì câu phát Bồ-Đề tâm nhất hướng chuyên niệm trong kinh Vô-Lượng-Thọ chính là Tín-Nguyện-Hạnh của người niệm Phật chứ không có gì khác. Đây là con đường thành tựu đạo quả trong một đời này.

Chư Tổ nói phát Bồ-Đề tâm là Tín-Nguyện, Phật cũng nói vậy luôn. Trong kinh Niệm-Phật-Ba-La-Mật, Phật dạy người nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì một đời thành Phật, nên Phật nói thẳng rằng: “Vãng sanh về Tây-Phương tức là thành Phật”.

Đem tất cả những lời Phật dạy ra, đem những lời chư Tổ dạy ra, mình thấy rõ rệt rằng hướng dẫn cho người ta vãng sanh về Tây-Phương, chỉ lối cho chúng sanh vãng sanh về Tây- Phương chính là giúp cho họ thực hiện “Vô-Thượng Bồ-Đề Tâm”, thực hiện con đường thành “Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác”.

Còn nếu mình sơ ý dạy rằng: “Bà ơi! Bà không có phước-báu đâu! Bà hãy niệm Phật cầu chút phước báu để đời sau tu tiếp…”, thì bị Phật nói rằng: “Thị danh ma nghiệp!” (Đây

chính là nghiệp của Ma!). Ta đã dẫn dắt người ta đi con đường ma nghiệp rồi! Không còn là chánh nghiệp nữa! Không còn là Chánh Pháp nữa!

Chính vì thế, trong thời mạt pháp này chúng ta phải chú ý cho thật kỹ phương pháp tu hành, nếu không chúng ta sẽ bị sai lạc! Sai lạc dữ lắm!...

Đi ra ngoài mình nói, tôi đang niệm Phật cầu vãng sanh, thì nhiều người nói rằng, tại sao anh lại cống cao ngã mạn như vậy?... Tại sao không tìm một chút phước báu để đời sau tu tiếp có cụ thể hơn không, mà lại nguyện vãng sanh về Tây-Phương thành Phật! Đâu mà dễ dàng vậy!...

Rất nhiều người tu học Phật mà nghĩ như vậy! Trong khi Phật dạy phải niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc...

A-Di-Đà Phật phát đại thệ rằng, người nào trước khi xả bỏ báo thân mà niệm mười câu A-Di-Đà Phật để nguyện vãng sanh Tây-Phương, nếu mà Ngài không tiếp độ về Tây-

Phương, thì Ngài thề không thành Phật. Đây là cái mấu chốt rất là gần gũi, rất là cụ thể, rất là dễ dàng cho tất cả chúng ta ngồi tại đây đều vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Hôm nay mình nói về phước-báu. Xin hỏi chư vị, có cái phước-báu nào lớn bằng một người đi về Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo Vô-Thượng đâu? Tất cả chúng ta đã ngồi tại đây niệm Phật, thì chính trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, sở dĩ được cơ hội này là vì trong vô lượng kiếp chúng ta đã tu bồi một cái thiện-căn, phước-đức vô lượng vô biên rồi. Cho nên chúng ta thật sự đã có được những khối phước-báu, cái gia tài vô giá mà chúng ta không biết dùng, lại nghe lời đàm tiếu của thế gian mà liệng đi, liệng hết những cái phước- báu này đi, rồi chạy tìm những thứ phước-báu sanh tử luân hồi để chịu nạn... Nên Phật nói đó là "Ma nghiệp".

Nguyện mong chư vị thấy được đạo lý này, hãy quyết lòng một dạ mau mau trở về Tây-Phương hưởng "Đại Thiện-Căn, Đại Phước-Báu", để một đời này thành tựu đạo quả!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 30)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật có nói: "Vãng tích nhược bất tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng văn". Nghĩa là nếu trong quá khứ một người không tu đầy đủ Phước và Huệ, thì trong đời này gặp phải pháp môn niệm Phật không thể nào có khả năng nghe cho được.

"Huệ" thuộc về Thiện-Căn. "Phước" là Phước-Đức. Cho nên tu phước rất là quan trọng. Tuy nhiên khi tu phước chúng ta cũng phải cẩn thận, nếu sơ ý thì như trong kinh Hoa-Nghiêm Phật có nói: "Vong thất Bồ-đề tâm, tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp". Nghĩa là nếu một người quên mất con đường siêu thoát, không nghĩ đến con đường giải thoát lục đạo luân hồi, mà cứ lo tu phước thiện, thì Phật nói đó là hành nghiệp của ma.

Nếu có người hỏi ta rằng:

- Tại sao tu phước thiện mà Phật lại nói rằng đó là hành nghiệp của ma?...

Thì ta phải rõ ràng minh bạch nói rằng:

- Không phải!... Không phải là Phật nói tu phước thiện là hành nghiệp của ma. Mà Phật nói rằng: "Vong thất Bồ-đề tâm, tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp". Nghĩa là người quên mất Bồ-đề tâm mà lo tu phước thiện thì đó mới là hành nghiệp của ma.

Năm chữ đầu quan trọng vô cùng! Năm chữ đầu là "Quên mất Bồ-đề tâm". Chính vì vậy, hành nghiệp của ma là đối ứng với câu: "Vong thất Bồ-đề tâm". Nếu một người không vong thất Bồ-đề tâm mà tu thiện pháp, thì Phật không gọi đó là hành nghiệp của ma đâu.

Mình thấy Phật nói người chỉ quên đi, lỡ quên đi con đường giải thoát để lo làm phước thiện mà Phật còn đánh giá rằng đó là nghiệp của ma, huống chi là những người lại bỏ đi con đường giải thoát!...

Hiện tại ngày nay trong vấn đề tu học, nếu lấy lời dạy này của Phật để soi chiếu, thì thật sự ta thấy có rất nhiều người đã đi lạc đường! Ví dụ Phật nói: "Thời mạt pháp niệm Phật mới thành tựu", có nghĩa là trong thời mạt pháp này Phật tuyển chọn một pháp môn có thể đưa chúng sanh thành tựu đạo quả, đó là pháp môn Niệm Phật cầu vãng sanh. Vậy mà có nhiều người lại nói rằng: Tây-Phương Cực-Lạc đâu có mà cầu vãng sanh? Không tin có Tây-Phương Cực-Lạc, nên chủ trương tu là làm phước để đời sau tu tiếp... Rõ ràng, không phải là không nghe qua con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, có nghe qua nhưng họ lại bác bỏ con đường này. Họ nói rằng: Đừng có nguyện vãng sanh. Họ kêu gọi những người tu hành hãy lo tu phước đi để đời sau tu tiếp!...

Lấy lời của Phật ra ấn chứng vào đây, mới thấy rõ rệt sự hướng dẫn này sai lầm! Người học Phật mà hướng dẫn như vậy là nói sai kinh Phật. "Vong Thất" là quên đi. Lỡ quên mà lo tu thiện pháp Phật cũng nói "Thị danh ma nghiệp", huống chi là những người không phải quên mà còn cố tình nói: Làm gì có cái chuyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc? Lo tu kiếm chút phước đi để đời sau tu tiếp. Nói đúng ra, rõ rệt là hướng dẫn cho người ta tiếp tục ở trong sáu đường sanh tử luân hồi, không cho người ta giải thoát. Đây là một tệ trạng của thời mạt pháp này!...

Trong kinh Lăng-Nghiêm Phật nói một câu như thế này: "Thời mạt pháp tà sư nói pháp như cát sông Hằng". Bây giờ mình nghĩ coi có đúng hay không? Chính vì thế, chúng ta đang ở trong thời mạt pháp, sâu trong thời mạt pháp một ngàn năm rồi, thì phải hết sức cẩn thận!... Hôm nay chúng ta gặp được pháp môn Niệm Phật, là pháp mà Phật nói "Tam căn phổ bị". "Tam Căn" là thượng, trung, hạ căn. Ta là phần hạ căn. "Phổ Bị" là bao đồng gia bị, Phật gia bị đại đồng. "Phàm Thánh Tề Thâu", ta là Phàm, hạ căn là Phàm, thượng căn là Thánh. "Tề" là bằng, là bình đẳng. "Tề Thâu" là Phàm Thánh đều bình đẳng được gia bị trở về Tây-Phương thành Phật. Đây là lời Phật nói.

Chúng ta phải đem kinh ra nói cho rõ ràng để xác định đường ta đi về Tây-Phương, nhất định không thể nào sai sót được.

Trở lại câu mình đã nói hôm qua: “Vong thất bồ đề tâm, tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp”. Nói theo pháp Niệm Phật là con đường vãng sanh, nói theo các pháp môn khác là siêu xuất luân hồi lục đạo, “Minh tâm kiến tánh” thành đạo… Nếu ta quên mất những con đường này mà lo tu các pháp thiện lành(?), thì đó là hành nghiệp của ma!...

Tại sao lại có cái chuyện lạ lùng như vậy?...

Hôm trước bên Âu Châu, Diệu Âm có nêu ra vấn đề, là muốn phá được người tu hành khó hơn là phá những người không tu hành. Tại vì những người không tu hành thì khỏi cần phá, trước sau gì họ cũng chết, chết xong thì xuống trong tam ác đạo. Vậy phá làm chi nữa?... Đợi cho đến ngày đó, cho một đạp là xong!...

Còn những người tu hành thấy vậy mà khó phá lắm! Muốn phá được người tu hành thì phương pháp dễ nhất là làm cho họ tăng thượng mạn lên. Một khi tăng thượng mạn lên thì tự họ mở ra cái cửa để cho chư vị oán thân trái chủ dễ gia nhập vào, đưa họ tới cái chỗ thất bại. Đó là một cách để hại người tu.

Tuy nhiên nhiều lúc dùng phương pháp này để hại người tu cũng không phải dễ, tại vì người tu hành đã biết ngừa, đã đề phòng rồi.

Còn một cách nữa là làm sao giữ cho được những người tu hành này ở lại trong sáu đường sanh tử. Không cho họ có cơ hội vượt qua khỏi sáu đường luân hồi, thì nhất định không trước thì sau cũng sẽ có cơ hội để trả thù. Rõ rệt! Vì còn trong sanh tử luân hồi tức là chưa thoát nạn, mà chưa thoát nạn thì giả sử như bạn tu phước nhiều đi. Tu phước nhiều thì đời sau hưởng phước. Đúng không?... Hưởng phước thì sao?... Cũng trong kinh Phật có nói rằng: Một đời làm phước, một đời hưởng phước, rồi một đời vì cái phước đó mà đại họa. Đây chính là tam thế oán... Cho nên khi nghĩ tới câu này, mình mới thấy rõ rệt có nhiều đường tế vi vô cùng để hại chúng sanh, để hại những người tu hành!

Tại vì chủ trương một đời tu phước là dụ cho người ta tu phước. Tu phước để đời sau tu tiếp, thì quên mất đường giải thoát. Tu phước thì đời sau hưởng phước. Khi hưởng được phước rồi, thì thường thường không tu nữa. Người có phước mà không tu thì phá đạo. Phá đạo thì nương theo cái nghiệp đó mà bị đại họa! Phật gọi đây là “Tam thế oán!”.

Chính vì vậy Phật nói, người quên mất con đường giải thoát, chỉ lo làm phước thiện, thì đó ma nghiệp! Hiểu được chỗ này rồi, chúng ta hãy đem tất cả phước lành gởi về Tây-Phương để quyết định một đời này vãng sanh thành đạo, thì chúng ta mới ứng hợp được ba cái điểm Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên để được sanh về nước đó, như trong kinh A-Di-Đà.

Mong chư vị quyết lòng quyết dạ. Nhất định chúng ta sẽ được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thành đạo trong một báo thân này.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 31)

Nam Mô A-Di-Đà-Phật.

Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Ngày hôm nay mình đi vô trong viện dưỡng lão thăm... Khi đi vào trong viện dưỡng lão rồi mình mới ngộ ra thế nào là thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên?...

Trong nhiều đời, nhiều kiếp mình có thiện-căn, có phước-đức rồi đời này mới gặp được Phật pháp. Nhưng gặp được Phật pháp rồi tu hành để siêu thoát sanh tử luân hồi không phải là đơn giản! Không phải gặp được Phật pháp rồi mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là dễ dàng đâu!... Mà thật sự gặp được Phật pháp rồi phải gặp được câu A-Di-Đà Phật. Gặp

được câu A-Di-Đà Phật rồi cũng chưa chắc gì mình đã được vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc!... Mà gặp được pháp môn Niệm Phật rồi, cũng còn phải biết làm sao khi mình xả bỏ báo thân mà an toàn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mới được. Đó mới thật sự là Thiện- Căn! Thật sự là Phước-Báu! Thật sự là Cơ-Duyên này mình giải thoát!

Ngày hôm nay đi vào trong viện dưỡng lão, những người cùng đi chắc chắn đã ngộ ra điều này, là có những người tu hành đến giờ phút cuối cuộc đời không biết đường nào đi hết!... Sự kiện rõ ràng trước mắt!

Chúng ta đang ngồi tại đây niệm Phật, cái hình tướng thì không ra gì hết, trên không ra trên, dưới không ra dưới! Lỡ cỡ! Làng càng!... Ấy thế mà mình thấy có người vãng sanh, ấy thế mà hình như trong tâm của mình vững vàng là khi nằm xuống...

- Mình biết con đường nào mình đi!... - Mình biết những gì mình phải làm!... - Mình biết chuẩn bị tất cả. Chuẩn bị cho chính mình, chuẩn bị cho người thân của mình và chuẩn bị cho những người có duyên với mình nữa!...

Như vậy rõ ràng hình như mình ngộ ra một chỗ: Tu hành muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, muốn một đời này thoát ly sanh tử luân hồi thì...

- Cái điều mà mình cần phải làm chính là phương pháp hộ niệm. - Cái điều mà chính mình phải lịch lãm là phương pháp hộ niệm.

Chính mình phải cần biết tất cả những chuyện này. Nếu một người lơ là về chuyện này, một ngày, hai ngày, một tháng, hai tháng... thời gian ngắn ngủi, mình tưởng rằng số phần chưa tới!... Nhưng coi chừng, có thể sẽ đón nhận một sự ân hận cho vô lượng kiếp sau!...

Hôm nay mình đi thăm một vị đã xuất gia thời gian không phải là ít, lâu lắm rồi. Ấy thế mà đến giờ phút cuối cùng... thực tế mình không biết phải nói làm sao đây?!... Mình hy vọng làm sao được duyên đến hộ niệm cho vị đó. Nếu giả sử như cứ tiếp tục để trong viện dưỡng lão, cho đến khi vị đó ra đi!... Mình thấy rõ rệt!... Đi đâu đây?... Mờ mờ, mịt mịt!...

Cho nên cái phước-đức và thiện-căn của những người biết được câu A-Di-Đà Phật, thêm nữa là biết luôn cái phương pháp hộ niệm... Ôi! quý biết chừng nào! Phải chăng được mấy điểm này đã viên mãn đường tu rồi... Nếu không biết được pháp này thì chúng ta

cũng sẽ mập mờ đường đi, rồi khi nằm xuống ta cũng mơ mơ màng màng như tất cả mọi người thôi!... Nhưng ở đây, chúng ta thật là may mắn. Khi gặp được một hiện tượng như trong viện dưỡng lão, mình đành chắt lưỡi than thầm!... Làm sao có được dịp trợ duyên cho vị này đây?...

Nói như vậy có nghĩa là chúng ta đã biết được cái phương pháp để cứu người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin thưa với chư vị, pháp hộ niệm là "Đại cứu tinh" cho chúng ta, chứ không phải là tiểu cứu tinh đâu. Xin tất cả đồng tu trân quý cái cơ hội này.

Trước đây không bao lâu chúng ta đi hộ niệm cho bác Cam Muội, lúc đó Diệu Âm không có ở đây nên mới nhờ chị Diệu Hương đứng ra đảm trách... Chúng ta nên nhớ rằng,

đối trước một bệnh nhân khi xả bỏ báo thân không phải đơn giản đâu! Chính vì biết rằng muốn cứu một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải cần đến người nói hay đâu à! Không phải cần đến người ưa khoe tài ăn nói thao thao bất tuyệt đâu à! Mà thật sự, muốn cho họ được vãng sanh thì đầu tiên là người bệnh nhân đó phải biết "Tín-Nguyện- Hạnh". Người hộ niệm phải biết "Tín-Nguyện-Hạnh". Nhưng người hộ niệm phải thêm một yếu tố này nữa mới cứu người được, đó là lòng "Chí Thành-Chí Kính" của người hộ niệm. Điểm này rất là quan trọng, chứ không phải là tài ăn nói hay đâu.

Cuộc hộ niệm vãng sanh của bác Cam Muội, khi Diệu Âm về thì có nghe nhiều vị nói lại rằng, trong cuộc hộ niệm đó có người lại tới niệm Phật mà không chịu niệm hòa theo đại chúng. Đây là một điều sơ suất hết sức đáng tiếc! Tại sao lại không chịu hòa hợp theo đại chúng?... Là tại vì cứ tưởng là ta ngon! Tại vì cứ tưởng là ta giỏi! Có người thấy vị đang khai thị đó có vẻ yếu nên la lên, rầy lên!... Những điều này thật sự hoàn toàn không đúng, không hợp chút nào của một người gọi là "Chí Thành-Chí Kính".

Xin nhớ rằng, người đứng trước bệnh nhân khai thị, không cần phải khai thị hay, nhưng mà chỉ cần người đó Chân-Thành, Chí-Thành, Chí-Kính, Khiêm-Nhường... Những đức tính này tự nó sẽ có hào quang tủa ra...

- Cảm ứng được với A-Di-Dà Phật. - Cảm ứng được với chư vị Bồ-Tát. - Cảm ứng được với chư vị Long-Thiên Hộ-Pháp gia trì cho người đó. - Và nhờ cái lòng chân thành của họ mà cảm ứng với chư vị oan gia trái chủ.

Chư vị cứ để ý thì biết, có nhiều người hộ niệm họ nói rất ít, nhưng do lòng chân thành của họ lại cứu được người bệnh. Thường thường nên nhớ một điểm này, hết sức là quan trọng, là khi hộ niệm luôn luôn chúng ta chắp tay khẩn cầu:

- Nam Mô A-Di-Đà Phật. Đệ tử chúng con, thành tâm cầu nguyện, A-Di-Đà Phật, Quán-Âm Thế-Chí, Chư Đại Bồ-Tát, đại từ đại bi, phóng quang tiếp độ cho... (Tên người bệnh), vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

(Đọc từng bốn chữ một, để mọi người nhắc lại).

Quý vị nên nhớ, đọc câu này là mình đang cầu Phật phóng quang gia trì, cầu chư đại Bồ-Tát phóng quang gia trì, cầu chư Thiên-Long Hộ-Pháp đến hộ niệm với ta. Nếu trong lúc hộ niệm ta sơ ý khởi lên cái tâm cống cao ngã mạn, thì dù cho người bệnh đó được vãng sanh, nhưng coi chừng chính người khởi tâm ngã mạn này không hưởng được một chút công đức nào hết!...

Tương tự, như ở trong niệm Phật đường này chúng ta thường hay nhắc nhở với nhau, khi đã vào trong niệm Phật đường rồi chúng ta không được nói chuyện, chúng ta không được giỡn đùa trong chánh điện này... Tại vì sao vậy? Nên nhớ câu: "Tuy vô tân khách chí, diệc hữu Thánh Nhân hành". (Nghĩa là, dù lúc đó không có một người khách nào đến, nhưng coi chừng có những vị Thánh Nhân đang kinh hành). Luôn luôn quý vị phải nhớ điều này. Trong lúc đi hộ niệm, nếu sơ ý ta la rầy, ồn ào, gây náo loạn... nhiều lúc:

- Điểm thứ nhất, làm cho người bệnh phiền não mà mất vãng sanh. - Điểm thứ hai, ta làm cho oan gia trái chủ của vị đó nỗi cơn sân nộ lên, người ta không còn tha thứ nữa, làm cho người bệnh có thể bị trở ngại. - Điểm thứ ba, chư Thiên-Long Hộ-Pháp đang ở đó, chư vị Bồ-Tát nhiều khi đang phóng quang tại đó mà mình không hay! Những lời nói sơ ý, thất kính... làm cho các vị phải trợn con mắt nhìn mình, chứ không phải giỡn đâu!

Người hộ niệm sơ suất, dù cho người bệnh có được vãng sanh đi nữa, thì chư vị Thiên-Long Hộ-Pháp đã trừng con mắt nhìn mình rồi!... Đại họa có thể đến với mình rồi đó!...

Ngày hôm nay mình vào trong viện dưỡng lão, chúng ta thấy được gì?... Những trường hợp quá ư đau lòng diễn ra trước mắt!... Người gọi là có tu cũng như không tu... tình trạng giống nhau!... Khi bị đưa vào trong đó rồi thì lơ lơ, láo láo!... Chỉ biết nằm đó mà chờ chết! Chờ chết mà không một ai biết cất lên một tiếng niệm Phật để hộ niệm cho người ta!... Thật không phải dễ dàng!...

Chính vì thế, chúng ta gặp được phương pháp hộ niệm, là "Đại cứu tinh". Nhưng thật sự chúng ta muốn được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì xin nhớ cho điểm này: Chí Thành-Chí Kính là cái đạo nhiệm mầu. Nhất định phải nhớ cái điểm này!...

Chư Tổ thường hay nói câu này: "Ninh động thiên giang thủy, bất động niệm Phật nhân". Chư vị nên nhớ, là thường thường mình ngồi tại Niệm Phật Đường niệm Phật chưa chắc gì cái tâm mình thành khẩn bằng lúc mình ngồi trước người bệnh nhân niệm Phật. Tại vì mình niệm Phật trước bệnh nhân tức là để cứu người bệnh. Trong lúc đó, mình nghĩ coi, luôn luôn có quang minh của Phật đang chủ chiếu tại đó. Tại vì tâm tâm người niệm Phật đang thành khẩn, cảm ứng chư Thiên-Long Hộ-Pháp đang hội tụ tại đó, chư vị trong pháp giới cũng hội tụ tại đó luôn. Người hộ niệm nhiều khi chỉ có mười mấy người thôi, nhưng biết đâu chư pháp giới chúng sanh nhiều có hàng ngàn người ở xung quanh mà ta không hay!... Cho nên, "Ninh động thiên giang thủy", nghĩa là thà rằng mình quậy đục một ngàn dòng sông, tội đó vẫn còn nhẹ hơn làm động tâm đến một người đang niệm Phật. (Trong khi nơi hộ niệm có thể có hàng ngàn người đang niệm Phật).

Xin thưa thẳng với chư vị, hộ niệm giống như một pháp hội chứ không phải thường đâu. Trong những pháp hội đó, mình cầu Phật phóng quang tới, cầu Bồ-Tát ngự về, cầu Long- Thiên Hộ-Pháp bảo vệ. Với lòng thành kính mình cầu như vậy, các Ngài phóng quang tới, nhờ thế mới giúp cho một người tội chướng sâu nặng như thế này, vượt qua cái ách nạn mà về tới Tây-Phương Cực-Lạc, chứ đâu dễ gì một người phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng này lại được vãng sanh Cực-Lạc.

Vậy thì, khi đi hộ niệm xin chư vị phải nhớ hết sức cẩn thận, hết sức chân thành, không được sơ ý. Nhớ cho, chỉ lấy lòng thành của mình ra cầu nguyện mà thôi. Ví dụ, như thấy người hướng dẫn hộ niệm đó khai thị dở!... Không sao cả. Người ta nói vấp váp!... Không sao cả. Chỉ cần lòng của họ thành là được. Nếu chúng ta bất cẩn, sơ ý làm những điều sơ suất thật là tội nghiệp! Tội nghiệp cho chính mình! Nhiều khi gây ảnh hưởng xấu đến người bệnh, làm cho huệ mạng của họ mất đường giải thoát nữa. Thật sự là tội nghiệp!...

Cho nên khi chúng ta biết được phương pháp "Đại Cứu Tinh" để cứu một người vãng sanh này, chúng ta hãy cố gắng trân quý và gìn giữ tối đa. Hãy "Hiền-Lành, Khiêm-Cung, Chí-Thành, Chí-Kính", đó là đại tu phước-báu vậy.

Mong cho chư vị cố gắng quyết lòng, quyết dạ nương theo pháp Niệm Phật và Hộ Niệm để cứu người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 32)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên, ba điểm quan trọng để vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc. Hôm nay chúng ta tiếp tục nói về Nhân-Duyên.

"Nhân-Duyên" chính là trong đời này ta gặp được câu A-Di-Đà Phật, niệm được câu A-Di-Đà Phật và phát lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, trong đó phương pháp hộ niệm là cái mốc điểm then chốt, cụ thể để giúp cho chúng ta thực hiện cuộc hành trình đi về tới Tây-Phương.

Khi đi hộ niệm, xin chư vị phải nhớ cho những điểm quan trọng mà trong những ngày qua chúng ta nhắc đến, đó là: "Chí-Thành, Chí-Kính, Khiêm-Cung" để cầu nguyện A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ. Trong lúc đi hộ niệm thường thường chúng ta phải cố gắng đoàn kết, bảo vệ, che chở cho nhau. Cố gắng gìn giữ khung cảnh hộ niệm càng trang nghiêm càng tốt.

Nói theo thế gian pháp, người ta gọi là: "Thiên-Thời, Địa-Lợi, Nhân-Hòa".

Thiên-Thời có thể mình ví như A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ. Muốn A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ, xin nhớ là chúng ta phải chân thành, phải cung kính. Niệm Phật phải niệm đều, không nên tỏ ra giận dữ, tức bực hay khó chịu vì một chút sơ ý nào của bạn đồng tu trong lúc hộ niệm. Có như vậy chúng ta mới gìn giữ được công đức. Và nhờ lòng thành chúng ta mới cảm ứng được với A-Di-Đà Phật, chư Đại Thánh-Chúng, Chư

Bồ-Tát và chư Long-Thiên Hộ-Pháp gia trì cho chúng ta.

Địa-Lợi có thể mình ví như cái Niệm-Phật-Đường, Đạo-Tràng, ngôi Chùa... Thường thường ở nước ngoài thì chúng ta chỉ lập một cái Niệm-Phật-Đường rồi cùng nhau tu tập, kết đoàn với nhau để có những bạn đồng tu sát bên cạnh, vững vàng hộ niệm cho chúng ta là được.

Tuy nhiên nếu các Tự-Viện, các Chùa mà đồng thuận thì mình cũng sẵn sàng đến để giúp cho chư vị ở đó phương pháp hộ niệm, hoặc là có thể kết hợp với chư Tăng-Ni, chư Phật tử ở các Chùa để cùng hộ niệm. Việc này rất là tốt!... Muốn làm được như vậy thì chúng ta phải kính trọng họ, chúng ta không được quyền bỏ rơi một người nào hết. Những ban hộ niệm ở trong nước thì vấn đề kết hợp với các Tự-Viện, các Chùa rất là quan trọng.

Mỗi một quốc gia có một luật lệ riêng. Ở Việt Nam chúng ta thường thường có quy định là không cho phép mình tự lập ra một nhóm, rồi tự kết đoàn với nhau để làm đạo, thì chúng ta phải biết giữ giới luật này. Giữ giới đúng nghĩa là giữ luật pháp của quốc gia. Nên ở Việt Nam, Diệu Âm thường khuyên các nhóm niệm Phật, các ban hộ niệm phải kết hợp chặt chẽ với các Tự-Viện, các Chùa và thường là mình nên gia nhập vào trong sinh hoạt của Chùa, tới đề bạt với chư Thầy để mình trở nên một nhóm hộ niệm cho một ngôi Chùa đó thì rất là vững vàng. Có được như vậy thì khi mình hoạt động không có gì gọi là trái phép cả.

Thỉnh thoảng ở Việt Nam có những vị email qua, nói rằng bây giờ các Chùa không cho phép hộ niệm! Nghe như vậy, thì thường thường Diệu Âm trả lời rằng: Các Chùa không cho phép hộ niệm hay là nhiều khi chính các ban hộ niệm lại không thích tham gia với quý Thầy, không chịu cộng tác với Chùa!... Đây là điều tự mình phải xét lấy!...

Nếu một ngôi Chùa không thích hộ niệm thì chúng ta không thể nào tham gia đã đành, nhưng nhiều khi chính những ban hộ niệm thực tế cũng có những quyết định hơi sai lầm!

Đầu tiên là phương pháp hộ niệm này thật ra so với sinh hoạt ở trong nước còn hơi mới mẻ! Vì hơi mới mẻ, cho nên chúng ta cần phải kiên nhẫn và lấy lòng chí thành ra bàn thảo với nhau, thì tự nhiên tất cả đều có thể giải quyết ổn thỏa...

Có nhiều người trong các ban hộ niệm rất sơ ý, nói rằng: Tôi đi hộ niệm không cần tới Chùa làm chi!... Những lời nói này thật sự không hay! Nói theo thế gian pháp là chúng ta làm việc mà bỏ đi yếu tố Địa-Lợi. Chính các ngôi Chùa là Địa-Lợi. Ở đó có sẵn không khí trang nghiêm. Ở đó đã có sẵn Phật tử. Ở đó có những người đang tu học Phật... Chỉ cần chúng ta khôn khéo tới trình bày, thì chắc chắn phương pháp hộ niệm này rất dễ được chư vị tham gia.

Có điều đáng tiếc là thường thường những vị trong ban hộ niệm khi thấy được con đường vãng sanh này rồi thì lại phát tung phát tác lên, sinh ra một vài động thái giống như dạng tăng thượng mạn!... Những điều này vô tình có thể tạo ra sự phân biệt giữa Chùa và Ban-Hộ-Niệm. Điều này thật sự hoàn toàn không tốt! Làm đạo chúng ta phải

biết kết hợp, không được phân biệt. Phân biệt rất dễ lâm vào cái nạn mà đức Thế Tôn đã nói trong thời mạt pháp này, đó là nạn "Đấu tranh kiên cố". Chúng ta sơ ý tách rời Ban-Hộ-Niệm riêng, Chùa riêng!... Rồi người này chê người nọ, người nọ chê người kia... Vô tình trong lúc chúng ta làm đạo mà lại cấy ra một sự chia cắt giữa pháp này, pháp nọ, giữa Ban-Hộ-Niệm với các ngôi Chùa. Điều này thật sự không tốt! Nhất định không tốt!...

Cho nên mong chư vị cố gắng, là càng kết hợp chừng nào càng hay chừng đó. Lời ăn, tiếng nói, cách cư xử lúc nào cũng hết sức cẩn thận. Nếu không cẩn thận thì chúng ta làm đạo mà coi chừng tạo ra tình trạng gọi là đấu tranh kiên cố với nhau, làm cho ngôi nhà Phật giáo bị yếu đi. Đó là điều không hay!...

Điểm thứ ba là "Nhân-Hòa". "Nhân-Hòa" chính là sự hòa hài kết hợp với nhiều người. Vì phương pháp hộ niệm này, thật ra là đối với Việt Nam ta còn hơi mới mẻ, chứ đối với người Hoa, nhất là người Hoa trong Tịnh-Tông thì họ đã thực hiện rất lâu rồi. Từ thời Thiện-

Đạo Đại Sư đời nhà Đường đã chủ trương hộ niệm rồi. Các Tổ đều nhắc đến hộ niệm, và trong truyện ký đã để lại rất nhiều chuyện người được hộ niệm vãng sanh. Nhưng riêng ở Việt Nam chúng ta thì vấn đề hộ niệm thật ra cũng khá mới mẻ. Vì khá mới mẻ như vậy cho nên bắt buộc chúng ta cần phải chấp nhận một khoảng thời gian thử thách kiên trì, để cho những người chưa biết về pháp môn Niệm Phật từ từ hiểu ra cái chân lý của pháp hộ niệm. Ngay như các vị Thầy, Cô cũng cần phải từ từ cho các vị nhận ra đây là Chánh Pháp...

Thật ra "Pháp-Hộ-Niệm" chính là "Pháp-Niệm-Phật". Hộ niệm là hướng dẫn cho người bệnh, người lâm chung biết được:

- Niệm Phật như thế nào?...
- Vãng sanh như thế nào?...
- Được A-Di-Đà Phật tiếp đón như thế nào?...
- Trong lúc ra đi dễ bị những cạm bẫy gì?...
- V.v...

Chúng ta giảng giải rất kỹ cho họ thực hiện. Hộ Niệm thực tế chính là pháp Niệm Phật được ứng dụng một cách cụ thể, chính xác, đúng lúc và cần thiết giúp cho người có duyên nắm vững để đi về Tây-Phương, chứ không có gì khác hơn.

Làm đạo thì tốt, nhưng cư xử thiếu tế nhị thường sanh ra phiền não! Có nhiều vị sau khi đã hộ niệm được một số người có tướng lành vãng sanh rồi, thì thường phấn khởi quá buông ra những lời nói bất cẩn, cách cư xử hơi thiếu phần khiêm nhường!... Từ đó có thể gây ra những điều bất đồng không hay!... Đây chỉ là một lời nhắc nhở chung để chúng ta rút kinh nghiệm, sửa chữa...

Ví dụ cụ thể, có những vị ở Việt Nam khi đi hộ niệm đã đưa ra những quy luật như thế này: Khi mà tôi đi hộ niệm, nếu gia đình liên lạc với một vị Thầy thì tôi đình chỉ. Nói ra lời này thật sự quá sai lầm! Chúng ta nên biết rằng là có rất nhiều vị Tăng-Ni ở Việt

Nam đã ủng hộ chương trình hộ niệm này rất mạnh. Các Ngài rất tha thiết với pháp Hộ Niệm. Nhưng đôi khi cũng có những vị vì chưa thấy qua phương pháp Hộ Niệm, nên có thể ngộ nhận. Đó chỉ là vấn đề cá nhân!... Còn người hộ niệm vừa mới vướng phải sự thử thách này thì lại đưa ra luật lệ: "Nếu gia đình mà kêu một vị Thầy tới là tôi bỏ hộ niệm". Nói như vậy là vô tình mình vơ đũa cả nắm!...

Đây tuy chỉ là lỗi cá nhân! Nhưng một cá nhân có lỗi thì phải bỏ.

Suy cho cùng, chính mình đã làm sai trước! Trong những giờ nói chuyện sau, chúng ta sẽ cố gắng mổ xẻ cho thật kỹ chỗ này, để các ban hộ niệm, nhất là ở trong nước, phải tự mình tìm ra những lỗi lầm của chính mình trước mà bỏ đi, để chúng ta đi con đường kết hợp chặt chẽ mà làm đạo với nhau, trên dưới đồng thuận mới tốt.

Nhất định cơ duyên này sẽ cứu độ rất nhiều người.

Nam Mô A-Di-Đà Phật. THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 33)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Người thế gian lúc nào cũng thấy "Chết", cho nên người ta cứ nói sau khi sống là chết. Chúng ta biết pháp môn Niệm Phật để vãng sanh, cho nên chúng ta cố gắng không phải để chết mà để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Người thế gian vì không biết vãng sanh cho nên khi nghe đến vãng sanh về Tây-phương Cực-Lạc thì không tin. Ta đã từng thấy người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rõ ràng trước mắt, nên ta tin vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Người thế gian cứ bám vào cuộc sống này, sống được ngày nào sống, rồi khi chết tưởng là xong! Ta nói chết không xong, cho nên khi còn sống ta ráng cố gắng niệm Phật, để khi xả báo thân ta về Tây-Phương Cực-Lạc, không bị đọa lạc.

Chính vì thế gian không biết được là sau khi chết họ bị đọa lạc, cho nên khi nhìn thấy những hiện tượng đọa lạc của người thân sau khi chết họ tỉnh bơ, không sợ! Nhưng ta đã thấy được vãng sanh về Tây-Phương, xin chư vị quyết lòng trân quý cơ hội này để khi mình bỏ báo thân, nhất định đừng đi theo con đường đọa lạc khổ đau.

Nói về Thiện-căn, Phước-đức, Nhân-duyên, thì đây chính là một nhân-duyên mà trong vô lượng kiếp qua nay mình mới gặp được. Hãy cố gắng gìn giữ, hãy trân quý đừng để luống qua. Khi sơ ý để luống qua rồi thì chịu-thua, không ai có thể cứu mình trong những cảnh khổ mà mình phải chịu hàng triệu năm như vậy, không phải giỡn đâu!... Nghe đến những thời gian này mình phải sợ đến rợn tóc gáy!

Khi có cái cơ duyên quý báu này, mà chúng ta sơ ý không chịu gìn giữ, thì sau một vài năm, một vài chục năm nữa việc vãng sanh có thể cũng sẽ lãng quên trong lòng người và sẽ trở lại cái thời kỳ: Sống thì bám víu, chết thì đọa lạc!... Chứ chúng sanh không còn thấy con đường siêu thoát được nữa.

Hộ niệm là một "Đại Nhân-Duyên" và cũng là một "Đại Cứu Tinh" cho hàng phàm phu tục tử như chúng ta. Mong chư vị trong ban hộ niệm, người biết cách hộ niệm hãy cố gắng gìn giữ.

Như hôm qua mình đã nói qua, vì chúng sanh không quen thuộc với con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nên khi nghe đến danh từ này họ có cái cảm nghĩ khá mỉa mai! Họ có cái niệm nghi ngờ! Người đời nhiều khi cho rằng đó là chuyện phiêu phỏng! Chúng sanh đã như vậy rồi, mà chúng ta lại không cố gắng gìn giữ nữa, thì cơ duyên cứu chúng sanh cũng sẽ phiêu phỏng giống như hoa Ưu-đàm ba ngàn năm nở một lần, nở vài ngày rồi tàn. Rất là uổng!

Trong ngày hôm qua mình nhắc đến chuyện hộ niệm cần đến: Thiên-thời, Địa-Lợi, Nhân-hòa. Thật ra là mình đang dùng danh từ của thế gian ra để mà nói cho dễ nhớ mà thôi:

“Thiên-thời” có thể mình so sánh với A-Di-Đà-Phật phóng quang tiếp độ.

“Địa-lợi” là cố gắng kết hợp với các đạo tràng, các tự viện để mình được cái chỗ tu hành. Như chúng ta ở đây có cái Niệm Phật Đường, như vậy là đủ rồi.

“Nhân-hòa” là kết hợp với nhiều người. Đừng tạo ra những sự chống đối, khích bác lẫn nhau làm cho phương pháp hộ niệm bị trở ngại, ảnh hưởng xấu đến cơ duyên cứu người vãng sanh!

Hôm nay chúng ta đi sâu một chút xíu nữa, mỗi quốc gia có một thể chế, mỗi quốc gia có một quy luật riêng. Nhất định muốn cho sự hộ niệm được bền vững ta không nên lập dị, không nên quá cứng nhắc, mà phải thủ pháp theo đúng quy luật địa phương.

Ví dụ như mình nói về “Thiên-thời”, thì cũng có thể mình nghĩ cần phải được hợp pháp, hợp lệ thì chúng ta cứu người mới tốt, không bị trở ngại. Có nhiều ban hộ niệm có vẻ hơi bất cẩn, thiếu tế nhị trong chuyện này. Ví dụ như nhà nước nói rằng, vấn đề tôn giáo phải có sự kết hợp chặt chẽ với ban tôn giáo. Có nhiều ban hộ niệm nói rằng không cần, thì Diệu Âm thường thường khuyên rằng: Cần!... Phải cần!... Tại vì mình làm đạo mà được chính quyền hỗ trợ, được các cấp hữu trách ủng hộ, thì việc làm đạo của mình mới tốt hơn, không bị trở ngại. Vì thế, khi hộ niệm chúng ta cũng cần các vị chính quyền đồng thuận mới là điều tốt.

Về mặt “Địa-lợi” thì thường thường những Niệm Phật-Đường hay những ban hộ niệm mà không tuân theo sự điều hành của các tự viện, không chịu liên hệ với những ngôi chùa, thường thường sau một thời gian cũng gặp trở ngại. Đây cũng là điều không tốt!... Hơn nữa có nhiều người trong ban hộ niệm hay nói những lời có tính chất hơi cực đoan! Điều này thật không hay!...

Mình nên hiểu rõ rệt rằng, lâu nay phương pháp hộ niệm đúng như lý, như pháp của chư Tổ để lại, không phải đã được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam, bây giờ chúng ta áp dụng chắc chắn cũng cần phải có một thời gian thử thách! Trong thời gian khởi đầu này những người hộ niệm, nếu thật sự có lòng Chí Thành-Chí Kính, cũng phải biết uyển chuyển, biết tâm lý, phải kiên nhẫn, phải thành tâm giảng giải, đem kinh của Phật ra ấn chứng, chỉ vẽ... thì mới mong có nhiều người đồng thuận được.

Chính vì thế, trong giai đoạn này Diệu Âm thấy rằng, muốn hộ niệm cho một người bệnh thì tốt nhất là chúng ta cần phải khuyên giải gia đình trước. Không nên vì lòng từ

bi mà lăn xả vào trong gia đình người ta để hộ niệm được. Điều này không được tốt lắm đâu! Vì thực tế cái tâm của chúng ta thì tốt, nhưng mà vì quá nôn nóng cứu người, nên có thể nó gây ra sự bức xúc đối với những người trong gia đình, trong làng xóm. Vì thật sự là chính những vị đó chưa hiểu được việc vãng sanh, nên họ có đầy nghi ngờ và nhiều khi có người cho rằng đây là những chuyện dị đoan mê tín nữa là khác. Những trở ngại này nhiều khi làm cho chính thành viên của ban hộ niệm cũng xuống tinh thần luôn.

Cho nên, điều tốt nhất là chúng ta cần phải đợi cơ duyên chín mùi. Nói đơn giản nhất là khi mà gia đình của người bệnh đồng ý thỉnh mời mới được. Họ phải thành tâm thỉnh mời thì chúng ta mới đến. Khi đến, chúng ta cũng đừng vội vã hộ niệm liền, mà trước tiên nên gặp gia đình, con cái... giảng giải cho họ rõ ràng cái quy luật của hộ niệm, chỉ vẽ cho họ cách chăm sóc bệnh nhân, chỉ cho họ cái hướng để trợ duyên cho người bệnh tin tưởng, tha thiết

phát nguyện vãng sanh. Cần phải khuyên nhắc gia đình, bắt gia đình phải thành tâm niệm Phật để hộ niệm cho người bệnh. Có được như vậy thì chúng ta mới có thể cứu được người bệnh và tránh được những phiền não sau đó.

Thì trong cái quy định cho việc hộ niệm, hôm qua chúng ta có đưa ra những người vì quá cực đoan nên đã đặt ra những điều kiện không thích hợp lắm! Ví dụ như nói:

- Nếu đã mời tôi hộ niệm thì không được mời một người nào khác, không được mời các Thầy, không được mời các Sư Cô, không được mời chùa tới, nếu mà mời tới thì tôi đình chỉ...

Xin chư vị hộ niệm chú ý, nhất định những lời nói này phải hủy bỏ. Chúng ta đưa ra những quy định như vậy sẽ gây ra xáo trộn! Không tốt! Có nhiều vị hộ niệm sơ ý đã nói những lời thiếu tế nhị, từ đó bị đánh giá là cực đoan! Vì lời nói bất cẩn mà bị đánh giá là gây chia rẽ giữa tăng và tục, giữa người tại gia và xuất gia. Nếu mà chúng ta cứ sơ ý làm những điều này, dù phương pháp hộ niệm cứu người có vi diệu tới đâu đi nữa, thì cái cơ duyên này cũng sẽ mạt đi, tận đi, mất đi một cách nhanh chóng!...

Mong chư vị hộ niệm, nhất là chư vị ở trong nước, những người nào lỡ có sơ ý về chuyện này hãy mau mau thay đổi, đừng để công cuộc hộ niệm vãng sanh bị ảnh hưởng, thua thiệt! Như vậy chúng ta cũng bị giảm đi rất nhiều công đức trong công cuộc cứu người...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 34)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô! Cùng chư vị đại chúng!

Chúng ta đang nói về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Trong mấy ngày hôm nay chúng ta chuyển qua nói về "Nhân-Duyên". Cái nhân duyên thù thắng nhất của chúng ta là niệm Phật cầu vãng sanh.

Trong chuyện niệm Phật này, thì hộ niệm là đại Nhân-Duyên, là Đại-Cứu-Tinh đối với người phàm phu tục tử. Phàm phu tục tử thì tội chướng sâu nặng, trí tuệ thì mỏng manh, nếu không nhờ pháp hộ niệm thì dù có niệm Phật cũng khó có thể thoát qua những ách nạn trong những ngày cuối cùng…

Cho nên mong chư vị cố gắng làm sao gìn giữ, phổ biến cho rộng rãi cái Nhân-Duyên này. Nhờ vậy mà chúng ta mới cứu được nhiều người, và kết quả là sau cùng ta cũng được người đến giúp ta an toàn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Ví dụ như trong những ngày gần đây chư vị đồng tu ở Melburne cũng cố gắng đi hộ niệm cho một vị. Ban hộ niệm thì rất thành tâm, đã hộ niệm 24/24 suốt mấy tuần qua. Nhưng cơ duyên của vị này cũng không được hợp, gia đình nghe lời bàn tán bên ngoài sao đó mà mất

cả niềm tin, nên quyết định không cần hộ niệm nữa!... Mình thấy rõ ràng một khi không cần hộ niệm nữa, thì dù cho người bệnh đó trước đây có niệm Phật đi nữa thì sau cùng cũng khó có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được!...

Trong mấy ngày gần đây chúng ta cũng nhận được cái thơ trên internet. Trong cái thơ đó người viết cũng đã khai rõ là một vị đó còn biết pháp niệm Phật, cũng niệm Phật tinh tấn lắm, nhưng cũng có cái mộng ước là muốn cho nhất tâm bất loạn, cho nên đóng cửa tự tinh tấn một mình. Thật ra Diệu Âm cũng có mấy lần khuyên giải vị này rằng phải cố gắng kết hợp tu với đại chúng. Diệu Âm biết ở chỗ đó có ban hộ niệm. Thế mà vị đó cũng không màng gì đến chuyện hộ niệm, cứ lo tu cho chứng đắc. Đến bây giờ thì chính vị đó đã mới nói một câu: “Bây giờ thì tôi phải trả một giá quá đắc về vấn đề đóng cửa tự tu!...”.

Cho nên mình thấy cái nhân duyên để mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là pháp niệm Phật. Nhưng mà niệm Phật để cho “Nhất tâm bất loạn”, tự mình sáng suốt theo A- Di-Đà Phật về Tây-Phương thật ra cũng không phải dễ! Nói chung tại vì nghiệp chướng quá nhiều, oan gia trái chủ quá nhiều!... Tâm cơ chúng ta quá yếu, nhiều khi khởi móng một cái niệm sơ ý cũng có thể đưa đến trở ngại! Cho nên dù pháp hộ niệm quý giá vô cùng, ấy thế chúng ta cũng phải nhớ rằng, trong nhân gian hiện giờ chuyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thật sự là quá mới mẻ đối với những người không biết Phật pháp. Mà cũng xin thưa thật là cũng hơi mới mẻ đối với những người có tu hành như chúng ta nữa là khác!

Ở các chùa, tự viện... có nơi thì có khuyến tấn vãng sanh, có nhắc nhở chuyện vãng sanh. Nhưng cũng có nhiều nơi không phổ biến sâu rộng đạo lý vãng sanh về Tây-Phương, thành ra ở đó danh từ vãng sanh về Tây-Phương giống như một chuyện huyền thoại, có người cho là “Quyền Thuyết” để khuyến tấn người tu, chứ chính nhiều người cũng không tin. (Quyền Thuyết là thuyết phương tiện dẫn dụ cho người tin theo mà tu hành chứ không có thật).

Diệu Âm xin kể ra đây một câu chuyện có thật ở Việt Nam. Một ban hộ niệm đó hộ niệm cho một vị giáo viên cấp hai đã bị ung thư. Vị giáo viên này trong lúc đang chờ chết thì cũng có cái cơ duyên gặp qua Diệu Âm tới khuyên giải. Vị này cũng đã phát

tâm quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-Phương. Người mẹ của chị cũng quyết lòng tha thiết giúp cho người con của mình được vãng sanh nên mời ban hộ niệm đến hộ niệm. Hộ niệm đâu được hai tuần thì vị đó đã ra đi trong tiếng niệm Phật của ban hộ niệm.

Nhưng khi đó lại có một chuyện đã xảy ra hết sức bất ngờ! Gia đình có quen một Tịnh-Xá ở gần đó, nên khi mới chết bốn tiếng thì hai vị Sư ở trong Tịnh-Xá hay được tới thăm. Khi tới thấy các vị đồng tu đang niệm Phật, thì hai vị Sư đó mới la rầy họ, bảo rằng không nên niệm Phật. Sự việc này làm cho các vị trong ban hộ niệm rất là bức xúc, có nhiều người buồn tức đành phải khóc!... Tại vì công phu khá khổ sở của họ đã hộ niệm hai tuần qua, và sự chuyển biến rất là tốt đẹp, công cuộc sắp hoàn thành, mà bây giờ đây bị trở ngại! Nhưng họ không biết làm sao hơn, nên cũng đành phải ra về!...

Hai vị Sư đó mới tụng kinh cầu siêu khoảng chừng một tiếng đồng hồ, rồi báo với gia đình là hãy lo việc tẩn liệm...

Nhưng cũng hay là khi hai vị đó đi rồi thì gia đình mới báo tin cho ban hộ niệm. Ban hộ niệm thấy tình cảnh tội nghiệp nên quay trở lại tiếp tục niệm Phật trợ niệm. Niệm Phật tất cả

được mười chín tiếng đồng hồ, thì hiện tượng để lại cũng bất khả tư nghì, thân tướng mềm mại, tươi tốt. Khi thấy được hiện tượng vi diệu bất khả tư nghì đó, niềm tin của người mẹ mới tăng lên vững vàng.

Tuy nhiên sự việc trở ngại xảy ra đã đưa đến một hậu quả khá tiêu cực, là có những vị đồng tu trong ban hộ niệm vì quá bức xúc, vì quá thương hại, nên mới nói rằng: “Từ nay đi tới hộ niệm ở chỗ nào mà có các Thầy tới thì tôi bỏ không hộ niệm nữa"... Hì hì!...

Khi Diệu Âm nghe tới chuyện này thì có khuyên các vị đó rằng, không nên nói như vậy. Cái gì cũng có cái giới hạn của nó, mình không nên nói chung chung như vậy mà thành ra có lỗi. Biết chừng đâu sau mười mấy tiếng đồng hồ mà thân thể của người chết đẹp như vậy, có thể làm cho các vị đó ngộ ra con đường niệm Phật hộ niệm vãng sanh chăng?... Mà giả sử như những vị đó không đồng thuận với ban hộ niệm, thì đây chẳng qua là việc cá nhân của các vị đó, chứ cớ gì mình phải nói: “Từ rày về sau gặp một Thầy nào tới thì tôi bỏ hộ niệm”. Không được nói những lời lỗ mãng mà thất lễ!... Khi gặp những trường hợp như vậy, chúng ta phải cố gắng bình tĩnh, sáng suốt một chút.

Người ngoài không tin vào pháp niệm Phật hộ niệm vãng sanh, bây giờ có trách họ thì trách cũng không được, tại vì lâu nay khó có ai nghe qua được một lời pháp nào, hay một lời giảng nào về hộ niệm vãng sanh, thì bây giờ họ không tin là đúng. Còn các Tự-Viện nhiều khi bận bịu trong các pháp tu, có những pháp tu không cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, khi gặp mình đang niệm Phật để cầu nguyện cho người bệnh vãng sanh, thì chắc chắn người ta không đồng ý là chuyện đương nhiên. Chúng ta nên biết rằng chỉ có những người tu Tịnh- Độ mới niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, chứ còn như các vị khác, thí dụ như các vị trong giới khất sĩ người ta Thiền, mục đích của họ là phá nghiệp để chứng chơn, đắc thánh quả A- La-Hán, vượt qua tam giới. Họ đâu có cầu về Tây-Phương, nên khi thấy mình niệm Phật họ la rầy là chuyện bình thường.

Chính vì vậy khi gặp những trường hợp tương tự, chúng ta phải hết sức sáng suốt, chứ không thể nào vơ đũa cả nắm được!

Thật ra thì các vị Thầy đó cũng hơi sơ ý! Chứ nếu thấy các vị Phật tử đang niệm Phật hộ niệm như vậy thì nên khen đi: "Ồ!... Các vị thành tâm lắm! Thôi bây giờ các vị ngưng một chút để cho tôi tụng kinh cầu siêu. Khi cầu siêu xong rồi tôi sẽ hợp tác với chư vị để cùng niệm Phật". Nói như vậy thì tự nhiên sẽ hòa giải với nhau. Các vị đồng tu thì tôn kính mình, không có nói những lời sơ suất. Còn các Thầy cũng tránh được những cú sốc làm bức xúc đến các vị đồng tu.

Cho nên thường khi gặp những trường hợp như vậy chúng ta phải cố gắng bình tĩnh mới được. Tâm Bồ-Đề của chúng ta là cứu người vãng sanh, thì những thử thách như thế này chưa phải là hết đâu! Mà chúng ta phải nhớ rằng, càng thử thách chừng nào thì tâm mình càng vững chừng đó. Có như vậy thì mới làm đạo được và sau cùng chúng ta mới được phước phần có người khác vững tâm tới hộ niệm cho mình vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 35)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch sư cô cùng đại chúng!

Hồi nãy Kim Ngọc thâu lại mấy tờ giấy cầu siêu để ghi tên thêm một người đang ở trong tiết mục cầu an lên cầu siêu. Cứ một lần ghi thêm một người tự nhiên mình thấy sự vô thường đến trước mắt! Biết vô thường như vậy, mà chúng ta không lo trước, thì khi vô thường đến mình cũng đành chịu hẩm hiu, cũng chịu đau đớn như bao nhiêu người khác, chứ không dễ gì mà giải thoát đâu!...

Chúng ta đang nói về cái cơ duyên niệm Phật, thật sự là một đại may mắn cho những người căn cơ phàm phu. Tuy nhiên thì xin nhớ cho niệm Phật để vãng sanh cũng không phải đơn giản lắm đâu!... Vì thật sự những người mà hổm nay chúng ta cầu siêu, họ cũng niệm Phật đó nhưng mà hình như họ cũng không vãng sanh. Ông bà cha mẹ quyến thuộc của chúng ta trong nhiều đời nhiều kiếp và trong đời này cũng vậy, họ cũng có tu đó!... Cũng có niệm Phật đó!... Nhưng mà sau cùng cũng không được vãng sanh!... Không phải dễ đâu!...

Ấy thế mà... Trước khi nói tiếp thì Diệu Âm xin đọc một cái thông báo nhỏ vừa mới gửi vào ngày 11 tháng 11 năm 2011. Cái thông báo như thế này:

Con xin kính báo một tin ạ! Ca trợ niệm đầu tiên đã thành công rồi ạ! Sau chín ngày niệm Phật, ba giờ chiều cụ mở mắt một lát rồi nhẹ nhàng ra đi và chúng con niệm Phật thêm mười bốn giờ nữa, là năm giờ sáng hôm sau. Hồi hộp mở mền ra coi, mặt bà cụ mỉm cười còn toàn thân thì mềm mại, đỉnh đầu còn nóng như đang thổi hơi nóng ra vậy. Chúng con mừng quá trời khóc lên vì vui sướng. Cuối cùng thì bà cụ đã được về với Phật. Con cảm ơn sư phụ Giác Nhàn và chú Diệu Âm Úc Châu đã khích lệ và cho

chúng con những lời khuyên chánh pháp. Lan Phương.

Trong cái thư này có cảm ơn sư phụ Giác Nhàn thì chắc có lẽ là đúng, thầy Giác Nhàn thì ở sát bên, còn chú Diệu Âm thì ở xa quá mắc mớ gì phải cảm ơn… Hì hì… Thì đây là tin vãng sanh mà cô này lần đầu tiên hộ niệm và cái ca đầu tiên của cô cũng thành công. Niệm Phật sau mười bốn tiếng đồng hồ mà thân thể mềm mại tươi hồng, đỉnh đầu lại có hơi ấm. Đây thật sự là bất khả tư nghì!...

Kính bạch sư cô cùng chư vị! Mấy ngày nay mình nghe nói thoại tướng mềm, đỉnh đầu ấm, da dẻ hồng hào đẹp, nghe thường quá, nhưng mà xin thưa thật không phải thường chút xíu nào hết! Khó vô cùng! Khó kinh khủng lắm không phải dễ đâu! Chẳng tin bây giờ chúng ta cứ làm cuộc điều tra thì biết, có thể nói rằng, trong một triệu người ra đi, tìm thử coi bao nhiêu người được thoại tướng như vậy? Nhiều khi chưa có một người, hai người đâu à. Khó lắm chứ không có dễ đâu! Ấy thế mà cô này chỉ biết phương pháp hộ niệm, rồi về áp dụng thẳng vô cho bà cụ này luôn. “Ca đầu tiên đã được thành công rồi ạ!...” Như vậy, rõ rệt là phương pháp hộ niệm chính là “Đại cứu tinh” cho người phàm phu chúng ta.

Những người có tu hành mà lơ là chuyện hộ niệm, chưa chắc gì có phước báu bằng như bà cụ này đâu à. Trong lúc còn sinh tiền, còn nói giỏi, chúng ta có thể lý luận, chúng ta có

thể nói những đạo lý cao siêu!... Nhưng coi chừng nếu lơ là đến phương pháp hộ niệm thì sau cùng ngày ra đi chưa chắc gì có được thoại tướng này đâu. Những hiện tượng xảy ra đã chứng minh rõ rệt như vậy.

Cho nên khi biết được cái phương pháp hộ niệm này, Diệu Âm cứ thầm mong sao cái phương pháp này phổ biến càng sâu rộng chừng nào càng lợi ích chừng đó. Muốn phổ biến sâu rộng thì những người niệm Phật phải ngày đêm lo cái chuyện hộ niệm trước đi, nghiên cứu để nắm cho vững chuyện hộ niệm trước đi. Đó là tất cả cái vốn liếng của mình rồi đó. Nếu giả sử sau này mình bận bịu làm ăn, mình bị kẹt chỗ này chỗ nọ, mình niệm Phật có yếu một chút... thì mình cũng khỏi bị lỗ vốn. Tại vì cái vốn ví như cái gốc cây. Cái gốc vững rồi, dù lá cành có eo sèo một chút, nhưng sau cùng cành lá hoa quả cũng nở ra. Nếu chúng ta cứ lo cành, lo lá, lo hoa, lo những thứ thẩm mỹ bên ngoài, mà quên cái gốc, thì coi chừng cái gốc bị thối. Cái gốc thối thì hỏng tất cả! Cái vốn để mình vãng sanh chính là Phương Pháp Hộ Niệm đó. Tuyệt vời!... Bất khả tư nghì!...

Mình cứ tưởng tượng thử coi, bà cụ này không phải là niệm Phật tốt đâu. Nhưng mà nhờ người biết hộ niệm nhắc nhở ở sát bên cạnh thầm thì với bà cụ, trải chiếu nằm với bà cụ, niệm Phật với bà cụ, ấy thế mà sau cùng bà ra đi tốt như vậy đó.

Ở tại bên Tây Úc, một chị đó suốt cả cuộc đời theo gia đình tới nhà thờ, không có biết niệm Phật đâu!... Ấy thế mà chỉ cần phương pháp hộ niệm, các vị hộ niệm đó tới năn nỉ: “Chị ơi! Cách hộ niệm hay lắm! Tuyệt vời lắm! Chị quyết lòng tin tưởng nhé”. Họ khuyến tấn làm cho chị đó tin tưởng. Họ hướng dẫn chị phát nguyện vãng sanh. “Chị hãy phát nguyện ngay hôm nay đi, tin tưởng ngay hôm nay đi, bắt đầu khởi tâm ngay

hôm nay đừng để tới ngày mai nhé”... Chị đó đã nghe theo. Giả sử nếu chị đó mà chập chờn, còn hẹn nay hẹn mai, còn tính chuyện này chuyện nọ... thì nhất định chị này không thể nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đâu.

Dựa vào kinh nghiệm này mà ta biết được tại sao có người tu hành mà không được vãng sanh?... Là tại vì họ “Chờ để coi” trong đó!...Tại vì họ còn muốn “Để ngày mai” trong đó!... Tại vì họ muốn “Sắp xếp chuyện này chuyện nọ”...

Tại sao chỉ cần lưỡng lự như vậy mà lại mất phần vãng sanh? Thật ra:

- Tại vì niềm tin chưa đủ... - Tại vì lòng không tha thiết vãng sanh... - Tại vì không muốn niệm Phật chứ không có gì cả!...

Hoãn binh!... Hoãn binh để chờ đọa lạc!...

Chính vì vậy nếu chúng ta không sốt sắn, không khuyến tấn, không nhắc nhở đến chuyện hộ niệm, coi chừng một người tu ba bốn chục năm nhưng cũng chưa chắc gì bảo đảm được vãng sanh! Tại vì họ vẫn còn chờ trong đó! Tại vì họ nghĩ còn có cái gì khác hay hơn trong đó! Họ chưa tin vững vàng.

Diệu Âm xin kể lại một câu chuyện ở Việt Nam, nghe đến mình mới thấy một khi phát tâm Bồ-Đề ra, thường thường có những chướng ngại đeo theo bên cạnh. Nếu sơ ý chính mình nhiều khi cũng bị phiền não, cũng bị phân tâm.

Có một vị kia đi nói khắp nơi rằng: Những người chết rồi, đã liệm trong quan tài, kêu người tới hộ niệm thì được vãng sanh. Họ nói, chính những người hộ niệm đã tuyên bố như vậy. Và, người đó đã đánh giá rằng, những người hộ niệm đã làm những chuyện sai chánh pháp!...

Câu chuyện này đã tung ra như vậy. Thật ra người nào tuyên bố rằng, người đã chết liệm trong hòm rồi, tới hộ niệm cũng được vãng sanh, là những lời nói quá đáng! Những lời này thật là sơ ý! Nghiên cứu rất kỹ về hộ niệm, chúng ta biết rằng không dễ gì một người đã chết rồi, đã liệm trong quan tài mà đến niệm Phật thì được vãng sanh đâu!...

Nhưng người đã tung cái tin này ra để bài bác pháp hộ niệm cũng quá sơ ý! Thật ra nếu có thì đây chỉ là lỗi cá nhân của một người nào đó mà thôi! Một cá nhân nông nổi nào đó nói ra, chứ không phải tất cả những người hộ niệm đều nói như vậy...

Cho nên khi có một nguồn tin nào đó đưa ra, chúng ta cần phải sáng suốt nhận thức cho vững vàng. Niệm Phật đường chúng ta chủ trương hộ niệm, thì ngay tại trước bảng kia chúng ta đã để một thông cáo rất rõ ràng. Hộ niệm là phải biết “Tín-Nguyện-Hạnh”. Người được hộ niệm muốn được vãng sanh cần phải phát niềm tin ngay bây giờ đây.

Những người niệm Phật hai-ba chục năm, mười năm, hai-ba năm, hai-ba tháng... không cần biết! Chỉ biết người nào khi gặp câu A-Di-Đà Phật đã phát tin chưa? Nếu chưa phát lòng tin, thì hai-ba chục năm niệm Phật đó chẳng có ích lợi gì đâu!...

Ngài Trung-Phong quốc sư nói rằng, nếu không phát nguyện vãng sanh, lòng tin yếu ớt dù cho công hạnh sâu dày đến đâu nữa cũng trở nên hư thiết!... Cho nên nếu mình

khoe: À!... Tôi niệm Phật hai-ba chục năm, tôi niệm Phật bốn-năm chục năm rồi, nhất định tôi phải hơn một người mới tới niệm Phật hai-ba ngày. Tự mãn như vậy là không phải!... Không phải!... Phải dựa vào niềm tin vững vàng. Niềm tin của mình chưa vững, thì mình sẽ thua những người mới niệm! Chắc chắn!... Vì bà cụ này tôi biết, không phải bà cụ niệm Phật nhiều đâu, nhưng khi gặp được những đứa cháu khuyên nhắc, bà liền lập tức quyết tâm ngày đêm niệm Phật. Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ. Còn người không tin thì thường thường chao đảo, thường thường tung ra những tin xấu làm cho pháp hộ niệm bị ảnh hưởng.

Ví dụ, trở lại chuyện một người nói rằng, người chết rồi bỏ trong hòm kêu họ tới hộ niệm thì được vãng sanh. Thật ra đây là lời sơ ý của một cá nhân nào đó thôi, chứ không phải tất cả những người hộ niệm đều sơ ý như vậy. Nhưng người dựa vào đó mà tung tin rằng, những người hộ niệm này làm những chuyện sai lầm, những người hộ niệm làm sai chánh pháp... Nói vậy cũng không đúng!... Căn cứ vào cá nhân mà cho là đoàn thể. Điều này không đúng. Không hợp chút xíu nào cả!

Cho nên mong chư vị hiểu rằng phương pháp hộ niệm thật sự là đại cứu tinh. Tại vì nó gói ghém một cách cụ thể, chính xác, cần thiết, đúng lúc, hợp thời, hợp cơ giúp cho một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong khi đó nói niệm Phật một cách tổng quát

quá thì khó đi vào chi tiết. Chính vì thế, Diệu Âm thường hay nói rằng cố gắng phát triển, giao lưu phương pháp hộ niệm chính là cụ thể giúp cho người niệm Phật vãng sanh về Tây- Phương.

Nguyện mong chư vị phát tâm vững vàng, cùng nhau hộ niệm để cứu người vãng sanh.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 36)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch sư Cô cùng chư vị đồng tu!

Trong kinh Phật Thuyết A-Di-Đà, Phật có nói: “Bất dĩ thiểu thiện-căn phước-đức nhân-duyên đắc sanh bỉ quốc”. Có nghĩa là không thể nào dùng một chút thiện-căn, ít phước-đức và nhân-duyên yếu ớt mà có thể sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được. Câu này nhắc nhở cho chúng ta biết là về Tây-Phương Cực-Lạc quý vô cùng, không phải đơn giản đâu!...

Ấy thế mà đang ngồi đây niệm Phật, chúng ta lại có cái niềm hy vọng tràn trề được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin chư vị phải trân quý cơ hội này, nhất định không thể để luống qua. Vì một khi sơ ý để luống qua rồi thì ân hận ngàn đời vạn kiếp, sau ngàn đời vạn kiếp đó chưa chắc gì ta gặp được cơ duyên tương tự để mà vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tu hành là nhắm tới chỗ giải thoát thành đạo. Nếu không nhắm tới chỗ giải thoát thành đạo thì tất cả những công hạnh tu hành của chúng ta đang niệm Phật tại đây trở

nên vô ích! Ngài Trung-Phong nói là không còn giá trị gì nữa. Đây là nội dung ngày hôm qua chúng ta đã nói qua.

Hôm nay trước khi nói tiếp Diệu Âm xin đọc một cái tin vui vui:

“Ban Hộ Niệm Hoa Sen chùa Thanh Hà thành phố Đà Nẵng vừa hộ niệm vãng sanh cho Phật tử Lê Đình Sỉm, vãng sanh ngày 30/10/2011. Sau mười hai tiếng đồng hồ thoại tướng: Chân tay mềm mại, sắc diện hồng hào, tướng hảo và ấm ở đỉnh đầu. Đạo Tràng chùa An-Lạc Quảng Trị cùng tham gia hộ niệm với chúng tôi. Gia đình và mọi người vô cùng hoan hỷ phát nguyện cả gia đình ăn chay bốn mươi chín ngày và tất cả con gà, con heo... đang nuôi đều không bán, không giết thịt, nuôi cho đến chết. Thật là một tin vui mừng. Nếu không có sự quyết tâm vượt hàng ngàn cây số để về quê hương khuyên người niệm Phật của Sư Huynh. Không biết đến giờ này chúng em sẽ ra sao? Xin ngàn lần, triệu lần tri ân Sư Huynh và Sư Tỷ, người hộ pháp vô danh. Xin nguyện hy sinh cả cuộc đời này để tri ân công đức của đức Thế-Tôn, chư Tổ, pháp sư Tịnh-Không, cư sĩ Diệu Âm để giúp người lâm chung vãng sanh Cực-Lạc. Kính thư".

Đây là những tin mà thường xuyên Diệu Âm gặp được trên internet. Trong cái dịp nói chuyện này xin đọc ra để mà tạo nguồn tin, tín tâm vững vàng cho chúng ta trên con đường tu học. Trong lá thư này hình như có những điểm nhắc nhở khá sắc bén.

Thứ nhất là về “Cấm sát sanh”. Một gia đình khi thấy một người vãng sanh họ ngộ ra và phát tâm là tất cả những con vật, con gà, con heo... đang nuôi trong nhà không bán, tại vì bán thì người ta giết thịt, không ăn thịt, quyết lòng nuôi cho đến chết luôn rồi hộ niệm cho nó vãng sanh. Hay vô cùng!...

Một cái nhắc nhở thứ hai, ở đây là câu “Hàng ngàn cây số cách xa...”. Hình như lời nói này cũng có một sự nhắc nhở khá sâu. Hôm nay chúng ta có thể xoáy vào cái chuyện này. Ở Việt Nam người ta cách xa Hòa Thượng hàng ngàn cây số, hàng vạn dặm đường, ấy thế mà khi nghe lời pháp của ngài, lời nhắc nhở niệm Phật vãng sanh họ lại vãng sanh. Từng ngày, từng tuần, từng tháng đều có người vãng sanh khắp nơi. Xin thành thật, giờ phút này mà đọc những cái thơ tương tự như vầy thì không cách nào có thể đọc hết. Ấy thế chúng ta đang ở tại đây rất gần Hòa Thượng, có thể chúng ta có cái cơ duyên gặp được Ngài, nhưng coi chừng gặp được Ngài chưa chắc gì ta sẽ được vãng sanh… Chưa chắc!...

Tại sao vậy?... Tại vì ở xa mà người ta thành tâm, kính cẩn, y giáo phụng hành. Còn chúng ta ở gần mà không chịu y giáo phụng hành, không chịu thành tâm, không chịu kính cẩn, không chịu quyết lòng nghe lời Phật dạy, không nghe lời Ngài dạy… Thì coi chừng khi ta chết đi ta vẫn bị đọa lạc như thường.

Cho nên tất cả đều do duyên. Duyên chính là chỗ:

- Người nào “Thành tâm” người đó được duyên. - Người nào “Kính cẩn” người đó được duyên. - Người nào “Y giáo phụng hành” người đó được duyên.

Ví dụ như người ở xa hồi giờ người ta không biết, khi biết rồi họ quyết lòng tin tưởng, quyết lòng niệm Phật, ngày đêm nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì dù ở xa

nhưng người ta được vãng sanh. Ta ở gần nhưng ta không chịu kính cẩn, ta không muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, ta hững hờ với chuyện nguyện vãng sanh, ta hững hờ với lời niệm Nam Mô A-Di-Đà Phật... thì coi chừng khi ra đi, chưa chắc gì ta có được phước phần vãng sanh. Có nghĩa là ta không có duyên!...

Chính vì thế mà ở tại đây chúng ta thường xuyên nhắc nhở đến pháp "Hộ Niệm". Tại sao? Tại vì chính Hòa Thượng Tịnh-Không nhắc lên nhắc xuống không biết bao nhiêu lần, vấn đề quan trọng nhất của những người phàm phu tội chướng sâu nặng như chúng ta là "Hộ Niệm".

- Nếu không biết hộ niệm...
- Nếu ỷ y hộ niệm...
- Nếu khinh thường hộ niệm...
- Nếu coi lướt qua sự hộ niệm...
- Nếu chỉ biết qua rồi gấp đó không thèm nghiên cứu đến!...

Thì coi chừng khi chúng ta nằm xuống không ai có thể hộ niệm cho chúng ta được!

Xin thưa trong những ngày qua chúng ta đã nêu lên rõ rệt những người có biết qua hộ niệm, nhưng sau cùng rồi ứng dụng cho chính những người trong gia đình mình không đúng cách! Hộ niệm sai lầm, làm cho người trong gia đình mình mất phần vãng sanh.

Những người nghe đến pháp hộ niệm mà không chịu để ý, không chịu nghiên cứu, thì sau cùng chính ta nằm xuống coi chừng người ta đến hộ niệm cho mình không được! Tại sao vậy?... Tại vì không chịu y giáo phụng hành. Hòa Thượng dạy muốn vãng sanh về Tây- Phương thì hãy buông xả, ta không chịu buông xả. Không chịu buông xả cái gì?...

- Ngũ dục lục trần, tham-sân-si-mạn không chịu buông xả... - Cạnh tranh, ganh tỵ không chịu buông xả... - Tự tư, tự lợi không chịu buông xả...

Nói thẳng ra, đơn giản nhất, con người của chúng ta sao mà những thứ tham-sân-si-mạn... vẫn còn nhiều quá nhiều. Người ở xa, hồi trước người ta cũng tham-sân-si-mạn, cống cao ngã mạn đủ thứ, nhưng khi nghe Hòa Thượng giảng, giật mình tỉnh ngộ quyết lòng chắp tay lại, cúi đầu xuống thành tâm sám hối không dám nói một lời... Nhờ thế mà họ lại được vãng sanh!... Còn mình ở đây niệm Phật hàng ngày, có cơ duyên gặp được Hòa Thượng Tịnh-Không, nhưng coi chừng sự cống cao ngã mạn hình như nó theo song song bên cạnh đường công phu tu tập, nên sau cùng bị đại nạn!...

Đừng bao giờ nghĩ rằng gần Hòa Thượng mà chúng ta dễ vãng sanh. Cái điều quan trọng không phải ở gần hay không gần, mà chính là ta có ứng dụng lời pháp của Ngài hay không, ta có chịu y giáo phụng hành hay không?...

Ngài dạy tham-sân-si-mạn phải bỏ... Chúng ta ăn thịt vẫn cứ thèm thịt, sát sanh vẫn cứ sát sanh, sân giận vẫn cứ tiếp tục sân giận, cống cao ngã mạn còn lớn hơn thiên hạ!...

Ngài dạy muốn được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc điểm quan trọng là "Khiêm-Cung, Chí-Thành, Chí-Kính". Ta thấy người ta làm sai một chút... Ghét bỏ! Nói lên nói

xuống!... Nhất định bây giờ có gặp Hòa Thượng hàng ngày đi nữa chúng ta cũng không được vãng sanh...

Hòa Thượng Ngài dạy muốn vãng sanh về Tây-Phương thì phải xả:

- Một là vật-chất phải xả. Tức là không được chiếm giữ bất cứ một cái gì hết. Thoải mái một chút. - Hai là nhân-sự phải xả. Có nghĩa là ta không được ép buộc bất cứ một người nào hết, ta không được cạnh tranh với bất cứ người nào hết, ta không thể nào thấy người ta làm khác với mình thì tìm cách chống đối... Thế mà ta cứ việc tật đố, cứ việc chấp chước... thì nhất định ta bị trở ngại!...

Xin thưa với chư vị, con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc nhất định không phải là ở những lý đạo cao siêu vi diệu đâu, mà ở ngay cái chỗ chân thành, thật thà, hiền lành niệm câu A-Di-Đà Phật. Mạnh dạn buông xả đi, Hòa Thượng thường dạy: "Lão thật niệm

Phật". Thành tâm chân thành mà niệm Phật, cứ vậy mà đi. Kết hợp với nhau. Để chi?... Để cho một người tội chướng sâu nặng này, được quyền cỡi qua cái nghiệp chướng, được quyền đi trên cái nghiệp chướng...

- Bằng cái nguyện lực tha thiết!... - Bằng cái sức niệm câu A-Di-Đà Phật chí thành!... - Bằng cái tinh thần khiêm cung, thành kính cầu nguyện Ngài tiếp độ vãng sanh!...

Chúng ta gói cái nghiệp lại đi về Tây-Phương. Về Tây-Phương ta thành đạo...

Cho nên công cuộc hộ niệm cho người vãng sanh chính là đại cứu tinh cho tất cả chúng ta để một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin chư vị hiểu cho, đây là những pháp tu hành vô cùng là căn bản, vô cùng là hiền hòa, vô cùng là thấp thỏm... ấy thế mà ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc bất khả tư nghì, giống như anh Lê Đình Sỉm. Thật sự là một người Phật tử không có gì là cao siêu, không có lý huyền, không có đàm diệu... Ấy thế mà được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Hôm qua ta có một người vãng sanh, bữa nay ta đưa thêm một triệu chứng vãng sanh nữa thì chư vị mới thấy rõ rệt... ta niệm Phật như thế này nhất định được vãng sanh. Chỉ sợ rằng ta sơ ý không chịu "Y giáo phụng hành", tưởng rằng vãng sanh Tây-Phương là dễ! Không phải dễ đâu!...

Mong chư vị phải bám lấy chặt cơ hội này để nhất định ta về Tây-Phương ta thành đạo Vô-Thượng...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 37)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô!

Hôm nay Diệu Âm xin tiếp tục nói về Thiện-Căn, Phước Đức, Nhân-Duyên.

Xin thưa với Sư Cô cùng chư vị! Nói gì nói, thì làm sao chính mình sau khi xả bỏ báo thân phải được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cho được. Nếu sơ ý chỉ cần lọt lại trong lục đạo luân hồi, thì chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn và có thể là không biết đến kiếp nào mình mới có cơ hội niệm được câu A-Di-Đà Phật để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Hơn nữa, khi chúng ta niệm được câu A-Di-Đà Phật rồi, nhưng sơ ý không có người biết hộ niệm ở bên cạnh trợ duyên tích cực cho ta khi xả bỏ báo thân, thì cũng chưa chắc gì ta được vãng sanh…

Khi biết được hộ niệm rồi chưa xong. Ta còn phải nghiên cứu cho thật kỹ, thật vững vàng để áp dụng chính xác thì mới có phần vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chứ không phải cứ nói hộ niệm là tới niệm niệm mấy câu Phật hiệu là được vãng sanh đâu!...

Ngày hôm qua mình đã đưa ra những cái mẫu chứng minh điển hình vừa mới đây thôi. Một người thì gửi thơ tới báo cáo là hộ niệm cho một bà cụ vãng sanh, sau mười bốn tiếng đồng hồ thì thấy thoại tướng tốt bất khả tư nghì. Một người nữa thì báo cáo là sau mười hai tiếng đồng hồ thoại tướng cũng bất khả tư nghì, thấy vậy gia đình đó đã phát tâm nguyện rất lớn. Bên cạnh đó cũng có một người cũng được hộ niệm trải qua hai tháng ròng rã, nhưng đến ngày chót thì bị trở ngại!... Sau đó ra đi mất phần vãng sanh.

Chính vì vậy mới thấy rằng hộ niệm là tối quan trọng. Xin đừng nên khinh thường. Bên cạnh đó, chúng ta lại nhận thêm một tin khác nữa, từ bên Canada một vị điện thoại qua nói chuyện, vừa mừng, vừa vui, mà vừa khóc tức tưởi!... Họ cho biết rằng, hồi giờ họ cũng đi hộ niệm. Nhưng mà khi nghe đến đĩa này, tức là đĩa MP3 “Hộ Niệm là một Pháp Tu”, chính chúng ta đã tọa đàm tại đây, được người gởi tặng cho vị đó. Khi nghe xong đĩa đó, thì vị này mới ngỡ ngàng là thật sự từ trước tới giờ đã hộ niệm sai!... Đã lấy cách hộ táng mà tưởng là hộ niệm. Đã lấy việc đưa đám chết mà tưởng là hộ niệm! Họ đã lầm tưởng vãng sanh tức là chết!

Khi vị đó biết được chuyện này thì ngỡ ngàng, mừng quá và hứa là nhất định phải cải tổ lại phương pháp hộ niệm cho đúng đắn chứ không thể nào lầm lạc được nữa. Cô ta cũng nói thêm một câu mà khi nghe đến mình cũng cảm thấy đau lòng! Cô nói: “Thật đáng tiếc! Nếu tôi nghe được cái đĩa này cách đây hai tháng thì tôi có thể cứu được người thân rồi...”, vì cách đó hai tháng, người thân, không biết là người thân gì của cô đã ra đi. Cô cũng hộ niệm đủ cách! Nhưng bây giờ mới biết ra là hộ táng, là hậu sự, là tới tụng kinh xong rồi tẩm liệm người chết... mà cứ cho là hộ niệm!

Chính vì vậy mới biết cái phương pháp hộ niệm thật sự vô cùng quý giá. Một người biết được pháp hộ niệm có thể cứu người vãng sanh. Một người không biết pháp hộ niệm thì mơ hồ! Rõ ràng, cũng có tu hành, cũng quyết lòng niệm Phật... Ví dụ như cả gia đình của cô đó đều có niệm Phật, nhưng trong suốt một thời gian khá lâu trong quá khứ đến giờ này chưa chứng nhận được một người nào được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc!

Thấy đó, khi đã gặp được phương pháp Hộ Niệm xin chư vị đừng nên lơ là. Nếu lơ là, coi chừng chính ta bị sơ suất:

- Đi hộ niệm mà biến thành đi hậu sự... - Đi hộ niệm mà biến thành đi hộ táng... - Đi hộ niệm mà lại biến thành tắm rửa người chết, thay áo thay quần, xong để vô trong quan tài, rồi tụng kinh... Ấy vậy mà gọi là hộ niệm!...

Cũng nhắc lại một câu chuyện rất thân thuộc với chúng ta, là có người đã biết qua hộ niệm, nhưng lại không chịu nghiên cứu kỹ, để đến khi chính một người thân nhất trong gia đình của mình bị bệnh... Rồi tự mình đứng ra hộ niệm, nhưng lại ứng dụng sai. Chỉ cần sai một chút thì người thân mất vãng sanh!... Cái sai đó chắc mấy tọa đàm trước mình có nói qua. Sự sơ ý này chính là cưỡng bức người bệnh, làm cho người bệnh phiền não! Phiền não

vì không biết cách chiều người bệnh. Hẳn nhiên, có những điều mình không chiều được, nhưng có những điều cần chiều mình bắt buộc phải chiều người bệnh, đó mới là đúng phương pháp hộ niệm. Còn ở đây không chiều chuộng người bệnh, mà lại bắt người bệnh phải chiều theo ý của người hộ niệm một cách quá đáng!

Khi hiểu được những chuyện này, chúng ta nêu ra đây để làm kinh nghiệm. Chư vị thấy rằng, muốn vãng sanh về Tây-Phương phải nghiên cứu pháp hộ niệm cho thật kỹ. Nếu nghiên cứu qua loa, nhất định khi hộ niệm sẽ bị sơ hở! Sơ hở nhiều lắm!...

Ví dụ như người bệnh khi đã tắt hơi rồi, mình tới hộ niệm, niệm Phật cho người đó, thì trong pháp hộ niệm có nói, phải cố gắng dời cái ghế cách xa cái giường người bệnh một chút, cỡ chừng một thước rưỡi, hai thước, rồi ngồi nghiêm trang niệm Phật, đừng nên rục rịch. Để chi?... Tại vì trong những lúc này là thời điểm rất quan trọng đối với thần thức của người đó. Có những người hộ niệm mà sơ ý kéo ghế sột-soạt sột-soạt, đi qua đi lại... Điều này nhất định không tốt! Làm vậy có thể ảnh hưởng xấu đến chuyện vãng sanh của người ra đi. Có nhiều người quá sơ ý, cầm cái ghế liệng bên này liệng bên kia. Nhiều người cầm chiếc ghế đưa ngang qua cái thân người chết. Những điều này vô cùng tối kỵ!...

Khi đi hộ niệm thì chư vị bên này cần nhìn bên kia, chư vị bên kia quan sát lại bên này... Nếu thấy trên đầu kèo có một con mèo đứng nhìn xuống, thì mình phải mau mau tìm cách đuổi con mèo đó đi. Nếu thấy có con chó đang đi lảng-vảng lảng-vảng bên cạnh, mình phải nói với người nhà tìm cách đuổi con chó ra. Người hộ niệm tới nhà người bệnh, nếu thấy có nuôi những con vật này, tốt nhất là phải cảnh cáo người nhà liền. Một là phải nhốt chúng lại, hai là đuổi nó ra đừng có để đến gần. Lý do, vì trong lúc mình đang niệm Phật, con chó có thể bất ngờ vồ chụp hoặc nhảy qua xác người chết. Vấn đề này có thể sẽ làm trở ngại rất lớn đến chuyện vãng sanh của người chết!...

Cầm một cái ghế, cầm một cái khăn, hay bất cứ vật gì chuyển qua trên cái xác của người chết thật là điều không tốt! Một là bất kính với người đã ra đi, hai là có thể ảnh hưởng không tốt đến thần thức của họ!...

Ví dụ khác như mình cảm thấy nóng quá, cần mở máy quạt, nhưng phải chú ý không được quạt thẳng vào thân người chết. Xin quý vị nhớ thật kỹ điều này. Không được quạt thẳng vào thân người chết. Nếu quạt thẳng vào xác họ, sẽ làm trở ngại cho họ rất nhiều. Những chuyện này tuy nhỏ nhặt từng chút, từng chút... Nhưng chúng ta cũng

phải cố gắng lưu tâm, chớ khinh thường phạm đến.

Xin kể ở đây một câu chuyện nho nhỏ xảy ra tại Sài-Gòn vào năm 2006. Có một người kia đã chết rồi, đã được liệm trong quan tài, quan tài có kính, đã qua một hai ngày rồi để chờ một người con ở nước ngoài về rồi mới chôn cất. Trong thời gian đó thì con cái ồn ào quá! Họ không tuân giữ sự trang nghiêm! Họ cãi cọ với nhau về mai táng và những chuyện khác nữa (Không tiện nói ra)!.. Sự việc này đã làm cho cái xác của người chết đó ói máu ra!... Cảnh tượng khá dễ sợ!...

Cho nên, xin chư vị phải chú ý, đừng nên sơ ý gây ồn náo. Niệm Phật hộ niệm âm thanh phải đều nhau. Đừng nên đi qua đi lại nhiều quá... Giả sử như trong ban hộ niệm có người đang niệm không đều, hoặc không hòa với âm thanh của đại chúng, tốt nhất là mình nhẹ

nhàng kêu trưởng ban hộ niệm ra ngoài bàn thảo lại, nhắc nhở cho người trưởng ban để tìm cách thay đổi giọng niệm. Thay đổi âm giọng dễ lắm, nhưng phải báo cho người trưởng ban biết. Nếu quả đúng là tiếng niệm Phật nhão quá, chậm quá, buồn quá hay sao đó... thì người trưởng ban có thể đánh một tiếng khánh để tất cả mọi người ngừng lại. Khi ngừng lại rồi, thì người trưởng ban lợi dụng cơ hội này nên có lời khai thị ngắn cho người chết đó trước. Khai thị xong thì bắt lại giọng niệm khác cho chuẩn xác hơn. (Trường hợp này rất cần máy niệm Phật để làm chuẩn). Xử sự như vậy mới đúng pháp hộ niệm.

Ví dụ thấy mọi người đang niệm nhè nhẹ nhè nhẹ! Yếu quá! Xin đừng sơ suất tự mình phát tiếng niệm lớn, niệm ào ào lên... Làm như vậy thật sự là sai pháp hộ niệm, dễ gây phiền não đến người ra đi, làm trở ngại đường vãng sanh của họ. Xin chư vị phải chú ý.

Có những trường hợp người ra đi với thoại tướng rất tốt, mắt nhắm, miệng ngậm... nhưng khi chúng ta gây nên một sự ồn náo, tạo ra phiền não hoặc làm kinh động đến thần thức, nhiều khi người chết mở mắt ra mà ta không hay! Thật sự đã từng xảy ra chuyện này, chứ không phải là đơn giản đâu! Chư vị cần lưu tâm.

Hiểu được những chuyện này xin chư vị cố gắng giữ trang nghiêm. Nhất định cần phải nghiên cứu cho thật nhiều về pháp hộ niệm.

Vì thời gian ngắn quá, nên chúng ta không cách nào nói nhiều được. Nhưng điểm chính mong chư vị hiểu cho, là phải cố gắng giữ gìn trật tự, trang nghiêm và kính cẩn. Luôn luôn phải kính cẩn để công cuộc cứu người được trọn vẹn!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 38)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô cùng đại chúng!

Hôm nay Diệu Âm xin giới thiệu một người khách quý từ bên Mỹ qua. Đó là cậu Tư của Diệu Âm. Hai cậu cháu đã thất lạc với nhau trên sáu mươi năm, nay mới được gặp lại... Mà một điều rất hay là gặp nhau trong buổi cộng tu. Cậu vì muốn niệm Phật nên từ

nửa vòng trái đất đã bay qua đây.

Chúng ta đang nói về "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên", thì thật sự đây cũng là một nhân-duyên rất lớn cho cậu của Diệu Âm. Nếu nương theo cái nhân-duyên này cậu quyết lòng niệm Phật, thì một báo thân này nữa thôi ở trong lục đạo luân hồi, báo thân tiếp theo là "Thanh Hư Chi Thân, Vô Cực Chi Thể, Kim Cang Bất Hoại" trên cõi Tây-Phương, chứ không còn là thân phàm phu tục tử vô thường trong cảnh ngũ trược ác thế này nữa.

Tất cả đều do duyên!... Nếu chúng ta quyết lòng nhận cái duyên này để đi về Tây-Phương Cực-Lạc, thì chắc chắn Phật không bao giờ để chúng ta chịu đau khổ tiếp nữa đâu... Trong tọa đàm "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" này, đến nay thì cũng đã gần viên mãn, nếu chư vị có những câu hỏi gì, thì nên viết ra để chúng ta cố gắng mổ xẻ sâu hơn về phương pháp hộ niệm cứu người vãng sanh.

Trong mấy ngày qua chúng ta nói rất nhiều về nhân-duyên, thì hôm nay Diệu Âm xin nói qua phước-đức, rồi nếu như những ngày sau mà không có câu hỏi gì nữa, thì mình sẽ chuyển lên thiện-căn. Cứ thế mình tiếp tục xoay vần ba điểm này.

Phước-Đức, thì trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ Phật nói: "Phước-Đức Nhân-Thiên, Phước-Đức Nhị-Thừa, Phước-Đức Đại-Thừa".

Phước-Đức Nhân-Thiên gồm có: "Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười điều thiện".

Ví dụ như hôm kia, mình có đọc một cái tin rằng có một vị khi có thân nhân vãng sanh xong đã phát tâm nguyện không giết, không ăn thịt, tất cả những con vật đang nuôi trong nhà như heo, gà, vịt... mà tiếp tục nuôi cho đến khi chúng chết. Khi chúng chết rồi thì cũng phát tâm hộ niệm cho chúng vãng sanh! Đây chính là làm cái phước-báu nhân-thiên.

Phước-Báu Nhị-Thừa là: "Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi" (Có ba điều).

Phước-Báu Đại-Thừa là: "Phát Bồ-Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả".

Trong phước-báu nhân-thiên điểm quan trọng là "Hiếu dưỡng phụ mẫu". Phước-đức này nếu mà khai triển ra thì nhiều khi bao trùm pháp giới. Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, đạo Phật suy cho cùng là trả tròn đạo hiếu.... Cho nên chuyện này không phải là tầm thường. Thật ra chính Diệu Âm cũng bắt đầu đi vào đạo Phật bằng cách dựa câu này mà đi.

Khi biết được pháp môn Niệm Phật quá vi diệu, thấy cha mẹ mình tu hành nhưng cứ tìm con đường phước-báu nhân-thiên mà đi, không biết gì về niệm Phật vãng sanh hết, cho nên Diệu Âm thấy bức xúc trong người, muốn cứu mà không biết làm sao. Đến khi nghe Phật nói đến ba cái phước này, thì Diệu Âm đã lấy cái phước đầu tiên là "Hiếu dưỡng phụ mẫu" và cái phước cuối cùng là "Khuyến tấn hành giả" để đi.

Nhưng thành thật mà nói là cũng không dám đi, tại vì cứ nghĩ mình còn non kém không thể nào mở lời ra khuyên cha mẹ được. Nhưng khi đọc đến lời khai thị của ngài Ấn-Quang thì thật sự đã giật mình tỉnh ngộ!

Ngài Ấn-Quang đã nói như thế này:

“Ta đã biết con đường niệm Phật vãng sanh thoát vòng sanh tử, thì nỡ nào lại để cho cha mẹ, anh em, bà con quyến thuộc của mình tiếp tục chìm trong bể khổ sông mê. Khuyên Người Niệm Phật cầu về Tây-Phương là giúp cho một phàm phu thành bậc Chánh-Giác,

công đức này vô lượng vô biên. Nếu đem công đức đó hồi hướng về Tây-Phương thì đạo nghiệp tự nhiên thành”.

Chính lời khai thị này làm ngọn đuốc soi đường và Diệu Âm quyết lòng giúp cho cha mẹ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Mình thấy rõ rệt, nếu muốn trả tròn đạo hiếu mà không biết đạo giải thoát thì càng trả chữ hiếu của thế gian bao nhiêu, coi chừng càng làm cho cha mẹ mình bị đọa lạc bấy nhiêu!...

Vì xin thưa thật, trước đây Diệu Âm cũng nghĩ rằng, trả hiếu có nghĩa là gởi tiền về khuyên cha mẹ mua gà, mua vịt, mua cá, mua thịt... để ăn cho khỏe. Nhiều khi mình còn xúi cha mẹ mình giết gà, giết vịt để ăn thịt nữa... Rồi cũng vì báo hiếu cho nên mỗi lần giỗ kỵ, nhiều khi ông già của Diệu Âm đã giết heo, giết gà đem cúng ông bà và đãi khách. Cứ tưởng vậy là hiếu! Nhưng càng trả chữ hiếu theo kiểu này chừng nào, thì vô tình khiến cho ông bà cha mẹ mình càng đọa lạc chừng đó!...

Chính vì thế, là một người con xin hãy cố gắng trả tròn chữ hiếu. Nếu chúng ta là mẹ là cha, thì cũng phải đáp cho tròn cái lòng hiếu thảo của con cái. Nếu chúng ta không đáp tròn thì coi chừng chúng ta cũng bị lỗi, vì đời này chúng là con, nhưng biết đâu đời trước chúng lại là cha là mẹ của mình. Nói như vậy có nghĩa là, con thì trả tròn chữ hiếu, cha cũng phải ráng mà khuyên con niệm Phật. Trên khuyên dưới, dưới khuyên trên đó là trả tròn chữ hiếu vậy.

Có nhiều người làm cha mẹ, đúng ra tới cái tuổi gần đất xa trời thì nên phát tâm niệm Phật tu hành, đàng này không chịu phát tâm niệm Phật mà lại còn cản trở con cái niệm Phật. Thật quá sai lầm! Hàng con cái cũng có nhiều cách báo hiếu sai lầm, cứ nuông chiều cha mẹ, giúp cha mẹ thỏa mãn một cái gì đó trong nhân gian, tưởng như vậy là tròn đạo hiếu. Không ngờ thỏa mãn chuyện nhân gian coi chừng xa lìa đường đạo, đưa cha mẹ mình xuống địa ngục! Cho nên đối với con đường giải thoát xin chư vị phải vững, phải cứng, phải thẳng thì một là chính ta có đường giải thoát, hai là mới giúp hồi đầu được những người làm con, hồi đầu được những người làm cha, làm mẹ...

Xin thưa với chư vị, muốn cứu cha mẹ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải dễ đâu! Khó lắm đó!... Nếu mà chúng ta không phát cái tâm nguyện ra trước thì chắc chắn không thể nào cứu cha mẹ mình được đâu. Những kinh nghiệm này Diệu Âm lấy chính bản thân mình ra để mà nói.

Ví dụ như khi Diệu Âm bắt đầu viết những lá thư "Khuyên Người Niệm Phật", thật ra là khuyên cha mẹ niệm Phật chứ không phải là "Khuyên Người Niệm Phật", nhưng khi có duyên người ta lại phát tâm ấn tống những tập thư đó ra, chẳng lẽ mình nói là "Khuyên Cha Niệm Phật" sao? Nghe không được thuận! Nên mới chuyển thành là "Khuyên Người Niệm Phật".

Khi bắt đầu làm công chuyện này, thì bao nhiêu thử thách đến dồn dập. Nếu mình không có cái tâm nguyện vững vàng, thì không bao giờ mình có thể làm được.

Ví dụ cụ thể, như đối diện với cha, mình nói: "Cha ơi! Cha niệm Phật đi"... Vừa mới mở một câu nói như vậy, thì thường khi cha mình nổi giận lên liền! Trợn mắt lên liền! Quát tháo lên liền: "Mày là con mà dạy đời cha hả? Ta tu trong lúc mày chưa có trong trứng nước nữa... Mày đã bị ma nhập rồi, đã theo tà ma ngoại đạo rồi, có biết ta tu tới nay là sáu mươi mấy năm, trên cái tuổi đời của mày, mà sao còn dám dạy đời!"...

Xin thưa với chư vị, nếu mình muốn cứu cha mẹ mà không chuẩn bị đối diện với những thử thách này thì thường thường bị thất bại!

Cho nên khi chúng ta nói rằng về khuyên mẹ niệm Phật đi, về khuyên cha niệm Phật đi... đừng tưởng là một năm hai năm, một tháng hai tháng tới khuyên vài câu là xong đâu. Xin thưa, muốn thật sự khuyên thì mình phải theo dõi cho kỹ. Nhiều khi người cha hứa niệm Phật, nhưng thật ra không có niệm Phật đâu ạ!... Niệm chơi chơi trong đó!... Niệm giỡn giỡn trong đó!... Không để ý thì rốt cuộc rồi cứu cũng không được đâu.

Diệu Âm khi nghĩ đến chuyện cha mẹ chết rồi phải chịu đọa lạc, nhiều lần viết một lá thư mà phải quỳ trước bàn thờ rơi nước mắt nguyện cầu xin Phật gia trì. Phải phát tâm nguyện tha thiết như vậy thì khi bắt điện thoại lên nói chuyện với cha, nói chuyện với mẹ, bị mẹ mình la, bị cha mình rầy nhưng mình không dám bỏ. (Vì phát nguyện rồi mà bỏ thì mình sợ rằng có tội với Phật, nên phải quyết lòng làm).

Nếu nói bằng điện thoại không được thì phải viết thư. Không viết thư được phải thì nhờ đến người này nhờ đến người nọ... Nghĩa là làm đủ cách. Có vậy sau cùng may ra mới có thể cứu được một người hồi tâm tỉnh ngộ niệm Phật.

Khi ta cứu được cha mẹ hiện tiền của mình niệm Phật, thì coi như mình cứu được cha mẹ trong vô lượng kiếp. Khi người cha của mình nghe lời mình niệm Phật, thì người cha của mình hình như cũng trả tròn cái đạo hiếu trong vô lượng kiếp của cha mình nữa. Thật sự như vậy. Trong kinh Phật có nói: "Một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì ngày vãng sanh đó ông bà, cha mẹ thân thuộc của họ tự nhiên thoát được tam ác đạo".

Cái giá trị của vãng sanh bất khả tư nghì! Không phải là đơn giản!... Có nhiều người nghĩ đến tai ương họa hại, chết chóc nhiều quá, nên lăn xả vào việc cứu tai nạn... Điều này rất tốt, chúng ta phải cố gắng làm. Nhưng làm gì thì làm, chính ta phải có cái phước phần vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mới được. Làm gì thì làm, chính ta cũng nên cố gắng cứu những người sát bên ta vãng sanh được về Tây-Phương Cực-Lạc, đó mới là những sự chứng minh cụ thể rằng pháp niệm Phật vi diệu... làm cho nhiều người thấy

pháp niệm Phật vi diệu, pháp Hộ Niệm vãng sanh về Tây-Phương vi diệu như vậy họ mới phát tâm ra niệm Phật vãng sanh.

Cứu một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc công đức vô lượng vô biên. Mình cứu người đó vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mình hưởng công đức vô lượng vô biên, chính người đó cũng hưởng công đức vô lượng vô biên và chúng sanh vô lượng vô biên trong khắp pháp giới cũng dựa theo đó mà hưởng lợi ích.

Chính vì thế, mong chư vị hiểu điều này, phước-báu nhân-thiên đối với pháp môn Niệm Phật là một trợ hạnh tích cực giúp cho chúng ta về Tây-Phương. Trợ hạnh này rất gần với

người phàm phu tục tử như chúng ta. Đem tất cả phước-báu này hồi hướng về Tây-Phương Tịnh-Độ, ta "Niệm Phật vãng sanh"...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 39)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong kinh A-Di-Đà, Phật dạy: Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên đầy đủ sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu ba điểm này yếu thì khó có thể sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhưng nhiều khi chúng ta đã có đủ thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên, nhưng sơ ý cũng có thể mất phần vãng sanh. Đây cũng là điều đáng tiếc!...

Làm sao biết mình có đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên?...

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật có nói một câu này: "Vãng tích nhược bất tu phước huệ. Ư thử chánh pháp bất năng văn". Nghĩa là nếu trong quá khứ chúng ta không tu đủ "Phước", đủ "Huệ", thì trong cơ duyên này dù gặp phải chánh pháp, tức là câu A-Di-Đà Phật, chúng ta cũng không có thể nào nghe cho được... "Văn" là nghe! Thật ra, "Văn" là đại diện cho "Văn-Tư-Tu", là người tu trì pháp môn Niệm Phật.

Ta đang kết tụ lại đây hàng đêm niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, chứng tỏ ta có "Văn-Tư-Tu". Như vậy là chúng ta có thể đã đầy đủ thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên rồi chăng?... Đây là một tin thật sự vui mừng. Chúng ta phải quyết lòng đi nhé, nhất định đừng để sơ suất.

Hôm nay chúng ta nói tiếp về phần "Phước-Đức". Hôm trước thì ta nói phước-đức nhân-thiên, hôm nay xin nói qua cái phước đại-thừa. Trong phước đại-thừa, từ trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ Phật nói: "Phát Bồ-Đề tâm - Thâm tín nhân quả - Đọc tụng đại thừa - Khuyến tấn hành giả". Bốn điều.

Trong những ngày còn lại, khoảng chừng hơn một tuần lễ nữa, chúng ta cố gắng mổ xẻ vấn đề này, mong làm sao hành trình của chúng ta đi về Tây-Phương phải thẳng, phải tắt, mà trong kinh Vô-Lượng-Thọ gọi là Chánh. Chánh là thẳng. Đừng nên Tà! Tà tức là xiên!... Tà là xéo xéo!... Đi xéo xéo thì xéo một ly đi xa ngàn dặm.

Phát Bồ-Đề tâm! Tâm "Bồ-Đề" tức là tâm "Giác Ngộ". Tâm giác ngộ có nhiều tầm cỡ lắm, chứ không phải một. Một người làm ác, khi giác ngộ họ bỏ làm ác, đó là họ phát tâm Bồ-Đề, nhưng cái tâm này chỉ tốt so với người làm ác. Một người tham lam khi ngộ ra, quyết lòng bố thí giúp người, họ không còn tham lam nữa. Đây cũng là tâm Bồ-Đề, nhưng tâm Bồ- Đề này chỉ so với tâm tham. Họ bỏ tâm tham.

Tâm Bồ-Đề trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ là Phật dạy cho chúng ta phát cái tâm thành Phật. Thì trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói câu này nhiều lần lắm: "Phát Bồ-Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc". Mình coi

thử là cái phát Bồ-Đề tâm trong kinh Vô-Lượng-Thọ và cái Bồ-Đề tâm trong kinh Quán-Vô- Lượng-Thọ có liên lạc gì hay không?... Hay lắm!...

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: "Phát Bồ-Đề tâm nhất hướng chuyên niệm...". Có nghĩa là một người phát cái tâm thành Phật, rồi chuyên lòng niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm cùng gói ghém vào câu này. Suy cho cùng ra, câu "Phát Bồ-Đề tâm" trong kinh Vô-Lượng-Thọ chính là niềm "Tin" vững vàng và ý "Nguyện" vãng sanh Tây-Phương tha thiết. Tại vì nếu không phải như vậy thì Phật sẽ nói là: "Phát Bồ-Đề tâm, Tín-Nguyện-Hạnh niệm Phật vãng sanh về Tây- Phương". Thường thường ba điểm Tín-Hạnh-Nguyện đi chung với nhau, nhưng mà trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật lại nói: "Phát Bồ-Đề tâm nhất hướng chuyên niệm"... "Chuyên niệm" là niệm câu A-Di-Đà Phật, còn cái Tín-Nguyện nó nằm ở đâu?... Nó nằm ngay trong câu "Phát Bồ-Đề tâm".

Chính vì thế, ngài Ngẫu-Ích Đại Sư nói, phát Bồ-Đề tâm chính là người nào có cái lòng tin vững mạnh vào pháp môn Niệm Phật, có một cái ý nguyện tha thiết đi về Tây-Phương, nhất định một đời này phải đi về Tây-Phương, thì người đó là người phát tới Vô- Thượng Bồ-Đề tâm.

Bây giờ mình trở lại câu kinh trong Quán-Vô-Lượng-Thọ. Phước đại-thừa tức là công hạnh tu hành của chư vị đại Bồ-Tát. "Phát Bồ-Đề tâm" và "Thâm tín nhân quả". Hai câu này hợp lại, mình thấy hình như là nó liên kết với nhau rất chặt chẽ. Lạ lắm!...

"Thâm tín nhân quả" nói trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, chính là người nào tin vững chắc vào câu A-Di-Đà Phật. "Nhân" là niệm A-Di-Đà Phật, "Quả" là thành A-Di-Đà Phật. Như vậy cái nhân quả trong Quán-Vô-Lượng-Thọ chính là gì?... Nhân niệm Phật để rồi quả thành Phật. Kết hợp hai cái phước: Một cái là "Phát Bồ-Đề tâm", hai là "Thâm tín nhân quả". Rõ ràng minh bạch là giữa kinh Vô-Lượng-Thọ và kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ kết hợp chặt chẽ với nhau, mỗi chỗ Phật nói mỗi khác nhưng mà nó lại có ý nghĩa giống hệt nhau.

Rồi khi chúng ta trở lại trong kinh A-Di-Đà, Phật nói: "Bất dĩ thiểu thiện-căn phước- đức nhân-duyên đắc sanh bỉ quốc". Nó sẽ làm rõ nghĩa hơn. Ba kinh này kết hợp lại làm cho ý nghĩa rõ ràng. Phật nói không dễ gì có ít thiện-căn, ít phước-đức, ít nhân-duyên mà được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhưng ngay sau đó Phật lại nói... Nếu một người nào mà quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật từ một ngày cho đến bảy ngày nhất tâm bất loạn, thì người đó khi lâm chung A-Di-Đà Phật và chư Thánh Chúng hiện ra

trước mặt người đó, tiếp dẫn người đó về Tây-Phương. Người đó tâm sẽ không còn điên đảo nữa, và chắc chắn sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Câu nói "Nhất tâm bất loạn" trong kinh A-Di-Đà làm cho nhiều người phân vân! Khi nghe Hòa Thượng Tịnh-Không giảng, mình mới thấy rõ ràng hơn. Đây chính là A-Di-Đà Phật gia trì cho những người nào quyết lòng quyết dạ đi về Tây-Phương. Cho nên ý nghĩa nhất tâm bất loạn đó chính là nhất tâm bất loạn trong lúc mình xả bỏ báo thân, chứ không phải là niệm Phật cho đến nhất tâm bất loạn rồi mới được vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, ngài Huyền-Trang dịch kinh A-Di-Đà theo cách trực dịch, nghĩa là dịch theo từng chữ từng chữ, thì ngài Huyền-Trang dịch câu này là "Nhất tâm hệ niệm". "Nhất Tâm" là một tâm một lòng, "Hệ Niệm" là niệm liên tục. Đúng là kinh A-Di-Đà, kinh Vô-Lượng-Thọ và kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, gọi tắt là "Tam kinh Tịnh-Độ", nói giống hệt với nhau, không có sai một chút xíu nào hết.

Chính vì thế, khi chư vị quyết lòng một dạ đi về Tây-Phương, đời này mình có cái cơ duyên gặp nhau để "Văn-Tư-Tu", tức là chúng ta đang kết nhóm niệm Phật, thì nhất định chúng ta phải đi thẳng, không được đi xéo. Diệu Âm nói qua nói lại, nói lên nói xuống cũng chỉ mong sao chư vị nhất định phải đi thẳng. Nhất định tránh con đường đi xéo.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói: "Chánh-Định-Tụ nhất định sẽ chứng ư A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-Đề. Nhược Tà-Định-Tụ, cập Bất-Định-Tụ bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố". Nghĩa là "Chánh-Định-Tụ" mới chứng Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Nếu là "Tà-Định-Tụ" hay là "Bất-Định-Tụ", (Tà-Định-Tụ là đi xéo xéo; Bất-Định-Tụ là không có định chỗ nào hết), "Bất năng liễu tri" là không thể nào có thể là khai được trí huệ, không thể nào hiểu được tại sao niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trở lại vấn đề phát Bồ-Đề tâm. Có nhiều người nghĩ rằng mình là người sanh ra trong thời mạt pháp thì nghiệp chướng sâu nặng! Nghiệp chướng sâu nặng thì không thể nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được! Cho nên mới phát một cái tâm sám hối nghiệp chướng rất mạnh. Diệu Âm xin thưa rằng: Không cần!...

Tại sao?... Tại vì thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật phá tan tám mươi ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Đây chính là sám hối rồi!...

Cho nên nếu mình phát tâm nhắm vào sám hối thì vô tình mình không phát được tâm mạnh mẽ cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, và thường thường chú tâm vào sám hối thì cái tâm của mình đang chìm đắm trong cái nghiệp, đang nhớ cái nghiệp, đang khơi cái nghiệp, quậy cho cái nghiệp nổi lên... Mình phá được cái nghiệp này thì cái nghiệp khác nổi lên, hàng ngàn cái mắc xích nối liền với nhau. Mình móc được cái mắc xích này, thì mắc xích kia sẽ nổi lên, nó nổi lên cho đến lúc nằm xuống vẫn còn bị cái nghiệp trói mình, không thể vãng sanh được!

Cho nên pháp "Niệm Phật" gọi là pháp đi thẳng. Thẳng là sao?... Không phải niệm Phật để phá nghiệp, mà nhất định một lòng một dạ niệm Phật để đi về Tây-Phương. Chư Tổ nói:

- Câu A-Di-Đà Phật tự nhiên sám hối!... - Câu A-Di-Đà Phật tự giúp cho mình thành đạo!... - Câu A-Di-Đà Phật tự giúp cho mình vượt qua sanh tử luân hồi!... - Câu A-Di-Đà Phật tự giúp cho mình có thể xóa tan nghiệp chướng trùng trùng trong Vô Lượng kiếp để mình đới nghiệp, nghĩa là mình vượt qua nghiệp chướng để đi về Tây-Phương Cực-Lạc...

Khi đi về Tây-Phương Cực-Lạc rồi mình đừng lo sợ nghiệp nữa, tại vì trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật đã nói rằng, về được Tây-Phương rồi, thì A-Di-Đà Phật đóng tuyệt sáu

đường sanh tử, đóng tuyệt ba cõi tam giới, mình không còn rơi lại trong hàng "Phàm Phu Vị" nữa. Mà còn hay hơn nữa, không phải chỉ khỏi rơi vào hàng phàm phu tục tử, mà ngay cả hàng "Nhị-Thừa Vị" mình cũng vượt qua luôn, hàng "Bồ-Tát Vị" mình cũng dự phần luôn, gọi là "Tam Bất Thối". Chư Tổ thường nói là "Viên mãn tam bất thối". Đây là một điều vô cùng là vi diệu!...

Biết được điều này rồi, xin chư vị nhất định một đường đi thẳng. Đừng lo, đừng nghĩ gì cả, cứ để cho A-Di-Đà Phật lo đi. Một câu A-Di-Đà Phật nhập vào tâm mình, nhất định đừng để cái gì nhập vào trong tâm mình nữa, thì chúng ta sẽ viên mãn hoàn thành ba bậc không thối chuyển, chúng ta thành A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-Đề luôn.

Nguyện mong chư vị trong một báo thân này ai cũng về Tây-Phương thành đạo...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 40)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trước khi bước vào trong chánh điện để cộng tu, thì Diệu Âm mới nhận được một cái tin rất là nóng hổi, là Pháp Sư Ngộ-Phạm được vãng sanh. Nghe tin này làm cho Diệu Âm cảm động! Vì trước đó thì có nghe tin là Pháp Sư ra đi đã trả nghiệp rất là đau khổ, làm cho Diệu Âm cảm thấy bức xúc và ưu tư rất nhiều!... Thì không ngờ hôm nay nghe được tin này và Hòa Thượng cũng xác nhận, thầy Ngộ-Hạnh cũng xác nhận... Làm cho Diệu Âm mừng lắm!...

Diệu Âm đang nhớ lại vào năm 2008, hình như là 2008, có một vị ký giả ở bên Iraq bị khủng bố bắt chém đầu và treo cái đầu lên trên hàng rào. Thần thức của vị này đi về vùng Sydney, Úc Châu, báo cho bà Quảng-Thái và nhờ bà Quảng-Thái cứu độ. Bà Quảng-Thái khuyên vị đó niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, và bà nhờ đồng tu trong Niệm Phật Đường Baralla cùng hồi hướng công đức. Thì mười hai ngày sau vị đó đã báo mộng lại, lần báo mộng này thì ngồi trên hoa sen mà báo rằng: "Nhờ công đức của bà và chư vị mà tôi đã được vãng sanh về Tây-Phương hạ phẩm trung sanh", hơn được một bậc...

Hôm nay nghe đến một vị Pháp Sư ở gần Hòa Thượng Tịnh-Không mà khi ra đi đã chịu khá khổ đau, làm cho mấy ngày nay Diệu Âm cảm thấy bức xúc! Mặc dù không nói ra lời, nhưng cảm thấy ưu tư vô cùng!... Thì hôm nay nguồn tin xác định là vị Pháp Sư đó đã được vãng sanh, mà vãng sanh bằng thân trung-ấm. Thật ra là đã vãng sanh tức là thành công. Đây là một câu trả lời quá ư là tuyệt vời để cho mình thấy rằng pháp môn niệm Phật vi diệu bất khả tư nghì!...

Phải biết rằng, khi sống mình niệm Phật tức là có thiện-căn, có phước-đức, và cái nhân-duyên này sẽ thù thắng vô cùng để cho chúng ta thành đạo. Nhưng coi chừng trong đường tu hành nếu chúng ta bất cẩn vẫn có thể bị chướng ngại. Ví dụ như vị Pháp Sư đó đã có chướng ngại. Đây là một bài pháp thật tuyệt vời cho chúng ta tự suy nghĩ lấy, đừng nên sơ ý.

Cái phước duyên của Ngài quá lớn, nên được Hòa Thượng khai thị, rất nhiều người hồi hướng công đức. Còn cái phước duyên của chúng ta chưa chắc gì lớn bằng Ngài đâu!...

Cho nên, giả sử như ta bị ách nạn, liệu có ai hồi hướng công đức cho ta mạnh mẽ như vậy không?... Liệu có ai khai thị mạnh mẽ để cho ta trực tỉnh được trong những ngày giờ mang thân trung ấm hay không?... Đây là câu hỏi mà tự mỗi chúng ta phải trả lời lấy. Khi trả lời được câu hỏi này, thì tự ta phải biết lo chuẩn bị đường đi cụ thể, đừng nên sơ suất.

Mấy ngày nay chúng ta đang nói về phát Bồ-Đề tâm, thì hôm nay mình tiếp tục câu chuyện Bồ-Đề tâm. Bồ-Đề tâm trong pháp môn Niệm Phật chính là phát nguyện vãng sanh Tây-Phương tha thiết. Đây là Chánh Nguyện. Đại Chánh Nguyện. Rồi lòng tin của chính chúng ta một ngày phải vững hơn một ngày. Trước khi vào Niệm Phật Đường niệm Phật niềm tin của chúng ta đã vững. Sau khi mãn khóa niệm Phật ta phải vững hơn. Như vậy thì tâm-tâm nguyện-nguyện của chúng ta càng ngày càng khắn khít với con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Được vậy thì ta đã hoàn thành sự phát tâm Bồ-Đề Viên Mãn Vô- Thượng trong pháp môn Niệm Phật.

Như vậy, nếu đã lấy đây là Chánh Nguyện, thì tất cả những cái nguyện gì khác chớ nên sơ ý khởi phát lên. Nếu chúng ta khởi ý phát lên những nguyện khác, thì vô tình ta lập lững giữa “Trợ Nguyện” và “Chánh Nguyện”. Đến lúc lâm chung nhiều khi ta lại lầm lẫn, lấy trợ nguyện làm chánh nguyện thì chết rồi!... Tiêu rồi!...

Ví dụ, như có những người phát tâm bố thí giúp người thật là lớn lao. Tâm nguyện này tốt lắm, chứ không phải xấu đâu. Nhưng nếu cái tâm nguyện này mà nó đeo đuổi theo chúng ta càng ngày càng mạnh, đến lúc khi nằm xuống rồi, thì cái tâm nguyện này sẽ phát ra mạnh quá, nhiều khi làm cho chúng ta bỏ con đường Tây-Phương, hưởng con đường phước báu nhân thiên chỉ vì cái nguyện này quá mạnh!...

Tôi nhớ lại chuyện thầy Quảng-Thành, là sư huynh đệ của Hòa Thượng Quảng-Khâm, Ngài phát một cái tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Khi ngài Quảng-Thành gặp Hòa Thượng Quảng-Khâm nêu lên ý nguyện này, thì bị ngài Quảng-Khâm cảnh cáo rằng:

- Nếu mà Thầy còn tiếp tục giữ cái nguyện này, khi nằm xuống mà còn vẫn nhớ đến, thì Thầy phải ở lại trong lục đạo mà lo cái chuyện cứu người. Thầy mất vãng sanh!...

Ngài Quảng-Khâm nói như vậy. Tại sao?... Tại vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh thì phải về Tây-Phương, phải thành đạo trước. Thành đạo Vô-Thượng, thành Phật rồi mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Chứ còn lọt lại trong lục đạo luân hồi thì chẳng qua bố thí vài chục đồng, vài chục ngàn, vài chục xu gì đó là cùng, chứ không cách nào cứu được chúng sanh thoát vòng sanh tử đâu!...

Chính vì vậy, phát tâm Bồ-Đề của pháp môn Niệm Phật nó gói ghém trong hai chữ Tín và Nguyện, thì làm sao suốt cuộc đời chúng ta tín tâm càng ngày càng vững, nguyện vãng sanh càng ngày càng vững. Như vậy càng đi ta càng nắm chắc con đường vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc.

Còn những nguyện khác thì sao? Nếu khôn khéo thì không nguyện. Làm không?... Làm!... Xin chư vị hãy làm, làm nhưng không nguyện. Ví dụ như bố thí, mình có bố thí không?... Bố thí!... Nhưng có nguyện không?... Không nguyện!... Có nghĩa là sao?... Làm tùy duyên. Gặp lúc bố thí giúp người, ta có tiền thì cứ việc giúp...

Ví dụ khác, như có nhiều người phát nguyện rằng tôi sẽ đọc Chú này mười ngàn biến. Cái nguyện này tốt hay xấu?... Tốt. Nhưng mà phát tâm nguyện như vậy, lỡ như mình đọc Chú này mới có ba ngàn biến thôi, rồi tới hạn lâm chung thì sao?... Lúc đó tự nhiên tâm mình sẽ phân vân liền! Trong lúc lâm chung mà tâm bị phân vân, không chịu niệm câu A-Di-Đà Phật, không nguyện vãng sanh, thì nhất định dù bây giờ có nhờ một ngàn người tới niệm cho mình một ngàn bài Chú, thì mình chỉ có thể hưởng phước-báu của bài Chú đó để giảm bớt nghiệp chướng, rồi trở lại trong lục đạo luân hồi, chứ không thể vãng sanh được.

Như vậy bây giờ ta không nguyện gì hết. Ta có thể đọc chú đó giải nghiệp, nhưng mà nguyện thì không nguyện, để chi?...

- Để nhất định cái nguyện vãng sanh càng ngày càng thâm nhập vào tâm chúng ta. - Niềm tin càng ngày càng thâm nhập vào tâm chúng ta. - Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì ta đi thẳng tắp theo con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu ta phát tâm nguyện nào khác, thì cái tâm nguyện đó nó trói cái tâm mình lại. Nhiều khi đang lúc phát nguyện đó mình bị bệnh, đối diện với cái chết, một khi lỡ phát nguyện rồi mà làm không được nên tâm mình bị vướng vào đó mà bị phân-vân, chao đảo! Bên cạnh đó nghiệp chướng của mình tràn lên. Oan gia trái chủ của mình cũng tràn lên, xui khiến mình đi theo cái nguyện diệt nghiệp, làm phước, cầu an... quên đi cái nguyện vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc.

Chính vì thế mà người niệm Phật chớ nên sơ ý phát những nguyện khác.

Trợ nguyện phải biết tùy duyên mà làm thì tự nhiên chúng ta thoải mái. Có duyên cứ việc làm, làm để tạo thêm phước. Nhưng thật sự xin thưa với chư vị, hãy nhớ rằng: “Niệm Phật một niệm phước tăng vô lượng”. Muốn tu phước hãy lấy câu niệm Phật này

mà tu. Muốn sám hối: "Lạy Phật một lạy tội diệt hằng sa". Lấy câu này mà sám hối. Thành tâm niệm câu A-Di-Đà Phật phá tan tám mươi ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội.

Làm sao cho được thành tâm?... Chính là phát nguyện vãng sanh Tây-Phương cho thật tha thiết, niềm tin thật vững vàng. Niềm tin vững vàng thì tự nhiên ta niệm từng câu A-Di- Đà Phật với tâm thành vô cùng, tự nhiên sẽ phá tan không biết bao nhiêu nghiệp chướng. Tâm mình thành như vậy thì một câu A-Di-Đà Phật niệm lên quang minh sẽ bủa rộng ra chung quanh bốn mươi dặm... Biết bao nhiêu chúng sanh nghe được câu niệm của mình mà ngộ đạo vãng sanh chăng...

Chính vì thế mà chánh nguyện thì chúng ta phải nguyện cho thật vững. Còn trợ nguyện thì xin để tùy duyên. Có như vậy thì tâm sẽ thoải mái, tự tại, chúng ta không bị vướng mắc một chỗ nào hết. Khi nằm xuống chúng ta cố gắng về Tây-Phương trước khi tắt hơi thở hay hơn là để rơi vào trong cảnh trung-ấm. Trong cảnh trung-ấm, đôi lúc nhờ có phước-duyên

lớn cũng có thể giật mình tỉnh ngộ. Nhưng nhiều khi vì nghiệp lực mạnh quá, lại không gặp ai giảng giải khai thị trong thân trung-ấm, thì trong bốn mươi chín ngày mê mờ đi theo cái trợ nguyện của mình mà trở lại nhận phước-báu nhân-thiên. Đây là một điều hết sức oan uổng cho người niệm Phật!...

Mong chư vị nhất định càng ngày càng nguyện vãng sanh tha thiết, niềm tin vững vàng niệm câu A-Di-Đà Phật hôm nay là Nhân-Duyên đưa mình vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 41)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua mình nói về "Phát Bồ-Đề tâm". Phát bồ-đề tâm chính là tha thiết nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là chánh nguyện của người niệm Phật. Lấy nguyện này làm chính, thì cố gắng chuyên nhất.

Niệm Phật phải chuyên nhất. Chúng ta không nên sơ ý phát nguyện nhiều quá mà làm tâm hồn của chúng ta bị chia ra năm đường bảy ngã, rồi không có nguyện nào được trọn vẹn, lỡ trong giai đoạn đó mình mãn phần thì tinh thần sẽ bị chao đảo, phân vân, do dự, sợ sệt... làm cho con đường vãng sanh của mình có thể bị chướng ngại!...

Cho nên chánh nguyện thì càng ngày càng thâm sâu vào trong tâm, còn những trợ nguyện thì cứ tùy duyên, có duyên chúng ta làm, không duyên chúng ta cứ một lòng niệm Phật đi về Tây-Phương thì tất cả đều hoàn hảo.

Trong cái Phước Đại-Thừa, Phật có nói điều "Thâm Tín Nhân Quả". Thâm Tín Nhân Quả trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ khác với "Tin Nhân Quả" trong những bộ kinh khác.

Làm hiền được phước, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu... Đó là nhân quả thường thường chúng ta nghe qua. Còn ở đây Phật nói thâm tín nhân quả là Phật kêu gọi những vị đại Bồ-Tát phải thâm hiểu về "Nhân", về "Quả". Thì cái nhân quả này, theo như Hoà Thượng Tịnh-Không giảng rất là kỹ, đó là: "Niệm Phật là Nhân thành phật là Quả". Chư vị Tổ Sư đều đồng nói như vậy: "Niệm Phật là Đại Nhân, thành Phật là Đại Quả".

Chính vì thế, hôm nay chúng ta có được cái nhân niệm Phật, thì chúng ta phải tin tưởng cái nhân niệm Phật này sẽ đưa ta vãng sanh về Tây-Phương thành Phật. Lòng tin này đừng bao giờ lung lay, nếu lòng tin lung lay thì liền bị trở ngại!

Rõ ràng trong thiện-căn cũng có chữ "Tín", trong phước-đức cũng có chữ "Tín", và trong cơ-duyên là ngay trong những giờ phút chúng ta niệm Phật này cũng cần chữ "Tín". Trong kinh Phật thường hay nói "Một là tất cả. Tất cả là một". Ta giảng sao cũng được hết. Viên mãn tròn đầy.

Cho nên nếu chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương thì nhất định chính niềm tin vào pháp Niệm Phật này sẽ đưa ta vãng sanh về Tây-Phương một đời thành đạo. Đừng bao giờ để niềm tin lay chuyển. Nếu lay chuyển thì sợ rằng đến lúc nằm xuống chúng ta không còn có cơ hội nào khác để lấy lại cái niềm tin đó đâu! Mong chư vị cố gắng củng cố niềm tin. Tất cả đều ở tại cái niềm tin này mà ta thành đạo...

Năm ngoái, khi đi về Việt Nam để hộ niệm cho người Cô vãng sanh, sau đó chư vị đồng tu bắt đi lang thang các nơi. Thì có một dịp tới tại một ngôi tự viện ở thành phố Nha Trang. Có ba-bốn đạo tràng hợp lại và Diệu Âm đã trình bày về phương pháp hộ niệm. Thì có một vị Sư Bà hỏi như thế này:

- Sư Bà thấy rằng tụng chú Đại-Bi rất tốt. Nếu người bệnh thành tâm tụng chú Đại-Bi thì sẽ hết bệnh. Sư Bà nói chính mắt Sư Bà đã xác nhận có hai trường hợp như vậy, tức là bệnh rất nặng nhưng sau khi trì chú Đại-Bi thì người đó hết bệnh. Sư Bà nói:

- Vậy thì tại sao chúng ta không đem chú Đại-Bi trì tụng cho người bệnh mà phải niệm câu A-Di-Đà Phật?...

Diệu Âm mới thưa với Sư Bà và cùng chư vị đại chúng ở đó như vầy, tụng chú Đại-Bi giải nghiệp rất là tốt. Chính Sư Bà đã xác nhận được có người niệm chú Đại-Bi hết bệnh. Đây đúng là Phật Pháp vi diệu...

Tuy nhiên, Diệu Âm cũng nói, tình thật là Diệu Âm biết được Phật pháp quá ngắn, chưa tới mười năm. Nhưng chính Diệu Âm này cũng đã từng thấy những người niệm câu A-Di-Đà Phật mà được hết bệnh, không phải là một vài người, mà đến mười mấy người như vậy. Diệu Âm mới biết Phật pháp đây thôi.

Như vậy rõ ràng, trì chú cũng có thể hết bệnh, niệm Phật có thể hết bệnh...

Bên cạnh đó thì có rất nhiều vị hộ niệm cùng đi theo, nên Diệu Âm mới nói rằng:

- Bây giờ chúng ta có thể hỏi những vị trưởng ban hộ niệm đang có mặt tại đây, hỏi họ đã chứng nhận bao nhiêu người niệm một câu A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương vô tình

lại được hết bệnh. Hết bệnh một cách rõ ràng, và sĩ số hết bệnh đó chắc chắn phải hơn con số hai người như Sư Bà đã xác nhận.

Tất cả đều ở "Niềm Tin". Nếu niềm tin của mình vững mạnh vào chú Đại-Bi, tụng chú Đại-Bi sẽ linh ứng bất khả tư nghì. Nếu niềm tin vững mạnh của mình đặt vào câu A-Di-Đà Phật, niệm câu A-Di-Đà Phật cũng sẽ được cảm ứng bất khả tư nghì. Trong kinh Phật không có cái gì mà không vi diệu bất khả tư nghì hết.

Tuy nhiên có một điểm khác như thế này, tụng chú Đại-Bi có thể hết bệnh. Nhưng giả sử như cái thân nghiệp của người đó đã mãn, thì tụng chú Đại-Bi làm giảm bớt nghiệp chướng, nhưng phần vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hình như là rất khó phát hiện! Trong khi đó thì niệm một câu A-Di-Đà Phật, quyết lòng nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nếu cái thân nghiệp này đã mãn thì họ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu cái thân nghiệp này chưa mãn, tức là thọ mệnh của họ còn thì tự nhiên hết bệnh. Khác nhau ở chỗ: "Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc".

Chính vì thế khi mà chúng ta quyết lòng tin tưởng vào câu A-Di-Đà Phật, một lòng niệm câu A-Di-Đà Phật và tha thiết nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì một có thể hết bệnh, hai vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn niệm các chú khác thì một có thể hết bệnh, hai là coi chừng lỗ!.. Lỗ này có nghĩa là mình không trở về Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo được!

Tại vì xin thưa, niệm chú thật ra chính là tu phước, phá nghiệp. Còn niệm Phật cũng tu phước, phá nghiệp, nhưng thêm một phần nữa là được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy thì tại sao chúng ta không quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật để vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc?...

Một điểm nữa, là khi hộ niệm cho người bệnh vãng sanh. Nếu xen tạp nhiều thứ quá là do từ niềm tin vào câu Phật hiệu yếu! Chắc chắn hễ đã xen tạp thì tâm sẽ phân-vân, do dự, nửa ở nửa đi, chập chờn trong cảnh giới đó! Ví dụ, nhiều lúc bị đau đớn quá thì cũng muốn về Tây-Phương cho rồi!... Có lúc thấy khỏe khỏe lại một chút thì nhớ tới con, nhớ tới gia đình, nhớ tới sự nghiệp... tự nhiên cũng ham sống thêm một vài năm nữa... Chập chờn nửa ở nửa đi!... Tinh thần này nhất định không bao giờ cảm ứng được đến đại nguyện của đức A- Di-Đà Phật. Mà không cảm ứng được với Đức A-Di-Đà Phật thì nhất định khó có thể tiếp xúc được với Phật quang của A-Di-Đà Phật.

Bên cạnh đó, một là nghiệp chướng đang hiện hành, chắc chắn nó sẽ quậy tan nát hết. Thứ hai là oan gia trái chủ chướng cũng đang hiện diện, khi thấy một người không quyết tâm đi về Tây-Phương thì thật sự chư vị đó hiểu rõ rệt là người này đã mang nợ máu với mình, nhưng không muốn về Tây-Phương thì nhất định không thể nào trả được cái món nợ sinh mạng của họ được!... Như vậy thì làm sao chúng ta có thể cầu nguyện các Ngài thay tâm đổi tánh, xả bỏ oán thù để hộ niệm cho mình? Tất cả bao nhiêu thứ chướng ngại dồn lại làm cho những người chập chờn nửa ở nửa đi sau cùng trong một trăm phần tìm không ra một phần để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc! Người bệnh đó dù làm cái gì có hay tới đâu, làm thiện tới đâu đi nữa, thì nhiều lắm là

hưởng được cái phước-báu nhân-thiên trong đời sau là cùng.

Y hệt như vậy!... Cũng niệm Phật, cũng nguyện vãng sanh và cũng tu hành giống như vậy...

- Nhưng mà giữ niềm tin vững vàng, nhất định một đường đi thẳng.
- Phát nguyện chuyên nhất.
- Niệm Phật chuyên nhất.
- Lòng tin không lay chuyển...

Thì cơ duyên này họ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Cũng y hệt như vậy!... Cũng phước-báu như vậy!... Nhưng niềm tin chập chờn, nửa ở nửa đi, không muốn về Tây-Phương, thì bây giờ dù có gì đi nữa họ cũng phải rớt lại trong

lục đạo trước, sau đó ngàn năm, vạn năm, vạn kiếp... không biết ngày nào để nói lên được câu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc!

Thưa với chư vị, tất cả đều dồn tới ba điểm "TÍN-NGUYỆN-HẠNH". Nhất định phải chuyên nhất. "Tin" nhất định là "Thâm Tín". Niệm Phật là nhân thành Phật là quả.

- Người nào phát khởi cái niềm tin này trước, người đó vãng sanh về Tây-Phương trước... - Người nào phát khởi cái niềm tin này sau, thì thôi để vài ngàn kiếp sau rồi tính!... - Người nào quyết lòng quyết dạ một lời nguyện duy nhất nguyện vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc... Chư Tổ nói nguyện này chính là "Vô-Thượng Bồ-Đề tâm" đã phát.

Chính đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật trong kinh Niệm-Phật-Ba-La-Mật cũng nói rõ rệt câu này: "Vãng sanh về Tây-Phương thì một đời thành Phật". Cho nên Ngài cũng nói, "Vãng sanh về Tây-Phương tức là thành Phật". Một cái đại nguyện thành Phật mình lại không dám nhận, mà cứ nhận những cái nguyện làm phước, làm thiện... để đời sau tu tiếp. Phải chăng, có tu hành nhưng đã sơ ý đi lệch rồi! Đi lệch một ly thì xa ngàn dặm!

Mong chư vị càng ngày càng vững tâm. Nhất định pháp Hộ Niệm sẽ đưa tất cả chúng ta về tới Tây-Phương Cực-Lạc bằng niềm tin vững vàng, bằng chí nguyện vãng sanh tha thiết và kiên trì chuyên nhất một câu A-Di-Đà Phật niệm tới cùng!... Ta thành đạo!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 42)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong Phước-Báu Đại-Thừa, Phật dạy: "Phát Bồ-Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả".

Hôm nay xin thưa về "Đọc tụng đại-thừa". Đọc tụng đại thừa, nói rõ hơn là đọc tụng kinh điển đại-thừa, đây là pháp tu phước của chư vị Bồ-Tát. Như chúng ta ở đây, hằng ngày tụng kinh "Phật thuyết A-Di-Đà" là chúng ta thực hiện cái điểm "Đọc tụng đại-thừa" trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ Phật dạy.

Đọc tụng nên cố gắng chuyên nhất mới hay. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, khi chúng ta tu, kinh nào một kinh thôi, trì tụng cho đến suốt đời. Một kinh mà mình hiểu thấu thì tất cả các kinh đều có thể hiểu thấu!...

Không nên hiểu câu "Đọc tụng đại-thừa" là tất cả những kinh điển đại-thừa đều phải đọc tụng hết. Tại vì đọc hết tất cả thì sau cùng mình hiểu không thấu, mình không thâm nhập được kinh tạng. Vì thành thật mà nói, theo như Hòa Thượng Tịnh-Không giảng rằng, Phật không có định thuyết để nói. Ngài chỉ ứng cơ mà nói, tùy bệnh cho thuốc mà thôi. Chúng ta học Phật thì phải tuyển trạch một cách kỹ càng là kinh nào Phật dạy cho chúng ta? Kinh nào

Phật cho thuốc cho những người bệnh như chúng ta thì chúng ta cứ dùng món đó để uống, để trì tụng thì sẽ thành công.

Hòa Thượng Tịnh Không nói: "Nhất kinh thông nhất thiết kinh thông". Một kinh mà thông suốt, thì tất cả các kinh đều thông. Thật ra, vì ứng cơ mà nói nên có chỗ khác. Chỗ khác đó chính là do căn cơ, nhưng sau cùng mối đạo cũng đi về một chỗ. Cho nên một kinh mà mình thông suốt rồi, thì tất cả các kinh khác mở ra cũng giống hệt như vậy, chỉ có từ ngữ khác mà thôi, chứ ý nghĩa thì không khác.

Cách tu của người niệm Phật rất cần chuyên nhất, rất kỵ đa tạp. "Nhất tu nhất thiết tu". Tu một pháp thì mình dễ thành công, tu nhiều pháp thì thường thường tâm không được định! Một điểm mà tu thì tâm mình định vào điểm đó. Định thì sẽ phát huệ. Phát được huệ thì khi cầm một kinh Phật lên tự nhiên chúng ta sẽ hiểu thấu. "Một là tất cả, tất cả là một". Tất cả cũng chỉ có một thôi chứ không có nhiều. Chúng ta cứ việc một đường như vậy đi thẳng, khi thành tựu rồi thì tự nhiên có tất cả.

Hôm trước đi qua bên Âu Châu, chư vị ở đó đề nghị Diệu Âm nói về "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" trong kinh A-Di-Đà. Khi được đề nghị như vậy, Diệu Âm lấy thẳng cái đề tài này mà nói chuyện trong suốt gần một tháng bên Âu Châu. Sáng và tối thì tọa đàm ngắn. Chiều thì tọa đàm luôn ba tiếng đồng hồ cũng có một đề tài này: "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên". Ấy thế mà hình như nói từ bên đó, nói qua tới Úc mà cái đề tài này vẫn chưa xong, không biết chừng nào mới viên mãn được?...

Khi mình hiểu được thấu suốt "Một" thì mình sẽ thấy được "Tất cả". Lạ lắm!... Chỉ cần từ một điểm thôi mình phăng cho tới cùng... Nhất định sẽ châu biến pháp giới.

Có nhiều người hỏi:

- Mình tụng có một bộ kinh như vậy rồi những bộ kinh khác liệng đi sao?...

Diệu Âm thưa rằng:

- Không! Không có liệng!... Những bộ kinh khác người khác có cảm ứng, để người khác tụng. Ta đi về Tây-Phương thì kinh A-Di-Đà là hợp nhất, còn không thì kinh Vô-Lượng-Thọ. Kinh nào một kinh thôi, đi tới cùng!...

Có nhiều người nói:

- Mình tụng một bộ kinh thôi, chẳng lẽ nếu người nào cũng tụng một bộ kinh đó, như vậy là tất cả tam tạng kinh điển của Phật bị mất rồi sao?...

Diệu Âm nói thật:

- Mình không có lo cái chuyện đó. Bây giờ mình có bắt buộc tất cả mọi người tụng một bộ kinh, mình nói tới một trăm năm đi nữa cũng không nhiều người làm như vậy đâu. Chỉ có những người nào thật sự có duyên mới tụng được...

Cho nên Nhân-Duyên của mỗi người mỗi khác. Chỉ có cái nhân-duyên của người muốn vãng sanh về Tây-Phương thì người ta mới đi đường về Tây-Phương, còn những người không muốn đi về Tây-Phương thì không có duyên đó, bây giờ chúng ta có năn nỉ họ cũng không bao giờ chịu đi đâu. Cho nên vạn sự trong vũ trụ pháp giới này đã có sự an bài rồi, mình đừng có lo sợ!...

Có nhiều người nói:

- Kinh Phật mình phải gìn giữ, mình phải đọc tụng cho hết. Nếu không đọc tụng như vậy thì kinh Phật mất dần đi sao?...

Diệu Âm cũng nói thẳng rằng:

- Mình cũng khỏi lo cái chuyện này luôn. Tại vì bây giờ mình muốn giữ kinh Phật, giữ cũng không được. Mình muốn tụng cho hết cũng tụng không được. Nhưng Phật nói mình chỉ tụng một bộ kinh và đi một đường đi về Tây-Phương. Đi được về Tây-Phương rồi thì tự nhiên mình giữ gìn được kinh Phật.

Tại vì chư vị nên nhớ là trước khi Phật nhập diệt. Phật gởi tất cả các pháp của Phật lại cho Địa Tạng Bồ-Tát gìn giữ rồi. Địa chính là Tâm-Địa, Tạng là Kho-Tàng. Khi mình về Tây-Phương rồi thì Chơn-Tâm Tự-Tánh của mình hiển lộ. Trong Chơn-Tâm đã có kinh rồi, đó gọi là Địa-Tạng vậy. Vậy thì, chúng ta cũng khỏi cần phải lo cái chỗ đó nữa.

Có nhiều người thắc mắc nói rằng:

- Nếu ta đi một đường về Tây-Phương, thì mình bỏ rơi những người không muốn về Tây-Phương sao? Như vậy ta không có tâm từ bi!

Diệu Âm cũng nói thẳng:

- Điều quan trọng là làm sao cứu cho được một người thoát vòng sanh tử, làm sao cứu cho được một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, để cho chính người đó không còn tiếp tục trong cảnh sanh-sanh, tử-tử, đọa lạc trong vô lượng kiếp. Đây mới là điều quan trọng!

Chứ còn chúng ta lo chuyện gieo duyên. Mình không biết rằng, chính những người chủ trương gieo duyên này tương lai đời tới của họ sẽ ở đâu? Được hưởng gì? Hay là gieo duyên một vài chục năm tưởng vậy là tốt, nhưng coi chừng mình đem cái duyên này mà kéo thêm một số người khác quên mất đường về Tây-Phương, làm cho họ tiếp tục chìm đắm trong cảnh sanh tử luân hồi!... Đây thật sự là điều oan uổng vô cùng!...

Có nhiều người lại nói:

- Nhưng mà tội căn của chúng sanh nặng quá làm sao đi về Tây-Phương?...

Thì Diệu Âm cũng xin thưa:

- Thiện-căn, phước-đức hay là nghiệp chướng gì của chúng sanh cứ để chúng sanh tự giải quyết đi. Riêng cá nhân mình, mình có quyết lòng đi về Tây-Phương hay không?... Đối với chúng sanh, mình có chịu chỉ con đường vãng sanh về Tây-Phương cho họ hay không?... Cái điểm này mới là quan trọng!...

Mình chỉ cặn kẽ, chỉ rõ ràng rồi sau đó tùy theo phước phần của họ. Người có phước họ chộp lấy cái duyên này, gọi là "Nhân-Duyên" để đi về Tây-Phương. Người không có phước thì tự họ lo tu phước, lo tu bồi thiện-căn. Chứ mình không thể nói rằng, vì họ không có thiện-căn, họ không có phước-đức, nên không giảng con đường đi về Tây-Phương làm chi. Giả sử như người ta đã có thiện-căn, phước-đức đầy đủ trong đó, nhưng mình không chịu dẫn người ta đi về Tây-Phương. Mình lý luận lệch đi làm cho người ta quên mất con đường về Tây-Phương, thì trách nhiệm này mình phải chịu, chứ không thể đổ thừa cho thiện- căn, phước-đức, nhân-duyên của họ thiếu được.

Chính vì vậy mà Diệu Âm thường mở một lời nào là nói thẳng tới Tây-Phương Cực-Lạc... Nói rõ ràng minh bạch!... Chỉ dẫn rõ ràng!... Kinh Phật nói rõ ràng, đức Thế-Tôn nói rõ ràng, A-Di-Đà Phật phát thệ rõ ràng, đều nhằm cứu độ tất cả chúng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nhiệm vụ người hướng dẫn là phải hướng dẫn cho người ta đi thẳng tới Tây-Phương Cực-Lạc. Hãy chỉ con đường đó cho họ đi. Nếu anh quyết lòng đi thì anh được hưởng, anh không quyết lòng đi thì đó là lỗi của cá nhân anh, còn người hướng dẫn đã làm xong nhiệm vụ. Chứ người hướng dẫn không thể nào nói rằng: "Anh không được quyền đi về Tây- Phương, tại vì anh không có thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên"...

Ta chưa có thần thông đạo nhãn mà có khả năng thấy suốt được thiện-căn, phước-đức trong vô lượng kiếp của một chúng sanh sao?... Ấy thế tại sao không chịu giới thiệu cho người ta đường vãng sanh về Tây-Phương?

Chính vì vậy mà những lời giảng của Hòa Thượng Tịnh-Không rất là hay. Ngài nói, hướng dẫn là phải hướng dẫn cho tới đích. Đó là nhiệm vụ của người hướng dẫn, còn đi hay không là của chúng sanh. Ta hướng dẫn không đúng đường, ta hướng dẫn không trọn vẹn, ta hướng dẫn lệch hướng... thì ta phải chịu trách nhiệm nhân quả! Trách nhiệm này là đời sau ta không có cách nào có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được, mà còn chịu trách nhiệm luôn cho những người nghe theo ta không đi về Tây-Phương Cực-Lạc! Đoạn đi huệ mệnh của mình thì mình tự chịu. Đoạn đi cái huệ mệnh của chúng sanh, mình mang tội rất nặng!

Xin thưa với chư vị, chúng ta cũng phải nhớ rằng, tất cả chúng sanh đều ở trong ánh hào quang của A-Di-Đà Phật tiếp độ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Chỉ có Tin cho vững!... - Chỉ có Nguyện cho tha thiết!... - Và chỉ có Trì giữ câu A-Di-Đà Phật!...

A-Di-Đà Phật phát thệ người nào làm được như vậy, trước giờ phút lâm chung niệm danh hiệu Ngài mười niệm để cầu vãng sanh Ngài sẽ tiếp đón về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu

Ngài không làm được công chuyện này Ngài thệ không thành Phật, không giữ ngôi Chánh- Giác.

Chúng ta lấy thẳng cơ hội này để một đời này về Tây-Phương thành đạo Vô-Thượng…

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 43)

Nam Mô A-Di Đà Phật.

Trong mấy ngày hôm nay cậu Tư kể một câu chuyện rất là đáng nhớ!... Cậu kể rằng có một người con khi nghe người mẹ chết, vì một sự tự ái nào đó mà không về thăm! Đây thật sự là một điều đáng chê trách! Đúng ra là phận con cái thì phải tìm cách chăm sóc cha mẹ, nhất là tuổi già. Có như vậy mới trả được phần nào chữ hiếu của người làm con chứ!...

Diệu Âm này khởi đầu học Phật bằng câu A-Di-Đà Phật. Bắt đầu đi khuyên người niệm Phật bằng lời Phật dạy. Câu thứ nhất trong tịnh-nghiệp tam-phước là “Hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu cuối cùng là “Khuyến tấn hành giả” và một lời khai thị của ngài Ấn-Quang là “Khi ta biết niệm Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì nỡ nào lại để cho cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc tiếp tục chìm đắm trong bể khổ sông mê. Khuyên người niệm Phật cầu về Tây-Phương là giúp cho một phàm phu thành bậc Chánh-Giác, công đức này vô lượng vô biên. Nếu đem công đức đó hồi hướng về Tây-Phương thì đạo nghiệp tự nhiên thành”. Cuộc đời của Diệu Âm gói ghém trong những lời này.

Trong tịnh-nghiệp tam-phước, phước cuối cùng Phật dạy là “Khuyến tấn hành giả”. Khuyến tấn người niệm Phật. Khuyên người niệm Phật chính là đáp ứng lời dạy này của đức Thế-Tôn. Khuyên người niệm Phật, thì gần gũi nhất là khuyên cha mẹ, anh em, thân bằng của mình niệm Phật, nhất là bậc cha mẹ. Đời này mình chỉ có một người mẹ, chỉ có một người cha mà không khuyên, không nhắc, không tìm cách trả hiếu, thì khi người mẹ của mình đã ra đi rồi, còn cơ hội nào nữa để trả hiếu?...

Có nhiều người tu hành, nhưng không tìm cách cứu độ người cha già đang chờ từng ngày ra đi, thì đường tu hành làm sao gọi là viên mãn? Trong khi đó, thành thật mà nói, pháp hộ niệm là một cơ hội rất hy hữu và là một phương pháp rất xác thật, cụ thể để giúp cho một người con hoàn thành đạo hiếu.

Phương pháp hộ niệm đơn giản, cụ thể, chính xác, mà lại dễ thực hiện. Tất cả mọi người đều có thể thực hiện được hết, và rất hợp cho một người con khuyên cha mẹ niệm Phật. Rồi đến khi cha mẹ của mình ra đi, mình phải ngồi bên người mẹ của mình, ngồi bên người cha của mình nhắc nhở niệm Phật cầu về Tây-Phương. Thêm nữa, mình còn phải đi cầu khẩn những người biết hộ niệm, mời ban hộ niệm đến để niệm Phật tiễn đưa người mẹ của mình vãng sanh… Chỉ có vậy thôi mà mình trả tròn đạo hiếu.

Tại sao không làm?

Trong mấy ngày hôm nay Diệu Âm có coi qua những đoạn phim của cụ Cam Muội… Mình mới thấy được một gia đình đại hiếu, con cái nhắc nhở từng chút từng chút. Bà Cụ có

cái tánh bướng, ưa nóng giận... nhưng tất cả con cái đều quyết lòng chiều chuộng, không bao giờ dám để người mẹ khởi lên một cái tâm niệm giận dữ… Thật sự là một gia đình đại hiếu.

Khi nhắc đến chuyện khuyên người niệm Phật, nhắc đến chuyện hộ niệm, có nhiều người nghĩ như vầy: "Làm sao mà ta có năng lực hộ niệm cho một người vãng sanh?". Vì nghĩ vậy, nên không có dám đứng ra hộ niệm. Ngay cả người thân của mình cũng không dám ngồi bên cạnh niệm câu A-Di-Đà Phật!...

Một chuyện lạ lùng là:

- Người ta không dám ngồi đó để niệm câu A-Di-Đà Phật, mà lại mạnh dạn ngồi đó để khóc!… Người ta mạnh dạn ngồi trước người mẹ của mình réo lên: Mẹ ơi!... Mẹ đừng chết! Mẹ chết, thì mẹ bỏ con sao?... Hì hì!...

- Người ta không dám mạnh dạn niệm Phật trước người mẹ của mình, giúp cho người mẹ nghe tiếng niệm Phật mà niệm theo, để được Phật lực gia trì vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Mà người ta lại nói… Mẹ ơi! Tiền bạc mẹ để ở đâu?... Hì hì!… Mẹ chia gia tài cho con chưa?... Hì hì!...

Một lời nói!... Tất cả đều chỉ là lời nói!... Tại sao mình không cất lời niệm câu A-Di Đà Phật? Rõ ràng A-Di-Đà Phật đâu có nói rằng chúng sanh phải có một cái năng lực nào đó mới niệm được câu A-Di-Đà Phật trước người chết, thì người chết mới được vãng sanh?... Rõ ràng trong pháp hộ niệm, Phật không đòi hỏi một năng lực nào hết. Phật không đòi hỏi một khả năng nào hết. Ấy thế mà có nhiều người cứ nói: "Ta không có khả năng, ta không có năng lực thì làm sao hộ niệm cho một người vãng sanh?"...

Cũng có nhiều người nuôi ý chí cũng kiên cường lắm, nói rằng:

- Tôi sẽ quyết tu hành cho đến khi nào có năng lực thì tôi sẽ đi hộ niệm!...

Nghe nói vậy mình biết được một người có chí khí cao, quý hóa vô cùng! Nhưng xin hỏi:

- Bác chừng nào mới có năng lực vậy?... - Anh chừng nào mới có năng lực vậy?... - Chị chừng nào mới thấy mình là có năng lực vậy?...

Biết chừng đâu khi nghĩ rằng mình có năng lực, thì một là mình đã chết mất rồi!... Hai là cha mẹ mình đã chết rồi!... Vậy thì còn cơ hội nào nữa mà cứu cha, cứu mẹ? Hoặc là khi nghĩ mình có năng lực rồi, thì coi chừng... như Hòa Thượng Tịnh-Không nói, "Khi mà chư vị thấy mình đã chứng đắc được một cái gì, thì lúc đó đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi!"...

Chính vì thế, chúng ta phải hiểu cho cặn kẽ, hiểu tường tận pháp hộ niệm. Pháp hộ niệm không đòi hỏi một năng lực đặc biệt nào hết. Pháp hộ niệm cho người vãng sanh chỉ đòi hỏi cái lòng "Chí-Thành, Chí-Kính". Tại vì tất cả những người đi hộ niệm thường thường phải chắp tay lại khẩn cầu A-Di-Đà Phật, Quán-Âm, Thế-Chí, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng đại từ đại bi phóng quang tiếp độ. Hoàn toàn là lấy lòng chân thành để mà cầu nguyện sự tiếp độ.

Như vậy, người nào có lòng chân thành là người có khả năng đi hộ niệm.

Có nhiều người nói:

- Mình còn ăn mặn thì đi hộ niệm không được!...

Hòa Thượng Tịnh-Không đã xác định rõ ràng rằng, không sao đâu!... Quý vị hãy chân thành đi, thành tâm đi. Nếu thành tâm một chút nữa thì ngày đi hộ niệm quý vị nên ăn chay, ăn chay ngày đó thôi. Ngài nói đừng nên ăn ngũ tân thì tốt hơn nữa, tại vì sợ rằng ăn những thứ đó, mùi hôi từ hơi thở của mình bay ra khó chịu lắm, làm cho chư vị Thiên-Long Hộ- Pháp chịu không được! Ngài đâu có đòi hỏi mình phải ăn chay?

Phương pháp hộ niệm cần người hộ niệm phải Chân-Thành, Khiêm Nhường, Kính- Cẩn. Chỉ vậy mà thôi!

Ngồi trước bệnh nhân mình niệm Phật với lòng chân thành, thì tự nhiên có cảm ứng, làm cho người bệnh nghe theo, niệm theo. Rồi lâu lâu mình nhắc cho họ phát nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Một người bệnh nào làm được chuyện này thì người đó có thể được vãng sanh...

Quý vị nghĩ thử có đúng không?... Một vị ở bên Tây Úc suốt một cuộc đời đi nhà thờ Thiên Chúa giáo. Quý vị có nghĩ rằng các vị đi nhà thờ Thiên-Chúa giáo họ ăn chay không?... Rõ rệt, không có ăn chay!... Ấy thế mà cuối đời bị bệnh ung thư, gặp ban hộ niệm người ta khuyên giải, vị đó liền phát lòng tin tưởng, quyết lòng niệm Phật. Bắt đầu từ khi quyết lòng niệm Phật thì cũng có hạ quyết tâm: "Thôi bây giờ xin tập theo quý vị, tôi cũng ăn chay...". Ăn chay trong lúc bệnh sắp chết này, ăn được bao lâu?... Thật ra là một vài tô cháo đậu là cùng chứ mấy! Có là bao? Mà lúc đó có muốn ăn mặn, cũng ăn không nổi nữa! Ấy thế mà vì quyết lòng quyết dạ niệm Phật cầu sanh Tây-Phương với một cái tâm lực kiên cường, dũng mãnh, không sợ sệt, không lui bước... Chỉ thế mà thôi đã hợp với đại nguyện của A-Di- Đà Phật mà được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong trường hợp này, nếu chúng ta sơ ý nói rằng, "Chị hồi giờ không niệm Phật!... Chị hồi giờ không biết tu!... Chị hồi giờ không có ăn chay!... Chị hồi giờ không đi Chùa!... Như vậy thì chị không đủ khả năng vãng sanh về Tây-Phương. Thôi tốt nhất chị hãy niệm Phật để mà kiếm chút phước nào đó, rồi đời sau tu tiếp!"...

Nếu nói như vậy:

- Thứ nhất là đoạn mất con đường vãng sanh của một chúng sanh sắp sửa thành Phật rồi!.. Quý vị đã ứng dụng câu "Khuyến tấn hành giả" sai rồi!...

- Thứ hai mình chưa biết người đó trong vô lượng kiếp đã tu được bao nhiêu phước-thiện?... Mình chưa biết thiện-căn họ như thế nào? Chưa biết phước-báu đó như thế nào?... Chỉ nhìn cái hình tướng bề ngoài trong một đời này mà dám phán đoán rằng: "Chị không đủ khả năng đi về Tây-Phương, chị không đủ khả năng thành Phật, chị không có khả năng được Phật tiếp dẫn!".

Hoàn toàn nói sai kinh Phật.

Cho nên muốn "Khuyến tấn hành giả", xin chư vị phải nhớ là Phật dạy sao mình phải nói y hệt như vậy. Nếu mình lấy cái ý nghĩ riêng tư của mình ra mà nói, thì coi chừng... Một là chính mình cũng nghĩ mình chưa đủ thiện-căn, phước-đức, nên đời này tôi cũng tu để kiếm chút phước... Hì hì... Tức là tu theo phước báu nhân-Thiên. Rồi những người nghe mình nói họ cũng nghĩ theo mình, là cùng nhau tu hành niệm Phật để tìm kiếm chút phước chờ đời sau tu tiếp...

Ngài Ấn-Quang nói, niệm Phật để cầu phước-báu nhân-thiên, chẳng khác gì một người đem cái kho tàng quý báu vô lượng vô biên để đổi lấy một tán kẹo!... Hì hì... Lần trước mình có nói rồi. "Vong thất Bồ-Đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp". Quên mất con đường vãng sanh thành đạo, lo tu thiện lành để tìm chút phước, thì Phật gọi đây là "Ma nghiệp".

Cho nên chúng ta phải hiểu rõ rệt ma nghiệp chính là gì?... Ma nghiệp chính là còn kẹt trong lục đạo luân hồi!... Nhất định đời sau chúng ta phải chịu khổ!...

Đáng tiếc thay! Một vị Phật mà đi làm những chuyện sanh tử luân hồi, để mãi mãi không bao giờ có cơ hội giải thoát!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 44)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Cuộc tọa đàm của chúng ta cũng sắp sửa xong, mấy đêm phiêu phỏng còn lại Diệu Âm xin cố gắng trả lời một số câu hỏi liên quan đến vấn đề hộ niệm.

Câu hỏi hôm nay là "Đi hộ niệm có cần cúng thí thực hay không?..."

Xin thưa rằng, trong tài liệu của chư Tổ để lại nói về phương pháp hộ niệm thì không có nhắc đến vấn đề cúng thí thực. Vậy khi đi hộ niệm chúng ta không cần phải thiết đàn cúng thí thực. Có nhiều ban hộ niệm đã làm chuyện này. Nếu nói rằng sai pháp thì không dám nói, nhưng mà đúng pháp thì cũng không dám cho là đúng pháp!...

Thực tế, nguyên thủy của pháp hộ niệm rất là đơn giản chứ không có rườm rà. Chúng ta hãy cố gắng khuyên người bệnh phát tâm tin tưởng, buông xả tất cả vạn duyên, niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nếu ba điểm Tín-Hạnh-Nguyện mà ứng hiện rõ rệt, đầy đủ trước những giây phút xả bỏ báo thân, thì họ được cảm ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật và họ được vãng sanh. Những điều này trong kinh Phật có nói. "Mười niệm tất sanh".

Cho nên khi đi hộ niệm chúng ta không nên bày thêm những nghi tiết rườm rà, không tốt! Nhiều nghi tiết quá, thì có chỗ người ta ứng dụng được, có những chỗ vì quá eo hẹp,

hoặc hoàn cảnh khó khăn mà người ta không ứng dụng được. Thành ra nếu chúng ta đưa chuyện cúng thí thực vào, lâu dần nó sẽ thành cái lệ, gây thêm khó khăn. Điều này cũng không hay lắm!

Một điểm nữa, nếu những ban hộ niệm thường xuyên đi hộ niệm, nhất là ở Việt Nam, rất nhiều ca hộ niệm, có nhiều khi từ ngày này qua ngày khác đi hộ niệm liên tục. Nếu hộ niệm liên tục như vậy, mà ngày nào chúng ta cũng bày đàn cúng thí thực, cúng cô hồn... thì vô tình chư vị tạo cái duyên để cho họ theo mình, càng ngày sẽ càng nhiều thêm!... Hì hì!... Đến một lúc nào đó mình lỡ sơ ý cúng không được trang nghiêm, cúng không được tốt... thì cũng có thể họ làm phiền hà mình!...

Trong pháp hộ niệm có cách gọi là điều giải oan gia trái chủ, người hộ niệm khuyên nhủ chư vị trong pháp giới hữu duyên có mặt tại đó nên buông xả oán thù, cố gắng tinh tấn tu hành niệm Phật để trong cơ duyên này được A-Di-Đà Phật đón về Tây-Phương. Làm việc này hay hơn nhiều. Còn chuyện cúng thí thực hãy để dành tới các tự-viện, các đạo tràng... Nơi đó luôn luôn có chúng thường-trụ người ta cúng. Ở các đạo tràng luôn luôn có kinh, có pháp, giúp cho người ta "Văn kinh thính pháp" thì hay hơn là ban hộ niệm làm chuyện này.

Mình nên nhớ là pháp tu niệm Phật càng đơn giản chừng nào thì càng hay chừng đó!... Càng đơn giản chừng nào mới chứng tỏ rằng câu A-Di-Đà Phật vi diệu bất khả tư nghì!...

Ví dụ như có một người nói rằng, đi hộ niệm cần tụng kinh Địa-Tạng, cần tụng Tam-Thời Hệ-Niệm, cần tụng Bát-Nhã Tâm-Kinh, v.v... Thì Hòa Thượng Tịnh-Không có nói rõ ràng, không cần thiết! Chỉ cần làm sao niệm được một câu A-Di-Đà Phật rõ ràng, rành mạch, cho người bệnh nhiếp tâm niệm theo là được rồi. Trừ những trường hợp mà người bệnh đó yêu cầu mình... Ví dụ như trong đời của họ thường tụng kinh Địa-Tạng quen rồi, hoặc là người ta có cảm ứng gì đó tới kinh Địa-Tạng, bây giờ họ yêu cầu mình tụng. Để cho người bệnh được thỏa mãn, vui vẻ, thì mình có thể tụng kinh Địa-Tạng, tụng Tâm-Kinh hay là tụng kinh mà họ yêu cầu cũng được, không sao hết. Nhưng mà Hòa Thượng có nói là nên tụng trong lúc người ta còn tỉnh táo, còn vui vẻ, còn rõ ràng và tụng một biến, hai biến là đủ rồi, không nên tụng thêm nữa. Trong những giờ phút trước hay sau khi lâm chung, hoặc là khi bệnh đã quá nặng thì không nên tụng những kinh đó nữa, để cho người bệnh nhiếp tâm vào câu A-Di-Đà Phật.

Nói như vậy có nghĩa là những bộ kinh khác, những kinh khác không cần thiết trong pháp hộ niệm. Ngay như chú vãng sanh, tức là "Nam Mô A-Di-Đa Bà-Dạ...", cũng không phải là cần thiết để ứng dụng khi hộ niệm. Chúng ta có thể dùng, ví dụ như sau khi hộ niệm xong rồi, thì trước khi ra về chúng ta có thể tụng cho họ một số biến chú vãng sanh cũng được nếu mình muốn, tại lúc đó người ta đã ra đi rồi, Còn hầu hết không cần tới chuyện này.

Ví dụ khác, như khi mình đắp mền Quang Minh, có nhiều người nói khi cầm cái mền Quang Minh thì đọc: "Nam Mô A-Di-Đa Bà-Dạ Đa-Tha Dà-Đa-Dạ Đa-Địa Dạ Tha..." rồi từ từ đắp lên. Làm vậy cũng được, không sao! Nhưng nếu đã nhất hướng chuyên niệm, thì chúng ta cầm cái mền Quang Minh nhẹ nhàng đưa lên đắp lên tới cổ, trong lúc đó cứ niệm "A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật..." cũng hết sức là viên mãn.

Lời Tổ đã dạy vậy, chúng ta nên cố gắng "Y giáo phụng hành" thì mới là điều hay.

Chứ nếu chúng ta tự ý thêm vào một chút, rồi người khác cũng thêm vào một chút... đến một lúc nào đó thì cái pháp hộ niệm sẽ rườm rà, không còn chính xác nữa! Mà rườm rà thì thường thường cái tâm bị chia ra, phân ra, làm cho sau cùng cái xác suất hộ niệm được vãng sanh bị giảm xuống.

Ví dụ như cách đây cũng bảy-tám năm rồi, cuốn sách "Quy tắc trợ niệm và khai thị lúc lâm chung" ở bên Úc Châu Tịnh-Tông in ra, chính tôi cầm cuốn sách đó đem về phổ biến ở Việt Nam. Rồi một năm sau khi trở lại, thì tình cờ tôi cầm cuốn sách lên, với tựa đề là quy tắc trợ niệm và khai thị lúc vãng sanh gì đó... ở dưới đề là Tịnh-Tông Học-Hội, nhưng mà tôi thấy quyển dày lắm dày gấp ba lần, thì coi bên trong, phần trước là nguyên bản của cuốn sách đó, còn hai phần sau thì chú Đại-Bi thấy cũng để vào, rồi chú Vãng Sanh cũng có để vào, Bát-Nhã Tâm-Kinh cũng có để vào, rồi Từ-Bi Thủy-Sám cũng để vào, rất nhiều... làm cho cái quy tắc trợ niệm nó dày lên gấp ba lần.

Thì đây là tại vì hồi giờ họ tu tập nhiều thứ quá quen rồi, nên khi tu chuyên nhất lại thì thấy hình như uổng, tiếc!... Nghĩ rằng, kinh này mình tụng, còn kinh kia mình bỏ đi sao? Chú này phá nghiệp hay quá mà mình bỏ đâu có được!... Cho nên họ đưa hết vào.

Thấy vậy, tôi có nói với chư vị đó rằng, khi mình muốn đưa nhiều thứ vào như vậy cũng được, quý vị có thể ấn tống, nhưng không được để danh hiệu là Tịnh-Tông Học-Hội ấn tống nữa. Hãy để là một ngôi Tự-Viện của mình, hoặc là một ban hộ niệm nào đó của chính mình ấn tống ra thì tốt hơn. Chứ còn bên Tịnh-Tông Học-Hội người ta không có in cái phần sau này. Nguyên thủy quyển đó dày khoảng chừng mười mấy trang, bây giờ thành ra tới năm-sáu chục trang. Nghĩa là nó bị xen tạp rồi, không tốt!

Để củng cố thêm niềm tin, Diệu Âm có đem đến đây lời khai thị của ngài Tịnh-Không, xin đọc ra để mình cùng nghe Ngài nói về pháp tu niệm Phật như thế nào?... Ngài nói như thế này:

- Khóa tụng càng đơn giản càng tốt.

Ngài nói về khóa tu nhưng cũng có nói liên quan về cái vấn đề của chúng ta...

- Càng đơn giản càng tốt! Càng đơn giản mới là pháp môn chân thật, pháp môn vi diệu! Kinh điển chỉ một bộ là đủ, chỉ một bộ là có thể thành Phật. Càng nhiều bộ chỉ e gây chướng ngại cho việc vãng sanh...

Mình thấy rõ rệt chưa?... Ngay cái vấn đề tu hành của mình cũng vậy, có rất nhiều người nghĩ rằng, kinh của Phật thì phải tụng cho hết. Người ta muốn tụng cho đầy đủ thành ra tâm của họ phải trải dài qua từ đạo lý này sang đạo lý nọ. Nhưng đáng tiếc!

Trong đó có một đạo lý mà họ đã quên, đó là:

- Mỗi một bộ kinh Phật nói cho một hạng chúng sanh. - Mỗi một bộ kinh Ngài nói cho một trường hợp. - Mỗi một bộ kinh Ngài đối trị với một lớp người có duyên nào đó.

Trong nhiều giảng ký, Hòa Thượng Tịnh-Không thường hay nói, Phật không có định thuyết để giảng, Ngài chỉ tùy bịnh cho thuốc, tùy cơ ứng thuyết mà thôi. Khi đối ứng với hàng phàm phu tội chướng sâu nặng như chúng ta, thì Ngài cũng vì để cứu độ hàng tội chướng sâu nặng này mà thuyết những bộ kinh khác. Những bộ kinh này dành cho người tội chướng sâu nặng chúng ta thành đạo.

Đi hộ niệm là chúng ta ứng dụng ngay những pháp của đức Thế-Tôn nói cho hàng phàm phu tu hành, trì niệm, để một đời này sau khi xả bỏ báo thân đừng có lăn lộn lại trong cõi Ta-bà này nữa, đừng có lăn lộn trong sáu đường sanh tử này nữa!... Cái pháp này chính là niệm câu A-Di-Đà Phật với Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ chứ không có gì khác hơn nữa.

Chính vì vậy, mà ta đem cái Tín-Hạnh-Nguyện niệm Phật để vãng sanh này mà ứng dụng cho người bệnh, là người phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng, để cho họ trước giờ phút xả bỏ báo thân làm cho được ba điểm này. Chỉ vậy là họ có thể vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc...

Chắc chắn trong những ngày qua chúng ta đã có nhiều chứng minh rõ ràng rồi. Phía trước kia chúng ta cũng có trưng ra một số người đã vãng sanh rồi. Mà xin thưa thật, ở Việt Nam người ta vẫn tiếp tục thông báo người ra đi thoại tướng bất khả tư nghì. Những hiện tượng vãng sanh này được thành tựu đều do lòng tin tưởng. Vậy thì phải:

- Hướng dẫn cho người ta, khuyến tấn người ta tin cho vững... - Rồi khuyến tấn người ta, hướng dẫn người ta niệm A-Di-Đà Phật cho chân thành... - Và khuyến tấn người ta mong cầu đi về Tây-Phương càng sớm càng tốt...

Ba điểm này mà vững vàng thì nhất định họ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngoài ra không có gì phải thêm vào nữa mà làm cho cuộc hộ niệm trở nên rắc rối! Không tốt!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 45)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta nói về cúng thí thực không phải là điều cần thiết phải áp dụng trong lúc đi hộ niệm. Nếu các ban hộ niệm áp dụng phương thức này thì nhiều khi làm thành cái lệ cho những người khác, rồi cứ tưởng rằng hộ niệm bắt buộc phải cúng thí thực cho các vị chúng sanh trong pháp giới. Vô tình làm cho phương pháp hộ niệm thêm phần rắc rối! Chớ thật ra thì pháp hộ niệm rất là đơn giản, không phải rắc rối như vậy đâu!...

Có nhiều người nói:

- Tôi đã lỡ làm như vậy rồi, thì bây giờ làm sao?...

Thật ra cũng không có gì khó khăn cho lắm. Hồi trước mình phát tâm mỗi lần đi hộ niệm thì cúng thí thực. Bây giờ thấy rõ điều này không đúng lắm thì hãy phát tâm lại, mình khấn nguyện lại:

- Mong chư vị trong pháp giới hữu duyên không nên tham luyến cái thế giới này làm chi nữa, mong cho chư vị hãy phát tâm niệm Phật. Ở tại các Tự-Viện, các Chùa, (Mình cho họ biết địa chỉ), chư vị có thể tới đó để thính pháp văn kinh. Ở tại đó hằng ngày người ta luôn luôn có cúng thí thực. Chư vị đến đó hằng ngày có thể thọ thực, đồng thời nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật tu hành, cùng nhau vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Khi mình khuyên như vậy thì những vị có duyên sẽ tự tìm cách giải quyết, chớ cũng không có gì trở ngại lắm đâu!...

Cũng giống như khi qua bên Âu Châu, Diệu Âm có gặp một Phật tử kia phát cái tâm cứu độ những chúng đẳng vong linh, những vong hồn chưa siêu thoát, những người bị đọa dưới địa ngục... Cô phát tâm mạnh quá, đưa đến hậu quả là mỗi đêm cô ngủ đều gặp những vong linh cứ ứng hiện về, làm cho cô sợ quá, đến nỗi cô tưởng rằng chắc mình phải tiêu tùng cuộc đời rồi!...

Khi biết vậy Diệu Âm mới khuyên cô ta rằng, hồi trước mình không biết, tâm mình thì từ bi, nhưng năng lực thì mình không có! Hồi đó mình tưởng rằng mình có thể cứu độ được họ, nên mới phát tâm như vậy! Bây giờ biết rõ rồi, thì hãy phát lại:

- Chư vị ơi! Hồi trước tôi thương chư vị, tôi muốn cứu chư vị. Nhưng bây giờ tôi mới biết là thật ra tôi cứu không được. Vì nghe lời nguyện của tôi, nên chư vị hiện về để cho tôi cứu nhưng tôi cứu không được, mà còn làm cho tôi sợ quá! Thôi xin chư vị đừng theo tôi nữa. Bây giờ chư vị hãy niệm Phật đi, hãy tự tu hành đi, hãy đến các Chùa để lo tu hành đi, đừng làm cho tôi sợ nữa!... Tôi sẽ đem tất cả công đức của tôi hồi hướng cho chư vị, để cầu cho chư vị niệm Phật sớm vãng sanh...

Cô ta nghe theo và thực hiện như vậy thì hết, chớ không có gì khó khăn!... Trong pháp giới chúng sanh người ta cũng dễ thương lắm, chớ không có đến nỗi gì khó khăn lắm đâu!...

Hôm nay thì mình nói thêm một vấn đề về chuyện hộ niệm nữa mà các ban hộ niệm có thể thường bị vấp phải, đó là chuyện thăm thân thể người ra đi sau tám tiếng, sau mười hai tiếng, sau mười mấy tiếng đồng hồ. Đồng ý là vấn đề thăm nghiệm này cũng cần thiết, để cho mình an lòng biết được người ra đi đó có được viên mãn không?... Hay có bị trở ngại gì không?...

Trước tiên quý vị nên nhớ là chỉ được thăm ít ra là sau tám tiếng đồng hồ, mà thường thường chờ đến mười hai tiếng mới thăm thì an toàn hơn. Có những vị cẩn thận, họ để tới mười sáu tiếng đồng hồ sau mới thăm, rất tốt. Thường khi thăm như vậy cần nên khai thị trước. Đây chẳng khác với hình thức báo cáo trước cho người đó biết. Mình chắp tay cung kính nói:

- Nam Mô A-Di-Đà Phật, bác Trần Văn X ơi! Bây giờ đây Bác đã xả bỏ báo thân mười hai tiếng đồng hồ rồi..., mười sáu tiếng đồng hồ rồi... Khoảng thời gian qua chúng con đã

niệm Phật trợ duyên, Bác quyết lòng thì chắc đã được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi. Nếu giờ này mà còn ở đây thì mau mau hãy niệm A-Di-Đà Phật cầu Phật tiếp độ đi về Tây-Phương liền. Bây giờ xin để chúng con sắp sửa thân thể của Bác cho được trang nghiêm. Nếu có trở ngại gì thì chúng con sẽ tiếp tục hộ niệm để cầu hóa gỡ ách nạn cho Bác.

Khai thị xong rồi, mới bắt đầu xếp cái mền quang minh lại, xếp từ trên xuống. Xếp làm hai, xếp làm tư, xếp làm tám, xếp nhỏ nhỏ lại rồi để một bên đàng hoàng. Khi mở mền ra rồi, chưa nên thăm vội, mà nên chờ một chút nữa. Tất cả mọi động tác phải làm nhẹ nhàng, không nên làm quá gấp, quá nhanh mà nhiều khi bị sơ suất...

Mình khai thị, báo trước và làm với động tác chậm để ngừa trường hợp người đó chưa được vãng sanh, hoặc bị vướng cái gì đó... mà thần thức của họ còn lảng vảng đâu đó. Nếu mình làm nhanh quá nhiều khi người ta trở tay không kịp, chuẩn bị không kịp... Vì vậy, thăm thân mà sơ ý đụng chạm tới thân thể mạnh quá, cũng có thể gây ra trở ngại...

Khi thăm, luôn luôn phải nhớ là một người đại diện làm là đủ rồi, hoặc là nhiều lắm thêm một người đại diện trong gia đình hay một người nào đó nữa là đủ rồi. Cần thăm nhẹ nhàng. Thăm từ dưới thăm lên.

Thăm thân để ngừa biết thử có trở ngại gì hay không?... Nếu cái thân xác còn ấm nhiều chỗ là còn trở ngại! Nếu cái thân xác bị cứng tức là có trở ngại... Chính nhờ sự thăm nghiệm này mà mình biết đường vãng sanh của vị này còn trở ngại gì không mà kịp thời trợ niệm thêm...

Còn thường thường một người nếu đã quyết lòng niệm Phật vãng sanh, trước khi ra đi mình đã giảng giải, khai thị, hướng dẫn, nhắc nhở đầy đủ, người đi đã vững vàng rồi, thì hầu hết, xin thưa thật là hầu hết sau tám tiếng đồng hồ thân thể người đi đều được mềm mại, mà tình thật là năm-sáu tiếng cũng mềm rồi. Nghĩa là, thân xác của họ được mềm luôn như vậy, không có một giai đoạn nào bị cứng. Điều này chứng tỏ người đó ra đi an lành. Còn khi thăm mà thân bị cứng, thì bị gặp điều khó khăn! Phát hiện được điều chướng ngại, thì trong giai đoạn này chúng ta vẫn còn có thể khai thị, hướng dẫn, điều giải oan gia, niệm Phật trợ niệm giúp họ thoát nạn.

Khi thăm nên nhớ hết sức cẩn thận, trang nghiêm. Nếu thấy toàn thân lạnh toát là thần thức không bị vướng lại trong thân thể nữa. Nếu thấy thân thể mềm mại, thì đây là điều mừng vui đầu tiên, phải nói là mừng hết lớn rồi đó!... Khi được thân thể mềm mại, toàn thân lạnh toát, dù có tệ gì đi nữa thì vị này cũng vượt qua được ba đường ác hiểm rồi. Mừng lắm rồi đó! Trong thế gian hàng ngàn người ra đi, chưa chắc tìm ra một người mà có được thân thể mềm đâu!

Khi thăm lên đến đỉnh đầu, nếu tại đỉnh đầu còn giữ được hơi ấm hơn những chỗ khác, thì thật sự đây là một thoại tướng tốt vô cùng, có thể tin tưởng rằng, bà cụ này, ông cụ này có rất nhiều hy vọng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi đó. Bên cạnh đó nếu

mình kiểm lại trong quá trình hộ niệm, người bệnh qua cơn đau đớn, lâm chung, rồi vãng sanh... nếu người này giữ đúng ba điểm Tín-Hạnh-Nguyện vững vàng, con cái hỗ trợ tích cực và tiếng niệm Phật luôn luôn vang vang bên tai, cộng với sự hộ niệm, khai thị cẩn thận... thì xin thưa, mình

có thể tin tưởng là người này thật sự đã được A-Di-Đà Phật tiếp độ vãng sanh rồi, chớ không phải thường đâu.

Một điểm sơ suất thường xảy ra trong những lúc hộ niệm, là khi thấy được thân xác người ra đi mềm mại, tươi hồng, thì hàng chục người nhào vào thăm thử. Người này thăm, người kia thăm... Người thăm đầu trên, người thăm đầu dưới... bắt đầu chen nhau lộn xộn lên hết!...

Điều này Thật ra thì cũng không trách được những người đó, tại vì người ta quá vui mừng, nhất là những vị trong gia đình vì mừng quá nên họ vỗ tay, chạy lăng xăng, không kềm được bình tĩnh!...

Người trong gia đình làm vậy, mình không trách được. Nhưng người hộ niệm thì nên cố gắng tự kềm chế. Người hộ niệm thường xuyên thấy được những chuyện này, thì đúng ra trước khi thăm phải dặn dò gia đình đàng hoàng: “Chư vị ơi!... Chúng ta thăm là để ngừa có gì trở ngại thì chúng ta kịp thời khai thị, điều giải hầu tiếp tục hộ niệm cho bà Cụ. Nếu bà Cụ ra đi viên mãn, thì thật là điều mừng vui. Càng mừng vui, xin chư vị càng thành khẩn chắp tay lại niệm Phật, hoặc quỳ xuống lạy Phật, cảm ơn A-Di-Đà Phật, cảm ơn chư vị Thánh Chúng đại từ đại bi đã cứu người thân chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Phải trang nghiêm như vậy mới tốt".

Trong khi thăm có quyền quay phim. Nên quay phim để lại, không sao hết.

Nếu chúng ta không nói trước thì thường thường người trong gia đình lúc đó mừng quá, họ không kềm được những động thái mạnh quá. Điều này không tốt lắm!

Có một điểm khá đáng trách về người hộ niệm, là đã nhiều lần biết qua chuyện này, mà vẫn thường cầm cái thân của người chết tập thể dục!... Có người còn cầm tay cầm chân người chết giở lên, giở xuống, liệng lên, liệng xuống... để chứng tỏ cho người ta biết sự mềm mại... Đây là một điều hoàn toàn sai trái! Nếu chư vị trong các ban hộ niệm mà từng bị người ta chỉ trích về chuyện này, thì mình phải nhận lỗi và xin sám hối đi cho rồi, không chối cãi được đâu!.. Hì hì!...

Chư vị nên biết, nếu thật sự vị đó đã vãng sanh rồi, thì đây là nhục thân của một vị Bồ-Tát, chớ không phải thường. Mình nghĩ thử, làm sao với nhục thân của một vị Bồ-Tát mà mình dám đùa giỡn vật lên vật xuống, lắc qua lắc lại như vậy?... Làm như vậy hoàn toàn không tốt!...

Đó là nói người ta vãng sanh rồi, thôi cũng có phần tha thứ đi. Nhưng giả sử như người ta chưa vãng sanh thì làm sao đây?... Tức là mới được cảm ứng tốt thôi, chứ chưa kịp vãng sanh. Tức là từ lúc ra đi, được mình điều giải oan gia trái chủ, mình cầu nguyện Phật gia trì, nhưng mà người ta vẫn còn luyến lưu gì đó, chưa hẳn đã vãng sanh. Chúng ta vẫn phải cẩn thận... Nghĩa là, dù cho quang minh của Phật đã phổ chiếu tới, họ đã

được gia trì, được an lạc, không có khủng bố, không có gì sợ hãi, nên họ an lành nên thân thể được mềm mại.

Trong kinh Phật nói: "Người nào được chiếu xúc quang minh của A-Di-Đà Phật thì thân, ý nhu nhuyễn". "Thân" là chỉ cho thân xác này, "Nhu nhuyễn" là mềm mại. "Ý nhu

nhuyễn" là tâm ý của họ không còn sợ hãi, ý không bị khủng bố. Hai điều thân và ý nhu nhuyễn kết hợp lại làm cho khuôn mặt người đó vui lên, má người ta ửng hồng lên, môi người ta giống như có thoa son vậy, có khi lỗ tai tự dài ra... Mà nhiều khi còn cảm ứng đến chim tụ lại, hoa nở, hương thơm bay ra... Đó là sự thật! Cảm ứng này không phải là chuyện dễ!...

Nếu có hương thơm bay ra, thì một là Thánh Chúng ở tại đó, hai là chư Thiên ở tại đó... đúng ra chúng ta nên cùng nhau quỳ xuống phục lạy các Ngài vì các Ngài đang hiện hữu tại đó. Chúng ta nên lễ bái các Ngài, cảm ơn các Ngài, nguyện cầu các Ngài đại từ đại bi tiếp tục cứu độ chúng sanh. Làm được vậy thì hay vô cùng.

Có nhiều người mừng quá mà không kềm chế được hành vi bất cẩn của mình. Chư vị nên nhớ, những trường hợp sơ suất này nhất định phải ngừng đi!... Đừng nên làm như vậy nữa.

Cho nên những ca vãng sanh mà có Diệu Âm, thì Diệu Âm cũng phải tới, cũng giả đò thăm... Nhưng thật ra là để cản bớt cái thăm của người ta đi. Diệu Âm thường nói: "Thôi được rồi chư vị ơi! ...", và Diệu Âm liền cầm cái mền quang minh lên, từ từ mở ra rồi đắp cái thân lại... để cản bớt sự vô ý của những người hiếu kỳ tiếp tục thăm dò!...

Mong cho chư vị trong ban hộ niệm ở các nơi nghe được những lời này, hãy cố gắng điều chỉnh lại để cho nhân-duyên hộ niệm này càng ngày càng viên mãn, cứu được nhiều người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 46)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô cùng đại chúng!

Tọa đàm về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên còn vài hôm nữa thì chấm dứt. Trong thời gian ngắn ngủi còn lại này Diệu Âm cố gắng trả lời vài câu hỏi, cũng như đúc kết lại nội dung của cuộc tọa đàm này.

Đầu tiên xin thưa rằng: Pháp hộ niệm rất là đơn giản, rất là dễ dàng. Nhưng vì có nhiều người thấy quá dễ dàng nên sơ ý không nghiên cứu kỹ, thành ra khi đối diện với sự thật thì thường hay quên, lúng túng, hoặc ứng dụng sai...

Có nhiều người đến hôm nay vẫn còn lầm lẫn: Hộ niệm là chuyện hậu sự, cầu siêu, vấn an, hộ táng... Có nhiều người áp dụng lại thêm những nguyên tắc này, nguyên tắc nọ... làm cho những cuộc hộ niệm thêm phần rắc rối!

Chính vì vậy, mình nói chung là hộ niệm, chứ thật ra có nhiều cách đã áp dụng lệch đi. Chính vì muốn cho cái duyên hộ niệm được lâu dài hơn, nên chúng ta hãy cố gắng học tập

cẩn thận, đến khi nắm vững được phương pháp hộ niệm rồi thì chư vị nên loan truyền ra, hướng dẫn lại những người khác hộ niệm cho được chính xác. Có như vậy thì hy vọng sẽ có nhiều người được vãng sanh hơn.

Cách đây cỡ chừng mấy tuần, ở đây có nhận được một cuộc điện thoại của một vị từ bên Canada gọi qua. Sau khi nghe được đĩa MP3 "Hộ Niệm là một Pháp Tu", cô ta rất mừng, nhưng bên cạnh nỗi mừng đó, cô nói mà rơi nước mắt!... Từ lâu nay cô cũng đi hộ niệm cho người ta, nhưng khi nghe được đĩa MP3 tọa đàm này thì cô mới trực thấy ra là mình đã sai! Và điều đáng tiếc hơn nữa, cô nói, nếu mà nghe được trước hai tháng thì cô có thể cứu được một người thân của cô rồi...

Chính vì thế, khi đi ra ngoài gặp một người hộ niệm mà lỡ người ta có làm sai một điều gì đó, chúng ta cũng nên thông cảm rồi tìm cách hướng dẫn họ, vì họ là những người tốt, có nhiệt tâm. Chớ đừng thấy vậy mà công kích, hoặc đánh giá họ quá khắt khe. Xin chú trọng về dụng "Tâm", nhẹ phần về dụng "Sự"!...

Thật sự đến bây giờ ban hộ niệm có ở khắp nơi, nhiều lắm. Có nhiều ban hộ niệm mình hoàn toàn chưa được gặp một lần nào, ở đó người ta nghe thoang thoáng qua vấn đề hộ niệm hay quá, nên phát tâm hộ niệm, áp dụng đủ cách hết!... Tâm hạnh thì tốt, nhưng thật ra ứng dụng hộ niệm không phải là lúc nào cũng chính xác! Khi gặp trường hợp như vậy, chúng ta nên khuyến tấn, cố gắng tìm tài liệu giúp cho họ nghiên cứu, và nếu có duyên chúng ta nên trực tiếp hướng dẫn họ làm cho đúng, hầu tiếp tay cứu người vãng sanh. Đây mới là điều tốt...

Có nhiều người vì chưa hiểu qua về pháp hộ niệm, rồi gặp phải những người hộ niệm không được chính xác, họ căn cứ vào đó mà mạnh dạn bài bác, cho rằng phương pháp hộ niệm là sai! Sự phán đoán này thật là bất cẩn, quá chấp trước! Thật ra thì đây chẳng qua là những trường hợp sơ suất có tính cá nhân, chứ pháp hộ niệm của chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông lưu lại, hoàn toàn đúng theo kinh pháp, không sai đâu.

Xin thưa rằng, thực tế cũng có người hộ niệm, nhưng vì chưa vững nên áp dụng có điều sơ suất!... Đây cũng là việc thường tình của người thế gian! Ví dụ cụ thể, như ngay chính ở tại đây chớ không cần đi đâu xa hết. Có một lần hộ niệm, Diệu Âm vì bệnh nên không có tham dự được, mới nhờ mấy vị đồng tu tới hộ niệm tạm một lần. Trước nay những vị đó cũng từng tham dự hộ niệm qua, nhưng không chịu để ý, đến khi tự mình lãnh ca hộ niệm thì bị lúng túng liền! Một người thì đọc Chú, một người thì tụng kinh, người khác thì muốn thêm những bài kệ này bài kệ nọ vào... làm cho cuộc hộ niệm bị trở ngại!...

Mình thấy đó, chính mình đã có chút ít kinh nghiệm rồi, nhưng khi nhận lấy trách nhiệm, vừa đối diện tới sự việc thì cũng chịu lúng túng! Vậy thì mình phải chấp nhận rằng, người khác đôi khi cũng có lúc phải lúng túng!...

Hôm nay Diệu Âm xin nói qua một chút về vấn đề "Khai Thị". Mới vừa đây có một vài đĩa hộ niệm gởi tới, xem đến mới phát hiện ra có chỗ sơ suất liên quan đến khai thị. Vấn đề này quan trọng lắm.

Khai thị, hướng dẫn người bệnh, điều cần thiết nhất là lòng chân thành, tha thiết, từ bi, yêu thương... Mình tha thiết muốn làm sao cho người đó gỡ được những gút mắc, hóa giải khó khăn để họ phát tâm tin tưởng niệm Phật mà được vãng sanh. Mình phải đem cái lòng thành thật, lòng thương yêu tha thiết nhất của mình ra giúp đỡ cho họ, giống như giúp đỡ người thân yêu nhất của mình mới đúng pháp!

Nhiều người khi hộ niệm, khai thị hướng dẫn cho người bệnh mà nói nhanh quá! Hình như là họ nói thuộc lòng, nói rất nhanh, nói rất dài!... Hôm trước có một lần Diệu Âm thấy được một đĩa hộ niệm từ Việt Nam gởi qua. Lúc đó người bệnh đã chết rồi. Một vị đó đứng khai thị mà lâu đến mười tám-mười chín phút mới xong một lần nói!...

Nói quá dài không tốt! Chính mình khi nghe khai thị mà lâu như vậy cũng phải chán, đừng nói chi đến vị nằm chết đó! Nhiều khi thân trung ấm nghe mình giảng giải dài quá, họ cũng chán mà bỏ đi luôn!...

Khai Thị cần nói chậm rãi, cần đến lòng thành tâm. Hãy đem những điểm thật chính, thật thẳng, thật gọn nói với người bịnh, hãy chú tâm vào Tín-Nguyện-Hạnh để họ vãng sanh. Ví dụ:

- Nam Mô A-Di-Đà Phật. Bác Trần Văn X ơi! Bác đã xả bỏ báo thân đến giờ này là bốn giờ rồi. Nếu Bác còn ở đây thì đã sơ ý rồi! Mau mau nhiếp tâm lại Bác ơi! Niệm câu A-Di- Đà Phật, không thể nào nương dựa vào cái thân này nữa rồi. Bây giờ chỉ còn có câu A-Di- Đà Phật quyết lòng niệm, nguyện vãng sanh. Hãy chờ Ngài đến tiếp dẫn. Đi theo A-Di-Đà Phật đừng đi theo người nào khác. Bây giờ đây nhiếp tâm lại, đừng chần chờ nữa. Hãy mau mau niệm Phật với chúng con để theo quang minh A-Di-Đà Phật về Tây-Phương...

Nói vậy là đủ rồi!

Có nhiều người cứ đưa lý đạo này, lý đạo nọ ra mà nói!... Có những người ưa thích lý luận, cứ tìm cho hết những lý đạo gì mà mình đã học được từ trước tới giờ đem ra mà giảng giải trong lúc hộ niệm. Thật sự là điều sai lầm! Nhất định không hay!

Lúc khai thị cho người bệnh còn sống, thì mình có thể vui vẻ bắt tay, vỗ vai... để tạo không khí thân thiện, vui tươi giúp cho người bịnh xem nhẹ bệnh khổ, tâm ý vững vàng, không sợ chết.

Khi mà người bệnh đã tắt hơi rồi, mình khai thị phải trang nghiêm, thành khẩn, đem cả tấm lòng từ bi của mình ra mà nhắc nhở, mỗi lần một chút. Những vấn đề có thể nghĩ tới như: Sợ rằng người đó lưu luyến cái thân, sợ rằng người đó lưu luyến gia đình, sợ rằng người đó tự nhiên phân vân, gặp những cảnh giới này, cảnh giới nọ... làm chao đảo tinh thần! Những vấn đề này cần nên nhắc nhở cho họ giựt mình, tỉnh ngộ.

Ví dụ như ngày hôm nay tôi gặp được đĩa vãng sanh của chị Đặng Hồng Khanh mà tôi chưa coi. Quý vị chắc còn nhớ, tôi có kể lại là sau tám tiếng đồng hồ, chị này bị trở ngại! Vì quyết liệt muốn giúp chị ấy giựt mình tỉnh ngộ, nên Diệu Âm đã nói rất là ngắn gọn, nhưng rất là mạnh, nhắm vào điểm kẹt của chị, mạnh hơn tất cả những lần nói khác. Tại vì lúc đó

mình nói qua điện thoại, nếu nói không mạnh nữa, thì trong vòng một vài phút này làm sao cho người ấy giựt mình được?...

Cho nên tất cả những phương tiện tâm lý thiện xảo này mình nên đem ra ứng dụng để xúi giục họ đừng có chần chờ nữa. Cố gắng làm cho họ tỉnh ngộ mà ngay trong giờ phút này phải niệm Phật cho được. Khi người ta giựt mình tỉnh ngộ, kịp thời hồi đầu, thì tự nhiên được cảm ứng, họ liền đi theo quang minh của Phật. Nhờ vậy ta cứu được một thần thức, một cái huệ mạng, thay vì chịu đời đời kiếp kiếp khổ đau, trở về Tây-Phương hưởng đời an lạc, một đời thành tựu. Công đức này đâu phải là tầm thường. Cho nên xin chư vị hãy cố gắng học hỏi thêm.

Về vấn đề điều giải oan gia trái chủ, xin chư vị nhớ cho, khi điều giải phải chắp tay lại, phải thành khẩn. Lúc điều giải, giá trị của lòng thành khẩn chiếm tới chín mươi phần trăm. Đừng nên dùng lý lẽ nhiều quá. Tất cả mọi người hộ niệm lúc đó cũng phải thành khẩn, phải chân thành, phải trang nghiêm chắp tay, không được gây ồn ào trong lúc đang điều giải oan gia trái chủ. Không được kéo ghế, không được tằng hắng. Giả sử người trưởng ban hộ niệm đang điều giải, lỡ có sơ suất chút ít cũng không sao. Ví dụ như lời người điều giải có thể lắp bắp, không gọn, nhưng người ta có tâm thành là được rồi. Bên cạnh đó nhờ cái tâm thành của tất cả chư vị đồng tu mà cũng được cảm ứng.

Quý vị nên nhớ là tâm tâm cảm ứng với nhau. Tâm mà đang thành khẩn tự nhiên từ cái tâm này sẽ phát ra hào quang, hay gọi là từ trường cảm ứng. Nếu điều giải oan gia trái chủ mà sanh tâm cao ngạo… nhất là những vị trưởng ban khởi lên cái tâm cống cao ngã mạn, chư vị để ý coi, sẽ không bao giờ điều giải được!

Khai thị mà quá lo sợ, quá e dè... thường cũng bị trở ngại. Nhất là gặp phải những người ở trong gia đình, con cháu không tin tưởng, phá đám... Trường hợp này thường thường hầu hết bị trở ngại!... Nhiều khi trước mặt thì họ không phá rối, nhưng lại ồn náo trong buồng cũng gây ảnh hưởng khá xấu đến người ra đi.

Mong chư vị nhớ cho những điểm này, “Chân-Thành, Chí-Thành, Chí-Kính”. Người đi hộ niệm rất cần cái tâm chân thành, không cần cái năng lực gì khác. Có nhiều người cứ nghĩ rằng phải tu cho có năng lực nào đó mới được?!... Hoàn toàn không có! Nếu những người cứ nói tôi cần tu cho có năng lực rồi mới đi hộ niệm. Khi người đó thấy mình đã có năng lực rồi, liền đi hộ niệm... Thì hộ niệm trường hợp nào trật trường hợp đó! Hộ niệm ca nào hư ca đó!.. Vì sao vậy? Vì tâm cống cao ngã mạn không bao giờ tương ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà, không bao giờ làm cho người bệnh được thoải mái và oan gia trái chủ cũng không thích nghe những những lời nói của họ đâu!

Nguyện cho chư vị lấy lòng chân thành từ bi ra để hộ niệm sẽ có cơ duyên cứu người rõ rệt!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN (Tọa Đàm 47)

Nam Mô A-Di Đà Phật.

Nếu mà chương trình này suôn sẻ thì cuộc tọa đàm của chúng ta còn đêm nay và đêm mai nữa là viên mãn, nghĩa là chấm dứt một đợt tọa đàm.

Chúng ta đang nói về Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Trong kinh Phật nói không thể nào có ít thiện-căn, phước-đức, nhân-duyên mà được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhiều người nghe Phật nói như vậy mới tỏ ra bi quan rằng mình không đủ thiện- căn, phước-đức, nhân-duyên. Nhưng trong thời gian qua chúng ta tọa đàm đã mổ sẻ tỉ mỉ, mới thấy rõ ràng, cũng trong kinh Phật nói, hình như tất cả những người đang niệm Phật trong thời này đều có khả năng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời thành tựu đạo quả.

Ứng trong kinh Phật nói, cũng như chính kinh nghiệm bằng mắt thấy được của những người đi hộ niệm, ta mới vững tin hơn, chắc chắn hơn, là những người nào đã nghe danh hiệu A-Di-Đà Phật mà phát lòng tin tưởng, tha thiết nguyện vãng sanh về Tây-phương, rồi chấp trì danh hiệu chuyên nhất niệm Phật, thì một báo thân này là báo thân cuối cùng trong vòng sanh tử luân hồi, báo thân sau tất cả chư vị là hàng chư Thượng-Thiện-Nhân sống đời vô lượng thọ, an vui cực lạc thần thông diệu dụng, cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Đây là sự thật!...

Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên là ba cái điểm quan trọng Phật nhắc tới trong kinh A-Di-Đà.

Người nào nghĩ rằng mình thiếu thiện-căn thì xin chư vị hãy phát tâm...

- Tin vào lời Phật dạy đi. - Tin vào câu A-Di-Đà Phật đi. - Tin vào pháp môn Niệm Phật để vãng sanh đi... Tin vững vàng thì thiện-căn của chư vị dù có một chút xíu, cũng sẽ trưởng dưỡng đến vô bờ vô bến!...

Có nghĩa là sẽ đủ "Thiện-Căn".

Nếu người nào nghĩ rằng mình không có phước-đức, tức là thiếu phước-báu và công đức, thì chư vị cứ phát tâm...

- Niệm câu A-Di-Đà Phật Thành-Tâm Chí-Thành Chí-Thiết. - Niệm từng câu A-Di-Đà Phật rõ ràng. Bám sát vào câu A-Di-Đà Phật từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, duy nhất mà niệm đi... - Nếu giả như phước-báu chúng ta thật sự yếu thì nhờ cái lòng chí-thành chí-kính này mà công đức phước-báu của chư vị sẽ trưởng dưỡng lên vô bờ vô bến...

Trưởng dưỡng vô bờ vô bến!... Có nghĩa là ta đủ "Phước-Đức" để đi về Tây-Phương.

Nếu chư vị nào nghĩ rằng cơ duyên chưa đủ, thì xin chư vị...

- Tha thiết chí thiết thèm muốn tối đa vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đi...

- Ngày ngày đều cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đi… Lấy cái nguyện này là chính nguyện, đừng để những cái tạp nguyện, trợ nguyện lấn qua cái nguyện này. Xả bỏ báo thân ngày nào ta về Tây-Phương ngày đó. - Nhất định hạ công phu đi, thề với Phật đi, thề với chính tự tâm ta đi. Nhất định phải đi về Tây-Phương Cực-Lạc trong đời này. Ai nói gì nói, nhất định ta không lay chuyển ý định này.

Thì xin thưa thẳng với chư vị rằng, đây là "Nhân-Duyên" cho chư vị đi về Tây-Phương Cực-Lạc đó.

Nếu mà trong giai đoạn này đã gặp được cơ hội để đi về Tây-Phương, mà còn chần chừ dụ dự, còn phân vân, còn lao chao... trong kinh Phật gọi là "Tâm viên ý mã", không chịu định lại vào cõi Tây-Phương Cực-Lạc, không chịu định lại vào danh hiệu A-Di-Đà Phật, không chịu đi thẳng băng về Tây-Phương Cực-Lạc... thì cơ duyên đã đến tay mà bị vuột qua rồi!... Xin thưa thật với chư vị thời cơ không đến lần thứ hai đâu!...

Nếu mà mình hiểu được như vậy, thì xin chư vị hãy mạnh mẽ tự xác nhận rằng mình đã đầy đủ nhân-duyên, đã đầy đủ thiện-căn, đã đầy đủ phước-báu rồi đó. Nhất định ta về được Tây-Phương Cực-Lạc.

Hồi trưa này trong bữa cơm chư vị nói một câu rất là hay. Có nhiều người hồi giờ chưa chắc gì tu cao hơn mình, chưa chắc gì tu giỏi hơn mình, chưa chắc gì tu nhiều hơn mình... Ấy thế mà khi cuối đời gặp câu A-Di-Đà Phật, họ giật mình tỉnh ngộ, một lòng niệm câu A- Di-Đà Phật, niệm sống niệm chết không cần một thắc mắc nào!... Không cần một câu hỏi nào!... Quyết lòng mà đi... mình dám đoán chín mươi phần trăm, chín mươi lăm phần trăm vãng sanh.

Còn những người công phu hành trì tốt quá!... Kiến thức hay quá!... Luận giải quá hay!... Nhưng không tin vào câu A-Di-Đà Phật, không nghĩ tới Tây-Phương Cực-Lạc. Không tin vào lời Phật dạy trong kinh A-Di-Đà. Không tin lời Phật dạy trong kinh Vô-Lượng-Thọ, trong nhiều kinh điển Phật cũng có nhắc đến cõi Tây-Phương Cực-Lạc của A-Di-Đà Phật. Ấy thế mà họ không tin… Không tin thì dù họ tu có giỏi cho mấy, mình cũng không dám đoán họ có được một phần trăm cơ hội đi về Tây-Phương, đừng nói chi tới chín mươi phần trăm!

Đó là tại vì…

- Một là thiện-căn không có!… - Hai là phước-báu quá tệ!… - Ba là bỏ lỡ quá nhiều cơ duyên thành đạo!

Họ cứ lo chạy theo con đường khổ nạn triền miên trong vô lượng kiếp!... Biết làm sao mà gỡ ra!…

Những buổi tọa đàm này là để kết đúc lại nội dung của những gì chúng ta đã nói qua trong thời gian gần đây. Đó là, đi về được Tây-Phương đều do chính ta quyết định, chứ không phải A-Di-Đà Phật quyết định!

- Ta tin tưởng!... Tin đi… - Ta phát nguyện!... Phát nguyện đi… - Ta niệm Phật!... Hãy niệm Phật đi…

Ba điểm này Phật đã bảo đảm cho chúng ta về Tây-Phương Cực-Lạc rồi!... Còn như:

- Ta không tin tưởng. - Ta không phát nguyện vãng sanh. - Ta chê câu A-Di-Đà Phật.

Thì Phật cũng bảo đảm cho chúng ta rằng, đời-đời kiếp-kiếp sẽ tiếp tục lăn lộn trong cảnh sanh tử luân hồi!... Ba đường ác đạo còn dự phần nhiều hơn nữa...

Cho nên đi về Tây-Phương là do chính ta quyết định chứ không phải Phật quyết định. Phật đưa ra công thức, Phật đưa ra đường lối tu hành, chư Phật gia trì, chư đại Bồ-Tát gia trì, chư Thượng-Thiện-Nhân gia trì trên con đường đó. Hỏi rằng, ta đi trên con đường mà chư đại Bồ-tát yểm trợ không hay hơn là đi trên con đường oan gia trái chủ cài bẫy hay sao?... Mong chư vị vững lòng tin, quyết lòng đi.

Khi mà nói đến pháp môn Niệm Phật chúng ta đã gom tựu pháp môn niệm Phật trong phương pháp hộ niệm, vì thật ra phương pháp hộ niệm là sự ứng dụng cụ thể, chính xác, vững vàng từng điểm từng điểm của pháp niệm Phật. Phương pháp hộ niệm không có mập mờ, mà:

- Hợp với hàng căn cơ hạ liệt như chúng ta. - Hợp với tội chướng sâu nặng như chúng ta. - Hợp với trí huệ chưa khai mở như chúng ta.

Với cái dạng người này nhất định...

- Không bao giờ tự liễu ngộ được đạo pháp!... - Không bao giờ liễu ngộ ra chân lý!...

Nhưng mà nhờ phương pháp cụ thể này đã dẫn-dắt chúng ta vững vàng như một với một là hai, hai với hai là bốn vậy. Người nào cứ bước đi như vậy thì:

- Những gì mình không có... cũng sẽ có. - Những gì mình không được... cũng sẽ được. - Những gì mà chướng nạn thì chư vị Bồ-Tát gia trì, chư vị Thiên-Long Hộ-Pháp giúp đỡ...

Ta có người dọn dẹp đường đi, nước bước để về gặp A-Di-Đà Phật!... Gặp A-Di-Đà Phật nhất định ta thành đạo!...

Chính vì thế mà những người trong ban hộ niệm, khi họ hộ niệm một thời gian, họ thấy lợi lạc quá. Lợi thứ nhất là chính họ cứu được ông bà cha mẹ, anh em của họ vãng sanh. Vãng sanh ngon lắm!... Bây giờ cứ thử về Việt Nam mà coi. Những người hộ niệm người ta hộ niệm những người bà con của họ hầu hết được vãng sanh. Rồi sau đó chính những người đi hộ niệm đó, nếu mà thọ mạng đã hết, họ cũng đi vãng sanh ngon lành lắm!... Thật sự!... Có những người giới thiệu, đây là thành viên trong ban hộ niệm gì đó, và rồi ra đi ngon lành.

Ấy thế mà xin chư vị cũng cần cẩn thận. Tại vì Diệu Âm cũng phát hiện ra có người đi hộ niệm cho người ta không phải là ít, nhưng sau đó lại mất vãng sanh. Có!... Có phát hiện ra một người. Không biết có người thứ hai nào không?

Tại sao như vậy?... Tại vì đi hộ niệm được một số người ra đi với thoại tướng rồi, lại nổi lên cái tâm cống cao ngã mạn! Diệu Âm đã thấy trước rồi, la rầy dữ lắm nhưng không chịu nghe. Đi hộ niệm xong, thường nói những lời trịnh thượng, cứ tưởng rằng mình có năng lực này năng lực nọ!... Năng lực gì vậy? Năng lực đi xuống tam ác đạo!...

Đi hộ niệm cho người ta vãng sanh là có cái nhân đi về Tây-Phương. Mình tưởng có cái nhân đó là mình được đi về sao?... Không phải!...

Mình phải tạo cái duyên thật thuận lợi mới đi về Tây-Phương. "Nhân" mình có, mà "Duyên" mình nghịch! Cống cao ngã mạn là duyên nghịch!... Tự cao khinh thị thiên hạ là cái duyên không phải để đi về Tây-Phương, mà là cái duyên đi vào tam ác đạo...

Chính vì chỗ này mà đã có người mất phần vãng sanh. Cho nên xin thưa với chư vị, hiểu được chỗ này rồi ta phải quyết lòng buông xả vạn duyên ra:

- Cạnh tranh, ganh tỵ phải buông xả...
- Nói xấu người này nói xấu người kia phải buông xả...
- Ghét người này, ghét người nọ phải buông xả...
- Người nào làm sai với ta, sẵn sàng tha thứ đi...
- Phải buông cho hết!... Buông cho hết!...

Tâm bao thái hư, thì về trên Tây-Phương quý vị mới thấy công đức của chư vị châu biến pháp giới!... Châu biến pháp giới!...

Mong chư vị hiểu được chỗ này, quyết lòng đi về Tây-Phương bằng sự: Chân Thành, Thanh Tịnh, Vui Vẻ, An Hòa, Buông Xả... Những gì của thế gian quyết định buông, buông, buông, buông... coi như không có gì hết!... Có trở ngại gì trong đời thì cứ cho đó là những thử thách làm cho cái tâm mình kiên trì, vững vàng... Rồi niệm câu A-Di-Đà Phật thành tâm cầu về Tây-Phương.

Nhất định chư vị từng người từng người đi về Tây-Phương thành đạo chính trong đời này, chứ không phải đời thứ hai đâu!...

A-Di-Đà Phật.

THIỆN-CĂN, PHƯỚC-ĐỨC, NHÂN-DUYÊN

(Tọa Đàm 48)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch nhị vị Sư Cô! Cùng chư vị đồng tu!

Cuộc tọa đàm về "Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên" đến đêm hôm nay là cuối cùng. Trong cái cơ duyên học Phật, người gặp được phương pháp Hộ Niệm vãng sanh về Tây-Phương có thể nói rằng là thù thắng nhất.

Thiện-Đạo Đại Sư Nói rằng: Tất cả đều do ở chữ "Duyên". Trong cái "Duyên" này nếu chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương Cực-Lạc, thì cơ hội chúng ta sẽ gặp A-Di-Đà Phật, đời sau chúng ta ở cảnh Tây-Phương chứ không còn ở cảnh Ta-bà nữa.

Cũng trong cơ duyên này nếu chúng ta lơ là pháp hộ niệm, thì đời-đời kiếp-kiếp sau chúng ta không biết cõi Tây-Phương là như thế nào đâu!

Một đời người, ba năm, năm năm, mười năm trôi qua như bóng câu qua cửa sổ!... Một thời gian ngắn ngủi nếu ta quyết lòng tin tưởng, ta tha thiết phát nguyện vãng sanh.

Hãy cầu vãng sanh tha thiết không được thay đổi. Rồi trì giữ câu A-Di-Đà Phật thì cơ duyên này thật sự là thù thắng!... Thù thắng hơn những người chưa biết pháp môn "Niệm Phật"...

Ngày hôm qua chúng ta nói trong cái cơ duyên đi về Tây-Phương, thì hộ niệm là cái "Nhân" rất là vững để cho sau cùng chúng ta cũng được người hộ niệm đi về Tây-Phương. Nhưng mà xin thưa với tất cả chư vị, cái "Nhân" mình có nhưng chưa đủ đâu, phải lo thêm cái "Duyên". Đừng tạo ra "Nghịch duyên".

Có người đi hộ niệm cho người ta vãng sanh, nhưng mà sau cùng chính cá nhân mình không được vãng sanh. Nói chung là hầu hết những người trong ban hộ niệm đều được vãng sanh, và còn cứu gia đình, anh em, cha mẹ vãng sanh rất là thù thắng, nhưng mà thật ra có người, rất ít chứ không nhiều, sau cùng bị mất phần vãng sanh...

Sở dĩ như vậy là vì người hộ niệm cho thiên hạ vãng sanh đã nảy ra tâm ý cao ngạo! Tưởng rằng mình có năng lực gì đó, tâm ý bắt đầu vọng tưởng lên. Vô tình chính họ đã tạo cái "Nghịch duyên", sau cùng không thể nào lấy cái "Nhân Hộ Niệm" này để thành cái "Quả Vãng Sanh" về Tây-Phương Cực-Lạc được. Đó là do chính mình gây ra. Đây là chuyện mà hôm qua mình nhắc nhở tới.

Hôm nay mình nói về "Thiện-Căn". Thiện-căn liên quan đến niềm tin. Xin chư vị phát tâm tin tưởng vững vàng thì thiện-căn không có cũng sẽ có, sẽ vun bồi cho đến vô lượng vô biên. Muốn tin tưởng cho vững vàng thì điều tốt nhất là chúng ta nên nghe pháp nghe kinh. Nghe pháp, nghe kinh càng nhiều làm cho niềm tin chúng ta càng thêm vững vàng. Những hồ nghi của chúng ta từ từ phai lạt đi, và tốt nhất là bỏ hẳn thì càng tốt!...

Như vậy nghe pháp nghe kinh, để củng cố niềm tin. Đây là đúng. Tuy nhiên cũng phải xin nói rõ để cho chúng ta ngừa. Xem kinh nghe pháp nhằm để củng cố niềm tin... củng cố

niềm tin vào câu A-Di-Đà Phật. Câu A-Di-Đà Phật quy tụ về pháp hộ niệm. Như vậy càng tin vào pháp "Niệm Phật" thì phải tin vào pháp "Hộ Niệm". Tại vì pháp hộ niệm hướng dẫn niệm Phật vãng sanh từng điểm từng điểm cụ thể. Pháp môn niệm Phật dạy niệm Phật thì pháp hộ niệm cũng dạy ta niệm Phật!...

Niệm như thế nào?... Trong pháp hộ niệm chỉ bốn tiếng, sáu tiếng, niệm nhanh, niệm chậm, niệm theo điệu, niệm theo âm điệu của người bệnh... rõ ràng cụ thể. Thật sự pháp hộ niệm từng điều từng điều cụ thể.

Pháp môn niệm Phật cần nguyện vãng sanh, thì trong pháp hộ niệm chỉ dẫn cho người bệnh cách nguyện như thế nào cho gọn, cách nguyện như thế nào cho dễ nhớ, cách nguyện như thế nào cho đầy đủ. Dạy từng chữ từng chữ và người bệnh lập lại đàng hoàng để lời nguyện được chính xác, không còn nguyện sai lệch nữa. Thật sự pháp hộ niệm là một ứng dụng cụ thể của pháp niệm Phật.

Tin tưởng! Ta khuyến tấn người bệnh tin tưởng. Tin tưởng vững vàng rồi thì khi có gặp trở ngại gì trong lúc lâm chung, người hộ niệm liền hóa giải cho họ, củng cố thêm niềm

tin làm cho người bệnh không còn khủng bố, không còn hãi hùng nữa. Cho nên nếu chỉ hướng dẫn niệm Phật vãng sanh một cách tổng quát, thì đến lúc đối diện với cái chết, tâm ý đã bắt đầu mê mờ, định căn đã bắt đầu xuống dốc... Lúc đó người bệnh không còn tự chủ được nữa, oan gia trái chủ ứng hiện phá hại làm cho người ta không biết làm sao hóa giải. Ngoài ra còn bệnh khổ hiện hành, con cháu khóc lóc... tất cả những chướng nạn này quay cuồng họ đến điên loạn làm cái tâm của người bệnh rối bời, không cách nào hóa giải được!... Phương pháp "Hộ Niệm" có thể giải được tất cả những ách nạn này.

Chính vì vậy, tin vào pháp môn Niệm Phật thì phải tin vào phương pháp Hộ Niệm. Đây là "Đại Cứu Tinh" cho những người phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng như chúng ta!...

Trở lại vấn đề "Nghe kinh thính pháp", mục đích là để tin tưởng. Khi đã tin tưởng rồi thì một câu A-Di-Đà Phật chuyên niệm mới thực hiện chính xác con đường vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu đã tin tưởng vào pháp Phật rồi mà còn tiếp tục săn tìm pháp lạ, thì xin thưa thật, đến lúc mình nằm xuống rồi nhiều lời pháp nhập vào tâm mình quá nặng, làm cho sức niệm câu A-Di-Đà Phật yếu đi, ta vẫn có thể bị trở ngại như thường!... Trong kinh Kim-Cang, Phật có nói: "Pháp thượng ưng xả" là vì lý do này.

Một khi biết được con đường thành đạo, pháp Phật cũng phải buông xuống để đi thành đạo. Một câu A-Di-Đà Phật nhất định đưa mình qua sông!... Qua sông thì phải liệng bè để đi cho gọn.

Có những người nghe pháp nhằm để củng cố thêm tư tưởng, kiến giải, luận lý... Họ muốn học thêm cho thật nhiều những thuật ngữ trong kinh Phật... thì đây là một điều chướng nạn cho người niệm Phật cầu vãng sanh, chứ không phải là tốt đâu!... Tại vì chư vị nên nhớ, "Sở Tri Chướng" là một điều tối kỵ cho tâm thanh tịnh, làm cho người hành giả niệm Phật không định được trong câu A-Di-Đà Phật...

Cho nên nghe kinh thính pháp để củng cố niềm tin là đúng, là chánh pháp. Nghe kinh thính pháp để củng cố lý luận, củng cố lý đạo huyền diệu gì đó, để nói cho hay... thì coi

chừng bị sai lệch rồi đó!... Quý vị nên nhớ Ấn-Quang Đại Sư nói rằng, một người không chịu niệm Phật với Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ để đi về Tây-Phương thì dù cho giảng thông thạo ba tạng kinh điển của Phật cũng không ảnh hưởng gì đến việc thoát ly sanh tử luân hồi!...

Như vậy, văn kinh thính pháp để củng cố niềm tin, là chúng ta học được chánh pháp. Nếu văn kinh thính pháp không phải để củng cố niềm tin, mà lại nhằm để phô diễn cái gì đó, thì vô tình cái tâm đạo đã đi xéo rồi! Đi xéo trong kinh Phật gọi là Tà! Kinh Phật không có Tà, nhưng tâm của ta Tà, vô tình ứng dụng kinh Phật không chánh đạo!...

Cho nên khi chúng ta bắt đầu biết được con đường niệm Phật, thì phải đi thẳng, đi chánh, đi trực, đừng nên sơ ý tạp loạn nhiều quá mà lạc ra khỏi đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì dẫu cho chúng ta có niệm Phật suốt cả cuộc đời, nhưng sau cùng cũng không ai dám đoán chắc mình được tới vài phần trăm vãng sanh đâu!...

Vấn đề "Phước-Đức". Phước-đức chính là làm thiện, tu phước. "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành". Đây là lời Phật dạy.

Tuy nhiên người niệm Phật chúng ta cũng phải cần chú ý thật kỹ rằng, tu thiện tích phước để dùng cái thiện phước yểm trợ cho con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì chúng ta tu Tịnh-Nghiệp. Nếu chúng ta sơ ý nhắm thẳng vào việc tu phước, cứ lo tu thiện phước mà quên đi con đường niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì thiện phước này nó cản trở con đường thành đạo của chúng ta. Đây thật sự là điểm khá lạ lùng! Rất nhiều người không có hiểu lý đạo này.

Nên nhớ làm thiện tích phước mà không niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, dẫu cho thiện phước đó dầy như núi Tu-Di, thì ngài Tĩnh-Am có nói một câu như thế này: "Thiện nghiệp càng lớn sanh tử càng nặng!". Một niệm thiện nổi lên trong lúc lâm chung muôn đời vạn kiếp trôi lăn trong lục đạo để hưởng phước, nhất định không được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc!...

Vì thế, tu thiện tích phước là Trợ-Hạnh, chứ không phải là Chánh-Hạnh của người niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chánh Trợ song tu, nhất định chúng ta không thể nào không tu thiện tích phước. Nhưng tu thiện mà chấp vào việc thiện, thì nhất định ta mất phần vãng sanh!...

Như vậy bây giờ làm sao?...

- Thiện phước phải làm!...
- Cạnh tranh ganh tỵ phải bỏ!...
- Ghét người này ghét người nọ phải bỏ!...
- Cống cao ngã mạn phải bỏ!... Tất cả những cái đó phải bỏ hết!...

Trong kinh Phật nói rõ rệt!...

- Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người... Đó là tu thiện. - Khéo giữ thân nghiệp không phạm oai nghi... Vào trong Niệm Phật Đường nhất định phải giữ nghiêm trang để tồn trữ cái phước của mình. Đó là tu thiện.

- Khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm... Đừng nghĩ những chuyện sai lầm, đừng nói những chuyện sai lầm để cho tâm chúng ta trụ trong câu A-Di-Đà Phật. Đó gọi là tu thiện.

Đem tất cả những thiện phước này gởi về Tây-Phương để cầu mong thành đạo Vô-Thượng. Như vậy, người niệm Phật đang tu thiện đó gọi là "Vô tướng tam luân". Tức là người bố thí, vật bố thí, và người nhận bố thí ta đều quên hết, đừng nghĩ tới nữa. Tất cả những thiện phước này ta đem gởi về Tây-Phương, nhất định ta được vãng sanh về Tây- Phương một cách dễ dàng thoải mái...

Nguyện mong cho chư vị nương theo cơ hội này mà thành đạo. Chúng ta thật sự có đầy đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên, không cớ gì chúng ta phải lọt lại trong lục đạo luân hồi để tiếp tục chịu sanh tử khổ đau trong những cảnh đọa lạc nhiều đời nhiều kiếp!...

Mong cho tất cả chư vị ai ai cũng ngự lên đài sen đi về Tây-Phương để cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy:

Hồi hướng cho thập phương pháp giới chúng sanh, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ, cầu nguyện thế giới hoà bình tiêu tai giải nạn.

Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả chúng sanh đã bị con não loạn hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì. Hôm nay con xin thành tâm sám hối. Nguyện cầu chư vị xoá bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng lòng niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực-Lạc.

Hồi hướng cho tất cả thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, đều được cảm ứng, phát lòng Tín-Nguyện-Hạnh niệm Phật siêu sanh Tịnh- Độ.

Hồi hướng cho tất cả thân bằng quyến thuộc đang hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ, phước lành tăng trưởng, phát khởi tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, và đều được thành tựu.

Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực-Lạc Quốc.

Hồi hướng về Tây-Phương trang nghiêm Tịnh-Độ. Nguyện khi con lâm chung, không còn chướng ngại. biết trước ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, thấy A-Di-Đà Phật, Quán-Âm Thế-Chí, Thanh Tịnh Đại Hải chúng, tướng hảo quang minh, hiện thân tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.

Nguyện hoa nở thấy Phật ngộ Vô-Sanh, nguyện chứng đắc Vô-Thượng Bồ-Đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.